NĂM THỨ MƯỜI • # 120 • APRIL 1999

THẾ KỶ 21

11022 ACACIA PARKWAY #A GARDEN GROVE CA 92840 • TEL (714) 638-9510 • FAX (714) 638-1944

Vụ Treo Cờ: Bolsa Dậy Sóng

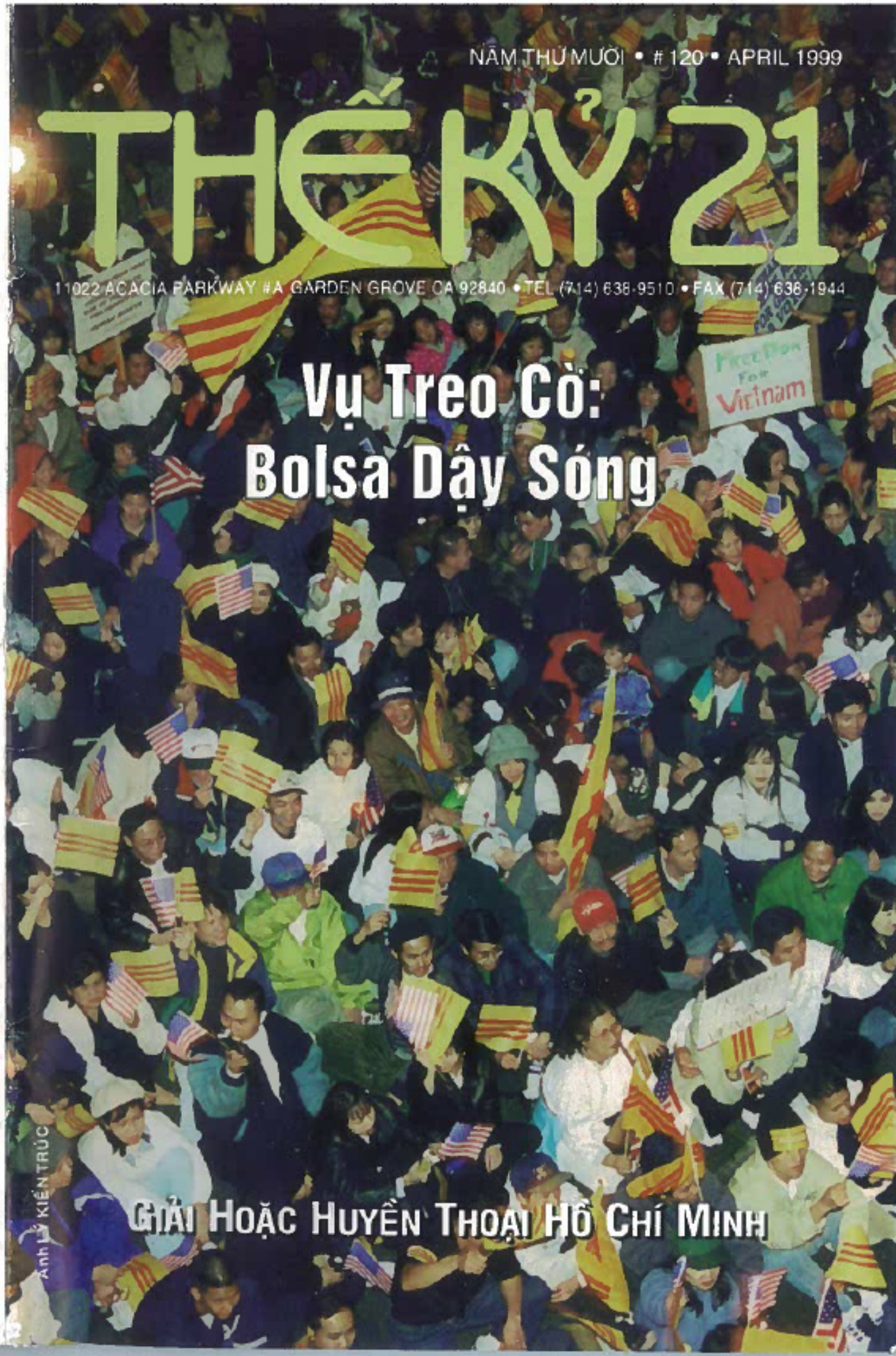

Giải Hoặc Huyền Thoại Hồ Chí Minh

Ảnh Lý Kiến Trúc

GRAND DRAGON SEAFOOD BUFFET

AMERICAN - FRENCH - CHINESE - VIETNAMESE

- Trên 50 món ăn và trên 20 món tráng miệng thay đổi mỗi ngày
- Có Tôm Hùm hoặc Tôm Càng mỗi tối
  Do đầu bếp Trung Hoa đã đoạt được 7
  Huy Chương vàng trên toàn nước Mỹ phụ trách
- Khung cảnh ấm cúng, tiếp viên lịch sự, parking rộng rãi
- Grand Dragon là nơi lý tưởng để tổ chức những buổi tiệc cưới, sinh nhật, họp bạn, v.v...

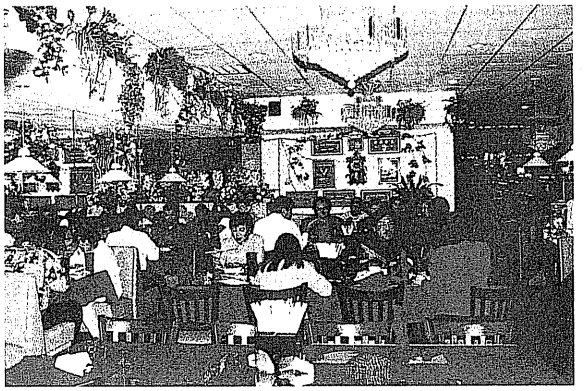

ĐẶC BIỆT:

LẨU HẢI SẢN
HẢI SẢN TƯƠI XÀO TẠI CHỖ

BEER &WINE

ALL YOU CAN EAT!!!

6838 & 6840 & 6842 Edinger Ave.
Huntington Beach, CA 92647
(Góc Edinger và Golden West, trong khu Home Depot)

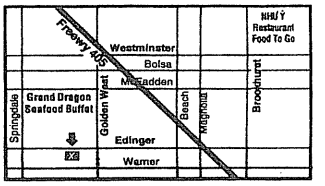

Tel: (714) 842-7262

LUNCH: 11:00AM-3:30PM
DINNER: 5:00PM-9:30PM
Mở cửa 7 ngày trong tuần

Chủ nhân Như Ý kính mời

Như Ý

(Góc Brookhurst & Westminster, trong khu chợ Kinh Đô)

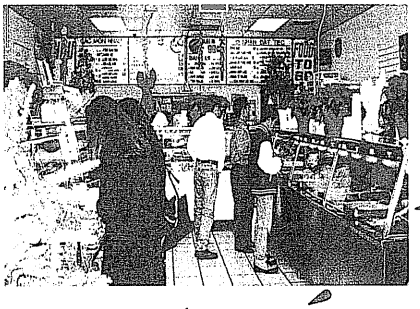

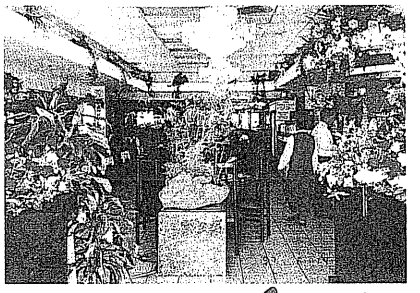

Open 7 Days a Week
Mở cửa 7 ngày trong tuần
Cơm phần Chay & Mặn

Như Ý FOOD TO GO

13898 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92843

Tel: (714) 636-4883

Thứ Hai-Thứ Sáu: 5:00 AM-9:30PM
Thứ Bảy-Chủ Nhật: 6:00AM-9:30PM

- *Trên 40 món mặn và 15 món chay thay đổi mỗi ngày.* • *Bánh mì thịt đủ loại*
- *Các loại chè: Mua 2 tặng 1*
- *Các loại bánh trái, Xôi, Chè*
- *Các món nhậu: Bê Thui, Tiết Canh, Lòng Heo...*
- *Nhận đặt tiệc cho các buổi họp mặt: Chả Giò, Cơm Chiên, Mì Xào, Gỏi Sen Thập Cẩm...*

Như Ý RESTAURANT

BEER &WINE

13892 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92843

Tel: (714) 636-4885

Thứ Hai-Thứ Năm: 10:AM-12:AM, Thứ Sáu: 10:AM-3:AM
Thứ Bảy: 8:30AM-3:AM, Chủ Nhật: 8:30AM-1:AM

- *Trên 200 món ăn Việt, Tây, Tàu*
- *Đặc biệt: Bánh Khọt Vũng Tàu ngon độc đáo*
- *Các món nhậu trứ danh: Cá sấu chiên bơ. Nai nướng vỉ, bò tái chanh, tiết canh, lươn bầm xúc bánh tráng, ốc len xào dừa, ếch chiên bơ, lẩu súng Vũng Tàu, cua tôm rang muối...*
- *Đặc biệt: lẩu lươn sống, lẩu dê, lẩu Hải sản*
- *Nhận đặt tiệc cho sinh nhật, họp mặt...*

NHÀ HÀNG CHUYÊN VỀ TIỆC CƯỚI

DRAGON KING SEAFOOD RESTAURANT

CHINESE AND VIETNAMESE CUISINE

DO ĐẦU BẾP TRUNG HOA ĐÃ ĐOẠT NHIỀU HUY CHƯƠNG VÀNG TRÊN TOÀN QUỐC ĐẢM TRÁCH

ĐẶC ĐIỂM CỦA NHÀ HÀNG

- 400 chỗ ngồi
- Sân khấu đẹp
- Sàn khiêu vũ rộng
- Phòng thay đồ cô dâu
- Parking rộng thênh thang
- Tiếp viên lịch sự chu đáo

Tel: (714) 541-4968
1830 W. 17th ST.
SANTA ANA, CA 92706
(góc Alona, gần Santa Ana College)

- ĐIỂM TÂM
- CƠM TRƯA
- CƠM TỐI
- CƠM PHẦN GIA ĐÌNH

NHÀ HÀNG SANG TRỌNG, LỊCH LÃM
MỞ CỬA 7 NGÀY 9 AM - 10 PM
CÓ CHỖ NGAY Xin gọi để biết chi tiết

ĐIỂM SÁM SUỐT NGÀY TỪ 9 AM ĐẾN 8 PM

** Nhận đám cưới từ 10 bàn tới 50 bàn*
** Có phòng riêng cho đám cưới 10 bàn đến 15 bàn.*

SIÊU LINH DƯỢC NHÀU

Doctor's Hawaiian Noni

Bác sĩ PHẠM HOÀNG TRUNG

15432 Brookhurst Street, Westminster, CA 92683 - USA

Điện thoại miễn phí: 1-800-328-6482

KHOA HỌC mới đây đã khám phá ra sự hiệu năng của trái **NONI**, mà người Việt Nam ta gọi là trái **NHÀU**, nhưng từ ngàn xưa ông bà tổ tiên ta đã biết dùng trái **NHÀU** để chữa được nhiều bệnh nhưng không biết nguyên do nào trái **NHÀU** lại chữa được nhiều bệnh như vậy.

Cũng như ở Việt Nam, các thổ dân tại các hải đảo ở Thái Bình Dương như Fuji, Solomon, Samoa, Tahiti hay Hawaii mỗi khi bệnh hoạn, bất cứ bị bệnh gì đều lấy trái **NONI** để chữa trị. Mãi gần đây một bác sĩ Mỹ là bác sĩ Ralph Heinickle, rồi các bác sĩ Nhật ở Honolulu thấy thổ dân Hawaii vẫn dùng **NONI** để chữa bệnh, mới đem trái **NONI** vào phòng thử nghiệm, phân chất mới thấy trong trái **NONI** có chất Xeronine rất cần thiết cho cơ thể con người. Hợp chất Xeronine này có khả năng tái tạo chức năng hoạt động của các tế bào suy yếu hoặc suy thoái và tăng cường khả năng miễn nhiễm của cơ thể.

Nhờ vào hai khả năng được chứng minh bằng **KHOA HỌC** kể trên mà trái **NONI (NHÀU)** có thể ngăn ngừa và giúp cho cơ thể chống lại các bệnh như:

* **PHONG THẤP ĐAU NHỨC**
* **ĐAU KHỚP XƯƠNG**
* **ĐAU XƯƠNG SỐNG CỔ, LƯNG, VAI**
* **ĐAU BẮP THỊT VÀ GÂN**
* **NHỨC ĐẦU**
* **ĐAU BAO TỬ**
* **ĐAU KINH NGUYỆT**
* **CAO MÁU**
* **TIỂU ĐƯỜNG**
* **SUYỄN**
* **MẤT NGỦ**
* **MỆT MỎI KINH NIÊN**
* **ĂN KHÔNG NGON**

Mới mấy năm gần đây, trái **NHÀU** đã được biến chế thành viên rất dễ uống. Rất nhiều bệnh nhân được lành bệnh nhờ uống **thuốc viên NHÀU Doctor's Hawaiian NONI** của phòng mạch bác sĩ **PHẠM HOÀNG TRUNG.**

CHÚNG TÔI CÓ 5 LOẠI THUỐC NHÀU NONI:

1. **Doctor's Hawaiian Noni** (giá $40): Thuốc viên 100% nguyên chất trái **NONI (NHÀU)** dùng để ngăn ngừa và chống lại các bệnh tật.

2. **Doctor's Noni Juice** 12 ounce hoặc 32 ounce: Nước trái Nhàu loại thượng hạng nguyên chất 100% không pha chế.

3. **Doctor's Hawaiian Noni & Ginkgo** (loại viên, giá $45): Dược thảo NONI làm mạnh lại các tế bào suy yếu ở các cơ quan để tạo ra sức lực hoặc **sinh khí** (energy); còn dược thảo Ginkgo (bạch quả) có khả năng làm gia tăng sự vận chuyển của máu huyết vào các cơ quan để đem nhiều chất dinh dưỡng và dưỡng khí (oxygen) vào các cơ quan, tức là làm bổ máu hay **bổ huyết.** Theo y khoa đông phương thì **khí huyết** bị bế tắc sẽ sinh ra bệnh. Do đó, sự phối hợp giữa hai dược thảo NONI và GINKGO sẽ bổ túc hỗ tương cho nhau để làm gia tăng hoặc đả thông **khí huyết** cho các cơ quan của cơ thể, rồi từ đó có thể ngăn ngừa và giúp cho cơ thể chống lại được rất nhiều bệnh tật và làm chậm lại sự già yếu.

4. **Doctor's Hawaiian Noni Once a Day** (giá $25): Loại viên này dùng cho người lớn gồm có bột trái **NONI (NHÀU)** và các loại vitamins, khoáng chất cần thiết cho cơ thể. Loại này rất hiệu nghiệm cho những người bị chứng mệt mỏi hay dễ bị cảm cúm. Tăng cường sức khỏe cho những người làm việc nhiều, như làm overtime hay làm những công việc gì phải ngồi hoặc đứng lâu suốt ngày.

5. **Doctor's Hawaiian Noni For Kids** (giá $10): Loại viên này dùng cho trẻ em, có thể nhai như kẹo, giúp trẻ em ăn ngon, khỏe mạnh, chóng lớn. Loại này rất hiệu nghiệm cho con nít biếng ăn hoặc bệnh tật ốm yếu.

THUỐC SIÊU SINH LỰC DOCTOR'S SUPER MANPOWER ENERGIZER (GIÁ $35) (Loại viên)

Gồm trên một chục loại dược thảo thiên nhiên và các loại vitamins, đặc biệt không những chỉ giúp cho quý ông có một khả năng và hoạt động sinh lý dồi dào, tăng cường cho quý ông có một năng lực thật mạnh mẽ, bền bỉ và sung sức về mặt sinh lý, mà còn làm cho quý ông không bị mệt mỏi, không bị nhức mình, đau lưng sau khi giao hợp.

Bác sĩ PHẠM HOÀNG TRUNG

Mọi thắc mắc liên lạc phòng mạch bác sĩ:
PHẠM HOÀNG TRUNG
Đ.T. MIỄN PHÍ: 1-800-328-6482
Ngoài nước Mỹ và Canada gọi số
714-775-2026

Muốn mua thuốc, chi phiếu xin gửi về:
A1 TOP WORLD PRODUCTS
15432 Brookhurst Street
Westminster, CA 92683 - USA

E-Mail: A1TWP@jps.net * http://www.jps.net/a1noni

Chúng tôi có nhận Mastercard, Visacard. Trên $100 miễn tiền cước phí, dưới $100 xin trả $5.00 tiền cước phí. Ngoài Hoa Kỳ như Canada (xin trả $6.00 tiền cước phí), Australia, Europe, Asia gởi bằng Money Order (xin trả $10.00 tiền cước phí).

QUÀ TẶNG ĐẦY Ý NGHĨA

Một món quà tặng bạn bè, người thân mà suốt năm vẫn nhận được đều đều, suốt đời vẫn thưởng thức được, đó là **một năm báo THẾ KỶ 21.**

Nhân dịp đầu xuân, quý vị độc giả có thể tặng bất cứ ai một năm báo *Thế Kỷ 21* với giá đặc biệt, nếu người được tặng chưa phải độc giả dài hạn của TK 21.

PHIẾU TẶNG BÁO

Họ tên người tặng: .....

Họ tên người nhận: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....
Một năm báo *Thế Kỷ 21* (12 số) bắt đầu từ số .....
Giá đặc biệt: Bớt 10% so với giá bình thường.
Xin tham khảo nơi Phiếu Dài Hạn (Subscription Form) dưới đây.

TẠP CHÍ THẾ KỶ 21

PHIẾU DÀI HẠN
SUBSCRIPTION FORM

Họ tên / *Full name:*..... *ĐT. / Phone:*.....
Địa chỉ / *Address:*.....
Tôi đặt mua **Thế Kỷ 21** / *I would like The Ky 21 delivered to me*:
□ 06 số / *issues* □ 12 số / *issues* □ 24 số / *issues* Bắt đầu từ số / *Starting from issue #* .....

Gửi Bulk Rate	□ 1 năm / 1 year US$50.00	□ 2 năm / 2 years US$90.00
Gửi First Class:	□ 1 năm / 1 year US$64.00	□ 2 năm / 2 years US$120.00
Gửi ngoài nước Mỹ (Air Mail) CANADA	□ 1 năm / 1 year US$68.00	□ 2 năm / 2 years US$130.00
ÂU CHÂU / *EUROPE*	□ 1 năm / 1 year US$90.00	□ 2 năm / 2 years US$170.00
Á, ÚC CHÂU / *ASIA & AUSTRALIA*	□ 1 năm / 1 year US$106.00	□ 2 năm / 2 years US$196.00

GHI CHÚ / *NOTES:*

(1) Giá biểu này có hiệu lực từ ngày 15 tháng Giêng 1998. / *Effective from January 15, 1998.*
(2) Ngân phiếu, hoặc lệnh phiếu, xin trả bằng Mỹ Kim, đề tên "THẾ KỶ 21." / *Checks, or money orders, in US funds, pay to "THE KY 21."*
(3) Giá biểu *bulk rate* chỉ dùng trong nước Mỹ mà thôi. Phải mất từ một tới ba tuần báo mới tới nơi. / *Bulk rate is good for US addresses only. It takes from one to three weeks to reach destination.*
(4) Nếu thay đổi địa chỉ, xin thông báo trước, và gửi kèm nhãn gửi báo. / *Please let us know in advance when you change address. Attach your label.*
(5) Số báo đầu tiên và số báo cuối cùng in trên nhãn gửi báo. / *The first and the last subscribed issues are printed on the label.*

11022 ACACIA PKWY #A, GARDEN GROVE CA 92840 USA ■ TEL (714) 638-9510 FAX (714) 638-1944

Công Ty Điện Toán Chuyên Về Những Dịch Vụ Internet

KICON

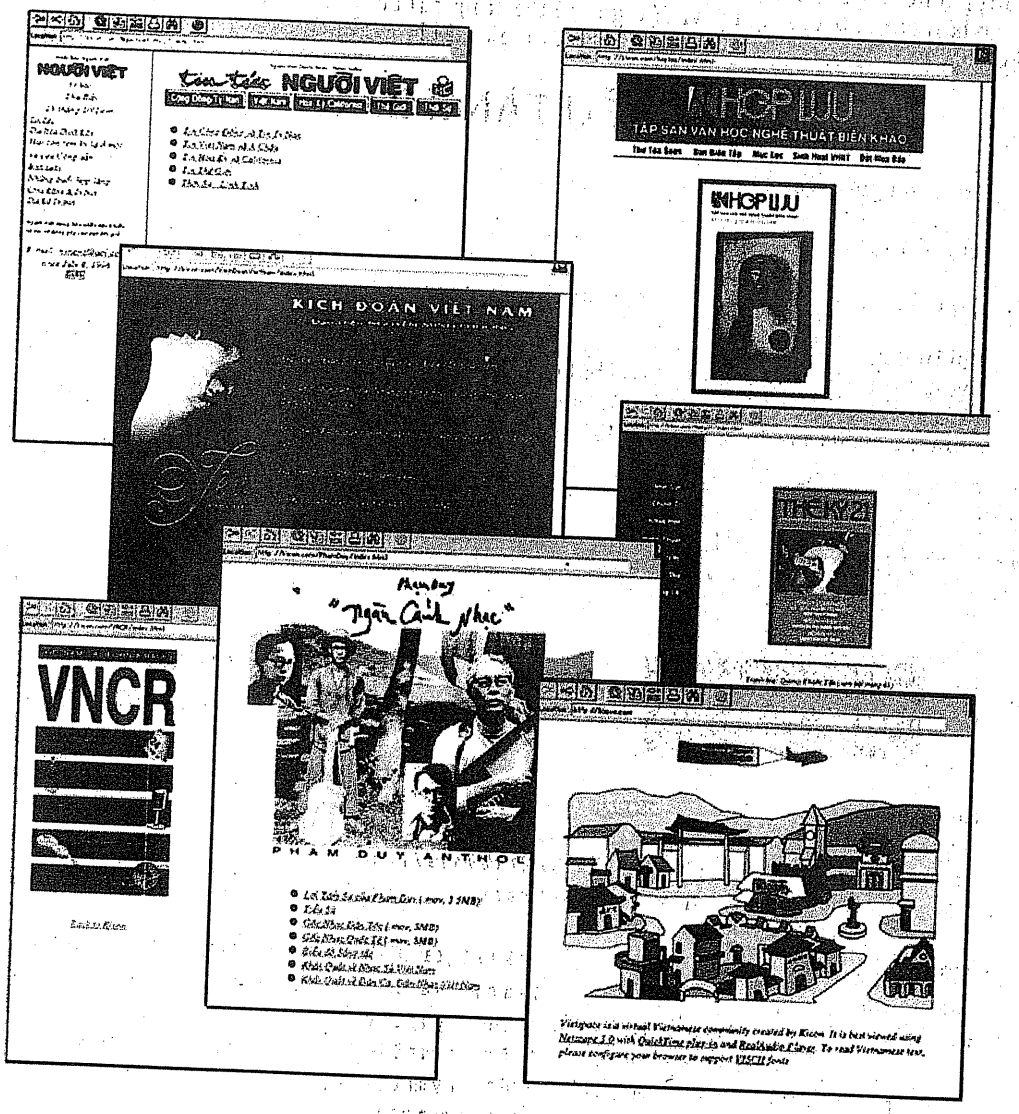

Kicon đảm nhận các dịch vụ đưa các cơ sở thương mại, hội đoàn, báo chí trên toàn thế giới lên mạng lưới Internet với những kỹ thuật điện toán mới nhất, một cách mỹ thuật và hiệu quả nhất.

12866 Main St., Suite 101, Garden Grove, CA 92840, Tel 714-590-3080, Fax 714-590-3084

http://kicon.com

NỮ BÁC SĨ NHA KHOA

NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG

(714) 531-2773

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Bảy:
10 AM - 7 PM
Chủ Nhật: nghỉ

* CHUYÊN MÔN CHỮA RĂNG TRẺ EM TỪ 2 TUỔI TRỞ LÊN.
* HƯỚNG DẪN ĐÁNH RĂNG ĐÚNG CÁCH ĐỂ CHỮA BỆNH CHẢY MÁU NƯỚU RĂNG VÀ HÔI MIỆNG.

** Tất cả dịch vụ nha khoa đều được thực hiện tỉ mỉ, thận trọng nên kết quả rất tốt đẹp.*

** Phòng Nha Khoa luôn luôn cố gắng chăm sóc chu đáo cho quý thân chủ được thực hiện tối đa những dịch vụ cho phép của Bảo Hiểm & Medi-Cal.*

NHA KHOA TỔNG QUÁT
* TRỊ BỆNH NƯỚU RĂNG
* LÀM RĂNG GIẢ CÁC LOẠI
* NHA KHOA THẨM MỸ
* NHA KHOA NHI ĐỒNG

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SÁT TRÙNG HỮU HIỆU ĐỂ NGĂN NGỪA TRUYỀN NHIỄM

14265 BROOKHURST ST., GARDEN GROVE, CA 92843
(Giữa Westminster & Hazard, bên cạnh nhà hàng Tứ Hải)

Tìm đọc:

THIỀN SƯ TĂNG HỘI
biên khảo của NHẤT HẠNH

Cuốn sách trình bày những nét chính về hành trạng và tư tưởng của Thiền sư Tăng Hội mà Phật tử Việt Nam thờ phụng như một vị sơ tổ của Thiền học Việt Nam.

ĐI VÀO CÕI THƠ - Cuốn Một
THI CA TƯ TƯỞNG
(Tính Sổ Đoạn Trường)
tức Đi Vào Cõi Thơ - Cuốn Hai
của BÙI GIÁNG

"...Ngôn ngữ thơ trong vài thế kỷ này đã nảy nở xum xuê, thiên hình vạn trạng. Hoặc ẩn-mật thần bí, hoặc đơn giản như một lời ca dao, thi ca vẫn có sức dưa dẫn người ta vào giữa huyền nhiệm của cuộc sống." Bùi Giáng - Thi Ca Tư Tưởng

AN TIÊM xuất bản - VĂN NGHỆ phát hành:
P.O. Box 2301 Westminster, CA 92683, USA. Tel: (714) 527-5761

Kính mời quý độc giả đón đọc:

KỶ YẾU VNCR 1999-2000

Sẽ phát hành (15,000 cuốn) vào giữa tháng Sáu 1999
nhân dịp kỷ niệm Đệ Tứ Chu Niên VNCR

- **KỶ YẾU VNCR 1999-2000** là một tuyển tập chuyên đề về phát thanh Việt ngữ lần đầu tiên trong lịch sử báo chí Việt Nam hải ngoại, với những bài vở của hàng chục cây bút tên tuổi trong làng văn làng báo.
- **KỶ YẾU VNCR 1999-2000** là một cẩm nang về truyền thanh - ngành truyền thông đang ở thế mạnh trong tất cả các cộng đồng người Việt hải ngoại.
- **KỶ YẾU VNCR 1999-2000** không những là một bản tường trình đầy đủ về các chương trình phát hanh VNCR, mà còn giới thiệu tất cả các chương trình phát thanh Việt ngữ hiện có ở các nơi trên thế giới.
- **KỶ YẾU VNCR 1999-2000** còn là một phương tiện hữu hiệu để các cở sở thương mại, văn phòng dịch vụ đến với hàng chục ngàn gia đình, qua các trang quảng cáo và danh mục thương mại. 15,000 cuốn **KỶ YẾU VNCR 1999-2000** sẽ được in ấn công phu và phát miễn phí cho quý độc giả và các thính giả của VNCR.

Ngày phát hành chính thức **KỶ YẾU VNCR 1999-2000** sẽ là:
Thứ Sáu 11 tháng Sáu 1999
Mời quý vị tham dự dạtiệc khiêu vũ kỷ niệm
Đệ Tứ Chu Niên VNCR tổ chức vào hồi 7 giờ tối
thứ Sáu 11 tháng Sáu 1999, tại khiêu vũ trường Majestic
để được tặng một cuốn **KỶ YẾU VNCR 1999-2000.**
Mọi liên lạc về quảng cáo trên **KỶ YẾU VNCR**
xin gọi cho cô **PHAN MỸ SƯƠNG:**

11022 Acacia Parkway, Suite A
Garden Grove, CA 92840
ĐT: (714) 534-9430, 534-9431, 534-9432
Fax: (714) 534-9433
Email: vncr@kicon.com
Webpage: kicon.com/vncr

Quý vị ở xa muốn có **KỶ YẾU VNCR 1999-2000** xin gửi họ, tên, địa chỉ, kèm theo $5.00 bưu phí, phí tổn đóng gói, chúng tôi sẽ gửi kỷ yếu đến quý vị bằng Priority Mail.

Bìa: ảnh *Biểu tình trên Bolsa* của **Lý Kiến Trúc**
Trình bày bìa: **Nguyễn Đồng** và **Nguyễn Thị Hợp**
Minh họa: **Nguyễn Thị Hợp, Ngọc Dũng, Thái Tuấn, Vũ Thái Hòa, Đinh Cường**
Hí họa: **Etcetera**
Ảnh: **Lý Kiến Trúc**, báo **The O.C. Register**, tư liệu của **Thế Kỷ 21**

MỤC LỤC

Số 120. Tháng Tư 1999

CHÍNH TRỊ - THỜI SỰ 'BOLSA DẬY SÓNG'

12 'Bolsa dậy sóng' chuyện từng ngày - **Thế Kỷ 21** tổng hợp tin tức
21 Không thể đánh lừa lịch sử mãi mãi - **Ngô Nhân Dụng**
31 Kết quả các hành động của Hồ Chí Minh là gì? - **Jean-Francois Revel**
33 Người tù binh nằm trong nôi - **Thảo Trường**
35 Trần Trường: que diêm đốt rừng? - **Tiểu Ký**
39 Giữ làng, giữ nước - **Phạm Xuân Đài**
42 Đêm đấu tranh mồng năm Tết Kỷ Mão - **Nguyễn Ngọc Oánh**

NHÂN VẬT

47 Về việc ông Nguyễn Thanh Giang bị Hà Nội bắt - phỏng vấn của **Phan Dũng**
54 Nói chuyện với Đoàn Viết Hoạt - phỏng vấn của **Từ Thức**

VĂN HÓA - TIẾNG VỌNG

86 Mùa Xuân đi tìm lại di sản Việt Nam - **Nguyễn Công Khanh**
96 Về tài liệu ký ức của cụ Lê Thanh Cảnh - **Trần Gia Phụng**
111 Đọc sách *From the City inside the Red River* - **Lê Đình Điểu**

VĂN

68 Con bò Hà Lan - **Vũ Thư Hiên**
75 Lập xuân - **Phạm Hải Anh**
78 Truyện khởi đầu từ chai nước mắm - **Nguyễn Việt Bình**
92 Người bạn - **Hồ Như**
99 Một nơi chốn khang trang vừa sạch vừa đẹp - **E. Hemingway, Doãn Quốc Sỹ** dịch
102 Xuôi nam - **Nguyễn Lê Hồng Hưng**

THƠ

81. Ngồi một mình, đón tết - **Trần Huy Sao. 90.** Lời của một trong rất nhiều kẻ có tiền ở Việt Nam - **Trần Ngọc Tuấn. 94.** Quê hương - **Phạm Trần Vân. 104.** Bây giờ đã đủ - **Huệ Thu. 113.** Vẫn uống bia một mình - **Trần Trung Tá.**

MỤC THƯỜNG LỆ

7 Thư trong tháng: Thấm thoắt mười năm - **Vương Hữu Bột**
8 Bạn đọc viết
10 Tòa soạn và Bạn đọc - **Phạm Phú Minh**
11 Thư trị sự - **Phan Mỹ Sương**
62 Sổ tay
106 Chân trời Văn học Nghệ thuật - **Anh Thành, Kiều Quang Chẩn**
114 Sách báo trong tháng - **Phạm Xuân Đài**

TẠP CHÍ THẾ KỶ 21

Tạp chí ra hàng tháng.
Cty Người Việt sáng lập (1989).
Hội VAALA bảo trợ.

11022 Acacia Pkwy #A
Garden Grove CA 92840 USA
Tel: (714) 638-9510
Fax: (714) 638-1944
E-mail: **theky21@kicon.com**
Web: **http://kicon.com/theky21**

Hội Đồng Quản Trị:
Đỗ Quý Toàn, Đỗ Ngọc Yến, Hà Tường Cát, Hoàng Ngọc Tuệ , Lê Đình Điểu, Lý Văn Chương, Ngô Mạnh Thu, Nguyễn Phước Quan, Phạm Phú Minh, Phạm Quốc Bảo, Tống Hoàng, Trần Văn Ngô

Chủ nhiệm:
Đỗ Ngọc Yến (1989-91)
Lê Đình Điểu (1991-96)
Phạm Phú Minh (1997-)
Chủ bút:
Vương Hữu Bột

Bài gửi cho Thế Kỷ 21 xin viết trên một mặt giấy. Nếu gửi bằng đĩa, xin để ở dạng ASCII và kèm theo bản in. Bài gửi cho nhiều báo xin ghi rõ để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng, không trả lại bản thảo. Tòa soạn nhuận sắc, nếu cần. Bài đăng trên Thế Kỷ 21 không nhất thiết phản ảnh quan điểm của nhóm Chủ trương. Trích đăng bài của Thế Kỷ 21 phải có sự đồng ý của tòa soạn, và ghi rõ ở đầu hoặc cuối bài: Trích Thế Kỷ 21.

Trị sự:
Văn phòng trưởng & Phát hành:
Vũ Duy Tự
Quảng cáo:
Phan Mỹ Sương
Ngân phiếu đề: THE KY 21

Đại diện phát hành:
Bắc Cali: *Bùi Duy Thuyết*
(408) 225-2199
Đông HK: *Nguyễn Văn Khanh*
(703) 379-8976
Pháp:
Lê Tất Luyện: 01 45 83 19 12
Ph. Thu Hương 01 39 84 00 84
Tr. T. Diệu Tâm: 01 45 70 72 35
Hòa Lan: *Nguyễn Quyết Thắng*
0229 231 666
Đức: *Nguyễn Phi Hùng*
02371 43 9238
Canada: *Hoàng Chiều Nhân*
(514) 445-0529
Western Australia: *Bình Anson*
(61- 8) 9448-0637

ISSN 1056-4640

THẤM THOÁT MƯỜI NĂM

VƯƠNG HỮU BỘT

Tính đến số báo này, *Thế Kỷ 21* đã xuất bản được đúng 10 năm. Số đầu tiên là tháng Năm, năm 1989. Như quý vị đã biết, tạp chí *Thế Kỷ 21* là do các bạn trong nhật báo *Người Việt* lập ra, hai người chủ xướng từ đầu là các anh Lê Đình Điểu và Đỗ Ngọc Yến. Sau đó, tạp chí này được tách ra, trao cho một nhóm chủ trương, bây giờ gọi là Hội đồng Quản trị mà niên trưởng là anh Hoàng Ngọc Tuệ. Cụ thể, là các bạn trong nhóm này đóng góp để có tiền ra báo. Bây giờ họ vẫn còn góp, vì số tiền thu chỉ đủ trả tiền in, bưu phí, còn tiền thuê văn phòng, điện thoại, lương nhân viên làm mươi ngày mỗi tháng vẫn chưa đủ. Các người được gọi là chủ nhiệm, chủ bút thì không có thù lao. Chỉ trả nhuận bút tượng trưng một số người cộng tác ở xa, khi quý vị đó yêu cầu. Kể lể tình trạng tài chánh là để xin hỏi quý vị có cách nào "tăng thu giảm chi" cho một tờ báo vô vị lợi hay không?

Khi báo ra số đầu thì người chủ nhiệm bây giờ là anh Phạm Phú Minh vừa mới ra khỏi trại tù cải tạo. Sau anh Đỗ Ngọc Yến, anh Lê Đình Điểu đã đóng vai chủ nhiệm, mà anh Điểu cũng là người coi sóc tờ báo suốt năm, sáu năm đầu tiên. Anh Nguyễn Xuân Hoàng làm Tổng Thư ký trong cùng một thời gian, cho đến khi anh Phạm Phú Minh kiêm nhiệm công việc vất vả đó. Người viết bài này thì được phong là chủ bút kể từ số 3, tháng Bẩy năm 1989 - một chức hàm, vì khi đó còn sinh sống ở Montréal, Canada, lúc đầu chỉ liên lạc qua thư từ, điện thoại và máy fax, đến đầu năm 1995 mới có dịp trực tiếp coi bài vở. Xin thành thực khai báo như vậy.

Nhưng ý định xuất bản một tờ tạp chí để nêu ra các vấn đề lâu dài và căn bản của Việt Nam, với lối nhìn khách quan, vô tư và thái độ thẳng thắn, tương kính, đã được gợi ý và thảo luận trong nhóm chủ trương từ hai, ba năm trước khi *Thế Kỷ 21* ra đời. Ý định đó được thôi thúc vì những biến động trong thế giới cộng sản, với các thay đổi trong nền kinh tế Hungary, với phong trào Công đoàn Đoàn kết ở Ba Lan, tiếp đến những đổi mới ở Nga của Gorbachev. Những thay đổi đó cho thấy sự chuyển hướng của thế giới cộng sản mà chắc chắn nước Việt Nam sẽ chịu ảnh hưởng.

Các tín hiệu từ Việt Nam cũng là các động cơ khiến mọi người thấy nhu cầu làm một tạp chí như *Thế Kỷ 21*. Đó là khi anh chị em ở ngoài được coi cuốn phim Chuyện Tử Tế của Trần Văn Thủy, tiếp theo là những tác phẩm của Lưu Quang Vũ, Phùng Gia Lộc, Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp, v.v. Các anh chị em trong nước cho bên ngoài thấy le lói những tia sáng chuyển động trong lòng dân tộc Việt Nam. Mọi người đang đòi biết sự thật, nói sự thật, cả một dân tộc đang khát khao có sự thay đổi từ đời sống hàng ngày đến lề lối suy nghĩ. Phải "làm một chuyện gì cho tử tế!" đó là thông điệp của Trần Văn Thủy.

Để đáp ứng với các tín hiệu từ giới trí thức và văn nghệ trong nước, ở bên ngoài chúng tôi thấy cũng phải suy nghĩ, bàn luận về những vấn đề của quê hương với con mắt khách quan, toàn diện, hướng về tương lai, biết thông cảm với những khát khao tự do, dân chủ trong các điều kiện hạn chế, khó khăn của đồng bào mình, đồng thời phải đóng góp các hiểu biết học hỏi được trong cuộc sống tự do ở ngoài nước Việt Nam. Nam 1988 ở trong nước ông Trần Văn Giàu đã thú nhận sau khi đi giảng 1001 lần về Chủ nghĩa Xã hội mà bây giờ không biết đi giảng thì nói thế nào. Chị Dương Thu Hương thì nói thẳng nó là một thứ Thiên đường mù. Nhưng chúng ta có cái gì để cống hiến cho những người trí thức đó, ngoài những khẩu hiệu chống Cộng đã hô từ mấy chục năm?

Đó là những cơ duyên đã đưa tới việc xuất bản tờ tạp chí này. Khi chuẩn bị làm *Thế Kỷ 21* đầu năm 1989, không ai ngờ là cuối năm đó bức tường Bá Linh sụp đổ. Đó là ngày chủ nghĩa Mác-Lênin tạ thế. Thấm thoát mười năm, tiếc thay, ở nước ta cái xác chết đó vẫn chưa được chôn cất! ●

BẠN ĐỌC VIẾT

Nguồn gốc của chữ số

Bà xã thân yêu của tôi đã chọn đúng một món ăn tinh thần rất tốt cho tôi, đó là tờ Thế Kỷ 21. Mỗi lần cầm tờ báo, tôi không muốn bỏ xuống vì bất cứ lý do gì. Cũng chính vì thế tôi không ngần ngại khi thấy cần đóng góp ý kiến với tờ báo.

Trong mục Bạn Đọc Viết số Xuân Kỷ Mão vừa rồi, ông Nguyễn Hùng Vũ viết về thế kỷ 21 bắt đầu từ năm nào, có một chi tiết nhỏ mà tôi muốn góp ý, đó là cách viết và đếm từ số không đến số chín: 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9. Những con số này là số Ả Rập, khác với số La Mã I II III IV v.v... Theo ông Vũ thì có lẽ người ta dựa vào mười ngón tay để đếm từ 0 đến 9, nhưng theo sử liệu thì các nhà toán học Ai Cập đã dựa vào hình học để tạo ra cách viết chữ số: mỗi chữ số là một hình vẽ *mang số góc* tượng trưng cho con số đó. Ví dụ:

Số 0 không có góc nào hết
Số 1 (ㄱ) có một góc
Số 2 (ㄹ) có hai góc
Số 3 (ㅋ) có ba góc
Số 4 (ㅓ) có bốn góc
Số 5 (ㅁ) có năm góc
Số 6 (ㅂ) có sáu góc
Số 7 (ㅁ) có bảy góc
Số 8 (ㅈ) có tám góc
Số 9 (ㅁ) có chín góc.

Theo thời gian, cách viết biến thiên thành hình dạng chữ số mà ta đang dùng.

Cũng trong số báo Xuân, bài "Một Trăm Nhân Vật..." trong phần nhân vật Ferdinand Magellan (số 7), ông Nguyễn Hùng Vũ viết: *...đi qua Mũi Hảo Vọng (Cape of good Hope) điểm cực nam nguy hiểm của châu Mỹ La tinh...* Thực ra Mũi Hảo Vọng nằm ở cực nam của Phi châu chứ không phải Mỹ châu.

Quân *(Kingston)*

Đúng là tác giả đã lầm khi gọi mũi cực nam của châu Mỹ La tinh là Hảo Vọng giác. Tòa soạn cáo lỗi cùng quý độc giả và xin đính chính về sự lầm lẫn này.

"Cuộc đấu tranh hoàn toàn mới?"

Thế Kỷ 21 số Xuân Kỷ Mão, trong bài "Người Việt Đông Âu, chúng ta là ai?" ông Bùi Tín có viết: *"Về cơ bản, đấu tranh Quốc Cộng đã kết thúc, đã thuộc về lịch sử. Bây giờ là cuộc đấu tranh hoàn toàn mới, đó là đấu tranh giữa Dân chủ và Độc đoán, chống độc đoán để xây dựng dân chủ."*

Theo tôi, cái gọi là "cuộc đấu tranh hoàn toàn mới" thực ra chỉ là sự nối dài của cuộc đấu tranh Quốc Cộng trước đây thôi. Cuộc chiến Quốc Cộng chỉ mới kết thúc về mặt quân sự, với phần thắng về phía Cộng. Tuy nhiên, về cơ bản đấu tranh Quốc Cộng vẫn còn, ngày càng tạo sức ép lên chế độ CSVN. Kể từ vụ Vinh Sơn cuối thập niên 70 tới các vụ bắt bớ giam cầm những nhà tu hành Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Hòa Hảo và những người đấu tranh đòi hỏi dân chủ như Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt v.v..., rồi đến những hoạt động của nhiều nhóm ở hải ngoại đã dần dần dắt cuộc đấu tranh cho dân chủ đa nguyên lên đến cao độ ngày nay. Cái mà ông Bùi Tín gọi là "cuộc đấu tranh hoàn toàn mới" thiết nghĩ là chỉ mới đối với những người cộng sản thức tỉnh như các ông Bùi Tín, Trần Độ..., chứ thực chất mục tiêu cuộc đấu tranh chống cộng sản của người quốc gia từ trước đến nay vẫn là một: chống sự độc quyền, độc đảng, độc tài và nền kinh tế chỉ huy, để xây dựng thể chế tự do dân chủ đa nguyên, theo kinh tế thị trường. Tính chất độc tài, độc đảng, chà đạp mọi thứ tự do của con người của đảng Cộng sản đã có từ lâu, từ ngày thành lập đảng kia, chứ không phải mới có đây. Và cuộc đấu tranh chống Cộng của loài người nói chung cũng đã có từ lâu, trong đó có cuộc đấu tranh Quốc Cộng tại Việt Nam, mà hiện nay vẫn đang tiếp tục. Gọi cuộc đấu tranh bây giờ là "mới" thì chỉ là một cách nói, mới đối với một số người mới vào cuộc, còn mục tiêu tranh đấu của người quốc gia trước nay thì vẫn thế.

Việt Nam Cộng Hòa trước kia, cùng với Nam Hàn, Đài Loan, Thái Lan... ở Á châu đều đứng chung trong một trận tuyến tự do dân chủ và kinh tế thị trường, dù mỗi nước đang có mức độ dân chủ khác nhau. Nhưng cơ bản về sự lựa chọn thể chế và hướng phát triển xã hội thì giống nhau: phải ngăn chặn sự bành trướng của Cộng sản để bảo vệ đời sống tự do của mình.

Ông Bùi Tín hô hào người Việt Đông Âu

sắp xếp hàng ngũ và xây dựng sức mạnh chính trị để đấu tranh cho dân chủ ở Việt Nam, đó là điều đáng hoan nghênh. Nó chẳng có gì khác với hướng đi của người Việt ở các nơi khác trên thế giới và cả người Việt trong nước, dù Thái Bình hay Đồng Nai. Đứng chung được trong một trận tuyến thì tốt hơn. Đứng riêng thành từng nhóm có sắc thái đôi chút khác nhau nhưng đều chĩa mũi dùi tấn công vào CSVN độc tài cũng vẫn tốt (vì ta theo nguyên tắc đa nguyên!).

Những người Việt Quốc gia theo năm tháng đang già đi và sẽ biến dần khỏi cuộc đấu tranh chính trị này, nhưng dân chủ đa nguyên vẫn đang được các thế hệ trẻ nối tiếp hành động tranh đấu — thế hệ trẻ nói chung, bất kể có nguồn gốc Việt Nam Cộng Hòa hay Việt Nam Cộng Sản.

Nguyễn N. Lâm *(Elgin IL)*

Sông Mekong phát nguyên từ đâu

Nhân đọc Thế Kỷ 21 số 117, bài *Áp dụng luật rừng trên sông Mekong* tôi có hai thắc mắc sau:

* Từ nhỏ học địa lý Việt Nam, các thầy giáo dạy rằng sông Cửu Long (Mekong) là một trong những con sông dài nhất trên thế giới phát nguyên từ cao nguyên Tây Tạng, chảy theo hướng đông bắc-tây nam, lần lượt chảy qua các nước Miến Điện, Lào, Thái Lan, Cam pu chia. Trước khi đổ vào địa phận Việt Nam, sông chia thành ba nhánh: một nhánh đổ vào Biển Hồ (Tonle Sap) của Cam pu chia, hai nhánh còn lại đổ vào Việt Nam là Tiền và Hậu giang.

Trong bài này tác giả cho sông Mekong phát nguyên từ tỉnh Hồ Nam, chảy theo hướng bắc nam. Hồ Nam nằm phía đông nam Trung Hoa giữa các tỉnh Hồ Bắc, Giang Tây, Quảng Đông, Quảng Tây và Tứ Xuyên. Hồ Nam có hồ Động Đình nổi tiếng và có sông Dương Tử chảy ngang qua.

* Thượng lưu của sông Mekong ở trên một vùng cao nguyên rất hiểm trở, hầu như không có cư dân. Vậy thiết lập các đập trong một vùng không có tiềm năng kinh tế khác với vùng Hồ Nam, nơi có nhiều tiềm năng kinh tế, thế thì tác giả có lẫn lộn giữa sông Dương Tử và sông Mekong không.

Nguyễn Ngọc Anh *(North Hills, CA)*

Hòa chứ không phải Hà

Ngẫu nhiên tôi vừa thấy một chỗ sai trong Thế Kỷ 21 Xuân. Trong bài một trăm nhân vật có ảnh hưởng đáng kể theo báo Life, nhân vật số 14 (Zheng He) không phải Trịnh Hà mà là **Trịnh Hòa** (Chữ Hòa như trong Hòa bình). "He" theo pinyin có thể là *"hà," "hạ," hay "hòa." Ở đây là Hòa.*

"Một độc giả" *(Los Angeles, CA)*

Impeachment

Đọc báo Thế Kỷ 21 số Xuân 1999 trong phần thư độc giả có thư viết về việc dịch chữ impeachment của báo Người Việt nên cháu muốn đóng góp ý kiến.

Cháu nhận xét rằng chữ *đàn hặc* không thực sự tương đương với chữ impeachment với những lý do sau đây:

1. Đàn hặc chỉ dành cho các quan chứ không dành cho vua. Tổng thống nước Mỹ không phải là vua, nhưng không tương đương với các quan lại trong hệ thống quân chủ độc quyền của ta và Trung Hoa.

2. Hiến pháp nước Mỹ chỉ đặc biệt cho nước Mỹ, cho nên *process* để *impeach* một tổng thống Mỹ chỉ áp dụng cho riêng cơ cấu Tam quyền kiểu Mỹ. Một ủy ban ở Hạ viện luận xem tổng thống có đáng bị tội impeach hay không, nếu đáng tội sẽ đưa ra bỏ phiếu ở hạ viện (một hội đồng dân cử). Nếu kết quả bỏ phiếu ở hạ viện hội đủ túc số thì tổng thống mới bị impeached. Sau đó một phiên tòa khác sẽ được mở ra ở Thượng viện (một hội đồng dân cử khác) dưới sự chủ tọa của Chánh án Tối cao Pháp viện - không phải vua - và các thượng nghị sĩ sẽ đóng vai như các bồi thẩm đoàn - không có bồi thẩm đoàn trong tòa quân chủ độc quyền. Các thượng nghị sĩ bồi thẩm này sẽ kết luận tổng thống có tội hay không. Nếu kết luận có tội được 2/3 số phiếu của các thượng nghị sĩ thì tổng thống mới bị truất phế. Bỏ phiếu, một khái niệm không có ở nước quân chủ độc quyền.

Khi lặp lại những điều mà mọi người đều biết ở trên, cháu có ý nêu ra tính chất khác biệt về cơ cấu chính trị, thủ tục luật pháp của nước Mỹ so sánh với nước ta và cả với nước Trung Quốc quân chủ độc quyền ngày trước.

Với sự khác biệt quá lớn như vậy, thiết nghĩ: chữ impeachment không có giá trị tương đương với chữ đàn hặc. Một giả tưởng của cháu: nếu sau này có một sinh viên ở Mỹ, nghiên cứu về lịch sử và văn hóa Việt Nam chắc hẳn người ấy sẽ bối rối khi học chữ đàn hặc là impeachment, vì concept nằm đằng sau chữ impeachment mà anh/chị ta đã biết sẽ khác hẳn hoàn cảnh của chữ đàn hặc mà họ

học lúc đó.

Một thắc mắc nữa của cháu: Tại sao các bác không Việt hóa chữ impeachment với đầy đủ khái niệm của nó để làm giàu thêm tiếng Việt thay vì đi vay mượn chữ Hán của Tàu?

Vũ Anh Mai *(Wappingers Falls, NY)*

Long Ngâm

Bài viết về "ống sáo" trong Thế Kỷ 21 số Xuân vừa qua có nhấn mạnh đến bài *Long Ngâm* như một bài nhạc lễ trong các bản nhạc cung đình của triều đình Huế.

Khi còn nhỏ tôi có được học một bản nhạc cũng mang tên này, nhớ chừng do Trịnh Trọng Tử (?) đời Lê (?) đặt ra. Khi đi nước ngoài tôi có mang bài ấy theo, xin gửi kèm theo thư này để nhờ Tòa soạn chuyển cho tác giả bài "Chiếc sáo tre..." để ông xem có giống như bản nhạc mà ông nói đến hay không? (Ký âm theo hệ thống "sáo sol" tức là "bịt hết ăn sol" hay "họ ăn sol" như có nói trong bài.)

Dù sao, sau khi đọc bài ấy, tôi có đem bài Long Ngâm này ra chơi lại, và "tự nhiên" thấy nó trở nên hấp dẫn hơn tôi vẫn nghĩ rất nhiều!

Nguyễn Hoài Vân *(Vitré, France)*

Tòa soạn sẽ chuyển bản nhạc ấy đến tác giả bài "Chiếc sáo tre..." giúp ông.

Họa bài "Ngọc Hành"

Nhân ngày xuân rãnh rỗi, tôi có làm một bài thơ họa lại bài "Ngọc Hành" của cụ Thượng Đặng Đức Siêu đăng ở Thế Kỷ 21 số Xuân Kỷ Mão 1999 trong bài "Vài Mẩu Chuyện Văn Chương" của Huy Lực Bùi Tiên Khôi:

Đàn ông cần nó để lên tiên,
Đàn bà mê nó ở phòng riêng.
Khi lên khi xuống theo từng thế,
Lúc mềm lúc cứng vẫn hai viên.
Trẻ trung ngay thẳng thân như sắt,
Già lão tùy thời cũng gắng siêng.
Cửa động Đào Nguyên nơi đắc ý
Lập công, nòi giống mới lưu truyền.

Châu Trần *(Orange, CA)*

"Nhiều như sao buổi sáng"

Trên số báo Xuân vừa rồi chúng tôi đã chú ý rất nhiều đến bài "Hiểm họa cạn kiệt tài nguyên..." của ông Phạm Phan Long. Tác giả đã mang lại cho chúng tôi một số kiến thức cần thiết, xin được gửi lời cảm tạ tác giả.

Ngoài ra chúng tôi cũng để ý đến bài của bà Thụy Khuê viết về cuộc triển lãm báu vật Trung Hoa ở Paris "Ký Ức Đế Quốc" (chúng tôi nghĩ rằng nên dịch chữ Impire là đế quốc hơn là triều đại/dynasty). Để ý vì lãnh vực này là một hobby của tôi, và dĩ nhiên tôi cũng có đi xem cuộc triển lãm ấy.

Riêng về phần hội họa trong bài này, có một số tên các họa sĩ được viết sai, như Lý Long Miên viết thành Lý Long Miêu, Phạm Khoan thành Phạm Khoa. Những lỗi này có thể do đánh máy. Tưởng cũng nên để ý, ông Phạm Khoan này với Phạm Khoan được nói đến trong bài "Một trăm nhân vật của 1000 năm qua" (cùng trong số báo Xuân này) là một.

Cũng trong phần nói về hội họa, tác giả Thụy Khuê có trích dẫn câu của Đỗ Phủ: "Họa sĩ ở triều đình cũng nhiều như sao buổi sáng, nhưng rất ít người thực là nghệ sĩ." Theo ý câu trên, sao buổi sáng thì rất nhiều, một điều nghe không ổn. Chắc là câu ấy đã được dịch từ một cuốn sách Tây phương nào đã hiểu sai nghĩa. Nếu chúng tôi nhớ không lầm thì câu thơ sau đây trích ra từ một bài từ (?) và đã trở thành ngạn ngữ: "Anh hùng đời nay hiếm như lá mùa thu, như sao buổi sớm..." Nghĩa là mùa thu lá còn sót trên cành chẳng có bao nhiêu - chứ lá vàng rụng thì thiếu gì - và sáng sớm thì ánh bình minh làm át đi ánh sáng của tất cả các ngôi sao ngoại trừ Thái Bạch (Vénus). Lá mùa thu, sao buổi sớm là để chỉ những gì rất hiếm hoi, ngược hẳn với ý của Đỗ Phủ được trích trên kia.

Nguyễn Đại Bằng *(Paris, Pháp quốc)*

TÒA SOẠN VÀ BẠN ĐỌC

Tháng qua Tòa soạn nhận được bài vở của các tác giả sau:

Nguyễn Vũ, Hồ Trường An, Thái Quốc Mưu, Hồng Khắc Kim Mai, Võ Đình Tuyết, Hiếu Đệ, Hoàng Lộc, Thái Tuấn, Nguyễn Thị Chân Quỳnh, Hưng Trần, Hà Kỳ Lam, Trần Quang Hải, Lê Minh Hà, Trần Thị Diệu Tâm, Hoàng Phùng Miên, Trần Ngọc Tuấn, Trần Gia Phụng, Thanh Trúc, Võ Doãn Nhẫn, Sông Hàn, Ý Liên, Phan Xuân Sinh, Thiện Hỷ, Minh Hân, Trần Yên Hòa, Huệ Thu, Trần Tú Uyên, Nghiêm Xuân Hy, Võ Doãn Nhẫn,

Nguyễn Viết Ninh, Trần Anh Tuấn, Lê Hoài Hương, Thảo Chi, Nguyễn Văn Cường, Trần Công Tứ, Sương Mai, M.C. Lai, Minh Hạnh, Nguyễn Phúc Bửu Tập, Tuấn Nguyễn, Hoàng Đống.

Nguyễn Quyết Thắng *(Hoorn, Hòa Lan):* Ngân hàng đã thông báo nhận được các chuyển khoản, rất cám ơn. Về tin sinh hoạt văn nghệ bên ấy, có nhận được từ e-mail của anh lẫn thư Bưu điện của Cái Đình, nhưng số Xuân vì bài vở nhiều tạm gác mục sinh hoạt VHNT, rồi nghỉ một tháng, đến bây giờ mọi chuyện đã trở thành... cũ. Rất tiếc. Tin tức có thể trở nên cũ, chứ lòng say mê sáng tác âm nhạc thì vẫn luôn luôn mới, phải không?

Phạm Thiện Hỷ *(Carrollton, TX):* Xin lỗi đã không có thư riêng cho anh kịp thời. Việc xuất bản sách, Thế Kỷ đã tạm ngưng ít lâu nay vì các khó khăn về kho chứa và phát hành. Đã nhận được bài về thơ Nguyễn Du và Bùi Giáng. Chúc anh mọi chuyện vui.

Lê Minh Hà *(Germany):* Nhận đủ thư và bài trên Internet nhưng khi trả lời (bằng E-mail) thì thư bị trả về. Chắc có trục trặc về địa chỉ, xin xem lại thử coi để tiện liên lạc. Thời buổi này mỗi khi nghĩ đến việc viết thư để gửi bưu điện sao thấy ngại quá! Cám ơn đã gửi bài. Chúc mọi điều may mắn.

Hộp thư tri sự

ĐỘC GIẢ GIA HẠN VÀ ĐỘC GIẢ MỚI:

Minh Hương Nguyễn (Portland OR), Vũ Đức Nam (Charlotte NC), Bình Nhung Trần (San Diego CA), Kim Văn Nguyễn (FRANCE), Lâm Thu Vân (CANADA), Nhâm Thị Đặng (Falls Church VA), Lưu Cẩm Ngân Hà (Claymont DE), Thảo Phạm (Houston TX), Nguyễn Minh Lý (Champaign IL), Anh Nguyễn (Chico CA), Nguyễn Công Oanh (Hayward CA), Nguyễn Trung Giêm (Santa Ana CA), Vu V. Loc (San Jose CA), Thanh Trần (Orange CA), Le T. Tham (Highland CA), Tuong Nang Tien (San Jose CA), Lam Huu Ung (Tigard, OR), Phan Mạnh Lương (Lake Forest CA), Do Van Thu (Chicago IL), Dang Chu (Midway CA), Kim Vu (Cranbury NJ), Lê Khắc Ngọc Túy (San Jose CA), Nguyễn Thị Thu Hảo (San Diego CA), Nguyễn Xuân Ngật (Mt Prospect IL), Đỗ Anh Tài (Rancho Cucamonga CA), Mai Phi Long (Wappingers Falls NY), Nguyễn N. Trần (Mountlake Terrace WA), Huỳnh Văn Tịnh (Harrisburg PA), Tran Duc Thuan (Hayward CA), Tiêu Như Mỹ (Rosemead CA), Nguyễn Xuân Nghệ (Philadelphia PA), Đan Đình Cân (Winnetka CA), Việt Dương (Chicago IL), Bùi Trọng Cường (AUSTRALIA), Lê Phạm Thúy Kim (Phoenix, AZ), Nguyễn Trung Dũng (JAPAN), Kim N. Nguyen (Mamaroneck NY), Dương Quý Khang (BELGIUM), Mm Hoàng Đình Việp (FRANCE), Cao Minh Châu (Las Vegas NV), Divine Word Theologate (Chicago IL), Tôn Nữ Thu Nga (San Dimas CA), Ven. Thich Tam Chau (CANADA), Hoàng Xuân Thiệu (Elk Grove CA), Trần Minh Công (Santa Ana CA), Nguyễn Quốc Đạt (Anaheim CA), Trịnh Hữu Định (CANADA), Đoàn Trương Trí (Tampa FL), Phu Le (Fairborn OH), Dau T Le (Virginia Beach VA), Liên Hương Nguyễn (Huntington Beach CA), Bonnyrigg High School (AUSTRALIA), Tà Lũ (CANADA), Nguyễn Tùng (CANADA), Minh Tiến Lê (CANADA), Rev. Joseph Vu (PHILIPINES), NgocTu H. Vu (Brighton MA), Nguyễn Thị Chân Quỳnh (FRANCE), Đỗ Nguyên Thái (Tulsa OK), Nguyễn Văn Phú (Aloha OR), Phạm Văn Đồng (Simi Valley CA), Võ Minh Thế (Spring TX), Bùi Ngọc Tô (San Jose CA), CAL State Polytechnic University (Pomona CA), Trần Thanh (Milton MA), Michael Bui (Honolulu HI), Lan Nguyen (Dale City VA).

ĐỘC GIẢ ĐỔI ĐỊA CHỈ:

Nguyễn Cường (Honolulu HI), Nguyễn Thị Suối Khiết (CANADA), Lê Minh Giang (Ontario CA), Nguyễn Thị Thuận (GERMANY), Trần Như (San José CA), Toàn Lợi (Toledo OH), Phieu N. Tran (Amarillo TX), Nguyễn Ái Vân (Cupertino CA), Thiên Ân (Annandale VA), Panorama City Branch Lib (Panorama City CA), Kim Vu (Plainsboro NJ), Michael Bui (Honolulu HI).

ĐỘC GIẢ MUA SÁCH NGHIÊU ĐỀ

Thái Tuấn (FRANCE), Ngọc Dũng (Springfield VA), Tưởng Năng Tiến (San Jose CA), Bùi Duy Thuyết (San Jose CA), Oanh H. Thi (Hayward CA), Truoc Hoa Nguyen (San Diego CA), Dương Phước Luyến (Royal Palm Beach FL).

Sách Nghiêu Đề hiện đang in, chúng tôi sẽ xin gửi ngay sách cho quý vị khi việc in ấn hoàn tất.

"BOLSA DẬY SÓNG" - CHUYỆN TỪNG NGÀY

Tổng hợp Tin tức

Tính đến giữa tháng Ba 1999 thì "vụ Trần Trường" đã diễn ra được hai tháng. Nhìn lại suốt thời gian ấy, có thể chia diễn tiến sự việc ra làm ba giai đoạn:

1. Chống đối sơ khởi từ 17 tháng Giêng đến 20 tháng Hai 1999:

- Vào giữa tháng Giêng 1999, Trần Văn Trường, chủ tiệm video Hi Tek trong khu Bolsa Super Market, đường Bolsa, thành phố Westminster, Nam California, gửi fax đến các tổ chức cộng đồng báo tin anh ta đã treo cờ cộng sản Việt Nam và hình Hồ Chí Minh trong tiệm của mình. Trong bức thư này, Trần Trường (từ nay xin gọi tắt tên anh ta như thế) thách thức cộng đồng có thể buộc anh ta gỡ bỏ cờ và ảnh xuống.

- Ngày chủ nhật 17 tháng Giêng 99, một đám đông tụ tập trước cửa hiệu Hi Tek. Vì áp lực ngày càng nhiều, người thư ký của Trần Trường đã hạ cờ và hình xuống (lúc bấy giờ Trần Trường không có mặt trong tiệm).

- Ngày hôm sau 18-01-99, Trần Trường quay lại cửa hiệu, lại treo cờ và hình lên. Khoảng 400 người, hầu hết là người Việt, tập họp phản đối trước cửa hiệu Hi Tek. Cảnh sát đã đến phong tỏa không cho xe cộ vào khu vực đó. Trần Trường đóng cửa hiệu, trong lúc đi xuyên qua đám đông để ra ngoài, một người nào đó đụng vào sau lưng anh ta, Trần Trường liền ngã quay ra. Cảnh sát đưa đến bệnh viện, ở đây xác nhận chẳng việc gì. Từ đó tiệm Hi Tek đóng cửa.

- Ngày 19, khoảng vài trăm người vẫn có mặt trước của tiệm để biểu tình chống đối.

- Ngày 20, chủ phố cho dán cáo thị đuổi nhà trước của hiệu Hi Tek.

- Ngày 21, bà Chánh án Tòa án Orange County là Barbara Tam Nomoto Schumann ra lệnh cho Trần Trường tạm thời gỡ cờ và hình xuống. Tối hôm đó vợ Trần Trường là Nguyễn Thị Kim Khanh đã đến tiệm lấy cờ và hình đi.

2. Giai đoạn bùng nổ

- Ngày 11 tháng Hai:

Trong phiên tòa đặc biệt xử vụ án Trần Trường treo cờ Cộng Sản Việt Nam và hình Hồ Chí Minh tại khu Little Saigon, bà thẩm phán Schumann đã rút lại bản án cũ và cho phép anh ta được treo cờ và hình dựa theo Tu Chính Án Số Một về quyền tự do ngôn luận của Hiến pháp Hoa Kỳ. Bà nói rằng những hình ảnh và cờ do Trần Trường treo lên rõ ràng là một hành động khiêu khích và gây nên hận thù, thế nhưng, đây là một phát biểu chính trị mà ông Trường có quyền bày tỏ ngay cả nội dung của sự bày tỏ này là một sự khiêu khích rõ rệt. Trần Trường đã rời tòa mà không đưa ra một lời bình luận nào cả.

Đồng bào Việt Nam tham dự phiên tòa đã tỏ ra bất mãn và tổ chức biểu tình ngay tại chỗ, hô to những khẩu hiệu đả đảo Cộng Sản và nhiều người đã thề rằng sẽ xử dụng quyền công dân của mình để tiếp tục biểu tình trước cơ sở của Trần Trường. Vào buổi chiều, Trường đã cùng vợ và con đến cửa tiệm của mình để dự tính treo cờ và hình lên trở lại nhưng hàng trăm người đã có mặt ở đó và bao vây phản đối. Trong lúc đám đông vây quanh Trường bị ngất xỉu ngã xuống đất, sau đó x cứu thương đã đến và chở đi. Các luật sư đa diện của tổ chức dân quyền ACLU cho rằn tự do ngôn luận là quyền căn bản của ngườ dân Hoa Kỳ, trong khi luật sư của cộng đồn

người Việt tại Nam Cali là Stuart Parker cho rằng đây là một sự kiện nguy hiểm vì quyền tự do ngôn luận đã gây khích động trong cộng đồng.

- Ngày 16 tháng Hai:

Lệnh trục xuất khẩn cho Trường hạn chót là Thứ Sáu phải dọn ra khỏi tiệm trước khi chủ phố xin tòa dùng biện pháp mạnh. Jonathan Slipp, luật sư của công ty chủ phố Terra Buchard Inc., nói là ông sẽ nộp hồ sơ tại tòa để đuổi Trường. Slipp nói, Trường còn nợ tiền thuê tới $20,000 và vi phạm hợp đồng thuê mướn vì không mua bảo hiểm và gây rối loạn cho thương xá. Nếu có lệnh tòa Trường có thể khiếu nại để ở lì thêm 45 ngày trước khi ổ khóa bị chủ phố tới đổi và các thừa phát lại tới trục xuất anh ta.

Trần Trường phải xin lỗi cộng đồng. Ông Hồ Anh Tuấn nói nếu ông Trường hối lỗi và trở về với cộng đồng, chúng ta sẵn sàng dang tay đón ông trở về.

Trong một bản văn gửi tới các cơ quan truyền thông, tòa lãnh sự CSVN tại San Francisco viết rằng các Việt Kiều về ăn Tết khi xuống phi trường Tân Sơn Nhất không hề bị công an đòi nộp 50 đô la để lo luật sư phí cho Trường như các tin đồn vài ngày qua.

Nhiều cựu chiến binh Mỹ đã tới thắp hương trước bàn thờ tổ quốc VN thiết lập trong khu vực Bolsa Super Market và chào kính lá cờ VNCH. Các cựu chiến binh Mỹ cũng phát biểu với đồng bào biểu tình rằng họ hoàn toàn chia xẻ những cảm xúc thương tổn của cộng đồng khi thấy những biểu tượng

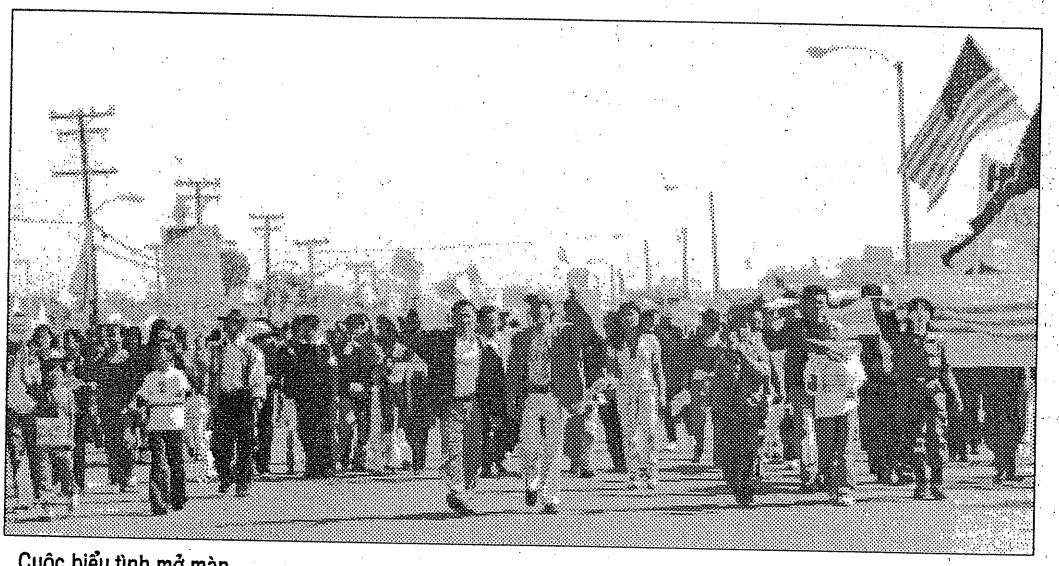

Cuộc biểu tình mở màn...

- Ngày 19:

Trong buổi họp báo tại Los Angeles do Hội Dân Quyền ACLU tổ chức, Trần Trường chối là không có dính gì tới nhà nước CSVN và rằng gia đình anh ta đã chống cộng trước khi rời bỏ quê nhà. Trường nói là việc treo cờ-ảnh chỉ để nêu lên một điểm: Rằng chế độ CSVN đang tốt hơn là nhiều người Mỹ gốc Việt đang nghĩ, và cộng đồng nên hợp tác với trong nước. Trường nói trong buổi họp báo tại văn phòng Hội Dân Quyền ACLU rằng anh ta dự tính mở lại cửa tiệm, và chống lại lệnh trục xuất của chủ phố. Trường nói là cũng đã từ chối đề nghị giúp đỡ từ tòa lãnh sự CSVN ở San Francisco.

Trong cuộc họp báo cùng ngày tại quận Cam, các đại diện người Mỹ gốc Việt đã đòi CSVN được dựng lên giữa Little Saigon.

- Ngày 20/2:

Trần Trường, được cảnh sát hộ tống, đã quay lại tiệm Hi Tek để treo cờ và hình. Lúc 9 giờ 30 sáng, một đơn vị cảnh sát trang bị phương tiện chống bạo loạn đã dàn hàng ngang tiến vào khu vực Bolsa Super Market. Họ đã đẩy đoàn biểu tình ra khỏi khu vực tiệm Hi Tek. Khoảng 20 người biểu tình đã bị tạm giữ vì có ý định phản kháng thi hành lệnh của nhân viên công lực.

Giữa tiếng hô đả đảo cộng sản, các phóng viên chen chúc vào tiệm Hi Tek phỏng vấn và thu hình vợ chồng Trần Trường trước lá cờ đỏ và hình Hồ Chí Minh đã được gắn lên góc tường phía sau, lẫn lộn giữa những quầy băng video. Với một giọng tức giận có lúc bật khóc,

Trần Trường biện minh rằng mình đã bị đối xử bất công. Trường khẳng định mình không phải là cộng sản, không nghe theo Hà Nội, mà chỉ nghe theo các luật sư của tổ chức ACLU bênh vực quyền tự do cho anh ta. Anh ta nói rằng sẽ treo lá cờ và hình Hồ Chí Minh trong tiệm chừng nào còn ở lại đây, vì đó là quyền tự do phát biểu ý kiến.

- Ngày 22/2:

khích, mà còn để tỏ lập trường tranh đấu để giành tự do, dân chủ và nhân quyền cho dân tộc Việt Nam. Trong không khí say sưa hừng hực ấy, vụ Trần Trường chỉ còn là một cái cớ nhỏ nhoi.

Trên trời đoàn trực thăng quay phim bay rầm rập chiếu đèn sáng rực, dưới đất tám xe truyền hình đang trực tiếp chuyển hình ảnh tin tức về các đài, chưa bao giờ khu Little Saigon

Một em bé theo mẹ tham dự đêm đốt nến.

Khoảng 30,000 người Việt không những từ quận Cam mà còn từ nhiều quận lân cận lũ lượt đổ về khu phố Bolsa tham dự một đêm văn nghệ đấu tranh rực lửa.

Có thể nói đây là một ngày lịch sử, tạo niềm tin và hứng khởi cho những người tham dự và ban tổ chức khi một rừng cờ vàng ba sọc đỏ vẫy vùng làm cho người ta tin tưởng vào khối người Việt hải ngoại đoàn kết tranh đấu cho một mục đích chung. Họ tới không những để tham dự một đêm văn nghệ đầy phấn sống trong không khí sôi nổi, gây chú ý của dư luận đến thế. Người đổ về mỗi lúc một đông, từ chập tối cảnh sát đã chặng hai đầu đường hạn chế số xe chạy vào, nếu không con số còn tăng mãi, tăng mãi. Giữ gìn an ninh thành một việc rất quan trọng. Lực lượng bảo vệ an ninh cơ hữu 20 người của ủy ban lúc đầu đã được tăng cường thêm 80 người mặc quân phục từ Hội Cựu Quân Nhân Việt Nam Cộng Hòa. Ngoài ra còn có thêm các toán an ninh của công ty chủ phố.

Về phía văn nghệ sĩ, ước lượng có tới 150 ca sĩ, nhạc sĩ nổi tiếng tham dự, trong đó có những người từ xa đến như ca-nhạc sĩ Nguyệt Ánh từ Washington DC. Rất đông ca nhạc sĩ Miền Nam Cali đã có mặt, như Phương Hồng Quế, Băng Châu, Việt Dzũng, Thanh Tuyền, Nhật Trường, Mỹ Lan, Công Thành & Lynn, Dũng Thanh Lâm, Phượng Lan, Khúc Biên, Khúc Minh, Thanh Toàn, Kỳ Anh, Anh Dũng, La Sương Sương, Tố Uyên, Mai Lệ Huyền, Linh Linh Ngọc, Lệ Thu, Thế Sơn, Như Quỳnh, Trầm Tử Thiêng, Chí Tài Brothers, ban nhạc Moon Flowers, hề Út Mập, MC Lê Bá Chư...

Luật Sư Đoàn Việt Nam với hơn 20 luật sư có mặt ngoài hiện trường, đã lên sân khấu để nói chuyện với đồng bào về các yếu tố pháp lý và nhu cầu trọng pháp. Nhiều bác sĩ và y tá cũng tình nguyện vào ban cứu thương, và đã lập một trạm y tế do Hội Y Sĩ bảo trợ với hiện diện tại chỗ của hơn 10 bác sĩ. Giáo Sư Đoàn Viết Hoạt từ Washington DC cũng đã gửi lời chúc mừng tới Đêm Hát Cho Quê Hương.

Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam Tại Hoa Kỳ đã được mời lên sân khấu nói chuyện với đồng bào. Năm vị tu sĩ đại diện cho Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo đã cùng bước lên. Hiền Tài Phạm Văn Khảm kêu gọi đồng bào đoàn kết, cùng góp sức để lật đổ chế độ CS bạo tàn tại quê nhà, và đặc biệt là các tổ chức cộng đồng hãy bắt tay để làm việc hiệu quả hơn...

Chỉ nửa tiếng đồng hồ sau, đồng bào thấy ngay hiệu quả của lời kêu gọi đoàn kết: Ông Trần Ngọc Thăng và ông Đỗ Trọng Đức, đại diện cho hai mảnh của tổ chức Cộng Đồng VN Nam Cali đã bị vỡ đôi từ hơn năm nay, đã lên sân khấu bắt tay nhau và cam kết sẽ đoàn kết xây dựng lại cộng đồng — một tổ chức cộng đồng duy nhất. Đây là một trong những giây phút gây nhiều xúc động nhất vì sự tan vỡ cộng đồng trước đó đã làm tổn thương và tách đôi thêm cả chục hội đoàn liên hệ.

Đêm Chủ Nhật, Thượng Nghị Sĩ Joe Dunn và ông Chuyên Nguyễn, phụ tá văn phòng cho TNS Dunn, đã tới thăm cuộc biểu tình. Và trong Đêm Hát Cho Quê Hương, TNS Dunn lại đã lên sân khấu lộ thiên nói chuyện với đồng bào và hứa là sẽ trình bày vấn đề lên Thống Đốc Gray Davis của tiểu bang California.

Nhiều ca nhạc sĩ đã tuyên bố là sẵn sàng hát liên tục tới sáng. Cả ba làn sóng phát thanh tiếng Việt đêm 22/2 đều ngưng tất cả các chương trình thường lệ để trực tiếp truyền thanh buổi văn nghệ Hát Cho Quê Hương, xen kẽ với việc nhận điện thoại từ thính giả nói chuyện trực tiếp với đài. Đặc biệt, làn sóng 106.3 FM phát sóng đồng thời tại cả Nam Cali và Bắc Cali, và đã có nhiều cú phone từ các đồng bào San Jose, San Francisco gọi về trực tiếp ủng hộ đêm văn nghệ. Đại diện nhiều tổ chức cộng đồng Bắc Cali đã lên tiếng trên đài phát thanh, cho biết sẽ tổ chức một buổi biểu tình lớn vào ngày 25/2 trước Tòa Lãnh Sự CSVN tại San Francisco.

Các đài truyền hình lớn Hoa Kỳ cũng làm các "bản tin đột xuất" (breaking news) với phóng viên truyền hình trực tiếp từ sân khấu và từ các trực thăng thu hình.

- Ngày 25/2:

Ngày thứ Năm 25 tháng Hai, đài phát thanh Radio Bolsa cho phổ biến bức thư của chị ruột Trần Văn Trường xin góp $200 vào quĩ đấu tranh chống Cộng, đồng thời trình bày sự phẫn nộ của mọi người trong gia đình về

hành động của vợ chồng Trường. Bức thư có đoạn viết:

Gia đình tôi rất phẫn nộ trước những hành vi của hai vợ chồng Trần Trường và Nguyễn Thị Kim Khanh. Chúng tôi đã rất nhiều lần điện thoại khuyên bảo nhưng vợ chồng nó đã dùng những lời lẽ thô lỗ để trả lời. Sau đó, chúng nó đã nói không còn bà con, dòng họ gì với chúng tôi nữa, rồi cúp phone.

Em gái tôi và cũng là chị ruột của nó hiện ở Việt Nam cũng đã điện thoại và viết thư răn bảo nhưng nó cũng không nghe lời.

Ngày Ba tôi qua đời, nó không hề nhỏ một giọt nước mắt cũng như không về Việt Nam dự đám tang. Em gái tôi tổ chức lễ cầu siêu cho Ba tôi tại chùa Huệ Quang, gọi nó đến, nó trả lời là bận lắm. Đồng thời vợ nó cũng không đến và cũng không có một lời chia buồn với gia đình chồng.

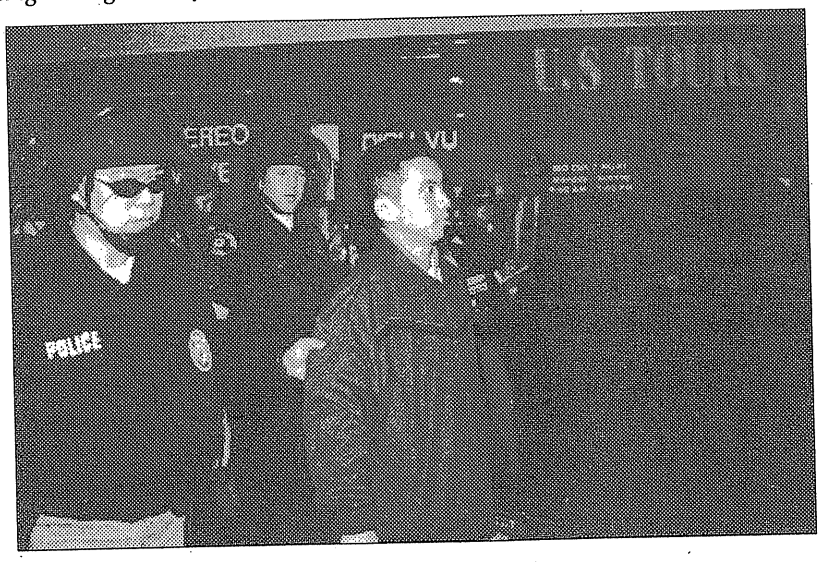

Cảnh sát hộ tống Trần Trường đến Hi-Tek treo lại hình và cờ.

Sự việc ngày hôm nay xảy ra đã nói lên cho gia đình chúng tôi hiểu được chủ nghĩa Già Hồ đã lấy đi tư tưởng và lòng trung thực của con người chúng nó. Những việc làm của vợ chồng chúng nó đã hoàn toàn đi ngược lại nguyện vọng của gia đình chúng tôi.

Chắc hẳn đồng hương cũng còn nhớ câu châm ngôn: "Mía sâu có đốt, nhà dột có nơi." Nhưng không có nghĩa là cây mía vì có một đốt sâu mà phải chặt hết cả cây! Vì thế, yêu cầu đồng hương đừng gọi vào đài phát thanh để chửi cả gia đình tôi.

Mục đích của lá thư này chúng tôi chỉ muốn đồng hương hiểu gia đình chúng tôi không hề dung dưỡng những hành động ngu xuẩn phản lại đồng hương và Tổ Quốc VN của vợ chồng chúng nó. Chúng nó đã đi vào con đường sai lầm thì chúng nó phải tự nhận lấy hậu quả. Chúng tôi hoàn toàn tán thành và ủng hộ việc làm của đồng hương tỵ nạn Cộng Sản như chúng tôi.

Trong khi đó Phái viên Tini Trần, nhật báo Los Angeles Times tường thuật một cuộc tiếp xúc với Trần Trường, anh ta đã tiết lộ Tòa Tổng Lãnh Sự của chính phủ Hà Nội tại San Francisco đã "đề nghị giúp đỡ" Trường, sau khi việc Trường treo hình và cờ Cộng sản bị đồng bào tị nạn phản đối. Trần Trường cho biết anh ta đã từ chối đề nghị giúp đỡ này: "Tôi không muốn nhận họ giúp đỡ vì nếu nhận thì ai cũng nói tôi là người của Hà Nội."

Cũng trong ngày Thứ Năm, nhật báo USA Today đăng một bài về Trần Văn Trường của ký giả Carol Morello. Trần Trường cho cô Morello biết anh ta đã bị một người hàng xóm chặn đường mắng, và nhiều chủ nhà hàng ăn đã từ chối không tiếp anh ta khi vào tiệm. Tất cả gia đình, bạn bè đều từ bỏ anh ta.

- Ngày 26/2

Do sự kết hợp của gần hai mươi đoàn thể trẻ trong cộng đồng người Việt tại miền Nam California, đêm thứ Sáu 26/2 đã diễn ra cuộc xuống đường thắp nến vĩ đại nhất từ trước đến nay, tập hợp hàng chục ngàn người thuộc đủ mọi thành phần để tưởng niệm hàng triệu nạn nhân Cộng sản tại Việt Nam. "Đêm Thắp Nến Cầu Nguyện Cho Nhân Quyền Tại Việt Nam" đặt nặng khía cạnh tinh thần và văn hóa trong hành động chính trị mà anh em trẻ ở Quận Cam quyết tâm đề cao.

Các đoàn thể thanh niên phối hợp tổ chức gồm có: Đoàn Thanh Niên Phan Bội Châu, Uỷ Ban Vận Động Chính Trị Người Việt (VPAC), Đại Đạo Thanh Niên Hội, Trường Quốc Gia Nghĩa Tử, Gia Đình Phật Miền Quảng Đức, Gia Đình Phật Tử Chùa Diệu Pháp, Gia Đình Phật Tử và Đoàn Thanh Niên Phật Tử Chùa Bát Nhã, Gia Đình Tuổi Hoa, Tuổi Trẻ Công Giáo West Covina, Hội Ái Hữu Sinh Viên Việt Nam, Hội Cựu Sinh Viên

UCLA, Hội Sinh Viên Cal State San Diego, Hội Sinh Viên Orange Coast College, Liên Hiệp Châu Á Thái Bình Dương, Nhóm Thanh Niên Bách Việt, Phong Trào Quốc Dân Việt Nam Hành Động, Hội Sinh Viên Việt Nam Cal State Pomona, Hội Sinh Viên Việt Nam Cal State Los Angeles, Hội Sinh Viên Việt Nam Cal State North Ridge, Thanh Niên Đoàn Phật Giáo Hòa Hảo, Thiếu Nhi Thánh Thể Miền Tây Nam Hoa Kỳ, Tổ Chức Hưng Việt, Tổ Chức Tuổi Trẻ Việt Nam Quốc Gia Hải Ngoại, Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Nam California, Uỷ Ban Thanh Niên Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ, Văn Phòng Giới Trẻ Công Giáo Orange County.

Đêm thắp nến đã quy tụ khoảng 25,000 người, mọi người đều đồng ý đêm này còn đông hơn đêm 22/2. Các cơ quan truyền thông Mỹ có nhiều ước lượng khác nhau về số người tham dự hai đêm này: rộng rãi nhất nói rằng từ 40,000 đến 50,000 người, hẹp nhất thì từ 10,000 đến 15,000. Nhưng tất cả đều hoàn toàn đồng ý rằng khí thế đấu tranh chống cộng, ý chí đoàn kết và tình cảm thân thương giữa những người phải xa rời quê hương mà không từ bỏ ý nguyện đem lại tự do dân chủ cho tổ quốc họ, đã thể hiện rõ nét ở một mức độ cao hơn bao giờ hết.

Buổi cầu nguyện do các đoàn thể thanh niên tổ chức này đã được sự hưởng ứng, hỗ trợ mạnh mẽ của cộng đồng, đoàn thể chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ sĩ và cơ quan truyền thông Việt ngữ, đặc biệt có sự góp sức giữ gìn an ninh rất hoàn hảo của các cựu quân nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Ngoài ra, còn có sự tham dự của nhiều văn nghệ sĩ Việt Nam như nữ tài tử Kiều Chinh, nhạc sĩ Nam Lộc, nhà văn Quyên Di, nhạc sĩ Việt Dzũng. Có thể nói chưa bao giờ các chương trình phát thanh Việt ngữ đã yểm trợ sinh hoạt đấu tranh mạnh mẽ như thời gian vừa qua, như các đài Sàigòn Radio Hải Ngoại, Radio Bolsa, VNCR, VOV, Little Sàigòn...; báo chí và đài phát thanh ở miền Bắc California cũng đã hỗ trợ rất nhiều.

Theo chương trình dự tính, buổi lễ cầu nguyện sẽ thắp nến nhưng ban tổ chức cho biết để tránh những việc đáng tiếc xảy ra do việc sử dụng lửa, nên đã yêu cầu đồng bào dùng đèn pin thay nến. Dù giờ khai mạc là 20 giờ, nhưng từ chiều đã có hàng ngàn đồng bào đến chiếm kín cả khu đậu xe. Rừng cờ Việt Nam tự do và cờ Hoa Kỳ phủ dài trên các mái nhà khu phố, có cả cờ đen của tổ chức cựu chiến binh Việt Nam MIA/POW. Nổi bật dưới rừng cờ là biểu ngữ được viết bằng hai thứ tiếng Việt-Anh: "Đêm thắp nến và nguyện cầu cho tự do quê hương Việt Nam." Mọi người càng xúc động hơn nữa khi thấy bốn tấm vải đen trắng lớn phủ xuống ghi tên của những người Việt Nam yêu nước đã bị cộng sản sát hại từ khi đảng này được Hồ Chí Minh du nhập vào Việt Nam. Mỗi khi chiêng trống nổi lên trong buổi lễ thì đồng bào đã rọi đèn pin thắp sáng cả một vùng trời, đồng thời đưa cao cờ hai lá cờ VNCH và Mỹ.

Buổi lễ cầu nguyện theo nghi thức tôn giáo được thực hiện trong không khí giản dị nhưng rất uy nghi và đầy xúc động trước bàn thờ Tổ Quốc, với sự có mặt của: Thượng Toạ Thích

TẠI SAO HÀNG CHỤC NGÀN NGƯỜI ĐI BIỂU TÌNH

Một người đàn ông trung niên nói: "Cả mười năm nay tôi không đi biểu tình nữa. Nhưng lần này tôi nhất định tới dự." Tại sao? "Vì tôi có cảm tưởng nếu mình không tham dự lần này thì không còn bao giờ được tham dự với đồng bào mình nữa. Vì đồng bào mình mà tôi phải tới."

Đến với đồng bào mình. Đó là một động cơ mạnh mẽ nhất trong bao nhiêu lý do khiến mấy chục ngàn người kéo về khu Bolsa bầy tỏ thái độ trong dịp cuối tuần sau ngày Tết Nguyên đán. Mọi người về đó để xác định mình là ai. Để xác định "chúng tôi" là ai. Để xác định và chia sẻ với nhau cái nghiệp chung của hơn 200 ngàn con người ở vùng Nam California trong số gần ba triệu người Việt tị nạn khắp thế giới.

Có cậu thanh niên thanh niên 23 tuổi, theo cha mẹ vượt biển từ năm lên bảy, hỏi "Hồ Chí Minh là ai mà người ta ghét thế hả mẹ?" Và sau khi người mẹ kể chuyện lịch sử Việt Nam gần đây cho con nghe, vừa nói vừa cố cầm nước mắt, thì cậu con trai cũng nói "Con sẽ đi biểu tình với bố mẹ."

(trích nhật báo Người Việt)

Viên Lý (Tổng thư ký Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo), Thượng Tọa Thích Nguyên Trí (Vụ trưởng Tài Chánh & Kinh Tế), Thượng Tọa Thích Ân Huệ (Phó Tổng thư ký, Tiến sĩ giáo sư đại học, người Hoa Kỳ), Thượng Tọa Thích Giác Minh (Viện chủ Quan Âm Tịnh Xá), Thượng Tọa Thích Tâm Thành (Quan Âm Tịnh Xá, cựu Tuyên úy Phật giáo, bị cộng sản giam 10 năm), Đại Đức Thích Thông Đạt (Viện chủ Đại Nhật Như Lai), Linh Mục Mai Khải Hoàn (Cha Tịnh xứ Westminster), Linh Mục Trần Công Nghị (Chủ tịch Hội Đồng Liên Tôn), Hiền Tài Phạm Văn Khảm (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ), Giáo sư Nguyễn Thành Long (Phật Giáo Hòa Hảo), Mục Sư Nguyễn Quang Minh, Linh Mục Wilfredo Benitez.

Ngoài những nghi thức tôn giáo, một số thanh niên, sinh viên đã lên sân khấu để tuyên xưng chính nghĩa đấu tranh của người Việt Nam, nói lên tâm tư nguyện vọng của giới trẻ. Những dòng thơ đầy tự tình dân tộc của Nguyễn Chí Thiện, Bắc Phong...; những bài ca hùng tráng, yêu quê hương cũng đã được các nhóm thanh niên đồng ca.

Xô xát trong cuộc biểu tình ngày 20-2-1999

Ông Bert Miles, một cư dân khoảng 50 tuổi ở Anaheim đến tham dự đêm thắp nến, đã trả lời phóng viên của nhật báo Người Việt: "Đây là một trong những điều kỳ diệu nhất mà tôi chưa bao giờ trải qua trong đời." Ông Miles, cầm trong tay hai lá cờ sao sọc và vàng ba sọc đỏ, thuộc trong số hàng trăm người Mỹ đến tham gia đêm thắp nến, bày tỏ sự cảm thông với cuộc đấu tranh và chia sẻ nguyện vọng chính đáng cùng những người bạn Việt Nam. Ông Miles cho biết đã đưa vợ tới để được chứng kiến những hình ảnh hiếm thấy như đêm nay. Ông nói: "Đây là một điển hình về những gì mà người ta vẫn nói về quyền của con người, quyền tự do ngôn luận. Tự do phát biểu không thể hiểu là quyền tự do châm lên một ngọn lửa khiêu khích mọi người. Người Cộng sản đã chịu sự phản tác dụng với sự đoàn kết thống nhất ý chí này."

- Ngày 27 và 28/2:

Đám đông biểu tình tiếp tục tụ họp trước của tiệm Hi Tek. Ngày 28, đảng Cộng Hòa ra nghị quyết ủng hộ cộng đồng người Việt tháo gỡ biểu tượng Cộng sản độc tài bạo ngược, trong đó có những điều:

Xét rằng, chủ nghĩa Cộng sản là một trong những mô thức chính quyền quỷ quyệt và gian manh nhất chưa từng có trong lịch sử loài người

Xét rằng, lịch sử đã chứng minh rằng chủ nghĩa Cộng sản là một thất bại về kinh tế, xã hội và đạo lý tại khắp nơi nó áp dụng

(...)

Xét rằng, đảng Cộng hòa là lực lượng chống chủ nghĩa Cộng sản xuất sắc và hữu hiệu nhất dưới thời tổng thống Ronald Reagan với một chính sách đem lại chiến thắng chủ nghĩa Cộng sản thay vì phải sống chung với nó

Xét rằng, tiểu bang California hãnh diện tiếp đón người tị nạn Việt Nam đã vượt thoát khỏi chế độ bạo ngược đến đây, và họ đã trở thành những người Mỹ gương mẫu và là những thành viên xứng đáng trong các cộng đồng của chúng ta

Sau khi nói lên sự thông cảm tâm lý người Việt tị nạn đối với CS và lên án sự khiêu khích trong hành động treo cờ và ảnh của Trần Trường, nghị quyết kết luận:

Đảng Cộng Hòa California đồng thanh nghị quyết rằng, kêu gọi Trần Văn Trường phải tự ý tháo gỡ hai biểu tượng đó, vì chúng xúc phạm đến cộng đồng Việt Nam như biểu tượng chữ thập vạn Đức quốc xã xúc phạm đến cộng đồng

Do Thái và dấu hiệu thập giá lộn ngược bị đốt xúc phạm đến cộng đồng người Mỹ gốc Phi châu.

- Ngày 01 tháng Ba 99

Trần Trường quay lại tiệm video, lao vào cửa tính gỡ bỏ những lá cờ quốc gia để vào trong tiệm thì bị đoàn biểu tình và cảnh sát Westminster ngăn chặn lại. Cảnh sát đã mang anh ta ra xe và chở đi.

- Ngày 3/3

Vào buổi chiều đại diện đảng Cộng Hòa California đã đến khu thương xá Bolsa để ủng hộ cuộc biểu tình. Khoảng 1000 người chào đón phái đoàn, gồm Dân biểu tiểu bang Ken Maddox, Chánh biện lý Tony Rackaukas, Chủ tịch đảng Cộng hòa tại quận Cam Tom Fuentes, Nghị viên thành phố Garden Grove Mark Leyes v.v... Dân biểu Maddox đã trao cho cộng đồng người Việt bản nghị quyết của đảng Cộng Hòa. Ông Chánh biện lý Tony Rackaukas nói ông hãnh diện là một trong những người chuyển thông điệp này đi khắp thế giới.

Dân biểu Maddox còn cho biết, tối hôm qua, Tòa Tổng lãnh sự VNCS tại San Francisco gọi điện thoại cho ông, tỏ ý tức giận tại sao ông lại chỉ trích Cộng sản. Ông đã nói cho người đó hay rằng ông còn đến khu Bolsa để nói chuyện nữa. Hành động của Trần Trường đã làm cho bao nỗi đau thương của người Việt tị nạn bùng lên trở lại.

- Ngày 5/3

Hai biến cố bất ngờ đã xảy ra hôm nay: cờ CS và hình Hồ Chí Minh biến mất một cách bí ẩn khỏi tiệm Hi Tek, và cảnh sát đến hốt máy móc hàng ngàn cuốn băng lậu tại tiệm này. Theo phóng viên truyền hình OCN, vào buổi trưa, cảnh sát và luật sư của Trần Trường đã mở khóa cửa sau vào tiệm Hi Tek và phát giác cờ và hình không còn nữa. Khoảng một tiếng đồng hồ sau, cơ quan điều tra của cảnh sát đã đến làm biên bản và chụp hình, lấy dấu tay, truy tìm bằng chứng nơi cửa sau của tiệm Hi Tek. Cửa trước vẫn khóa và bao phủ bởi vô số lá cờ VNCH và Hoa Kỳ được dán kín cả mặt tiền của tiệm.

Sau đó cảnh sát đã dùng kéo cắt thép cắt ổ khóa cửa trước và bắt đầu tịch thu những tang vật trong tiệm. Trung sĩ cảnh sát David Moore thuộc sở cảnh sát Westminster cho biết cảnh sát chở đi 146 máy sang băng và khoảng 18,000 cuốn băng video để điều tra, vì nghi tiệm Hi Tek sang băng lậu. Trước đây trong những dịp vào tiệm, cảnh sát để ý thấy một số băng mà họ nghi là băng sang lậu. Hôm nay sau khi nhận được trát tòa, cảnh sát thi hành việc điều tra.

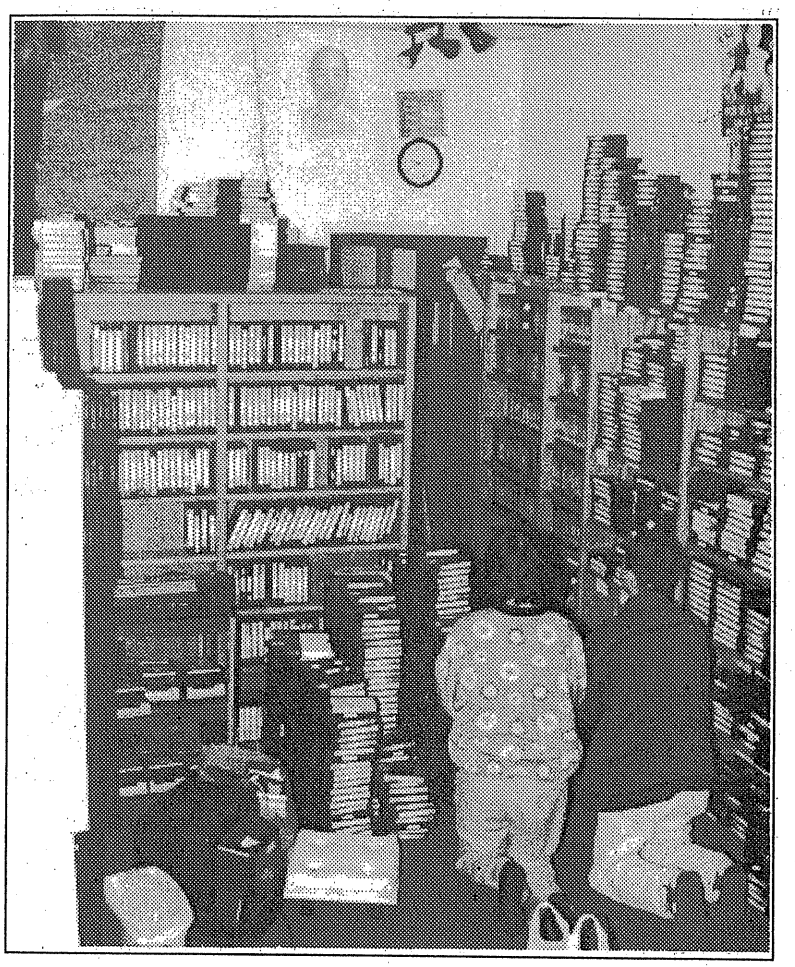

Vợ chồng Trần Trường quỳ lạy ảnh Hồ Chí Minh và cờ Cộng sản trong tiệm Hi-Tek.

Hai sự kiện trên đây ngẫu nhiên xảy ra trùng hợp trong một ngày, hoàn toàn không có liên hệ gì với nhau.

Vào tối ngày 5/3 tại San Jose, Đêm Thắp Sáng Niềm Tin đã khai diễn trọng thể với hàng chục ngàn người ngồi chật khu thương xá Lion Plaza. Được 35 đoàn thể trẻ của Vùng Vịnh đứng ra tổ chức, Đêm Thắp Sáng Niềm Tin đã được sự tham gia của hầu hết các hội đoàn người Việt quốc gia tại địa phương, cũng như các phái đoàn đến từ Nam California, từ Stockton, San Francisco, Sacramento, Seattle, Portland, Tucson. Cuốn phim về cuộc đấu tranh của giới trẻ tại Nam California vào tối thứ sáu tuần trước đã được trình chiếu trên một màn ảnh lớn dựng ngay cạnh khán đài. Với những cây nến thắp sáng trên tay, hàng chục ngàn người như một, đồng lên tiếng đòi hỏi "Dân chủ cho Việt Nam, Nhân Quyền cho Việt Nam, Tự Do cho Việt Nam." Giới trẻ trong dịp này đã chứng tỏ lúc nào cũng sốt sắng đóng góp công sức của mình vào lý tưởng chung sớm giải trừ chế độ CS phi nhân tại quê nhà.

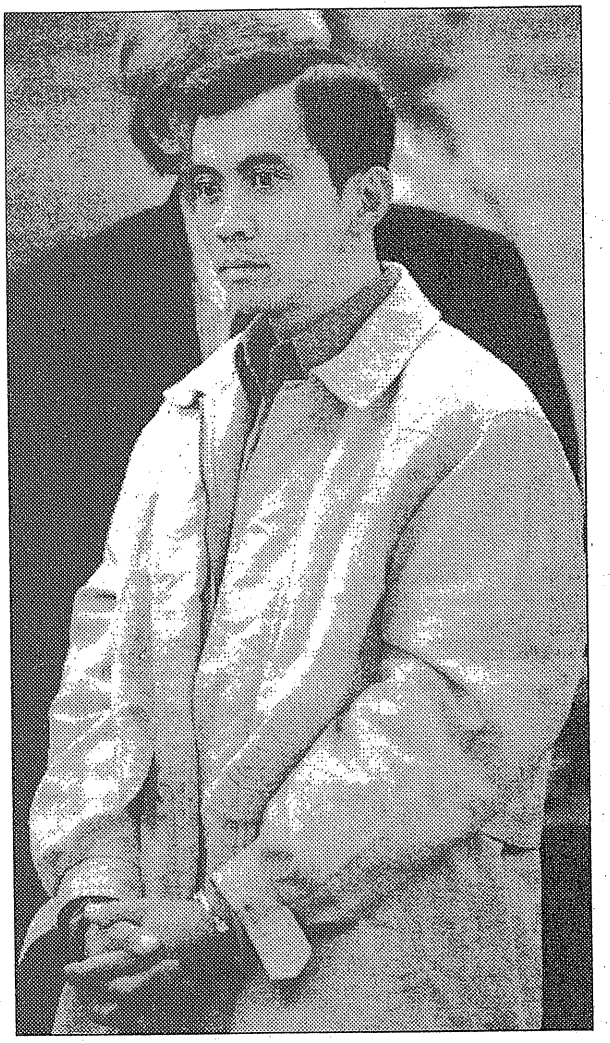

Sau khi các cuộc biểu tình chấm dứt, Trần Trường bị còng tay ra tòa vì tội sang băng lậu.

- Ngày 6/3

Tại thành phố Arlington, Texas, một cuộc tập họp từ tối thứ Bảy đã kéo dài đến năm giờ sáng chủ nhật để bày tỏ ủng hộ cuộc tranh đấu của cộng đồng người Việt tại Little Saigon, đã lôi cuốn từ khoảng 4000 người tham dự, không chỉ là người địa phương mà còn từ Dallas, Houston... Ban tổ chức nói rằng hành động treo cờ và hình cộng sản của Trần Trường đã là khởi điểm đưa tới đấu tranh, nhưng cuộc đấu tranh không chỉ nhắm vào việc chống một cá nhân sai trái mà chủ yếu hướng vào cuộc tranh đấu cho tự do dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam.

- Ngày 10/3

Trần Trường thông báo với chủ phố là anh ta trả lại căn phố đã thuê để mở tiệm Hi Tek. Sau sự kiện cảnh sát đến tịch thu máy móc và băng video tại Hi Tek, luật sư của Trần Trường, bà Nancy Kaufman, gửi văn thư thông báo cho chủ phố rằng việc sử dụng căn phố đó bây giờ không còn là vấn đề nữa. Bà đã làm thủ tục đệ nạp tòa án chấm dứt sự tranh tụng chống lại lệnh trục xuất của chủ phố.

- Ngày 11/3

Lúc hơn mười giờ, các hộp chữ bằng nhựa nổi trong có gắn điện để sáng ban đêm làm thành chữ Hi Tek, đã được chủ phố, công ty Terra Bushard Ltd. cho người gỡ xuống trong sự hò reo vui vẻ của những người hiện diện. Thế là dấu tích của 52 ngày gây nhiều phẫn nộ trong cộng đồng người Việt tị nạn Nam California đã được xóa sạch, trả lại sự yên tĩnh bình thường của đời sống kinh tế của thương xá Bolsa Super Market.

Về phía ban tổ chức biểu tình chống đối của cộng đồng cũng làm lễ hạ cờ hôm nay, chính thức chấm dứt cuộc đấu tranh kéo dài gần hai tháng mà âm vang đã vọng xa khắp nơi trên thế giới.●

(Tổng hợp từ báo Người Việt, Hồn Việt và các nguồn tin khác)

KHÔNG THỂ ĐÁNH LỪA LỊCH SỬ MÃI MÃI

NGÔ NHÂN DỤNG

Trong tuần lễ mấy chục ngàn người biểu tình phản đối việc một chủ tiệm video treo hình Hồ Chí Minh ở California, tôi đang ở Thành phố Mexico. Đến thủ đô xứ Mexico thì phải đi thăm ngôi nhà cũ của vợ chồng họa sĩ Frida và Diego Rivera, cách đấy một quãng là viện bảo tàng Trotsky, nơi ông đã sống cho đến khi bị một cán bộ của Stalin ám sát năm 1940.

Khi nhìn những di vật của Lev Trotsky, đưa tay chạm vào gáy những cuốn sách của ông dịch ra nhiều thứ tiếng, bộ Das Kapital của Marx bằng tiếng Đức và tiếng Anh, lòng tôi cũng bồi hồi nhớ lại những năm 50-60 sống ở Sài Gòn mình đã đọc cuốn Lịch sử Cách mạng Nga của Trotsky, đã đọc Tuyên ngôn Cộng Sản của Marx, Engels, và cả những tập sách nhỏ Stalin viết về Lịch sử đảng Cộng Sản Xô viết. Ở tuổi thanh niên, chúng tôi khát khao tìm hiểu Chủ nghĩa Cộng Sản, lúc đó được coi là một xu hướng tiến bộ bậc nhất của nhân loại.

Nhưng khi đứng nhìn chiếc ghế dựa mà Trotsky đã ngồi đọc sách lúc ông bị hung thủ đập búa vào đầu, chiếc ghế quay ngang được giữ nguyên vị trí cũ, trên bàn còn những tờ giấy viết và những cuốn sách đang đọc dở dang, cũng không thể không nhớ đến những Phan Văn Hùm, Tạ Thu Thâu, những người có khuynh hướng "trốt kít" đã bị Cộng Sản Đệ tam giết ở Việt Nam, sáu năm sau khi Stalin đã giết Trotsky ở xứ Mễ.

Trong Tháng Hai và Tháng Ba, nhật báo Người Việt ở California, Hoa kỳ, nhận được thư của một bạn trẻ, mà tờ báo gọi tên tắt là GS theo lời yêu cầu của bạn này; lá thư viết bằng tiếng Anh, phản đối những cuộc biểu tình chống ông Trần Văn Trường treo cờ đỏ sao vàng và hình Hồ Chí Minh.

Tôi đọc lá thư của GS với tình cảm thân yêu như thấy hình ảnh thế hệ mình 30, 40 năm trước. Năm 1969, một buổi sáng có người bạn mắt đỏ hoe nói với tôi đêm qua nghe đài Hà Nội được tin cụ Hồ đã chết. Bạn tôi đã để tang. Bây giờ, bạn GS viết rằng Hồ Chí Minh là một người yêu nước và đã chống đế quốc tư bản để dân tộc Việt Nam được tự do. Tôi tin bạn GS viết với tấm lòng thành thật, như thế hệ tôi ở tuổi đó, cho nên những đoạn sau đây cốt để chia sẻ với những người bạn trẻ mà tôi chưa bao giờ gặp mặt.

TẠI SAO VIẾT VỀ HỒ CHÍ MINH LÚC NÀY

Nếu bây giờ không ai đem tên tuổi Hồ Chí Minh ra biện hộ cho các chính sách sai lầm họ, các bạn trẻ có thể thảo luận với nhau về việc xây dựng nước Việt Nam một cách tự do; thì chúng ta không cần thảo luận và đánh giá nhân vật lịch sử này làm gì. Nhưng, các người lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam đang sử dụng huyền thoại Hồ Chí Minh, với những câu nhắc đi nhắc lại: "Đảng ta do bác Hồ lập ra." Họ nghĩ chỉ đọc câu thần chú "Đảng do bác Hồ lập ra" cũng đủ biện minh cho tất cả những chính sách kinh tế, chính trị sai lầm và đầy tai hại của họ. Họ nhân danh Hồ Chí Minh để không cho một người dân hay một đảng viên nào được nói ngược lại! Khi Tướng Trần Độ vạch ra rằng chủ nghĩa Mác Lênin đang gây tai hại cho kinh tế Việt Nam, thì họ chỉ cần nói "Bác đã giác ngộ ánh sáng Chủ nghĩa Mác Lênin" và như thế cũng đủ "cả vú lấp miệng em" với vị tướng về hưu này!

Hồ Chí Minh đã chết được 30 năm, thực ra việc đánh giá nên để cho các sử gia sau này

bàn luận. Chúng ta không cần bàn đến Hồ Chí Minh nếu những định chế do ông lập ra, như Đảng Cộng Sản và chế độ chuyên chính vô sản, không tiếp tục ngăn cản những bước tiến về phía tương lai của dân tộc; và nếu đảng Cộng Sản Việt Nam không tiếp tục dùng tên ông để biện hộ cho các chính sách kinh tế, chính trị hại dân của họ. Cho nên, bàn về nhân vật lịch sử này là việc bất đắc dĩ. Nếu như các đảng viên Cộng Sản thực lòng yêu kính cụ Hồ thì họ không nên dùng tên ông ta bào chữa cho các sai lầm cũ và mới, không nên dùng tên ông để bảo vệ giai cấp cường hào mới đang bóc lột nhân dân.

Ý kiến thứ nhất mà bạn GS nêu lên, chúng tôi dịch từ lá thư viết bằng tiếng Anh, nói rằng: *"Những người phản đối việc làm của ông Trần Văn Trường nên đánh giá lịch sử và các biến cố ở Việt Nam trước khi lên án anh ta. Tôi xin quý vị hãy nhớ lại Hồ Chí Minh là một người yêu nước, một người lấy cả đời mình tranh đấu cho tự do của dân tộc Việt Nam..."*

Có hai điểm nêu trong đoạn trên cần bàn: Hồ Chí Minh là người yêu nước, và ông tranh đấu cho tự do của dân tộc Việt Nam.

YÊU NƯỚC THEO CÁCH NÀO?

Trước hết, Hồ Chí Minh có phải là người yêu nước hay không? Yêu nước hay không, trước hết nên đánh giá theo mục tiêu mà Hồ Chí Minh theo đuổi trong đời của ông. Có thể nói từ năm 1920, khi ông vào đảng Cộng Sản, và năm 1930 khi thành lập đảng Cộng Sản Đông Dương, mục đích của Hồ Chí Minh không phải chỉ là tranh đấu cho nước Việt Nam độc lập. Ông nhắm mục đích sau cùng là xây dựng phong trào Cộng Sản Quốc tế đi tới toàn thắng tiêu diệt tư bản quốc tế.

Về điểm này, chúng ta có thể đọc cuốn "Hồ Chí Minh, Ngô Đình Diệm, và Mặt trận Giải phóng" của Hồ Sĩ Khuê. Ông Hồ Sĩ Khuê cũng đặt câu hỏi: "Hồ Chí Minh có yêu nước không?" Và trả lời rằng ông tin là có. Nhưng cách Hồ Chí Minh yêu nước khác với chúng ta, những người không theo đảng cộng sản. Yêu nước, chúng ta muốn cho người dân nước Việt Nam được sống no đủ, tự do, dù họ thuộc giai cấp nào, theo tôn giáo, chủ nghĩa nào. Đó là cứu cánh của mọi người yêu nước. Nhưng Hồ Chí Minh có "chí nguyện cao hơn." Đối với ông, yêu nước nghĩa là phải giúp nước Việt Nam tham dự cuộc cách mạng Cộng Sản thế giới cùng các dân tộc khác xây dựng một thế giới đại đồng. Tranh đấu cho độc lập dân tộc chỉ là một bước tiến để đạt tới thiên đường vô sản đó.

Yêu nước là tâm nguyện của Hồ Chí Minh lúc còn trẻ, chính ông đã nói về sự chuyển biến nội tâm này. Năm 1960, nhân dịp kỷ niệm sinh nhật Lenin, Hồ Chí Minh viết rằng lúc đầu ông theo cộng sản vì chủ nghĩa ái quốc, nhưng sau nhờ học tập và hoạt động thực tế, mới "dần dần phát hiện lý tưởng Chủ nghĩa Xã hội để giải phóng tất cả tầng lớp công nhân và nhân dân bị áp bức trên toàn thế giới!" Trong bài dạy các cán bộ từ năm 1925 tại Quảng Châu, (trong Tuyển tập Hồ Chí Minh,) ông nói: "Các đảng Cộng Sản ở các nước là chi bộ đều phải tuân theo kế hoạch và quy tắc chung. Việc gì chưa có lệnh và kế hoạch của Đệ Tam Quốc tế thì các đảng không được làm."

Một ký giả người Anh sang thăm Việt Nam trước năm 1989 đã đi thăm Hang Pắc Bó, và ghi nhận một điều lạ. Sau khi đã xa đất nước hơn 30 năm, khi đặt chân lên mảnh đất Việt Nam, việc đầu tiên Hồ Chí Minh làm là đẽo một pho tượng ông Karl Marx, rồi lấy tên Karl Marx đặt cho một ngọn núi, tên Lênin đặt cho một dòng suối, rồi cặm cụi dịch cuốn "Lịch sử đảng Cộng Sản Liên xô" của Stalin. Chắc các điệp viên OSS cũng phải biết các hành động đó! Các chuyện đó đủ cho thấy tấm lòng ông hướng về đâu! Ký giả người Anh này còn ngạc nhiên khi thấy một người Việt Nam giòng dõi nhà Nho như Hồ Chí Minh, về nước hơn 13 năm mới về thăm anh, chị ruột và phần mộ gia tiên.

Chúng ta vẫn kính trọng những người suốt đời tận tụy hy sinh cho một lý tưởng, một tôn giáo, một chủ nghĩa nào đó, dù cả đời họ lầm mà không biết đã lầm. Hồ Chí Minh suốt đời hy sinh cho một lý tưởng là chủ nghĩa Cộng Sản và tổ chức Đệ Tam Quốc tế. Con người thiết tha vì lý tưởng đó, nếu được nhiều người kính trọng cũng không đáng ngạc nhiên. Nhưng không thể nói ông là người "yêu nước" theo như ý nghĩa chúng ta vẫn hiểu hai chữ đó! Chủ nghĩa Cộng sản có giá trị lớn lao nhất đối với Hồ Chí Minh, mà chủ nghĩa đó coi lòng yêu nước là một tình cảm hẹp hòi do giai cấp tư bản bày đặt ra, phải hủy bỏ. Điều này chắc ai cũng biết.

QUỐC GIA HAY QUỐC TẾ

Nhưng, nhiều người sẽ hỏi, còn công lao

của Hồ Chí Minh đã lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp thì sao? Việc tranh đấu chống thực dân của các đảng viên cộng sản bắt nguồn từ "Cương lĩnh về vấn đề dân tộc và thuộc địa" của Lênin, năm 1920. Lênin chủ trương liên kết cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản tại các nước tây phương với phong trào tranh đấu giành độc lập của các dân tộc thuộc địa. Đánh tư bản tây phương bằng cách giải phóng các thuộc địa, đó là chiến lược "tấn công vào khâu yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc," mà Lênin coi là "giai đoạn cuối cùng của chủ nghĩa tư bản" - đang giẫy chết. Sau khi được huấn luyện ở Matscova Hồ Chí Minh đã làm việc và lãnh lương của Đệ tam Quốc tế, ngày nay trong văn khố Nga còn giữ được còn nhiều lá thư ông xin tăng phụ cấp.

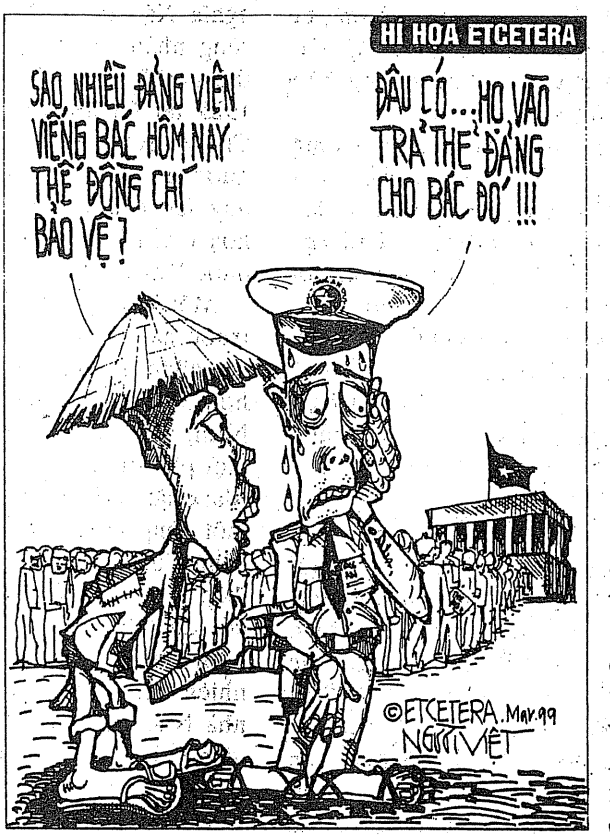

Hồ Chí Minh đã chọn chủ nghĩa Cộng Sản từ 1920 vì thấy chủ trương của Lênin thích hợp với ý định chống Pháp. Trong thập niên 1920-30, ở Việt Nam nổi lên nhiều phong trào chống Pháp. Các người yêu nước đứng trước hai vấn đề: giải phóng dân tộc và canh tân đất nước. Đối với mỗi vấn đề, họ có hai con đường để lựa chọn, theo chủ nghĩa quốc gia dân tộc, hoặc chủ nghĩa quốc tế, đấu tranh giai cấp.

Nhiều người, từ Phan Châu Trinh đến Nguyễn Thái Học, đã chọn con đường lấy quốc gia, dân tộc làm cứu cánh, từ đó chủ trương giành lấy độc lập rồi dần dần hiện đại hóa đất nước, theo khuynh hướng dân chủ và kinh tế thị trường của các nước tây phương. Hồ Chí Minh đã chọn con đường quốc tế, đem việc giải phóng dân tộc đặt trong cuộc cách mạng vô sản, đấu tranh bạo động chống giai cấp tư bản, xây dựng thế giới cộng sản, một mục đích cao xa hơn độc lập quốc gia. Phù hợp với lựa chọn đó là lựa chọn mô hình kinh tế tập trung hoạch định xô viết để canh tân đất nước. Báo *Thế Kỷ 21* số Xuân Kỷ Mão đã đăng một bài của Lê thanh Cảnh kể lại một cuộc gặp gỡ giữa Hồ Chí Minh và Phan Châu Trinh, với hai khuynh hướng hoàn toàn đối chọi nhau.

Chính lựa chọn của Hồ Chí Minh, quốc tế thay vì quốc gia, bạo động cách mạng thay vì cải cách ôn hòa, theo mô thức Liên xô thay vì mô thức Tây phương, đã biến cuộc tranh đấu đòi độc lập của dân ta thành một cuộc chiến tranh ủy nhiệm giữa hai khối Tư bản và Cộng Sản thế giới. Ngay bây giờ di sản của ông vẫn còn, "đảng do Bác Hồ lập ra" vẫn cương quyết tiến tới Chủ nghĩa Xã hội, các đảng viên muốn thay đổi thì bị đàn áp.

Từ năm 1924, Hồ Chí Minh đã được Stalin đưa về Trung Quốc, trao trách nhiệm đứng đầu phong trào cộng sản vùng Đông Nam Á. Ông từng gia nhập các đảng cộng sản Pháp, Trung Hoa. Sứ mạng quốc tế của ông đã rõ ràng.

Những năm 1940 Hồ Chí Minh còn hô hào hai tiếng "Tổ quốc." Nhưng sau này, ông và đảng Cộng Sản chỉ dùng cụm từ "Tổ quốc xã hội chủ nghĩa," không dùng hai tiếng Tổ quốc đơn sơ như chúng ta nữa. Mục tiêu của ông và đảng Cộng Sản không phải là độc lập cho một quốc gia, mà là xây dựng một thế giới cộng sản cao đẹp hơn nhiều. Tổ quốc của Chủ nghĩa Xã hội thì chắc chắn rộng lớn hơn nước Việt Nam rất nhiều, đối với người cộng sản thì cao cả hơn nhiều, nhưng chắc chắn không phải là Tổ quốc Việt Nam chúng ta vẫn ôm trong lòng. Như Karl Marx nói, giai cấp vô sản không có tổ quốc. Họ có thể coi đồng bào mình là kẻ thù số một phải tiêu diệt, nếu đó là bọn tư

sản, địa chủ. Họ vẫn nói "không biết căm thù thì không biết thương yêu." Người thật sự yêu nước, thương loài người, thì không suy nghĩ như vậy. Reo rắc lòng hận thù là hủy hoại tình nhân loại, tình dân tộc.

Ông Bùi Tín đã được huấn luyện để suy nghĩ như Hồ Chí Minh. Người cựu Đại tá Quân đội Nhân dân kể rằng "khi còn trẻ tôi ... chống sự chiếm đóng của quân đội nước ngoài trên đất nước tôi. Đơn giản, rõ ràng. Về sau, là người cộng sản, ... chúng tôi được giáo dục để coi phe xã hội chủ nghĩa gồm Liên xô, Trung Quốc, ... là Tổ quốc lớn của những người vô sản chúng tôi... Nhưng đến nay tôi đã nghĩ khác trước." (Mây mù Thế kỷ, Văn Nghệ xuất bản 1999, trang 27.)

Trước cuộc kháng chiến chống Pháp ông Hồ đã giải tán đảng Cộng Sản để che dấu ý đồ của mình, ông đã đánh lừa được đại đa số người Việt Nam, nhưng không đánh lừa được các chính phủ đồng minh, từ Trung Hoa đến Mỹ, cũng như các lãnh tụ quốc gia khác. Đến thời nội chiến 1959-75, ông cho hô khẩu hiệu "chống Mỹ cứu nước" để thúc đẩy những người yêu nước từ miền Bắc vào đánh miền Nam. Cuộc chiến đó được Nga xô và Trung Cộng hỗ trợ, từ cái kim, sợi chỉ, từ viên đạn đến khẩu phần cơm khô đều do khối cộng sản đưa cho, để ông Hồ thúc dẩy thanh niên Việt Nam chiến đấu cho Cộng Sản Đệ tam Quốc tế.

Ông Bùi Tín trong cuốn sách dẫn trên xác nhận cuộc chiến tranh Việt Nam "mang ý thức hệ quốc tế,.." nhưng "những người lãnh đạo đảng cộng sản luôn cố tình che giấu tính chất ý thức hệ của cuộc chiến, tính chất giai cấp..." (trang 32) Thật ra, ông Bùi Tín viết, "những người lãnh đạo đảng Cộng Sản Việt Nam ... luôn tự nhận trách nhiệm trước quốc tế là cộng sản hóa cả bán đảo Đông Dương và cả Đông Nam Á!" Năm 1975, ông Bùi Tín kể, nhiều lãnh tụ Cộng Sản Việt Nam còn lấy làm tiếc chưa cộng sản hóa được Thái Lan luôn thể, sau Việt, Lào và Cam bốt!

Hồ Chí Minh được Stalin đưa về miền Nam Trung Quốc để thực hiện câu nói nổi tiếng của Lênin, "Đường đi tới Paris đi qua Bắc Kinh." Hồ Chí Minh gia nhập đảng Cộng Sản Trung Hoa, nhưng bên ngoài thì xin vào các đoàn thể không cộng sản, như Tâm Tâm xã do Phạm Hồng Thái lập ra từ trước, và từ đó ông đã thành lập các thứ "mặt trận cứu nước" khác.

Mặt trận Dân tộc là một chiến thuật của Stalin và Mao Trạch Đông lúc đó. Từ 1930 Hồ Chí Minh đã học tập rất sát Mao Trạch Đông. Bản "Cương lĩnh Giản yếu" ông soạn ra khi thành lập đảng gần như chép lại nguyên văn Quyết nghị kỳ 6 của đảng Cộng Sản Trung Quốc. (Xem chương 5 trong cuốn Hồ Chí Minh tại Trung Quốc của Tưởng Vĩnh Kính, Văn Nghệ xuất bản 1999.) Sau đại hội kỳ 7 của Đệ Tam Quốc tế năm 1935, Stalin ra lệnh các đảng cộng sản địa phương lập "mặt trận dân chủ, mặt trận dân tộc" để "đấu tranh cho hòa bình." Trung Cộng đã theo sách lược đó, năm sau đưa ra "Mười cương lĩnh kháng Nhật cứu nước." Những mặt trận của ông Hồ đều mô phỏng theo công thức này.

Phải dùng các "đoàn thể cứu quốc" mà Trung Cộng đã dùng có hiệu quả, vì Hồ Chí Minh biết rằng đa số người dân Việt Nam, ngoài 5000 đảng viên cộng sản vào đầu năm 1945, không biết và người biết thì không ưa gì cái Chủ nghĩa Cộng Sản ông đem từ Nga về. Cho nên, ông đã chính thức giải tán đảng Cộng Sản từ năm 1946. Mãi đến năm 1976 Lê Duẩn mới lấy lại tên đó, vì lúc đó đảng Cộng Sản đã nắm trọn quyền hành từ Nam ra Bắc, không cần chiêu bài nào nữa.

Nhưng, nhiều bạn trẻ sẽ hỏi, tại sao bao nhiêu người Việt Nam vẫn tôn thờ "Bác Hồ," vẫn tin rằng ông là người yêu nước? Các bạn hãy coi ông Kim Nhật Thành, "lãnh tụ vĩ đại" của Bắc Hàn. Chúng ta biết chế độ của ông đã hủy hoại đất nước Triều Tiên như thế nào. Nhưng khi ông ta chết, hàng triệu người Bắc Hàn khóc. Chúng ta sống ở các nước tự do, không hiểu được sức mạnh của tuyên truyền như thế nào. Như Stalin ở Nga, có thời hàng trăm triệu người trên thế giới coi ông ta như thần thánh, cho đến khi chính ở Nga người ta mở các hồ sơ về tội ác của ông ta. Tố Hữu viết "Hoan hô Stalin, đời đời cây đại thọ - Rợp bóng mát hòa bình, đứng đầu sóng ngọn gió," nhiều thi sĩ khắp thế giới cũng viết như vậy. Người Việt Nam chưa ai thật sự mở hết các hồ sơ về Hồ Chí Minh. Ông ta là người tài giỏi, nhiều thủ đoạn, hy sinh một đời cho lý tưởng cộng sản, riêng điều đó cũng đủ khiến nhiều người kính trọng. Nhưng gọi ông là người yêu nước thì không đúng, ít nhất cũng không giống các người Việt Nam yêu nước khác.

TỰ DO HAY NÔ LỆ HÓA

Nói đến đây, chắc nhiều bạn trẻ vẫn chưa

hết thắc mắc. Bạn G.S. có thể hỏi ngược lại: "Giả thử chúng ta đồng ý là Hồ Chí Minh yêu nước theo một kiểu khác với nhiều người (như Khái Hưng, Tạ Thu Thâu, Huỳnh Phú Sổ, ... những người mà ông đã ám hại để nắm độc quyền lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp) nhưng sau cùng ông vẫn là người có công tranh đấu cho độc lập tự do của dân tộc Việt Nam. Tại sao lại phủ nhận công lao đó?"

Nói đến công, hay tội của Hồ Chí Minh thì không thể tách rời ông với đảng Cộng Sản Việt Nam do ông dựng lên từ 1930, rồi chỉ huy cho đến khi chết, năm 1969, và bây giờ họ còn thờ phượng ông. Vậy trước hết, chúng ta phải mời các bạn trẻ thảo luận: "Thế nào gọi là tranh đấu cho tự do?" Tại sao có người nói rằng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản đã giải phóng cho nước ta?

Bộ máy tuyên truyền của Đảng Cộng Sản đánh lừa mọi người bằng lối nói hai nghĩa. Họ nói Hồ Chí Minh và Đảng có công đánh đuổi quân Pháp và Mỹ, giải phóng cho nước ta được tự do. Chữ Tự do ở đây chỉ có nghĩa là "thoát khỏi quyền cai trị hay ảnh hưởng của nước khác." Người ta rất dễ lầm tự do và giải phóng, vì trong ngôn ngữ Tây phương hai tiếng có cùng một gốc: Giải phóng, Liberation, và Tự do, Liberty, nghe cũng giống nhau. Những "phong trào giải phóng" ở các nước cựu thuộc địa đều nhắm đuổi các nước thực dân, mới và cũ, giành độc lập cho các dân tộc. Nhưng sau đó, các người dân cựu thuộc địa có "tự do" hay không lại là chuyện khác. Vì tự do có nghĩa là tự do không bị bất cứ chính quyền nào trói buộc, dù người nước mình, hay người ngoài.

Trước hết, chúng ta hãy bàn về chữ "tự do," còn bản chất các cuộc chiến tranh ở Việt Nam sẽ bàn sau.

Nếu tranh đấu cho tự do chỉ có nghĩa là giành lại độc lập, thì phải hỏi: 1) Với Hồ Chí Minh và đảng Cộng Sản, dân Việt Nam đã giành được độc lập với giá nào? và 2) khi có độc lập rồi, người Việt Nam có được tự do hay không?

Từ sau Đại chiến Thứ Hai, các thuộc địa đều tranh đấu đòi độc lập. Trong vòng hai mươi năm sau đó, hầu hết đã giành lại độc lập. Những người như ông Bokassa ở Phi châu hay Kim Nhật Thành ở Á châu cũng có thể kể công giành độc lập cho dân họ, không khác gì Hồ Chí Minh. Nhưng ngoài Bắc Hàn, không thấy một nước nào đau khổ triền miên như nước ta, trên con đường tiến tới độc lập, cũng như sau khi đã độc lập rồi. Ai chịu trách nhiệm đó? Nhóm người đã giành quyền lãnh đạo việc tranh đấu độc lập trong suốt thời gian đó là ông Hồ Chí Minh, và đảng Cộng Sản của ông. Những nước không có đảng cộng sản đủ mạnh, hay lãnh tụ của họ không lập được công trạng lớn với Quốc tế Cộng Sản bằng ông Hồ, thì dân họ không đau khổ như dân ta.

Năm 1945 chỉ có 5000 đảng viên cộng sản ở nước ta, nhưng họ là đảng mạnh nhất vì học được kỹ thuật tranh đấu của Cộng sản Quốc tế, các thủ lãnh được Nga xô và Trung Cộng huấn luyện. Các đảng phái không cộng sản rất đông, nhưng yếu kém trong các kỹ thuật tuyên truyền, khủng bố, nhất là kỹ thuật cướp chính quyền mà Lenin đã viết thành cẩm nang. Vì thế, Hồ Chí Minh và đảng Cộng Sản đã tiêu diệt được hết các phe không cộng sản, mà chúng ta thường gọi chung là "phe quốc gia." Hồ Chí Minh đã biết thỏa hiệp với quân đội Trung Hoa và Pháp để tiêu diệt các phe quốc gia, giành độc quyền lãnh đạo, trong khi các thủ lãnh phe quốc gia còn chia rẽ và quá lý tưởng, không đủ nhẫn tâm giết người cùng máu mủ.

Bây giờ chúng ta không thể quay ngược lại các biến cố lịch sử, đặt một câu hỏi, thí dụ "nếu cuộc kháng chiến đòi độc lập không do đảng Cộng Sản mà do phe những người quốc gia lãnh đạo thì liệu họ có thành công hay không?" Khi nghe đảng Cộng Sản khoe mãi về thành tích "giành độc lập," một nhà văn ở Hà Nội đã hỏi: "Thời Lê Lợi, Quang Trung, chưa có đảng Cộng Sản thì bộ người Việt Nam không đòi được độc lập hay sao?" Hãy so sánh tình trạng nước Việt Nam với các nước cựu thuộc địa khác sau Thế chiến Thứ hai. Từ Á châu sang Phi châu, có nước nào, với trình độ dân trí và tinh thần quật cường tương tự như dân ta, mà lại không đòi được độc lập hay không? Nhưng có nước nào chịu đau khổ nhiều như dân ta hay không? Suy nghĩ về các câu hỏi đó là các bạn trẻ có thể thấy đảng Cộng Sản đáng ghi công hay kết tội!

Nhiều người, như nhà văn Vũ Thư Hiên, vẫn cho là năm 1945 đảng Cộng Sản không "cướp quyền lãnh đạo" cuộc kháng chiến, mà chính dân Việt Nam đã theo họ. Điều này tùy thuộc chúng ta hiểu thế nào là "cướp quyền." Một điều chúng ta có thể đồng ý là lúc đó bất cứ ai phất cờ độc lập thì cả dân tộc đều theo. Câu hỏi là những người cầm cờ đó có chủ

trương đoàn kết dân tộc hay không, hay họ muốn "chiếm độc quyền" bằng cách tiêu diệt các người bất đồng ý kiến với họ? Những Khái Hưng, Trương Tử Anh, Lý Đông A, Huỳnh Phú Sổ, Tạ Thu Thâu, v.v. bị ám hại, những cuộc đấu tố giết Quốc dân đảng thời Cải cách ruộng đất, v.v. vì lý do nào, nếu không phải là do ý muốn chiếm độc quyền thúc đẩy? Cướp quyền chỉ có nghĩa như vậy. Ngày nay họ vẫn tiếp tục cướp quyền. Những vụ đàn áp Phan Khôi, Nguyễn Hữu Đang, Trần Dần, Phùng Quán, các ông Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt, Hoàng Minh Chính, Trần Độ, Nguyễn Thanh Giang, Hà Sĩ Phu, v.v. sau này cũng chỉ là tiếp tục truyền thống độc quyền, bản chất của chủ nghĩa Lênin mà Hồ Chí Minh bắt đầu thực hiện từ thời 1930. Hồ sơ của Quốc Dân đảng Trung Hoa cho biết những sinh viên Việt Nam tốt nghiệp trường Hoàng Phố mà không tuyên thệ theo đảng của Hồ Chí Minh thì bị ông gửi tên và hình ảnh cho Pháp bắt ngay khi vượt biên giới về nước (Coi trong cuốn Hồ Chí Minh tại Trung Quốc.)

Câu hỏi thứ hai, "Chế độ cộng sản do Hồ Chí Minh dựng lên, sau cùng đã giúp dân ta sống tự do hơn, hay ngược lại, trói buộc dân khắt khe hơn thời Pháp thuộc?" Chúng ta có một nhân chứng là ông Nguyễn Văn Trấn. Chính người cán bộ cộng sản lão thành này nói chế độ bây giờ trói buộc người Việt hơn cả thời Pháp thuộc. Thời Pháp, người ta còn có báo chí của tư nhân, còn có các hiệp hội tư, số thuế đóng ít hơn, luật lệ rõ ràng hơn, không có chế độ hộ khẩu, tem phiếu, không có công an khu vực, v.v. Trong thời Pháp thuộc, cha mẹ không sợ con cái dò xét mình để báo cáo với công an. Khi Phan Châu Trinh ra tòa, luật sư của Hội Nhân quyền quốc tế được phép vào nước ta để bào chữa cho cụ, còn bây giờ khi Đoàn Viết Hoạt, Hoàng Minh Chính, Hà Sĩ Phu ra tòa thì nhà nước không cho luật sư của các Hội Luật gia và Nhân quyền thế giới cãi cho họ! Thời Pháp, Nguyễn An Ninh, Bùi Quang Chiêu còn được phép diễn thuyết chỉ trích chế độ, bây giờ Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt mới viết để bày tỏ ý kiến đã bị bắt ngay! Một đảng viên lão thành nhiều công trạng như Trần Độ cũng bị trù dập.

Vậy Hồ Chí Minh có giúp dân Việt Nam được tự do hay không? Những người hiểu biết đang sống ở Việt Nam, từ tướng Trần Độ đến nhà văn Dương Thu Hương, từ giáo sư Phan Đình Diệu đến Hòa thượng Thích Quảng Độ, đã trả lời rõ ràng: Dân Việt Nam không được sống tự do! Tại sao? Chỉ vì chế độ cộng sản không công nhận các quyền tự do mà họ coi là của tư sản, mặc dù bây giờ họ đã "cởi trói" khá hơn trước rất nhiều! Chính Hồ Chí Minh, ngay từ đầu đã chọn con đường dẫn dắt cả nước theo chủ nghĩa Cộng sản. Có phải dân Việt Nam chọn chủ nghĩa cộng sản hay không? Chính ông Trần Độ, cựu Ủy viên Trung ương, cũng phải nói Đảng Cộng Sản đã áp đặt chủ nghĩa đó mà không hỏi ý kiến ai hết! Chủ nghĩa và chế độ cai trị đó dẫn đến hậu quả như thế nào? Các hậu quả về kinh tế, cho đến khi chịu quay đầu đổi mới để tư bản hóa thật đã rõ ràng. Nhưng hậu quả văn hóa còn tệ hơn nữa. Một tiểu đoàn trưởng tên Đích mà nhà văn Vũ Thư Hiên kể trong cuốn hồi ký của ông đã nhận xét "Bây giờ tôi mới hiểu: ông Hồ không phải đồng chí của ta, ông ấy cũng là vua như các ông vua khác, lại không phải vua hiền. Ông ấy biến những con người lương thiện thành những con quỷ. Ông ấy là quỷ vương." (Đêm giữa ban ngày, trang 249)

NỖI BUỒN CHIẾN TRANH

Trong một bài có tựa đề "Tại sao tôi ghét Hồ Chí Minh?" một người 24 tuổi viết trên tuần báo OC Weekly ở Quận Cam, bạn Vũ Nguyên kể lại những kỷ niệm đau thương mà cha mẹ và gia đình đã phải chịu khi phải rời Việt Nam năm 1975. Các tờ báo địa phương ở Quận Cam cũng phỏng vấn nhiều đồng bào tị nạn, thuật lời họ kể lại các nỗi khổ đau mà chính họ hay cha mẹ, anh em, phải chịu, những người bị giết, những nhà cửa tan nát, bom đạn, hải tặc, v.v..

Những giọt nước mắt, và những cuộc biểu tình 30, 40 ngàn người ở Quận Cam đủ giúp người Mỹ hiểu nguyên nhân nỗi uất hận của hàng triệu người tị nạn cộng sản đối với nhân vật Hồ Chí Minh và với đảng Cộng Sản Việt Nam nói chung. Nhưng nhiều người, như bạn GS chắc còn thắc mắc.

Những cảnh đau thương mà đồng bào ta phải chịu có thể giải thích tại sao HỌ ghét Hồ Chí Minh, nhưng không đủ để giải thích tại sao những NGƯỜI KHÁC, những người Việt khác cũng thù hận chế độ do ông Hồ tạo ra, dù biết trong chế độ đó có nhiều người tốt, nhiều người rất tốt.

Những bạn trẻ có thể đồng ý là nhiều đồng bào đi biểu tình vì họ là nạn nhân Cộng Sản. Nhưng khi họ kể những đau khổ phải chịu

thời chiến tranh, thì những người trẻ tuổi sẽ nghĩ rằng cuộc chiến tranh nào cũng gây nhiều đau khổ, bên này chém giết, khủng bố, giam cầm hành hạ bên kia, điều đó không thể tránh được. Bạn GS đã nêu lên chuyện quân đội Mỹ tàn sát hàng trăm thường dân ở Mỹ lai để so sánh. Mối thắc mắc đó có lý, và cần bàn luận, giải thích một cách thẳng thắn.

Lời giải thích quan trọng nhất, là cần phân tích cho các bạn trẻ và người nhoại quốc hiểu, là **chính Hồ Chí Minh và đảng Cộng Sản của ông là nguyên nhân khiến cho cuộc chiến tranh đòi độc lập của dân ta biến thành trận chiến ủy nhiệm giữa hai khối Tư bản và Cộng Sản quốc tế. Và vì bị quốc tế hóa nên cuộc chiến tranh đó mới kéo dài và tàn hại như đã thấy.** Nếu Hồ Chí Minh và đảng Cộng Sản chịu đoàn kết với các đảng phái quốc gia, không chiếm lấy độc quyền lãnh đạo cuộc chiến chống Pháp, thì chiến tranh Việt Nam không bị quốc tế hóa như vậy.

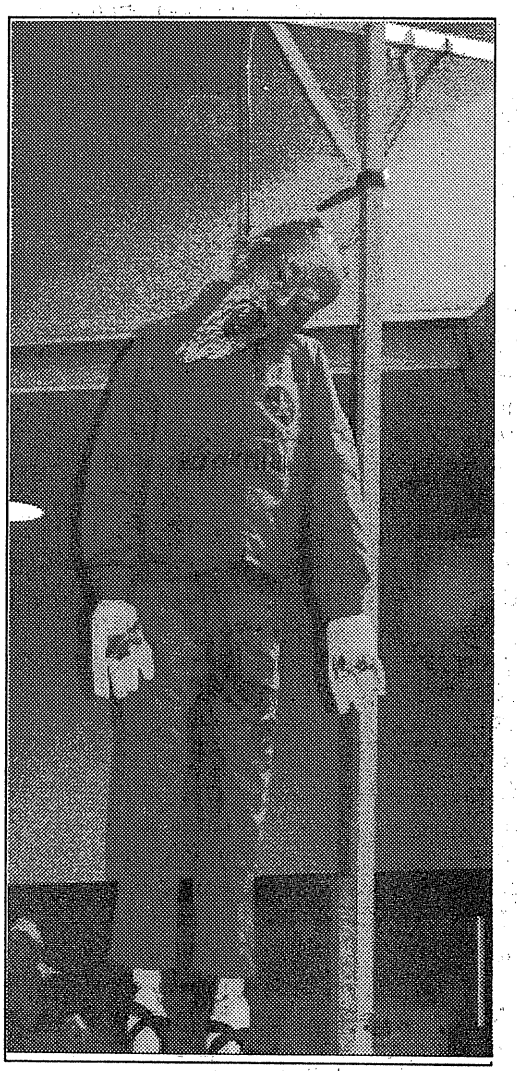

Hình nộm Hồ Chí Minh bị treo cổ trong cuộc biểu tình.

Một lần nữa, chúng ta không thể xóa lịch sử đi để thử làm lại từ đầu, thí dụ, giả thiết cuộc kháng chiến từ 1946 được những người không cộng sản lãnh đạo thì sẽ ra sao. Cuộc chiến sẽ ngắn hơn, bớt tàn khốc hơn chăng? Liệu có biến thành một cuộc nội chiến Nam Bắc hay chăng?

Nhưng dù không bàn lại lịch sử, chúng ta biết một điều là ở những nước không có cộng sản lãnh đạo thì cuộc chiến tranh giành độc lập không bị quốc tế hóa đến mức tàn khốc như ở Việt Nam. Những nước bị Anh, Mỹ đô hộ được trả độc lập trong vòng trật tự. Những nước bị Pháp, Hòa Lan đô hộ cũng dần dần tranh đấu giải phóng được dân tộc. Nhiều phong trào giải phóng đó đã chịu ảnh hưởng của khối cộng sản thế giới, vì họ nhờ Liên xô hoặc Trung Cộng giúp đỡ, nhưng không ở đâu mà ngay từ đầu phong trào đã được lãnh đạo bởi một đảng Cộng Sản đóng vai tiên phong trong cuộc tranh chấp quốc tế như ở Việt Nam. Tất cả chỉ vì Hồ Chí Minh từ đầu đã chọn con đường cộng sản.

Nhưng có nhiều người biện hộ rằng Hồ Chí Minh không gây nên chiến tranh, vì vào năm 1945 ông đã muốn chính phủ Mỹ giúp. Như vậy, phải chăng ông thực tâm là người quốc gia, cũng muốn bỏ chủ nghĩa Cộng Sản? Đó là điều ông đã tâm sự với một Đại tá OSS mà ông này đã ghi trong hồi ký. Ông Đại tá Mỹ có thể tin lời Hồ Chí Minh, nhưng các người đã sống với ông chưa chắc đã tin. Năm 1944 Hồ Chí Minh muốn chinh phục vị tướng Trung Hoa Quốc Dân đảng Trương Phát Khuê, đã viết bài "Hối Lỗi" thề thoát ly đảng Cộng Sản một lần rồi (theo cuốn Hồ Chí Minh tại Trung Quốc.) Sau đó, ông được trả tự do để trở về Việt Nam, được cấp cả tiền lộ phí. Nhà văn Vũ Thư Hiên nhận xét Hồ Chí Minh là "một diễn viên kỳ tài." (*Đêm giữa ban ngày*, trang 459) Một người được coi là sống giản dị, khiêm tốn, nhưng cũng là người đã ký tên Trần Dân Tiên là Th. Lan để tự ca tụng mình, (*Đêm giữa ban ngày*, trang 510) thì làm sao chúng ta biết đâu là con người thật?

Nhiều học giả Mỹ, và những người đọc sách của họ, thường bênh vực Hồ Chí Minh bằng lý luận rằng nếu lúc đó chính phủ Mỹ giúp Hồ Chí Minh khi ông ta xin theo Mỹ, thì chắc đã tránh được các cuộc chiến tranh sau này. Một

lần nữa, thật khó đưa ra một giả thuyết để thử thay đổi lịch sử. Nhưng chúng ta có thể hiểu tại sao vào thời điểm 1945-46 các chính phủ Mỹ không thể tin cậy và giúp đỡ một nhân vật như Hồ Chí Minh. Vì trong hồ sơ tình báo của tất cả các chính phủ, ai cũng biết Hồ Chí Minh là một cán bộ của Stalin, được huấn luyện từ Mastcơva, đảng viên cộng sản Pháp và cộng sản Trung Quốc, sáng lập đảng Cộng Sản Đông Dương! Không chính phủ Mỹ nào có thể ủng hộ ông, cũng như lúc đó họ không thể ủng hộ Mao Trạch Đông ở Trung Quốc, Thống chế Tito ở Nam Tư. Họ đang bị đe dọa trước một cuộc cách mạng toàn thế giới do Stalin chỉ huy.

Sau năm 1945, người Mỹ thấy đối thủ lớn nhất của họ là Liên xô, không phải chỉ vì quyền lợi hai nước xung khắc, mà còn vì ý thức hệ cộng sản hoàn toàn đối nghịch với các giá trị của nước Mỹ. Các bạn trẻ sống sau thời chiến tranh lạnh không thể hiểu rằng Stalin và Cộng Sản Quốc tế lúc nào cũng coi mục tiêu sau cùng của họ là xóa bỏ thế giới tư bản, cộng sản hóa nhân loại. Cho đến thập niên 1970, các lãnh tụ Liên xô và Trung Cộng vẫn còn quả quyết nay mai họ sắp tiêu diệt thế giới tư bản.

Đối với người dân và chính phủ Mỹ, điều đó có nghĩa là nếu Liên xô thắng, họ sẽ bị mất tất cả! Sẽ không còn nền kinh tế tự do cạnh tranh, không còn tự do tín ngưỡng, tư tưởng, tự do ngôn luận, các giá trị mà họ vẫn tôn thờ! Đối với người Mỹ sau Thế chiến Thứ Hai, họ coi việc ngăn cản chế độ cộng sản ở khắp thế giới là một bổn phận, còn chính phủ Mỹ nào dám giúp một cán bộ cộng sản quốc tế? Nếu một Tổng thống Mỹ giúp một cán bộ cộng sản như Hồ Chí Minh, liệu Quốc hội và đảng đối lập có để yên cho chăng?

Cho nên câu chuyện Hồ Chí Minh tìm cách kết thân với Mỹ chỉ là chuyện vô nghĩa, ai hiểu biết tình hình thế giới vào thời 1945 cũng biết chuyện đó không thể nào xảy ra! Riêng những nhà chính trị không cộng sản ở Việt Nam thì đã biết từ lâu, là mục tiêu của Hồ Chí Minh vẫn là cộng sản hóa nước Việt Nam, ngay cả khi ông tuyên bố giải tán đảng Cộng Sản.

Nhưng trên đất nước Việt Nam từ 1920-30 đã có hai phe quốc gia và quốc tế, theo mô hình xô viết hay mô hình tây phương. Vì thế, cuộc chiến tranh giành độc lập của dân ta đã bị quốc tế hóa. Vì phe Cộng Sản quốc tế giúp ông Hồ nên những người chống lại ông ta phải đi theo các nước tư bản. Vì tính cách quốc tế của cuộc chiến nên sinh ra một điều trớ trêu trong lịch sử: Đảng Cộng Sản theo chủ trương quốc tế thì chiến đấu dưới chiêu bài dân tộc, còn những người chủ trương dân tộc thì yếu kém kỹ thuật tuyên truyền, lại phải liên minh với các nước tây phương vì họ chống cộng sản, để cho trước mắt dân chúng phe quốc gia bị đồng hóa đám thực dân da trắng. Sau đó, bên này trở thành tiền đồn của "Thế giới Tự do," và bên kia thì dân Việt Nam được phong làm đạo quân tiền phong của cách mạng vô sản thế giới, làm gương cho Cuba, Angola, Mozambique! Mà vì cái gọi là "Thế giới Tự do" đó cũng gồm các cựu chủ nhân thuộc địa, nên phe cộng sản càng dễ lợi dụng lòng yêu nước của dân tộc Việt Nam, mà nhà văn Dương Thu Hương ví như họ đã khai thác được một mỏ vàng ròng.

Cuộc nội chiến đã làm dân tộc chậm tiến thêm vài thế hệ! Cái gì là nguyên nhân gây ra cảnh huynh đệ tương tàn đó? Chỉ vì Hồ Chí Minh đã chọn một chủ nghĩa, chọn đóng vai một cán bộ kiên cường của Đệ tam Quốc tế. Nếu không thì dân ta không bị dùng làm vật hy sinh cho cuộc tranh chấp giữa hai khối Tư bản và Cộng Sản lâu như vậy! Chính vì thế mà ngay những người không phải là nạn nhân trực tiếp của chế độ cộng sản cũng mang nỗi uất hận trong lòng!

GIẢI PHÓNG MIỀN NAM

Khi đề cao nhân vật Hồ Chí Minh để phản đối các người biểu tình chống ông Hồ, bạn GS nói đến các công lao như (dịch từ lá thư viết bằng tiếng Anh) *"tranh đấu cho tự do của dân tộc Việt Nam khỏi ách kìm kẹp bạo tàn của các bọn tân thực dân Pháp và Mỹ... Sau Hiệp định Genève Hồ Chí Minh muốn thống nhất người Việt Nam từ cả hai miền để chống lại sự can thiệp của tư bản... Hồ Chí Minh biết sự can thiệp của tư bản sau cùng sẽ bóc lột dân Việt Nam và các tài nguyên của đất nước..."*

Bây giờ, 10 năm sau năm 1989, mà còn nói đến "tư bản bóc lột" thì hơi lỗi thời, nhất là khi chính quyền cộng sản Việt Nam cũng đang cố mời các nhà tư bản Mỹ, Nhật, Anh, Pháp, Đại Hàn, Đài Loan vào nước ta "bóc lột lao động" để chia phần với họ. Cho nên chuyện "chống tư bản bóc lột" không cần bàn đến nữa. Nhưng còn chuyện thống nhất nước Việt Nam thì cần phải bàn với các bạn, như GS.

Chúng ta thử đặt mình vào địa vị Hồ Chí

Minh sau năm 1954. Sau hiệp định Genève Đảng Cộng Sản của ông đã chiếm được một nửa nước Việt Nam. Chính phủ Ngô Đình Diệm không ký, không công nhận bản hiệp định này vì nó chia đôi đất nước. Mỹ cũng không ký. Nhiều người công nhận rằng nếu năm 1956 mà có bàu cử thì thế nào Hồ Chí Minh cũng thắng. Điều này có nhiều phần đúng. Trong lịch sử, nhiều nhân vật lên cầm quyền qua các cuộc bàu cử dân chủ, không phải hễ ai được dân bàu lên cũng tốt, thí dụ Hitler ở Đức, Thống chế Pétain ở Pháp, Ferdinand Marcos ở Phi Luật Tân. Vì dân chúng nước nào cũng có khi nhầm lẫn.

Nhưng chúng ta thử tưởng tượng nếu năm 1956 có bầu cử và đảng Cộng Sản Việt Nam thắng thì tình trạng nước ta sẽ ra sao? Chắc ngay lúc đó, miền Nam sẽ được đón tiếp các cố vấn Trung Cộng vào dạy cách đấu tố, như ở miền Bắc. Sau đó, cũng giống phong trào Trăm Hoa đua nở (Bách hoa tranh khai) đã được nhập cảng từ Bắc Kinh sang Hà Nội, những Bước Nhảy vọt, cuộc Cách mạng Văn hóa chắc cũng được thi hành ở Việt Nam. Ở Trung Hoa các phong trào đó giết 30 triệu người, chắc ở Việt Nam may mắn sẽ chết ít hơn. Và đến năm 1975 thì mức sống của người dân miền Nam cũng ngang bằng của dân miền Bắc, và có thể đến năm 1998 này, Việt Nam cũng sản xuất được hỏa tiễn tầm xa không thua kém Bắc Hàn.

Nhưng dù đồng ý rằng năm 1956 đảng Cộng Sản có thể thắng nhờ bàu cử toàn quốc, điều đó cũng không biện minh được tại sao Hồ Chí Minh phải phát động chiến tranh gây ra cuộc nội chiến Nam Bắc. Cộng Sản Việt Nam nói Hồ Chí Minh muốn giải phóng và thống nhất đất nước. Điều mà ai cũng biết là lúc đó quân đội Mỹ còn ở Nam Hàn, Nhật, Đài Loan, quân Anh đồn trú ở Hồng Kông, còn miền Nam Việt Nam mới đưa tiễn những người lính Pháp sau cùng về nước họ. Và khi đó chỉ có ít cố vấn quân sự Mỹ đến giúp huấn luyện quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Vậy mà Mao Trạch Đông, với sức mạnh quân sự của nước ông, lại không hề đòi chiếm lại Hồng Kông hay Đài Loan để thống nhất nước Trung Hoa, trong khi Bắc Kinh viện trợ đủ thứ cho Hồ Chí Minh để tấn công miền Nam.

Cuộc chiến tranh Nam Bắc đó có cần thiết hay không? Ví thử mộng ước của Hồ Chí Minh là thống nhất nước Việt Nam, thì lúc đó ông có hai lựa chọn. Một là dùng vũ lực chiếm miền Nam, hai là chờ đợi sau này thống nhất bằng phương cách hòa bình.

Con đường thứ nhất, mà Hồ Chí Minh đã chọn là dùng chiến tranh. Nhưng chắc hẳn Hồ Chí Minh đã thấy cuộc chiến tranh Nam-Bắc Hàn (do Stalin xúi Kim Nhật Thành gây ra để lừa cho Trung Cộng sa lầy, Trung Cộng trở thành tử thù với Mỹ suốt 20 năm sau đó.) Ông Hồ biết cuộc chiến tranh đó đem tới bao nhiêu tang tóc cho dân Triều Tiên như thế nào. Một cuộc chiến tranh Nam Bắc ở Việt Nam chắc chắn cũng sẽ bị quốc tế hóa, biến thành cuộc chiến giữa hai khối Tư bản và Cộng Sản. Hàng triệu người Việt Nam sẽ chết, đó là cái giá chắc chắn phải trả nếu gây chiến. Một người thông minh và hiểu biết như Hồ Chí Minh chắc phải biết trước các hậu quả đó chứ?

Nhưng vẫn có con đường thứ hai, là sau bao nhiêu năm khổ cực vì chế độ thực dân và vì chiến tranh tàn phá, hãy để hai miền Nam Bắc phát triển kinh tế theo hai mô hình khác nhau. Mà nếu ông Hồ là người cộng sản, tất nhiên ông phải tin một điều, là sớm muộn gì chủ nghĩa Cộng Sản cũng thắng chế độ Tư bản, phải tin là toàn nhân loại sẽ được "giải phóng," ông cũng có thể tin là sắp giải phóng đến nơi rồi nữa.

Nghĩa là Hồ Chí Minh phải biết nếu đảng Cộng Sản Việt Nam kiên nhẫn chờ đợi, sẽ đến lúc miền Nam tự sụp đổ vì cả khối Tư bản sẽ sụp đổ. Nước ta tự nhiên sẽ thống nhất trong một thế giới mới, sau cuộc cách mạng vô sản mà Marx và Lenin đã tiên đoán. Ông Hồ vốn không phải là người sốt ruột, nóng nảy, cả đời ông chứng tỏ điều đó. Vậy thì tại sao ông Mao có thể chờ đợi mà ông Hồ không kiên nhẫn chờ đợi? Tại sao ông lại bằng lòng trả cái giá hàng triệu người chết, khi chọn con đường "Chiếu cố miền Nam?" Lúc chết, ông còn dặn dò phải tiếp tục đánh, 10 năm, 20 năm nữa vẫn cứ đánh. Mỗi năm như vậy sẽ chết bao nhiêu người? Động cơ nào khiến ông Hồ chọn con đường tang tóc đó? Vì ông muốn chiếm công đầu trong cuộc cách mạng vô sản thế giới? Vì ông bị áp lực quốc tế hay từ trong nội bộ?

Chắc chúng ta nên để cho các sử gia thế kỷ sau tìm hiểu, vì bây giờ còn bao nhiêu tài liệu bị giấu kín. Nhưng dù không biết các chi tiết, chúng ta cũng vẫn có thể đặt câu hỏi "Tại sao Cộng Sản Việt Nam chủ chiến trong khi Trung Cộng chủ hòa và Nga xô cũng đang hô hào chung sống hòa bình với Mỹ?"

Đặt các câu hỏi đó giúp chúng ta một phần khi đánh giá sự nghiệp của nhân vật Hồ Chí Minh. Cuộc đời của ông đầy bí ẩn. Khi tôi gặp sử gia Trần Quốc Vượng ở Đại học Cornell, nhân có người hỏi đến Cụ Hồ, giáo sư Vượng nói chính ông, sống ở Hà Nội, cũng không biết thật sự cụ Hồ là người như thế nào. Sau đó giáo sư Trần Quốc Vượng đã viết một bài về tổ tiên dòng giõi của Hồ Chí Minh với giả thuyết rằng ông thật gốc họ Hồ chứ không phải họ Nguyễn. Cán bộ lão thành Nguyễn Văn Trấn kể lời Hồ Chí Minh nói rằng: "Tôi không có tư tưởng nào hết ngoài tư tưởng Mác-Lênin. Tôi chỉ có phương pháp giải quyết từng vấn đề ... 'lạt mềm buộc chặt,' đó là phương pháp cột cái của tôi." Sợi dây lạt ông buộc mấy thế hệ thanh niên Việt Nam, đến giờ vẫn chưa cởi trói được hết.

Ngày xưa Hồ Chí Minh mang hoài bão làm cách mạng cộng sản cả thế giới nhưng bên ngoài thì ông chỉ đề cao lòng yêu nước. Ngày nay ngược lại, các người kế vị ông thì không còn thiết tha gì đến Chủ nghĩa Xã hội nữa, nhưng bên ngoài thì lúc nào cũng nói đến định hướng xã hội chủ nghĩa. Ai có thể tin được lời ông Hồ và đảng viên của ông? Nếu họ không chiếm được Sài Gòn năm 1975 thì chắc đảng Cộng Sản giờ này vẫn nói rằng họ không hề đưa quân đội Miền Bắc vào miền Nam! Bao nhiêu người tự nhận là "sử gia" cũng tin vào lời những lời nói dối như vậy suốt mấy chục năm, vì họ lười biếng chỉ dùng một thứ sử liệu của một phía. Làm sao trách được các bạn trẻ đã hiểu lầm!

Có một chuyện khác mà nhiều bạn trẻ cũng hay nêu lên là "cả thế giới đã ngưỡng mộ Hồ Chí Minh," khiến những người Việt Nam khác cũng lấy làm hãnh diện. Tôi cũng ước mong chia sẻ được niềm hãnh diện về Hồ Chí Minh, nhưng khó quá, dù anh ruột tôi đã chết khi "Đi lính Cụ Hồ." Tôi hãnh diện về những người thanh niên như anh Niệm tôi, sẵn sàng hy sinh mạng sống để đòi độc lập tự do cho dân tộc. Tôi cũng hãnh diện về những người như chị Dương Thị Xuân Quý, trong nhật ký còn thấy nỗi đau đớn của chị khi bỏ đứa con mới sinh để lên đường chiến đấu cho tự do của dân tộc. Năm nay chắc cháu đã ngoài 30 tuổi, cháu hãy nghĩ mẹ cháu chết một cách anh dũng, chết vì tổ quốc, không phải vì chủ nghĩa Cộng sản nào cả. Nhưng làm sao tôi có thể hãnh diện về nhà lãnh tụ đã thúc đẩy bao nhiêu thanh niên vào chỗ chết, để, hoặc vì cố tâm lừa dối hay vì ngu dốt, sai lầm đã đưa đến kết quả là dân tộc tôi không được hưởng chút tự do nào mà lại còn trở thành một trong mươi nước nghèo nàn nhất thế giới. Chỉ khi các đồ đệ của cụ Hồ thay đổi, làm ngược lại các chính sách của cụ, thì dân ta mới được thở, được ăn thêm một chút.

Năm tôi gặp chị Thiện Xuân Inna Malkhanova ở Matscơva, con người hiền từ như chị mà mỗi lần nhắc đến Stalin thì chị lại sôi lên một nỗi giận khó nguôi. Các bạn nên biết, có lúc thế giới còn ngưỡng mộ thống chế Stalin nhiều hơn Hồ Chí Minh nữa. Nhà văn Bernard Shaw đã từng đề nghị trao giải Nobel Hòa bình cho Stalin. Vợ chồng họa sĩ nổi danh Diego Rivera và Frida Kahlo ở Mexico thì đã vẽ bao nhiêu bức chân dung của Stalin. Trong căn phòng làm việc của Rivera ở khu Coyocan tôi nhìn thấy bức chân dung Stalin mà ông đang vẽ giở. Cách đó mấy trăm thước là nơi mà Trotsky đã bị cán bộ của Stalin giết chết. Loài người cũng có nhiều lúc, có nhiều người bị lừa. Nhưng người ta không thể lừa dối tất cả nhân loại mãi mãi.

Nhưng sau cùng thì các bạn trẻ có cần nhận định, phê phán nhân vật Hồ Chí Minh hay không? Tôi nghĩ là không cần. Bây giờ chúng ta hãy nhìn về tương lai. Chúng ta phải xây dựng một nước Việt Nam như thế nào? Thể chế chính trị nào, hệ thống kinh tế nào giúp cho dân tộc được sống ấm no hạnh phúc, sống an vui và lương hảo, đối với nhau có tình, có nghĩa. Thế hệ các bạn và chúng tôi vẫn mang trách nhiệm đó. Hãy chôn cất các xác chết để lo cho người đang sống. Hãy lo cho một triệu rưỡi đồng bào đang lo bị đói ở nước ta.●

Điều mà chúng ta gọi là sự chết chẳng qua chỉ là sự biến dịch của thiên nhiên. Tất cả những gì tôi biết được qua những khám phá khoa học chỉ làm cho tôi xác quyết được một điều: sự hiện hữu của tâm linh sẽ còn sau khi thể xác chúng ta tan rã.

Wernher Von Braun

Tuổi nào có cái ngu dại của tuổi đó.

Nicolas Chamfort

Một đức tin mà không kèm theo một chút nghi ngờ là một đức tin chết.

Miguel De Unamuno

KẾT QUẢ CÁC HÀNH ĐỘNG CỦA HỒ CHÍ MINH LÀ GÌ?

JEAN-FRANCOIS REVEL

Bài này do triết gia người Pháp, Jean-Francois Revel viết năm 1990 nhằm phản đối vụ UNESCO ở công trường Fontenoy làm lễ suy tôn Hồ Chí Minh như một nhà văn hóa của loài người. Chúng tôi đăng lại bài này (được Tòa soạn TK 21 dịch sang tiếng Việt) vì nhiều bạn trẻ còn đặt câu hỏi về thành tích của Hồ Chí Minh. Tựa đề do tòa soạn đặt. Các cuốn sách nổi tiếng của J.F. Revel là Ni Marx ni Jesus *(1970),* La Tentation totalitaire *(1976),* Comment les Démocraties finissent *(1983).*

Jean-Francois Revel

*

Đáng lẽ Hồ Chí Minh đã là một vị anh hùng tạo lập một nước Việt Nam tân tiến và dân chủ, một người đáng lẽ đã đưa đất nước mình thoát khỏi sự lệ thuộc vào thực dân và hướng về một nền văn minh hiện đại, như một tổng hợp các truyền thống giữ được bản sắc của một quốc gia mới.

Khốn thay, mục tiêu của ông không phải là nền độc lập của Việt Nam, mà là việc sáp nhập nước này vào Quốc tế Cộng sản. Không phải là để cho dân tộc mình có quyền tự quyết, quyền bầu cử, quyền lựa chọn các người lãnh đạo, với các luật lệ và nếp sống của mình, mà là áp đặt chủ nghĩa độc tài Stalin vào dân tộc Việt Nam, bằng sự cưỡng bức với đủ tất cả các hình thức, như các vụ hành quyết, các trại tập trung, như làm thay đổi con người bằng lao động cải tạo, với nạn đói khát trong nhân dân và sự hủ hóa trong hàng ngũ cầm quyền, như việc quân sự hóa triệt để, với chính sách ngoại giao theo mệnh lệnh của Moscou.

Thành thử Hồ Chí Minh là một trong những người thực hiện một cách cứng rắn nhất phương pháp mà chủ nghĩa cộng sản đã dùng trong suốt thế kỷ thứ 20. Phương pháp đó là nắm bắt sức mạnh từ các ước muốn tự nhiên của con người, như mong được tự do, được phồn thịnh, được tiến bộ, được độc lập dân tộc; rồi đem chuyển sức mạnh đó để phục vụ cho các mục đích hoàn toàn trái ngược lại với các mục đích mà những người dân bị lợi dụng vẫn ước mong và đeo đuổi. Một khi những người dân đó nhận ra được điều dối trá thì đã quá muộn màng, họ đã bị giam hãm, chính thể độc tài đã được thiết lập, cái lồng chim đã đóng lại rồi.

Không có sự đổi bại nào ma quỉ hơn là mưu toan chiếm đoạt những tâm tình hào hiệp, và hàng triệu con người với tấm lòng tận tụy, những nhiệt tình sâu xa nhất và chính đáng nhất trong bản chất loài người để đưa họ tới nô lệ, bần cùng, nhục nhã và tội ác; bởi vì chúng ta đừng quên rằng hệ thống cộng sản là một trong những hệ thống giết người tàn bạo nhất trong lịch sử, và có thể nói là tàn bạo nhất, vì không có một hệ thống nào khác đã ngự trị trên nhiều nước như thế. Vào khoảng năm 1980, có hơn hai tỷ người đang còn bị nô

lệ cho cái hệ thống vừa dã man, vừa phá hoại cũng như vô hiệu quả đến mức ngu xuẩn đó.

Dựa vào lòng ước mơ tự do để nô lệ hóa dân chúng, đó là phương pháp của Hồ Chí Minh, được sao chép một cách rất trung thành theo phương pháp gian ác của Lênin. Nó đã tàn phá những nước khác như Cambodge, Ethiopie, Mozambique, Algérie, Cuba, Angola. Đàng sau cuộc chiến tranh giải phóng, cuộc chiến đấu cho bình quyền, mà các đoàn quân kháng chiến tin là có thật, được che giấu một âm mưu của các người lãnh đạo để chống lại tự do và nhân quyền.

Hồ Chí Minh có thực tâm tin tưởng vào những lợi ích tương lai của chủ nghĩa cộng sản không? Tôi nghi ngờ điều này, bởi vì ông ta đã thấy được diễn tiến của nó ở nhiều nước khác.

Đã là một người có tư tưởng cuồng tín hẳn là ông ta chẳng cần phải đặt câu hỏi như thế để làm gì nữa, vì giống như tất cả các nhà lãnh tụ độc tài, ông ta có cách giữ cho mình không cảm thấy hối hận khi nhìn thấy những sự tàn phá của một hệ thống mà ông ta đã cống hiến trí thông minh của mình cho nó. Lịch sử không phải là kết quả do những ý định của người ta mà là kết quả do những hành động của họ. Thế thì những kết quả còn đó: Nô lệ, xương máu, chết chóc và đói khát. Đã trưng dụng cuộc chiến đấu chống thực dân để đưa đến một tình trạng suy sụp như thế thì chẳng còn cách gì chống chế để chạy tội cả. Trái lại đây là một trường hợp phạm tội gia trọng, một vụ ăn cắp, một vụ lừa bịp không hơn không kém.

Nếu UNESCO làm lễ kỷ niệm (*) nhân dịp 100 năm sinh nhật người phạm tội ác chống lại nhân loại đó, mà không có một tinh thần phê phán nào cả, thì e rằng tổ chức này sẽ kết liễu đời mình vì tự làm mất uy tín và làm trò cười cho thiên hạ. Chúng ta hy vọng rằng một chút ít "glasnost" sẽ đi vào trong cái nhà máy nói dối vô phước đó tại công trường Fontenoy.●

Jean-Francois REVEL
(Viết năm 1990)

Chú thích:
* Sau cùng UNESCO đã hủy bỏ dự án này. Buổi lễ được thay thế bằng một buổi trình diễn văn nghệ, với hợp đồng thuê rạp là người tổ chức cam kết không được nhắc đến tên Hồ Chí Minh. (Chú thích của nhà xuất bản).

TỪ BOLSA ĐẾN ĐÔNG THẠNH

Trong lúc bà con Việt Nam ở Bolsa đi biểu tình chống hình ảnh Hồ Chí Minh, bà con không biết rằng ở phía bên kia trái đất, có những trẻ em 11, 12 tuổi trong "đội quân lượm rác" đang âm thầm kiếm ăn. Trên báo **Sài Gòn Giải phóng** số ra ngày Thứ Hai, 22 Tháng Hai 1999, một ký giả kể trong bài "Tết với người lượm rác":

"Chiều Mồng Một tết, tiết trời se lạnh. Chúng tôi có mặt tại tại Bãi rác Đông Thạnh, huyện Hóc Môn khi mặt trời vừa khuất. Từ phía xa, tôi đã nhận ra một vùng trời sáng rực với hàng ngàn ngọn đèn lung linh nơi bãi rác... đó là đèn của đội quân nhặt rác. Có khoảng 500 người từ người lớn đến trẻ con."

Ký giả hỏi một em bé 12 tuổi "Sao tết không về nhà, ở đây làm gì? Em trả lời một cách hồn nhiên: Bộ chú không biết hả? Tết tụi cháu nhặt được nhiều rác, và nhất là rác xịn."

Nhà báo Sài Gòn nói ở Bãi Rác Đông Thạnh có đến gần 700 người, đa số là phụ nữ và trẻ em, họ họp thành các xóm định cư: 300 người từ Đồng Nai, 200 người từ Đồng Tháp. Chị Nguyễn Thị Bốn từ Sóc Trăng lên, vợ chồng và hai đứa con "sống tạm ổn hơn so với lúc ở quê." Anh Phan cùng vợ và 2 con ở Tân Hiệp lên đây làm nghề lượm rác từ 2 năm. Nhà báo hỏi cháu gái lên 10 tuổi "Tết này con mong ước điều gì?" Em bé nói "Con chỉ mong nhặt được nhiều rác." Anh Đinh văn Mót là người gốc địa phương than thở con anh đi lượm rác dẫm phải đinh thép, bị nhiễm trùng tận xương "Lượm rác hàng ngày đủ sống, tiền đâu lo thuốc thang cho nó!" Anh Mót tâm sự "Tôi mong sau này các con tôi kiếm nghề khác sống, đừng như cha mẹ chúng nó bây giờ."

Các cậu thanh niên 14, 15 tuổi đi biểu tình ở Bolsa không biết đến những bạn trẻ Việt Nam trên Bãi rác Đông Thạnh. Nhưng các cậu cũng đang diễn tả nỗi phẫn uất của những thiếu niên Việt Nam đang sống không tương lai, nếu như các em biết vì đâu các em phải sống như vậy.

(trích nhật báo Người Việt)

NGƯỜI TÙ BINH NẰM TRONG NÔI

THẢO TRƯỜNG

Trận chiến diễn ra trên đường Bolsa, thành phố Westminster. Một bên là Việt Cộng rất thủ đoạn nhưng có lực lượng cảnh binh sắc phục đẹp và oai phong nhất thế giới, trang bị bằng những khí cụ hiện đại tối tân cũng nhất thế giới, hộ tống. Một bên là dân di cư chạy loạn, nạn nhân của Việt Cộng.

Việt Cộng treo hình cắm cờ. Quốc gia phản đối. Cảnh binh dàn quân giữ trật tự.

Chiến trường sôi động. Người biểu tình đông cả ngàn, hô khẩu hiệu, phất cờ vàng. Máy thu hình, máy ảnh, máy ghi âm, điện thoại cầm tay đầy rẫy. Trên trời trực thăng bay vần vũ. Không khí như đặc lại. Cảnh binh khoanh vùng, giống như khoanh vùng cấm bay bên Trung Đông. Những rào cây dựng lên và dây mầu của cảnh sát giăng ra. Cấm vượt rào cản. Bất tuân cảnh binh sẽ bắt bỏ bót.

Mẹ bị bắt, con bị bế theo

Ngày D, giờ H đã điểm, Cộng quân tiến vào vùng trận địa, tay chúng xách các túi đựng cờ và hình, xuống xe, bước tới mục tiêu. Lập tức chiến tranh nổ ra. Các ông các bà tiến lên. Mẹ cháu tiến lên. Mẹ cháu tiến lên vì mẹ cháu không muốn lùi trước hành động cắm cờ giành dân lấn đất của giặc Cộng. Ở quê nhà quí ông quí bà cũng như bố mẹ cháu đã lùi nhiều rồi, đã chịu lép vế nhường nhịn giặc Cộng nhiều rồi, đã chịu thua thiệt nhiều rồi, và đã phải bỏ tất cả để chạy loạn sang đây. Bây giờ giặc còn làm tới, hỏi sao mẹ cháu chịu nhịn nổi. Mẹ cháu không muốn nhìn thấy bọn chúng, mẹ cháu không muốn nhìn thấy những thứ quỉ sứ ma vương ấy cho nên mẹ cháu phải tiến lên. Mẹ cháu tiến lên thì mẹ cháu phải đem theo cháu, vì chưng cháu là đứa con mẹ cháu đang phải nuôi nấng săn sóc. Mẹ cháu cần phải đánh giặc nhưng mẹ cháu cũng phải nuôi con. Nuôi con thấy giặc tới vẫn nhào ra đánh. Những ai đang phải nuôi con mà bị giặc xông tới gây hấn thì cũng phải bế con xông ra chiến đấu như mẹ cháu thôi. Mẹ cháu không thể bỏ cháu cũng như mẹ cháu không thể không đánh giặc. "Giặc đến nhà đàn bà phải đánh." Ông ngoại bà ngoại cháu dạy mẹ cháu như thế. Và rồi mẹ cháu cũng sẽ dạy cháu như thế. Mẹ cháu tham chiến thì cháu cũng phải tham chiến. Tham chiến bằng cờ vàng và lời phát biểu. Tham chiến bằng tay không. Tham chiến bằng thái độ phản đối. Một trận chiến... hòa bình. Mẹ cháu xung phong nhưng

không quên chiếc xe nôi, mẹ cháu tiến lên nhưng không thể bỏ rơi cháu. Cháu là một phần của mẹ cháu. Cháu dính liền với mẹ cháu. Khúc ruột. Thế cho nên mẹ cháu tiến lên đem cháu theo có chai sữa cùng với cái "bù tì" tùy thân. Cháu không có súng làm vật bất ly thân khi ra trận. Cháu trang bị bằng chai sữa với cái "bù tì" đi đánh giặc với mẹ cháu. Thử xem giặc Cộng làm gì được cháu. Cái tay cáo già trong ảnh đã từng hô hoán âm binh "Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, giặc thù nào cũng đánh thắng" thì bây giờ mẹ con cháu tay không ra trận cũng sẽ khó khăn nào cũng vượt qua, giặc thù nào cũng đánh thắng cho mà biết.

Cũng lập tức cảnh binh can thiệp. Cứ hai cảnh binh cao lớn vạm vỡ trấn áp một người biểu tình bé nhỏ. Họ quật đối tượng ngã sấp xuống mặt đất, sấn tới đè lên người, bẻ quặt tay ra sau lưng, từng tay một, đủ hai tay rồi thì dùng dây nhựa cột lại. Đối tượng hết cục cựa. Đau lắm! Hai thầy cảnh binh kéo đối tượng đứng lên đẩy về phía xe chở tù. Xong một con. Cảnh binh là những người đã được huấn luyện công phu và kỹ càng những thao tác trấn áp bạo động cho nên họ thi hành sứ mạng bắt trói người rất thành thục, chớp nhoáng, nhuần nhuyễn. Đẹp đẽ oai hùng như trong phim truyện.

Mẹ cháu bị bắt trong nhấp nháy. Một bà trộng giống như bà cháu cũng bị quật ngã sấp xuống mặt đường, mặt bà bị nén sát đất, trên cổ bà còn lủng lẳng cây thánh giá mang hình Chúa, họ trói gô bà lại, nhanh đến nỗi có lẽ bà cũng chưa kịp nhận định tình thế ra sao. Bà bị bắt dẫn đi. Mẹ cháu cũng bị bắt dẫn đi. Và cháu cũng... bị bắt dẫn đi. Cháu vẫn nằm trong nôi. Thầy cảnh binh bưng cái xe nôi đựng cháu đem ra xe chở tù binh. Cháu trở thành tù binh. Cháu cũng được làm tù binh. Một thứ tù binh của hòa bình. Cùng với mấy chục quí vị tù binh khác. Mẹ cháu kêu khóc thảm thiết. Mẹ cháu bị lôi đi nhưng ngoái đầu nhìn trở lại. Có lẽ là mẹ cháu nhìn tìm bố cháu. Mẹ cháu khóc nhưng cháu không khóc. Mẹ cháu sợ nhưng cháu không sợ. Quí ông quí bà cứ nhìn TV mà xem, cháu không khóc. Mẹ cháu kêu khóc để phản đối... kẻ thù cộng sản. Mẹ cháu kêu khóc gọi bố cháu. Mẹ cháu sợ bị bắt bỏ tù vì mẹ cháu đã từng sợ cộng sản bắt bỏ tù. Mẹ cháu sợ vì mẹ cháu bé nhỏ yếu đuối trước các thầy cảnh binh to lớn vạm vỡ khỏe mạnh và đẹp đẽ, trang bị tối tân. Nhưng cháu không sợ, cháu bị bắt nằm trong nôi, cháu nằm trong xe nôi như cháu ở trong xe tăng. Nôi hay xe tăng thì các thầy cảnh binh cũng bắt mang đi được hết. Nhưng cháu không sợ, cháu không khóc. Quí ông quí bà cứ nhìn lại TV lần nữa mà xem, cả thế giới đều đã thấy, cháu là người tù binh nằm trong cái nôi thầy cảnh binh bưng ra xe chở tù, cháu đâu có khóc và cháu đâu có sợ. Cháu chỉ ngơ ngác không hiểu gì cả.

May quá, cháu được bố cháu cứu. Các thầy cảnh binh trao cái xe nôi đựng cháu cho bố cháu. Nhưng mẹ cháu thì bị giải về nhà tù. Thế là cháu không được theo mẹ đi ở tù. Cháu không được ở trong nhà tù. Nhưng dù sao thì cháu cũng đã bị bắt làm tù binh ngay tại trận. Cháu đã là một tù binh nằm trong nôi trên tay thầy cảnh binh giữa chiến trường Quốc-Cộng. Ở Mỹ. Cháu là người tù binh được thả sớm nhất. Cuộc trao đổi tù binh này diễn ra ngay ở mặt trận. Bố cháu tiếp nhận tù binh. Bố cháu bế cháu và kêu gào gọi mẹ cháu. Nhưng mẹ cháu đã bị dẫn đi. Người tù binh nằm trong nôi được bố bế về tới nhà thì đã ngủ say, miệng vẫn ngậm cái "bù tì."

Việt Cộng chiếm được mục tiêu. Chúng hạ cờ Quốc Gia. Chúng cắm cờ Cộng Sản. Chúng xì xụp quì lạy cờ và hình nộm ôn dịch của chúng. Chúng chiếm được mục tiêu nhưng không phải là chúng thắng trận. Các thầy cảnh binh bắt được tù binh đem bỏ "bót" nhưng không phải là kẻ thắng trận. Các thầy ấy chỉ được mỗi một thứ là sẽ truy lãnh tiền lương overtime. Người thắng trận chính là cháu "kẻ bị bắt làm tù binh khi hãy còn nằm trong xe nôi." Và đây cũng chưa phải là trận cuối cùng. Sẽ có những trận đánh khác. Trận đánh tiếp sau đó diễn ra vào tối ngày 22. Đông tới mấy chục ngàn người. Tiếng hát vang trời. Cờ vàng rợp đất. Việt Cộng thì đã bị nhận chìm mất tăm. Trận đánh cuối thế kỷ.

Năm nay là năm 1999. Bây giờ là cuối tháng Hai. Sắp đến năm 2000. Sắp hết thế kỷ 20. Sắp sang thế kỷ 21. Tổng thống Mỹ bắc một nhịp cầu sang thế kỷ 21. Quí ông quí bà đang bắc một nhịp cầu sang thế kỷ 21. Cháu cũng đã được theo Mẹ bắc một nhịp cầu sang thế kỷ 21. Kính thưa tất cả quý vị, nhân loại sắp bước sang Thiên Niên Kỷ thứ ba.

Viết tặng Baby. Sau này lớn lên sống ở thế kỷ 21, học giỏi, nhân ái và yêu quí bố mẹ, nghe bé. Vì cháu là người tù binh thắng trận.●

TRẦN TRƯỜNG: QUE DIÊM ĐỐT RỪNG?

TIỂU KÝ

Câu chuyện bắt đầu như một que diêm sắp tàn được liệng vô đám cỏ khô của một khu rừng mênh mông. Trần Trường đã treo hình Hồ Chí Minh và lá cờ đỏ của Cộng Sản VN từ nhiều ngày trước, nhưng không ai bận tâm dù tiệm cho mướn phim video Hi-Tech của anh ta cũng có ít nhiều khách hàng lui tới. Hình Hồ Chí Minh treo lẫn với đám bích chương quảng cáo phim bộ Thủy Hử hay các phim võ hiệp, hầu như ít ai để ý tới.

Cho tới đầu năm 1999, Trần Trường tự viết mấy lá thư khiêu khích gửi cho những người có người có chức vị trong Cộng Đồng Người Việt vùng Tiểu Saigon, thách thức coi họ có dám tới hạ lá cờ đỏ và hình Hồ Chí Minh trong tiệm Video của anh ta hay chăng? Que diêm không muốn đốm lửa nhỏ của mình heo hút và tàn lụi, nên đã thu hết sinh lực bùng lên để bén vào cỏ khô - khiến lửa bắt qua các cành cây thật nhanh..., làm cháy cả khu rừng Little Saigon, trong đó có gần hai trăm ngàn người Việt di tản đang an cư lạc nghiệp. Người già, người trẻ, dù mới sang theo diện H.O. hay đã định cư tại đây từ tháng 4/1975; họ an phận trong việc làm, nơi trường học. Một số trong đó có thể chỉ buôn bán to nhỏ với người đồng hương, gần như không cần nói câu tiếng Anh nào.... Tưởng như ai cũng đang quên dần dĩ vãng, dù cho đó là những khổ đau mênh mông của người đã vì chiến tranh hay vượt biển mà mất thân nhân một cách thảm khốc. Người Mỹ gốc Việt đa số rất thành công nơi xứ người, hoặc ít ra cũng sống nhàn tản với trợ cấp của chính phủ Hoa Kỳ. Nhiều người biết hưởng khí hậu ôn hòa của nắng vàng Cali, cho Little Saigon có thể là một thứ xứ Tây Phương an lạc địa.

Bỗng nhiên que diêm nhỏ làm cháy bùng lên bao nhiêu sân hận, oán cừu, bao nhiêu kỷ niệm khổ đau mà không ai muốn nhớ, muốn nghĩ tới nữa... Người ta rủ nhau đi biểu tình phản đối người chủ tiệm dám treo những biểu tượng Cộng Sản mà còn lên tiếng thách thức đồng bào. Dù biết Trần Trường chỉ là một thanh niên không bình thường, đã từng có những hành động "kỳ lạ, mát dây" từ nhiều năm về trước, nhưng lá cờ màu máu và bộ mặt Hồ Chí Minh đã đốt lên bao ngọn lửa uất hận trong lòng người viễn xứ. Những sân hận, oán cừu lâu nay chỉ tiềm ẩn trong tàng thức của người di tản, nay bị đốt cháy, bừng lên như những ngọn pháo thăng thiên, không ai kiềm tỏa được. Từ vài trăm người, đám biểu tình đông dần lên hàng ngàn rồi tới vài chục ngàn người tụ hội nhau để đốt nến, biểu tỏ sự phẫn nộ đối với chế độ và nhà cầm quyền CS tại Việt Nam. Nhiều người từ các quận khác của tiểu bang Cali, cũng như từ Texas, Arizona vv... cuối tuần lái xe đường trường hoặc bay về tham dự biểu tình. "Chưa bao giờ tôi thấy hào hứng như vậy - y như hồi trẻ biểu tình chống Ngô Đình Diệm hay Nguyễn Khánh vậy." Nhiều bà mẹ mang thực phẩm tới phát tặng cho dân đi biểu tình, nhiều cụ mang bao rác đi theo để khi biểu tình tan, "lượm rác cho Mỹ nó khỏi chê cười"....

Các hãng thông tấn quốc tế đều chú ý tới hiện tượng bộc phát một cách tự nhiên và nhanh như cháy rừng của chuyện này. Tin tức các vụ biểu tình từ Tiểu Saigon đăng trang nhất các nhật báo lớn trên thế giới. Nhiều hãng thông tấn Hoa Kỳ đưa nhiều phóng viên và máy móc tới chờ ghi lại những biến động có thể xảy ra khi nhiều người họp nhau như vậy. Điểm son đáng nói tới của cộng đồng người Việt tại Tiểu Saigon kỳ này là dù tụ tập nhau rất đông đảo, họ đã giữ được tinh thần tôn trọng luật pháp Hoa Kỳ. Ban tổ chức chỉ được

lập ra do nhu cầu tự nhiên chứ không ai đứng ra hô hào hay thành lập trước khi đám đông "xuống đường." Suốt trong các buổi biểu tình đốt nến hay ca hát, đã không xảy ra vụ bạo động nào đáng tiếc, kể cả hai buổi đông kỷ lục: khoảng trên 10 ngàn người đêm hát nhạc đấu tranh (22/2/99) và trên 15 ngàn người đêm thắp sáng cầu nguyện cho nạn nhân Cộng Sản, do 22 đoàn thể thanh niên tổ chức (26/2/99). Những con số trên do đài truyền hình NBC và CBS thông tin, riêng đài FOX đã phỏng đoán số người tham dự các buổi biểu tình đó là khoảng 50 ngàn người (?). Đông như vậy nhưng không hề có chuyện phá phách các tiệm buôn để cướp giật đồ đạc, không có vụ đánh đấm nhau nặng nề. Chỉ có lúc vợ chồng Trần Trường được cảnh sát hộ tống tới tiệm xé những lá cờ vàng phủ trước cửa để vô tiệm treo cờ đỏ và hình Hồ, một số người quá phẫn nộ, vượt rào cản của cảnh sát nên bị bắt (sau được thả hết). Chính lực lượng cảnh sát và các phóng viên báo chí địa phương cũng đều rất ngạc nhiên và thán phục tinh thần kỷ luật rất cao của cộng đồng người Việt.

Khi được vài luật sư người Hoa Kỳ thuộc Hiệp Hội ACLU (American Civil Liberties Union) đứng ra biện hộ miễn phí để hắn được tự do phát biểu ý kiến thích Cộng Sản ngay trong thủ đô tỵ nạn CS, Trần Trường cảm thấy hãnh diện và tin tưởng mình sẽ thắng cả vạn người. Chưa bao giờ được truyền thông và luật pháp Mỹ chú ý nhiều như vậy, nên máu "lãnh tụ" sẵn có trong anh ta cũng bừng lên thành một ngọn lửa ham muốn nung nóng con người nhỏ thó, yếu đuối đó. Thân yếu nhưng tham vọng mạnh, Trường nói với nhà báo USA Today: "Tôi sẽ là người tẩy trừ được tinh thần thiếu tự do dân chủ của đa số dân vùng Little Saigon!". Trường cho biết anh đã từng được Ông Tám cho làm "lãnh tụ" của nhóm Vô Vi vùng California trong những năm 1985-1987. "Khi đó, nhiều người theo học với tôi lắm." Anh ta cũng cho biết trong hai năm 1986-1987, anh ta hô hào các bạn đạo và họ nghe theo, quyên góp dễ dàng được đủ tiền mua hàng trăm mẫu đất và xây nhà tạm trên tiểu bang Washington để làm chỗ thực tập môn "Thiền xuất hồn."

Trả lời cuộc phỏng vấn của cô Carol Morello, Trường vừa hãnh diện vừa ngây thơ một cách vô tội vạ, anh ta phát biểu: "Tôi treo cờ, treo hình và đội luôn cái nón cối vì ghét người ta ở xứ tự do mà cứ hay chụp mũ nhau. Ai nói gì, làm gì cho dân VN một chút là bị họ chửi bới và chụp mũ, làm như không ai có quyền nghĩ hay làm khác họ. Như vậy, họ chửi CS độc tài nhưng họ cấm người khác bày tỏ ý kiến như vậy thì sao?" Cô nhà báo Mỹ cũng cho biết "Trường tỏ ra lạc quan rất tiếu lâm khi tự ví mình với Hồ Chí Minh: 'Tôi đã là lãnh tụ nên hiểu và kính trọng ông ta. Ổng cũng cô đơn như tui zậy! Nay đàn em ổng làm bậy, tham nhũng tùm lum... Nhưng tui về VN mấy lần, tha hồ nghe dân chửi chính phủ, họ có làm chi đâu nè?'"

Trần Trường là một học sinh sống trong làng quê từ nhỏ, học tới lớp 10 thì vượt biên vì sợ bị CS bắt đi lính. Anh ta có đầu óc khá thông minh so với người cùng trình độ học vấn và hoàn cảnh. Từ nhỏ hay bị bệnh thập tử nhất sinh nên anh ta học ngồi thiền để đỡ bệnh. Theo lời anh ta, Trường sang tới Mỹ năm 1980, gia nhập nhóm Vô Vi của Ông Tám năm 1983 và chỉ ba năm sau, anh ta trở nên một "lãnh tụ" của nhiều người trong nhóm đó. Nhiều người trong nhóm chống đối Trường nên anh ta tách ra lập nhóm riêng, xưng là Cha Trời Nhẫn Hòa. Sau khi bị nhóm chống đối trong Vô Vi chính thức loại trừ anh ra khỏi nhóm, Trường cùng vài ba người bạn và đồ đệ trung thành đi học về TV và làm TV thương mại. Chương trình TV lấy tên là "Người Mẹ VN." Hơn một năm sau, TV ế khách phải đóng cửa, Trường lập gia đình với cô học trò Kim Khanh Nguyễn rất thương và trung thành với anh ta. Vợ anh đi làm về computer, Trường đi lượm đồ "Mỹ quăng" và học cách sửa máy, mở ra tiệm Hi-Tech vừa bán máy vừa cho thuê Video phim bộ. Hai vợ chồng hiện đã có hai con nhỏ. Họ đồng ý với nhau để đặt tên cho trẻ theo họ Washington thay vì họ Trần, tên là Fritzi Washington (con gái, năm tuổi) và Don Washington (con trai, ba tuổi).

Trong câu truyện, có lúc Trường rất sáng trí, nói ra những nhận xét vượt sức anh, kèm với sự ngây ngô của một con người có tầm nhìn không xa. Trường cho biết vào năm 1987, tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Trường đã giảng về "Chủ thuyết - Con Người và Đạo Đức" cho hàng 300-400 thính giả của nhóm Vô Vi - trong đó có nhiều người tốt nghiệp đại học. Cũng năm đó, Trường được mời lên Canada giảng dạy và đã ra điều kiện bắt người tới học phải chui qua háng anh ta. Có khoảng gần 40 người tin tưởng nơi ông Đạo nhỏ tuổi này và

chịu làm cái lễ nhập môn kỳ lạ đó! Anh ta kể lại: "Nhưng sau khi họ phá được cái Chấp Ngã, làm chuyện chui qua chân tui, thì chúng tôi vui lắm. Mấy người đó giỏi quá rồi, đâu cần học nữa, nên tui cũng không cần giảng chi nhiều..." Trong con người gần bốn mươi tuổi ấy, cái ngộ cái mê trộn lẫn; cái sáng cái tối đan vào nhau... khó mà nói anh ta điên hay tỉnh theo nghĩa thông thường.

Nguyên nhân khiến Trần Trường hành động kỳ lạ, có thể vì quá khứ ám ảnh - anh ta còn nhớ tới những kinh hoàng của cảnh giết chóc ngay trong làng anh sống. Trường cho biết trong gia đình có hai người chú họ bị CS giết hại, và anh rể cũng phải đi cải tạo năm năm sau 1975. Cũng có khi vì thấy sự khổ đau của người dân quê ít học bị lạm dụng từ cả hai phe Quốc-Cộng; hay chỉ vì anh ta ôm cái mộng muốn nổi bật, muốn làm một thứ lãnh tụ bất kể tới tài sức mình? Hoặc chỉ vì vợ anh thúc đẩy? ...Trùng trùng biết bao nhiêu cơ duyên đã tạo nên con người Trần Trường, để chính anh nay trở thành một nghịch duyên rất tốt cho cuộc thức tỉnh của những tấm lòng tha hương còn nặng tình với dân với nước. Để cho hàng vài chục ngàn người đồng thuận biểu dương tinh thần quyết liệt chống đối chính phủ CS còn đang thống trị hơn 70 triệu dân nơi quê nhà.

Vợ chồng Trần Văn Trường

Trái với hình ảnh Trường trên TV, khóc mếu khi bị đồng bảo đả đảo trong lúc cảnh sát hộ tống anh ta vô tiệm (ngày 20/2/99), trong buổi tâm sự với nhà báo, Trường đã có lúc vui cười (rất hồn nhiên) và nói:"Đây là lúc tốt nhất để hơn một triệu người Việt ở nước ngoài ngồi lại với nhau, thân thiện với người trong xứ và bàn bạc, thảo luận với nhau mà xây dựng một nước Việt tự do thật sự." Sau chừng hai giờ đồng hồ được phỏng vấn, có khi hứng chí, Trường tuyên bố: "Nhờ tui mà nay Cộng Đồng VN ở đây đoàn kết với nhau. Nếu họ tập sống dân chủ, tôn trọng người có ý kiến khác họ được, thì rồi họ sẽ làm gương cho người trong nước. Nếu họ không làm ngay, coi chừng người trong xứ họ đi trước ta!" Những ý kiến này là của một con người tỉnh bao nhiêu phần trăm và mê bao nhiêu phần trăm?

Từ khi treo các biểu tượng Cộng Sản và khiêu khích cộng đồng Little Saigon, Trần Trường và Kim Khanh tứ bề thọ địch, bạn bè cũng chỉ còn vài người. Họ bị hết thảy mọi người chống đối đả đảo, kể cả mấy anh chị ruột của Trường. Riêng vợ anh, khi cùng Trường vô tiệm treo lại hình với trát tòa và sự bảo vệ của cảnh sát Mỹ, cô đã không khóc như chồng mà tuyên bố rất lạnh lùng, tỉnh táo, dù cho ngoài cửa tiệm đang rất ồn ào toàn tiếng hô đả đảo. Kim Khanh nói :"Tôi rất tin tưởng ở chồng tôi, vì bản chất anh ấy rất tốt, thì việc anh ấy làm phải là đúng. Cũng như ông Phật, ông Chúa, là những người tốt, nên họ làm gì cũng đúng!" Khi bị các phóng viên hỏi dồn, Kim Khanh còn tỏ ra ngang ngược và cay chua: "Tôi nghĩ những người đang biểu tình la hét ngoài kia khổ quá nên họ cần được nói ra, nếu cần hơn nữa thì để cho họ đi gặp các bác sĩ tâm thần..." Cô cũng là người hôn tấm hình ông Hồ khi họ theo lệnh tòa phải gỡ hình xuống (sau một tuần có biểu tình phản đối) và hai vợ chồng Trường đã lễ sì sụp trước lá cờ và bức hình khi được án lệnh cho phép treo lại. Những thái độ khiêu khích cả cộng đồng chứng tỏ Trường và vợ rất tự cao hoặc có thế lực Cộng Sản chống lưng phía sau, hay chỉ tỏ ra họ là những con người thật sự không bình thường?

Que diêm Trần Trường, một cách vô ý thức, đã đốt lên bao nhiêu ngọn lửa trong lòng dân Việt khắp nơi. Lửa hận thù, lửa khổ đau, lửa thương nhớ, lửa hy vọng và lửa từ bi... đủ loại. Tùy lòng người, tùy kinh nghiệm và hoàn cảnh

mà người ta mang trong lòng những ngọn lửa to nhỏ có nhiều tính chất khác nhau. Nhưng có thể nói ai cũng thấy ngọn lửa nhớ quê thương nước bùng lên mãnh liệt trong tâm thức. Người không mấy khi nghe radio tiếng Việt cũng vặn đài lên, người ít khi đọc báo cũng tìm vài tờ đọc cho rõ tin tức. Người ta bàn tán, loan truyền, rủ nhau đi biểu tình cả ba bốn thế hệ để bày tỏ thái độ chống chính quyền độc tài CS, dù cho gia đình họ may mắn, không phải chịu nhiều đau khổ. Những buổi tối 20 và 22/2, hàng ngàn người quy tụ về cùng một nơi để biểu tình. Ủy Ban "Bảo Vệ Chính Nghĩa QG" được thành lập cấp thời từ vài tuần trước đó. Các cơ quan truyền thông cũng góp phần rất tích cực vào việc vận động chung.

Ngày 26/2/99, hơn hai mươi tổ chức thanh niên - là lớp người ít hay không bị ràng buộc vào quá khứ của chiến tranh, thù hận - đã họp nhau để tổ chức đêm "Cầu nguyện cho các nạn nhân Cộng Sản và Nhân Quyền Việt Nam," với sự tham dự của các vị lãnh đạo nhiều tôn giáo. Nhiệt huyết trong tuổi trẻ đã thể hiện thành những ngọn nến (và đèn pin) của trí tuệ và từ bi. Không những biểu lộ được lòng yêu nước thương nòi, giới trẻ đã thức tỉnh được mọi người trong và ngoài nước Việt về sự tàn bạo của chế độ Cộng Sản, với những lời lẽ và hành động rất ôn hòa, kỷ luật trong buổi lễ cầu nguyện cho hương linh biết bao người đã chết oan khuất. Trong bốn tấm phướn trắng lớn treo bên bàn thờ, người ta đọc được tên một số những nhân vật danh tiếng đã bị Cộng Sản giết hại như: Phạm Quỳnh, Khái Hưng, Nhượng Tống, Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Trần văn Thạch, Bùi Quang Chiêu, Trần Điền, Phan Huy Quát, Hòa Thượng Thiện Minh vv....

Giới thanh niên hiện nay đang cùng nhau tiếp tục tổ chức nhiều sinh hoạt cho cộng đồng để thúc đẩy tiến trình Dân Chủ hóa quốc gia VN. Từ ngày 21 tới 27/3/99, Ban Điều Hợp của "Phong Trào Tuổi trẻ Dấn Thân cho VN" (gồm đại diện của hơn ba mươi đoàn thể thanh niên) sẽ tổ chức "Tuần Lễ Sự Thật." Kết thúc là buổi hội thảo về Nhân Quyền do hội Ân Xá Quốc Tế (vùng Los Angeles) cùng tổ chức. Suốt tuần lễ này, họ sẽ thông tin, phát tài liệu về sự thật về vấn đề Nhân Quyền tại Việt Nam. Ban Điều Hợp cho biết họ mong lớp thanh niên công nhân tại các hãng, xưởng sẽ hiểu biết hơn về hiện tình của đất nước, và góp phần vào việc thông tin trung thực cho người Hoa Kỳ, để họ hiểu rõ cộng đồng chúng ta hơn. Ngày 11/4 sẽ là Hội giới trẻ tại một Công Viên của vùng Nam California, trong đó có buổi hát Hùng Sử Ca. Nhiều thành viên của phong trào thanh niên này đã từng tổ chức nhiều buổi hát cộng đồng những bài hùng ca trước đây, có buổi quy tụ tới gần hai ngàn người.

Điểm đặc biệt nhất của giới trẻ trong thành phần hướng dẫn các sinh hoạt cộng đồng lần này là họ đã thể hiện được sự đoàn kết và thông cảm với nhau trong công việc. Tuy phải đi làm, đi học, có khi còn bận bịu với con nhỏ, nhưng họ vẫn hăng say lo việc chung. Một số các anh chị trong "Ủy Ban Điều Hợp" của "Phong Trào Tuổi trẻ dấn thân" là những người đã từng sinh hoạt nhiều năm và có uy tín trong các đoàn thể thanh niên tại vùng Quận Cam này. Những Đông Xuyến, Mạnh Hùng, Nguyên Phương, những Quang Huy, Lệ Hồng, Điểm, Linh, Peter v.v...

Xin cầu chúc các bạn luôn giữ được từ tâm và hiểu biết trong công tác vô vị lợi phục vụ cộng đồng và quê hương. Bao nhiêu người đặt hy vọng nơi các bạn.

TRẦN TRƯỜNG LÀ AI?

Sanh năm 1961 tại làng Hoa Long, tỉnh Đồng Tháp (Sa-Đéc) Theo đạo Hòa Hảo như tất cả dân làng.
Gia đình: 7 anh chị em (4 gái 3 trai), Trường thứ 6.
Cha mẹ : làm ruộng và bán đồ đan bằng tre.
Học vấn: lớp 10.
Vượt biển: 1979. Qua Mỹ: 1980
Được đi học Anh Văn ESL rồi Electric Technician
Được hưởng Trợ Cấp xã hội vì tim có van bị hở từ nhỏ.
1983: Gia nhập nhóm Thiền Vô Vi của Ông Tám
1986-1988: Trở thành một ông thầy của một nhóm, xưng là Cha Trời Nhẫn Hòa
1988: làm chương trình TV thương mại "Người Mẹ VN"
1990: Kết hôn với Nguyễn Kim Khanh (sinh 1959, bố mẹ người miền Bắc)
Từ 1990: về Việt Nam, mang tiền về giúp gia đình nhiều lần.
1994-95: Làm bản tin "Tiếng Nói Trung Thực" cổ võ việc bang giao với Cộng Sản VN và cũng có khi đòi Đỗ Mười từ chức để Trường về làm vua. (tài liệu của CNN)
Thuê lại tiệm bán quần áo của chị để làm tiệm Video Hi-Tech bán máy cũ và cho thuê phim bộ.
Hiện có hai con, gái đặt tên là Fritzi Washington (năm tuổi) và trai là Don Washington (ba tuổi).

GIỮ LÀNG, GIỮ NƯỚC

PHẠM XUÂN ĐÀI

Từ các nhóm gồm vài chục, rồi vài trăm người trong những ngày đầu trước cửa tiệm Hi Tek Video để trực tiếp phản đối việc treo cờ và ảnh, đến cái biển người mênh mông của những đêm 22 rồi 26 tháng Hai 1999 thì ai cũng thấy đây không đơn giản đây không chỉ là một chuyển biến về số lượng, mà chính cái số lượng khủng khiếp ấy tự nó phải nói lên những điều gì khác.

Người ta đi như trẩy hội, không phải chỉ người Việt sống quanh vùng Little Saigon và quận Cam, mà còn từ những nơi xa hơn, từ Los Angeles, Riverside, San Diego, San Jose, thậm chí từ những tiểu bang khác nữa, cờ vàng ba sọc đỏ trên tay, trên xe nườm nượp đổ về. Nhìn thác người cuồn cuộn chảy tụ về một điểm, mười, rồi mười lăm, rồi hai chục ngàn người và có thể trên nữa, trên trời từng đoàn trực thăng của cơ quan truyền thông vần vũ, dưới đất lố nhố vô số những cây cột ăn-ten của các xe truyền hình làm việc liên tục, và một rừng cờ vàng lay động, không ai còn nghĩ động lực gây ra cuộc tập họp lớn này lại chính là cái mảnh vải đỏ và cái hình của ông già đang nằm tối tăm trong cửa hiệu video đóng kín mít kia, hoặc cá nhân cái ông Trần Trường với nhân cách bất thường nữa. Người ta cảm khái mơ màng về một loại ngày hội non sông, lúc muôn người như một muốn nói lên một ý chí, hoặc một tình cảm, một ước muốn cao thượng chung. Những phản kháng vặt vãnh, những kèn cựa, cùng bao cái tẹp nhẹp có thể có trong đời sống hàng ngày của cộng đồng đã tự nhiên xóa mất. Mỗi người hiện diện đều thấy mình và tất cả mọi người đang mang một hào khí, nó lớn hơn cá nhân của mình, lớn hơn gia đình hay đoàn thể của mình, nó đang dâng trào trong lòng khiến mọi người sống những giây phút ngây ngất.

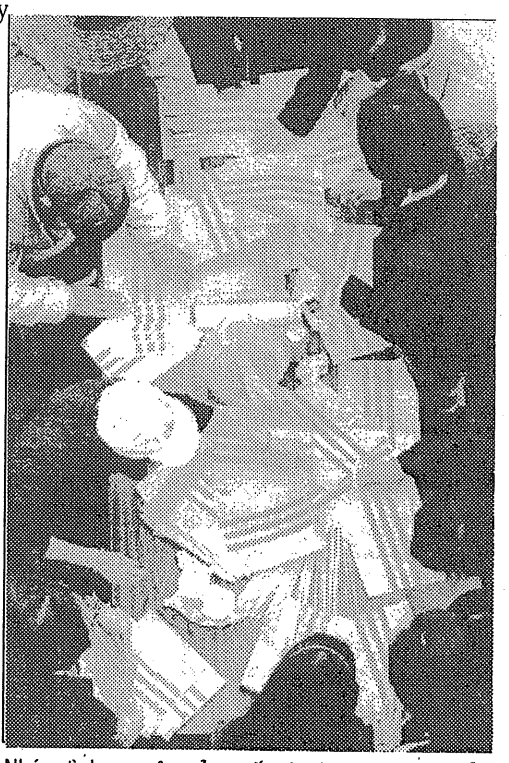

Nhóm tình nguyện sản xuất cờ cho các cuộc biểu tình.

Từ ngày miền Nam sụp đổ năm 1975 đến nay, chắc chắn đây là lần đầu tiên cộng đồng người Việt ở hải ngoại được sống trong một trạng thái như thế. Họ đã chịu nhục nhã khổ đau khi phải tức tưởi rời nước năm 75, khi phải kéo nhau đi vào trại tù, khi tài sản nhà cửa bị đánh tan nát, khi bị sống bóp nghẹt về tinh thần lẫn thể chất. Từ giờ phút sụp đổ ấy họ đã gắng ra đi bằng đủ mọi cách để đến với thế giới loài người bên ngoài, và dần dần tỉnh táo lại, gắng sức học hành, làm việc để có thể tiếp tục sống còn xứng đáng với đời sống của con người. Vì sự phiêu giạt vĩ đại đó ra khỏi quê hương mà có hai triệu người Việt Nam sống rải rác trên thế giới vào cuối thế kỷ 20, một điều chưa từng xảy ra trong lịch sử bốn ngàn năm của dân tộc Việt Nam. Họ trốn chạy sự kinh hoàng mà một chế độ chính trị mang lại cho đất nước họ từ nửa thế kỷ.

Khi đã sống được an ổn nơi xứ người, theo quy luật tự nhiên, họ thích ứng với hoàn cảnh mới, xây dựng cuộc sống, và ký ức về những

khổ đau đã trải dần dần phai nhạt. Tuy vậy, dù đời sống vật chất được no ấm tiện nghi, trí tuệ được phát triển, nhưng dường như trong lòng lúc nào cũng có một vướng mắc: tôi là ai, căn cước thật sự của tôi là gì? Và thỉnh thoảng trong các cơn hoài niệm, thâm tâm họ không thể không vang lên cái vấn nạn ấm ức: đâu rồi quê cha đất tổ, đâu rồi mồ mả ông bà, sao tôi lại đến cái nước này, phải bỏ xứ ra đi vô võ nơi đây?

Trong hoàn cảnh vật chất và tâm lý ấy họ tập hợp với nhau thành cộng đồng. Cộng đồng thành lập do sự đến với nhau của từng cá nhân, sự hợp quần giúp cá nhân đỡ bơ vơ, tình cảm trở nên ấm áp hơn, và do đó dễ nhận diện lại chính mình hơn. Trên cái nền lạ sẽ dựng lên những căn nhà có dáng dấp xưa. Này là báo chí, sách vở tiếng Việt, này là lớp dạy Việt ngữ cho trẻ con, này là chùa chiền, xứ đạo, này là nền văn nghệ hải ngoại, này là cơm, phở, hủ tiếu, bún bò... Không tập hợp được đông người thì không thực hiện được việc ấy, và khi đã tập hợp đủ và một nếp sinh hoạt Việt Nam đã thành hình, người tị nạn cảm thấy an tâm hơn. Từ thâm sâu, cộng đồng thay mặt cho cái đất nước mà họ đã mất. Nỗi kinh hoàng và căm hận xưa tìm một chỗ kín đáo trong tâm khảm họ mà nằm yên, họ đã có thể sống tạm thảnh thơi với đời sống này, trong cái "đất nước" của riêng họ, có lãnh thổ, phong tục, tập quán riêng, tất cả đều bất thành văn nhưng họ biết là họ có.

Thế rồi bỗng dưng họ thấy "nước" của họ bị xâm lăng! Mà lại bởi cái kẻ thù hung hãn truyền kiếp mà họ đã hy sinh hết, kể cả mạng sống, để trốn chạy. Nó đã tới, nằm lù lù giữa làng, cái mảnh vải đỏ sẫm và cái hình lão già đã mang không biết bao tai họa cho đất nước của họ ấy. Phản ứng của dân Bolsa giống y như dân trong làng xã xưa của Việt Nam đối với thú dữ hay khi có cướp. Các làng miền núi một khi có con cọp mon men về là dân làng lập tức báo động, họ đánh mõ đánh trống và thùng thiếc vang trời, trong lúc những người trai tráng võ trang gậy gộc giáo mác cùng nhau đi săn lùng để tiêu diệt con thú hoặc đuổi nó đi. Họ phải phản ứng ngay để bảo vệ đời sống của họ. Sự nhạy cảm của dân quận Cam đối với việc treo hình treo cờ của Trần Trường lúc đầu cũng là một phản ứng loại chống thú dữ ấy. Truyền thống xa xưa của dân tộc ẩn trong tâm khảm, trong máu huyết một cách thật bí mật và dai dẳng. Giữa xứ Mỹ văn minh cơ khí cao độ này, người ta cũng đã làm các động tác của dân chúng trong các làng ngày xưa. Gần chục cái đài phát thanh Việt ngữ đã nhất tề đánh trống ngũ liên báo động, và đám đông lập tức chạy đến chỗ con thú đang nằm để lặp lại những gì mà cha ông họ đã làm khi làng có biến.

Đó là phản ứng nhất thời, trước một nguy hiểm nhất thời, khởi đầu vào ngày chủ nhật 17 tháng Giêng 1999 và kéo dài một số ngày tiếp theo. Nhưng đến cuộc tập hợp lớn vào tối các ngày 22 và 26 tháng Hai thì tính chất đã đổi khác. Thời gian đã trôi qua hơn một tháng, người ta trầm tĩnh lại và bắt đầu nhìn sự việc một cách sâu hơn. Mọi người đi đến cuộc biểu tình không với thái độ vội vã để "đuổi thú dữ" nữa, mà với một ý thức đầy đủ rằng lãnh thổ của mình đang bị xâm lăng. Người ta đi như là đi hội nghị Diên Hồng vậy, tức là mang một câu trả lời cho tình thế. Vẫn là cung cách của người Việt từ xưa: bình thường thì có thể có vô số những điều bất đồng, nhưng khi có họa xâm lăng thì bỗng đoàn kết rất nhanh, một lòng đánh đuổi ngoại xâm. Ôn lại lịch sử thì thấy người Việt Nam có khả năng gìn giữ sự sinh tồn của mình rất mạnh, trong đó chống ngoại xâm gần như là một bản năng mạnh nhất. Dù đi tị nạn ở nước ngoài, một khi ý thức cộng đồng đã thành hình thì khi gặp nguy biến, bản chất tự bảo vệ ấy sẽ bộc lộ ngay. Một đặc điểm tinh thần trong thời điểm ấy là người ta thấy cái tôi không còn quan trọng mấy nữa, sẵn sàng làm mọi điều vì lợi ích chung. Các bà mẹ già lo làm thức ăn thức uống mang ra cho người biểu tình, các nhà hàng biếu thực phẩm, những cựu quân nhân tình nguyện làm nhân viên giữ an ninh cho đám đông mấy chục ngàn người, chu đáo đến nỗi trong các buổi ấy cảnh sát Mỹ có thể thong thả ngồi quan sát từ xa, những người xung phong quét dọn khu biểu tình sạch bóng sau khi bế mạc để chính quyền thành phố không thể bắt bẻ công cuộc tập hợp của chúng ta vào đâu được... Đó là tinh thần thừa kế từ những lần đánh quân Tống, đuổi quân Nguyên, thắng quân Thanh... trong quá khứ đó thôi. Lịch sử trôi qua, nhưng nòi giống thì vẫn thế, những bí mật của di truyền về thể chất và tinh thần vẫn tiếp tục làm việc, các thế kỷ trôi qua như chớp mắt, con người nối tiếp nhau bản chất như chẳng có thay đổi gì.

Rõ ràng có nhiều người đã bắt đầu như ghiền cái không khí tập họp các buổi tối như thế, chiều đến cơm nước xong là vác cờ ra địa

điểm tập trung. Họ háo hức tìm thấy ở đó một cái gì cao cả tốt đẹp vượt cá nhân họ mà suốt thời gian tị nạn trước đây, hoặc có thể từ khi sinh ra tới nay, họ chưa hề gặp. Họ có thể đã trải qua những giây phút huy hoàng với những thành đạt trong đời — học hành đỗ đạt, làm ăn thành công, sắm nhà bạc triệu, nổi tiếng vì tài năng — nhưng chưa bao giờ họ được đắm trong một không khí ngất ngây, muôn người như một, cùng đồng ý đồng lòng nhắm về một mục tiêu. Cái "hào khí ngất trời" lâu nay nghe như một sáo ngữ, không ngờ có lần trong đời họ lại được chứng nghiệm, và tinh thần họ được thăng hoa không cùng trong đó. Họ thấy sự hiện hữu của họ đột nhiên đầy ý nghĩa, và mọi người, mọi chuyện chung quanh bỗng trở thành thân thiết.

Những từ ý thức bảo vệ cộng đồng ở đây người ta liên hệ rất nhanh và tự nhiên đến công cuộc đấu tranh bấy lâu của người trong nước lẫn ngoài nước để mang lại tự do hạnh phúc cho nước Việt Nam. Về thực chất hai việc đó chỉ là một thôi. Sự an nguy bây giờ không còn trong phạm vi làng, ý thức đã nâng lên tầm mức rộng, hòa nhập vào dòng lịch sử Việt Nam. Người đâu thì lịch sử theo đó. Người Việt hải ngoại đang làm lịch sử, ở đây. Họ đang sống lại hào khí của những trang sử xưa. Tập trung trí tuệ và ý lực để mong biến đổi đất nước bệnh hoạn của họ thành lành mạnh. Cho sự hung bạo cáo chung, đất nước được sạch sẽ, người người được tự do sung túc. Cho đàn con trẻ được nuôi dạy đàng hoàng, tươi vui sung sướng. Phần lớn họ đã biết tai họa của đất nước từ rất sớm, từ ngày còn cầm súng ngăn chặn cuộc bành trướng của chủ nghĩa cộng sản ba bốn thập niên về trước trên đất nước Việt Nam. Cả loài người đã kiên nhẫn làm việc ấy, và đã thành công. Một vài bộ phận của con quái vật chủ nghĩa cộng sản ấy còn rơi rớt đây đó, đang dẫy dụa chờ lúc nằm im hẳn. Cơn co giật chỉ là phản xạ tự nhiên của một cơ thể bị đột tử. Chế độ hiện tại của Việt Nam đang bị co giật tạo ra hình thù nhăn nhúm xấu xí rất quái đản, khiến những kẻ đang gần gũi nhất với nó cũng bắt đầu cảm thấy không còn chịu đựng nổi.

Đây không phải là tình cảm của một thế hệ, tạm gọi là thế hệ thua trận, nhưng mà là chuyện của con người. Vì vậy thế hệ kế tiếp khi lớn lên hầu hết cảm thấy y hệt như lớp cha anh họ, rằng nước Việt Nam vốn là tổ quốc của họ hiện nay đang bị thao túng và đè nén bởi một bè đảng, tiếp tục gây nhiều tai hại cho người dân và cho đất nước. Cách đây ít lâu một nhà báo ở quận Cam có viết một bài than phiền một số tổ chức trẻ cũng ưa ra thông cáo chống cộng, lời lẽ gần như rập khuôn của thế hệ trước. Ông ta tỏ vẻ không tin sự thành thật của những lời lẽ rập khuôn ấy, kết án lớp trẻ thay vì có những khám phá mới lại đi theo con đường mòn cũ. Nhưng với sự nhập cuộc của giới trẻ trong biến cố này — 18 hội đoàn ngồi lại cùng nhau tổ chức đêm thắp nến quy tụ 20,000 người hôm 26 tháng Hai, được sự lên tiếng ủng hộ ngay tức khắc sau đó của các tổ chức sinh viên Việt Nam tại Úc, Na Uy, Canada, rồi đêm tập họp 5,000 người do giới trẻ tuổi tổ chức tại San Jose vào ngày 5 tháng Ba, và sẽ còn tiếp tục tại nhiều thành phố có đông người Việt khác... — thì nhận xét của nhà báo nói trên có thể không còn chính xác. Ông bực mình vì ông không hiểu họ. Vấn đề họ đặt ra rất đúng, tức là vì một tương lai sáng sủa cho Việt Nam, phải tiếp tục đấu tranh chống chính quyền cộng sản tại đó, nhưng vì thiếu ngôn từ để diễn đạt ý nghĩ, họ phải mượn những "mẫu" chống cộng của lớp trước. Nhưng phải nhìn họ nhập cuộc mới thấy đẹp biết bao! Chẳng một hậu ý lợi lộc gì cho bản thân hay bè nhóm, cả giới trẻ lại lao theo lý tưởng của họ, như tuổi trẻ của bất cứ thời nào. Đòi dân chủ, nhân quyền cho dân Việt Nam, mãi mãi là một đòi hỏi đúng, dù phải dùng ngôn từ loại nào.

*

Hai việc bận bịu và quan tâm nhất cho người Việt Nam trải nhiều thời đại là lo "giữ làng, giữ nước." Đã đi tị nạn ở nước ngoài, không ngờ có lúc người Việt Nam lại sống lại những giây phút gay go và hào hứng của công việc đó, y như là diễn lại một tuồng tích lịch sử vậy. Già trẻ lớn bé đều tham gia hết. Ngay trên phố Bolsa, vào dịp Tết, tức là vào những ngày thiêng liêng nhất trong năm.

Các em bé theo cha mẹ tham dự biểu tình rồi sẽ nhớ mãi không khí của ngày hội này. Ký ức ấy không những sẽ đi theo các em cho đến trọn đời, mà sẽ còn truyền đến nhiều đời về sau. Những người Việt Nam tương lai sẽ kể với nhau về những ngày mùa xuân trên đường phố Bolsa, tại đất Mỹ, vào cuối thế kỷ 20: *Hàng vạn người Việt Nam lưu vong bỗng sát vai nhau, để cùng trải qua những tình cảm rực rỡ đáng yêu nhất về đồng bào, dân tộc, đất nước. Muôn người như một, ngất ngây hào khí...*

ĐÊM TRANH ĐẤU MỒNG NĂM TẾT KỶ MÃO

* 400 cảnh sát và 10 ngàn người biểu tình gườm nhau đến hai giờ sáng.

NGUYỄN NGỌC OÁNH

"Giống y như ngày biểu tình chống Hiến chương Vũng tàu," một người đàn ông trung niên nói. Ông nhắc lại cuộc biểu tình ngày 25 Tháng Tám năm 1964 khi sinh viên Sài Gòn kéo đến trước dinh Tướng Nguyễn Khánh, đòi xé bỏ Hiến chương do ông mới đưa ra, trong đó ông nắm trọn quyền độc tài.

Cuộc biểu tình bộc phát đêm mồng năm Tết Kỷ Mão ở khu Tiểu Sài Gòn tuy xuất hiện trên con đường trước cửa tiệm video của Trần Văn Trường, nhưng, đối tượng là một chế độ độc tài khác đang cai trị nước Việt Nam từ Hà Nội. Chế độ đó do Hồ Chí Minh dựng lên, và việc Trần Văn Trường treo hình ảnh của lãnh tụ cộng sản này đã khơi dậy nỗi phẫn uất của 200 ngàn người tị nạn Việt Nam. Họ kéo nhau đi biểu tình suốt một ngày, nhưng cao điểm là vào lúc nửa đêm, cùng ngày với trận vua Quang Trung đại phá quân Thanh năm 1789, đúng 210 năm trước.

Ngày mồng bốn Tết: Những dấu hiệu báo trước

Hôm Thứ Sáu 19-02, tức mồng bốn tết, cuộc biểu tình kéo dài hơn tháng nay của đồng bào tỵ nạn Cộng sản miền Nam Cali, chống tiệm video Hi-Tek của Trần Trường treo cờ đỏ sao vàng và hình Hồ Chí Minh, vẫn tiếp tục như thường lệ, nhưng, không khí hôm nay có vẻ nặng nề và lo âu với hai cuộc họp báo. Một của Trần Trường tại khách sạn Beverly Hills trên Los Angeles và một của Uỷ Ban Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia, là một đoàn thể nhận trách nhiệm tổ chức cuộc biểu chống hiện diện cờ máu và hình HCM tại thủ đô tỵ nạn.

Tôi rảo quanh khu tiệm Hi-Tek lúc hai giờ trưa. bài hát *Việt Nam! Việt Nam* và bài *Cờ Bay* từ loa phóng thanh vẫn vang lên, xen kẽ bằng những tiếng hô vang khẩu hiệu chống Cộng sản và đòi nhân quyền tự do cho Việt Nam. Tôi gặp một đồng nghiệp, mặt anh nhăn nhó buồn so. Tôi hỏi anh tình hình đi đến đâu rồi? Anh trả lời: "Cảnh sát Westminster nó bắt phải treo cờ và hình." Tôi chưng hửng, không thể tin được.

Tôi chạy qua cuộc họp báo của UB Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia tại nhà hàng Seafood World. Tại đây không khí cũng nặng nề không kém khu biểu tình. Ai ai cũng cảm thấy có một cái gì không vui sắp xảy ra. Họp báo xong, có tin nói, cảnh sát Westminster đang đàn áp người biểu tình, hãy mau mau về cứu bồ. Tôi liền lên xe quay về khu biểu tình, thì tình hình không có gì khác lúc tôi rời đến cuộc họp báo.

Phục kích và dẹp biểu tình

Có người thuật lại đã nghe cảnh sát trưởng James Cook thành phố Westminster thì *"nếu Trần Trường đến treo cờ và hình lại sẽ bị bắt và người biểu tình cứ việc biểu tình như những ngày trước."* Và, tình hình tuy căng thẳng đấy, nhưng cộng đồng Nam Cali phải tổ chức cuộc Diễn Hành Truyền Thống Đầu Năm trên đại lộ Bolsa vào sáng Thứ Bảy và hội chợ Tết tại công viên Garden Grove, nên cuộc biểu tình tại tiệm Hi-Tek trở thành thứ yếu, với một số vài chục người bám trụ, còn tất cả chạy đi lo cho hai chương trình vui xuân. Tôi cũng ra về lo đi chúc tết. Tiệc tùng, nhậu nhẹt, tôi ngà ngà rượu xuân về nhà ngủ khì như chết cho tới sáng. Mở radio xem có biến chuyển nào khác lạ xảy ra qua đêm không? Đài Little

Saigon Radio và đài Saigon Radio Hải Ngoại vẫn chạy chương trình quảng cáo thương mại như thường lệ.

Khoảng 9 giờ 15 sáng, tôi ra xe lái lên Bolsa xem diễn hành, mở dài Little Saigon Radio ra, đài đang tiếp vận chương trình Việt ngữ của đài RFI, nhưng mãi đến 9 giờ 25, Mộng Lan mới cúp RFI để cho phóng viên Nguyên Huy tường thuật. Với giọng nói đầy xúc động, anh báo tin "Trần Trường đã treo được cờ và hình lên lại rồi!" Ông Nguyễn Hữu Công thúc giục Nguyên Huy tường thuật lẹ lẹ lên, để đài tiếp tục phát thanh theo chương trình thường lệ. Tôi bèn chạy đến khu biểu tình xem tình hình đồng bào phản ứng ra sao, sau khi Trần Trường đã thành công treo lại cờ và hình Cộng sản. Cảnh sát dàn hai hàng ở hai đầu ra vào tiệm Hi-Tek với dùi cui mũ an toàn, trong tư thế sẵn sàng "tác chiến."

Theo một số người đã chứng kiến Trần Trường đến và treo cờ cho hay thì Cảnh sát Westminster đã giương đông kích tây. Họ đã thảo luận với một số nhà lãnh đạo các đoàn thể, như ông Hồ Anh Tuấn, và hẹn đến bốn giờ sáng thì họp nhau lại. Nhưng, từ hai ba giờ sáng, cảnh sát đã kéo đến, cứ từng nhóm hai ba người một, cho đến khi đông tới 150 người vào lúc bình minh lóe rạng, thì đội quân cảnh sát phục kích nhóm người biểu tình bám trụ. Người biểu tình cũng nhìn thấy hiện tượng "nguy đến nơi rồi," nên đã đã gọi về hai đài cầu cứu, kêu gọi đồng bào ra "cứu bồ" như sáng hôm Thứ Hai, hôm ba mươi Tết. Thế nhưng, đài vẫn mũ ni che tai. Và việc gì phải đến đã đến. Sau khi đã dẹp nhóm biểu tình và giải tỏa khu trước tiệm Hi-Tek trống trải, cảnh sát thiết lập hai hàng rào cảnh sát dã chiến chặn hai đầu, cô lập cả khu này. Đến chín giờ sáng, mới thấy cảnh sát hộ tống vợ chồng Trần Trường đến treo cờ đỏ và hình Hồ Chí Minh. Một người chứng kiến từ đầu cho hay, đến 12 giờ trưa thì việc treo cờ và hình hoàn tất, và cảnh sát lại hộ tống vợ chồng Trần Trường ra về trên một chiếc xe van trắng.

Tôi thấy trên khuôn mặt mọi người có mặt đều u buồn, pha một chút bất mãn: "Cảnh sát Mỹ đánh lừa mình!" Lúc này, dân chúng càng kéo đến đông và tập trung tại khu đầu chợ Bolsa và nhà hàng Triều Châu, cảnh sát đã chặn khu đầu phía đường Bushard. Phần lớn đồng bào bị chặn lại ở hai đầu phố, cuộc diễn hành Tết đang diễn ra ở trên đường Bolsa, phía bên kia đường Bushard. Cờ Việt Nam Cộng hòa được một chiếc máy bay kéo bay qua trên bầu trời thủ đô tị nạn, không thấy Trường thuê máy bay kéo cờ đỏ như anh ta đã hăm dọa. Nhưng, cũng không còn nghe tiếng ca hát và hô khẩu hiệu. Cuộc biểu tình nom có vẻ tan tác. Tôi lại ra về vì thấy tình hình không có gì biến chuyển hơn. Mở hai đài trong xe lên, một đài vẫn chạy quảng cáo thương mại và đài Khoa Học Kỹ Thuật, thay thế đài Saigon Radio Hải Ngoại, đã dành nhiều giờ để tường thuật tình hình khu Hi-Tek, cộng thêm mục Thư Tín Bạn Trẻ cho thính giả gọi vào phát biểu, đa số chống cảnh sát đàn áp thô bạo, càng là nguyên cớ lôi kéo đồng hương đến mỗi lúc mỗi đông hơn.

Đêm mồng Năm Tết Kỷ Mão trên đường Bolsa.

Một buổi chiều Thứ Bảy nặng nề

Đến 7 giờ 15 tối, tôi lại đến khu biểu tình Hi-Tek. Cảnh sát vẫn đứng chen vai nhau hai hàng lập thành hàng rào chống bạo loạn. Đồng bào kéo đến đông hơn trước kể từ khi đài Văn Nghệ Truyền Thanh *on air* lúc sáu giờ chiều. Đồng bào đứng chật khu đất ngã ba trong chợ Bolsa - mặt đối mặt với cảnh sát. Và bây giờ,

hệ thống âm thanh đã hoạt động lại, phát đi những bài ca đấu tranh và hô khẩu hiệu. Đồng thời, ban tổ chức chiếu hình slide tội ác Việt cộng trên một màn ảnh trắng treo trước mặt một tiệm băng nhạc, với lời dẫn giải Việt ngữ của anh Nguyễn Sơn Tùng và lời dịch sang Anh văn của một cô gái tên Hà, đồng bào gọi là Bé Hà, một thiếu nữ nhỏ nhắn nhưng rất hăng say trong các sinh hoạt chống Cộng trong thời gian qua. Sau mỗi lời dẫn giải, khẩu hiệu hô lên và được đáp lại rầm rộ. Những người biểu tình gần màn ảnh đã ngồi xuống để cho người đứng sau nhìn hình chiếu dễ dàng hơn. Những tấm in hình cờ Mỹ và cờ vàng ba sọc đỏ cạnh nhau có dán keo được phân phát cho mọi người dán trên ngực, trên mũ, sau lưng hoặc quấn quanh tay. Cờ VNCH cầm tay cũng nhan nhãn trong một khí thế hừng hực đấu tranh.

Đài Tiếng Dân Tôi *on air* lúc tám giờ tối. Đồng bào kéo đến càng lúc càng đông. Lúc này, ngoài số người cả ngàn tụ tập trước mặt cảnh sát vẫn đứng bất động trong tư thế "chuẩn bị đàn áp" thẳng tay như ban sáng, thì có một số người đã cầm biểu ngữ, quốc kỳ Mỹ và VNCH kéo ra đường đi dọc theo lề đường. Tôi cũng nhập đoàn, đi một quãng, rồi trở về khu Hi-Tek.

Đồng bào kéo đến càng lúc càng đông. Lề đường và bờ cỏ góc đường Bolsa và Bushard không còn đủ chỗ đứng và không khí càng ngày càng căng thẳng. Loa vẫn phát ra hai bài ca đấu tranh nòng cốt là *Việt Nam! Việt Nam* và *Cờ Bay* với những lời hô khẩu hiệu "đả đảo cộng sản" và "Freedom for Việt Nam" vang một góc trời. Số thanh niên kéo đến đông ngoài sức tưởng tượng, và các bạn trẻ tụ tập chật ních như nêm cối, hàng hàng lớp lớp trước hàng rào gỗ của cảnh sát. Họ kéo đi qua lại như "rồng rắn," tạo một không khí tưng bừng hiếm có ở đây từ hàng chục năm mới thấy lại. Hai bên, một bên là "những người bạn dân" đứng sát cánh nhau, hai tay cầm dùi cui, mặt căng thẳng. Một bên là một rừng cờ vàng ba sọc đỏ hát vang và hô khẩu hiệu rầm trời. Tôi thấy không khí khích động đến mức độ nguy hiểm quá. Chỉ cần một cán bộ Cộng sản khích động hay một em thanh niên nào đó, tức tối chịu không nổi, hô lên một tiếng "nhào vô đi anh em ơi," thì đến mười hàng rào cảnh sát cũng bị tràn ngập. Cảnh sát đã sẵn sàng dùi cui và lựu đạn cay, và một số trang bị súng bắn đạn cao su. Cảnh bắt bớ các đồng bào biểu tình sáng nay vẫn còn đậm nét trước ánh mắt mọi người. Các nạn nhân là các cụ bà, có bà mẹ bồng con.

Ban tổ chức cũng cảm thấy đang đứng trên núi lửa phun ngầm, chỉ cần một kẻ thọc cho thủng là phún thạch ngàn độ phun ra thì hết thuốc chữa. Anh Nguyễn Sơn Tùng liền ngưng mọi ca hát hô khẩu hiệu để xin giới trẻ phải bình tĩnh và tự chế, cảnh giác bọn cán bộ CS nằm vùng khích động, gây thiệt hại cho chính nghĩa cuộc biểu tình. Tôi cảm thấy rằng, nếu anh Tùng không lên tiếng khuyên nhủ giới trẻ liên tục và giải thích cho cảnh sát biết, thì e rằng, ngôn ngữ bất đồng gây ngộ nhận, hậu quả không biết thế nào mà lường được. Cứ sau một bài ca đấu tranh và hô khẩu hiệu, anh Tùng lại lên tiếng, thiếu điều năn nỉ giới trẻ tự chế.

Đến chín giờ tối, tình hình căng thẳng vẫn dâng cao, không ai biết cuộc biểu tình sẽ đi về đâu với một đám đông này mà giới trẻ chiếm quá nửa, không tự chế nổi, bạo loạn là điều khó tránh. May quá, luật sư Mạnh đến hóa giải ngòi nổ với một tin vui. Luật sư Mạnh cho hay ông mới từ bộ chỉ huy cảnh sát Westminster về và cho biết cảnh sát sẽ từ từ rút đi, để cho người biểu tình chiếm lại khu đất đã bị "những người bạn dân" chiếm từ sáng đến nay. Nhưng, với một điều kiện ắt có và đủ là không được phá tiệm Hi-Tek. Một rừng cờ vung lên, những tiếng hoan hô vui mừng. Hỏa diệm sơn đã nguội đi phần nào.

Tôi cảm thấy khu Hi-Tek đã dịu đi, bèn đi ra ngoài đường xem sao?

Ôi thôi! Trước mặt tôi là một quang cảnh không thể nào ngờ lại có thể xảy ra, vô tiền khoáng hậu, tại thủ đô tỵ nạn, gây kinh ngạc cho mọi người. Một nửa mặt đường Bolsa, từ ngã tư Bushard cho đến nhà hàng Thành Mỹ, lối đi từ Magnolia tới, đã bị người biểu tình chiếm. Cảnh sát từ các nơi kéo đến càng ngày càng đông. Ngã tư Bolsa - Bushard tắc nghẽn lưu thông, chỉ lưu thông một chiếu từ Brookhurst tới. Mọi xe từ Magnolia tới phải quẹo trái vào đường Bushard.

Trong lúc đó, hàng đoàn xe cảnh sát chớp đèn đầy vẻ dọa nạt đang túc trực ở một đầu đường. Có người nói, họ chờ đến nửa đêm sẽ tấn công! Một người đề nghị hãy lên đài phát thanh kêu gọi bà con đến thêm, để cảnh sát không còn sức bắt nữa! Mấy người đề nghị "Cảnh sát tới thì bà con cứ lẳng lặng tiến đến trước mặt, đưa hai tay cho họ còng! Hàng

ngàn người làm như vậy cho ti vi Mỹ nó quay, để họ hiểu tinh thần bất bạo động của mình!" Nhưng, lúc đó thì không một đề nghị ôn hòa nào có hiệu lực. Có lẽ, lần sau đồng bào ta có thể áp dụng chiến thuật tranh đấu này! Nhưng đã có người gọi về đài kêu gọi.

Đài Sống Trên Đất Mỹ *on air*, đồng bào lại kéo đến đông hơn nữa. Theo tôi ước lượng, dễ chừng có tới cả 10,000 người đổ về khu Hi-Tek và ngã tư Bolsa-Bushard. Góc chợ Tân Mai, đồng bào đứng trên thảm cỏ và lề đường, nhìn từ phía bên này, dưới ánh đèn, nom như một phần tổ ong. Góc đường Bushard phía tiệm Đông Ba cũng thế. Khúc Bushard, góc cà phê Diễm, đóng hoàn toàn từ chiều.

Một đêm phất cờ và biểu dương sức mạnh của dân

Khúc đường Bolsa là "đất của ta" bây giờ, 11 giờ đêm, thanh niên nam nữ, tay cầm cờ vàng ba sọc đỏ và cờ Mỹ lớn nhỏ đi từng đoàn, làm thành hàng rào ở giữa đường, các xe từ hướng Brookhurst chạy tới bóp còi inh ỏi. Chưa bao giờ khu Bolsa nhiều tiếng còi xe như vậy. "Tiếng còi thay tiếng pháo" và "bóp còi như bóp cổ già Hồ," một người ví như thế. Không khí y như sắp có một cuộc bạo loạn. Nhìn giới trẻ hô hào*Freedom for Vietnam* và *Democracy for Vietnam; Đả đảo Hồ Chí Minh, Đả Đảo Cộng Sản* vang lên, (đêm nay, rất ít nghe thấy ai đả đảo Trần Trường) lòng tôi rộn ràng với biến chuyển của thời cuộc. Sau một giấc ngủ dài trong đất tạm dung, giới trẻ đã thức dậy, tràn đầy sinh khí tự hào dân tộc, tự ái người nước Nam. Dưới ánh đèn pha trực thăng ba chiếc bay vần vũ trên bầu trời, tôi liên tưởng đến Power of People đã nổ ra năm 1987 tại Phi luật Tân lật đổ chế độ Ferdinand Marcos, và mới năm ngoái đây thôi, sinh viên học sinh Nam Dương đã xuống đường lật đổ chế độ Suharto, làm thế giới kinh ngạc. Một ngày nào đó thanh niên Hà Nội cũng sẽ làm như vậy, như thanh niên Sài Gòn đã lật đổ tướng Nguyễn Khánh trước đây 35 năm!

Và bây giờ, cảnh sát dùi cui mũ helmet kéo đến cỡ cả trăm người dàn hàng ngang tiến vào ngã tư Bolsa - Bushard, sẵng sàng dẹp bạo loạn. Sinh viên học sinh đã kéo đến lằn dành cho người đi bộ, dừng lại và ngồi xuống đối diện với cảnh sát, hô to những khẩu hiệu. Bạo động khó có thể tránh. Nhưng, chưa thấy hai bên động tĩnh. Phía cảnh sát chỉ cần hiểu lầm hay phía giới trẻ có em nào có hành động vô kỷ luật thì ngã tư Bolsa - Bushard sẽ biến thành biển máu, thượng cẳng chân hạ cẳng tay, dùi cui vung lên, xác người lôi xềnh xệch và tiếng súng nổ. Trời vẫn còn thương! Hai bên đều tự chế. Giới trẻ vẫn không làm gì khiêu khích hay phạm pháp, nên cảnh sát cũng không động tĩnh gì. Hai bên cứ giữ tư thế "gườm nhau" như thế. Tiếng hoan hô, đả đảo và *Freedom for Vietnam* vẫn vang lên. Lựu đạn cay và dùi cui không có chỗ dùng!

Tôi quay trở về khu Hi-Tek xem tình hình ra sao. Bây giờ đã là 12 giờ đêm. Một vài tiếng pháo nổ vang lên. Nguy hiểm quá. Anh Tùng lại lên tiếng cảnh cáo, xin đừng có ai làm "hành động ngu xuẩn" trong giờ phút dầu sôi lửa bỏng này. Cảnh sát đang chuẩn bị rút như lời đã hứa.

12 giờ 10, cảnh sát bắt đầu dọn dẹp hàng rào gỗ. Lúc này, có sự tiếp tay của một số luật sư giúp ngăn chặn, kềm chế giới trẻ đang đứng xô đẩy, như một lớp sóng ba đào dâng lên cao, nhưng không được phép đổ ập xuống. Anh Nguyễn Sơn Tùng liên tục lên tiếng năn nỉ giới trẻ tự chế, đừng làm gì có hại cho thành quả đã nằm trong bàn tay, sau nhiều giờ kiên nhẫn chờ đợi.

12 giờ 20, cảnh sát đã dọn xong hàng rào gỗ của họ. Tuy thế, vẫn chưa rút đi. Anh Tùng lên tiếng bằng Anh văn cảm ơn sự hợp tác của cảnh sát. Rồi anh xin đám đông cho phép anh đại diện họ, đến bắt tay từng người cảnh sát cám ơn, trước khi họ trở về an toàn với vợ con, sau những giờ căng thẳng làm bổn phận thi hành pháp luật. Sau khi tòa án cho phép Trần Văn Trường trở về tiệm treo cờ, thì cảnh sát phải có bổn phận bảo vệ cho anh ta làm việc đó, nếu không thì họ, và hệ thống tư pháp của nước Mỹ bị mất mặt!

12 giờ 25, cảnh sát rút đi, đám đông hoan hô rầm trời, cờ tung lên tiến vào khu trước tiệm Hi-Tek bị cảnh sát tạm chiếm từ sáng đến nay. Tưởng cần nhắc lại, để xoa dịu cơn phẫn nộ của đồng bào, lúc ba giờ chiều, cảnh sát đã cho ông Hồ Anh Tuấn và bốn người vào dán cờ vàng ba sọc đỏ che lấp mặt tiền Hi-Tek, nhốt lá cờ máu và Hố chí Minh bên trong. Họ cũng đặt hai quan tài tượng trưng, một quan tài tưởng niệm Chiến sĩ QLVNCH phủ cờ vàng Việt Nam Cộng hòa và một quan tài lính Mỹ hy sinh tại Việt nam, trước bàn thờ tổ quốc.

Một rừng cờ vàng ba sọc đỏ tung vẫy trong màn đêm, dưới ánh đèn pha trực thăng từ trên

không trung chiếu xuống. Cảm giác của người tham dự là "Đẹp chưa từng thấy mẹ Việt Nam ơi!" Loa phát những bài ca đấu tranh vang dội cả khu phố chật ních người biểu tình. Miệng hát theo, tay giơ cờ lên vẫy theo nhịp quân hành. Một số người trong ban tổ chức leo lên dán tiếp cờ vàng ba sọc đỏ vào mặt tiền bằng kiếng, cho kín mít luôn, coi như người đi bên ngoài nhìn vào cũng không thấy hình Hồ Chí Minh và cờ đỏ sao vàng. Khi dán kín xong, mọi người vỗ tay hoan hô. Tôi có cảm tưởng như sống trong mơ, mơ về một ngày mai tươi sáng cho dân tộc Việt Nam không Cộng sản.

Ra về trong giấc ngủ an bình

Tôi còn ở lại thêm 15 phút nữa, chia xẻ niềm vui của đồng bào, sống giờ phút lịch sử một đêm hoa dân chủ tự do trưởng thành. Đồng bào và giới trẻ đã biểu dương sức mạnh trong tư thế bất bạo động, gây kinh ngạc cho thế giới. Cảnh sát rút lui không phải mạnh tay, không dùng dùi cui, lựu đạn với đồng bào Mỹ gốc Việt của họ. Đồng hương, một số ra về vì đêm đã khuya, một số ở lại một đêm không ngủ. Giới trẻ tại ngã tư Bolsa-Bushard cũng đã rút lui, nhưng có một số em gây bạo động sau đó, đều bị cảnh sát bắt giữ. Nhìn chung, cuộc biểu tình đêm Thứ Bảy tuy "out of control," không có ai thật sự tổ chức và chỉ huy, nhưng lại không để mất trật tự hay sinh bạo loạn. Thật là một đêm biểu dương "ý dân là ý trời," vừa làm cho cảnh sát nể phục, vừa làm cho chế độ Hà Nội kinh sợ và thất vọng. Cuối cùng, Trần Văn Trường không làm vẻ vang gì cho Hồ Chí Minh, mà chỉ giúp đồng bào một cơ hội biểu dương tinh thần chống Cộng và sức mạnh dân chủ! Báo chí Mỹ mấy hôm nay đều phỏng vấn các nạn nhân cộng sản, giúp người Mỹ hiểu rõ hơn về chính nghĩa cuộc biểu tình, không phải chỉ chống Trần Trường, mà chống cả tập đoàn Mafia Hà Nội.

Tôi lái xe ra về trong màn đêm lạnh giá. Hàng đèn hai bên đường tôi tưởng là hoa đăng. Tôi về đến nhà, không thể nào ngủ được, mở đài nghe tường thuật tiếp về đêm không ngủ. Một ngày mỏi mệt, nhưng tâm hồn sung sướng, tôi chìm vào giấc ngủ bình an.

QUYỀN TỰ DO PHÁT BIỂU

Bộ Chính trị đảng Cộng Sản và các đại diện của họ ở Washington và San Francisco đã long trọng yêu cầu chính phủ Mỹ bảo vệ quyền tự do phát biểu ý kiến của ông Trần Trường, một người Việt sống ở Mỹ. Nghe tin này, chúng ta phải thấy tội nghiệp thương cho ông Trần Độ. Ông cựu Trung tướng, cựu đảng viên cộng sản này đang sống ngay ở giữa Hà Nội, ông chỉ viết mấy lá thư góp ý kiến với đảng Cộng Sản, mà sau đó vợ con ông bị công an quấy nhiễu, khách đến nhà thăm ông trở về ra đầu đường là bị công an hỏi thăm. Báo chí của đảng Cộng Sản liên tiếp viết các bài đả kích ông ta mà không dám cho độc giả đọc các ý kiến nào của ông ta cả. Những cú điện thoại từ ngoại quốc gọi về cho ông Trần Độ (cũng như gọi cho các ông Hoàng Minh Chính, Hoàng hữu Nhân) đều bị cắt sau một hai tiếng "a lô!" Ông Trần Văn Trường đã từng vượt biển, được nhận vào nước Mỹ vì lý do tị nạn chính trị từ hai chục năm nay. Ông Trần Trường đã khẳng định nhiều lần ông không phải cộng sản. Nếu quả thực ông chỉ muốn bảo vệ quyền tự do phát biểu, thì tại sao ông không thử về Hà Nội, đem in các bài của tướng Trần Độ ra phát cho bà con đọc?

Báo Nhân Dân ở Hà Nội viết là họ "rất quan tâm" đến hành động vi phạm quyền làm người của ông Trần Văn Trường. Không biết báo này có quan tâm đến quyền sang băng lậu của ông ta hay không? Nhưng tại sao họ không quan tâm đến quyền làm người của những người Việt Nam sống ngay tại Hà Nội, tại Sài Gòn, Đà Lạt? Ông Hà Sĩ Phu đang đạp xe gần hồ Hoàn Kiếm thì bị công an chìm đụng xe, rồi công an nổi kéo về bót lục soát cái cặp, lôi ra lá thư của Võ Văn Kiệt gửi Bộ Chính trị, rồi đem xử một năm tù. Báo Nhân Dân có thấy như vậy là quyền làm người của ông Hà Sĩ Phu bị xâm phạm hay không? Ông Bùi Minh Quốc ở Đà Lạt thì mỗi ngày phải đến trình diện công an, viết đi viết lại một bản kiểm thảo hàng ngàn lần, quyền làm người có bị chà đạp hay không? Hòa Thượng Huyền Quang không được rời khỏi tỉnh Quảng Ngãi, Thượng tọa Tuệ Sĩ không được cấp giấy phép sống ở Nha Trang, quyền làm người của họ đâu rồi?

Nói đến nhân quyền của người Việt ở nước ngoài, tại sao báo Nhân Dân không bênh vực những người do đảng và Nhà nước đưa ra ngoài làm việc cũng bị hành hạ, nhiều cô gái bị bắt làm gái điếm? Anh Tạ Văn Sơn, sinh viên ở Nga bị công an đòi hối lộ không được, đánh chết ngày 14 Tháng giêng vừa qua, báo Nhân Dân có phản đối hay không?

(trích nhật báo Người Việt)

Cám ơn giới trẻ. Cám ơn anh Nguyễn Sơn Tùng. Cám ơn ông Hồ Anh Tuấn. Cám ơn mọi đồng hương có mặt trong đêm Thứ Bảy 20-02-1999, tức mùng 5 Tết Kỷ Mão, trùng hợp với ngày kỷ niệm vua Quang Trung đại thắng quân Thanh, đã làm nên lịch sử có một không ai trong 24 năm lưu vong của người Việt quốc gia hải ngoại trên toàn thế giới.●

Mồng 6 tết xuân con mèo

Ý KIẾN CỦA CÁC ÔNG NGUYỄN MINH CẦN, NGUYỄN MẠNH HÙNG VÀ NGUYỄN GIA KIỂNG VỀ VIỆC HÀ NỘI BẮT GIAM ÔNG NGUYỄN THANH GIANG

PHAN DŨNG
(Đài Á Châu Tự Do)

Chiều ngày 4 tháng Ba vừa qua, nhà cầm quyền Hà Nội đã bắt giữ giáo sư Nguyễn Thanh Giang, chủ tịch Hội Địa Vật Lý Việt Nam. Theo tin được kiểm chứng từ Hà Nội, thì công an đã đến khám nhà và tịch thu một số bài viết cùng một máy vi tính của ông. Một đảng viên ly khai đang sống tại Hà Nội nhận định rằng nhà nước cộng sản đã qui cho Nguyễn Thanh Giang tội danh phát tán các bài viết mang nội dung chống đảng, và việc bắt giữ ông có thể là dấu hiệu khởi đầu của chiến dịch qui mô, nhằm trấn áp những người lên tiếng tranh đấu cho tự do-dân chủ, nhất là trong bối cảnh trung tướng Trần Độ bị khai trừ khỏi đảng hồi đầu năm nay, dẫn đến việc một số đảng viên trả thẻ đảng để ủng hộ ông Độ.

Vài nét về ông Nguyễn Thanh Giang

Sinh năm 1936 tại Thanh Hóa, ông Nguyễn Thanh Giang tốt nghiệp Đại Học Tổng Hợp Hà Nội năm 1962 và làm việc cho Hội Địa Vật Lý Việt Nam cho tới khi về hưu năm 1996. Ông tốt nghiệp tiến sĩ địa chất năm 1980 và từng đại diện Việt Nam tại các cuộc hội thảo quốc tế về địa chất được tổ chức tại Kuala Lumpur năm 1982, tại Washington DC năm 1989, tại Chicago năm 1991 và tại Los Angeles năm 1996. Giáo sư Nguyễn Thanh Giang được giới địa chất trên thế giới đánh giá là một khuôn mặt trí thức uyên bác, không chỉ về phạm vi chuyên môn mà trong cả lãnh vực nhân văn, và ông cũng được giới trẻ từ trong Nam tới ngoài Bắc kính trọng về cả tư duy lẫn tư cách.

Nguyễn Thanh Giang có vóc dáng tiêu biểu cho nét thanh tú của trai Hà Nội. Ông hát hay, có lần được giải nhất hội thi đơn ca sinh viên toàn miền Bắc, và có tâm hồn khoáng đạt, nghệ sĩ mà vẫn kết hợp được với những đòi khỏi khô khan của ngành khoa học. Xuất phát từ tâm chất của người trí thức, với nhiều trăn trở về đất nước và con người Việt Nam, và cũng do có cơ hội tiếp xúc với thế giới bên ngoài Nguyễn Thanh Giang đã nhanh chóng nhận thức được những sai lầm căn bản của đảng cộng sản và giới lãnh đạo Việt Nam.

Ông đã viết nhiều bài lên tiếng đòi hỏi đảng phải thay đổi đường lối để người dân được sống ấm no, hạnh phúc, dân chủ, tự do. Quan điểm của ông là phải có sự thay đổi từ gốc rễ của chế độ, nghĩa là phải sửa đổi ngay bản Hiến pháp, và không thể tiếp tục dành cho đảng cộng sản vai trò độc tôn mà đảng tự khoác từ xưa đến nay. Theo lời một người bạn từ thời đi học là nhà văn Hoàng Tiến, thì mỗi câu mỗi chữ của Nguyễn Thanh Giang viết về tâm tư của ông đối với đất nước đều như máu rỏ trên giấy. Hoàng Tiến cho biết, có lần Nguyễn Thanh Giang tâm sự, rằng đất nước là hương hỏa của ông bà tổ tiên để lại, là của chung mọi người, chứ nào là của riêng của những người cộng sản.

Trong bài tựa đề "Mấy suy nghĩ về công

nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước" Nguyễn Thanh Giang nhận định như sau về xã hội chủ nghĩa:

"Nếu trước kia chúng ta đã phi lý đến độ cứ phải tụng niệm câu thần chú muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải có con người xã hội chủ nghĩa, thì ngày nay chúng ta càng sai lầm bấy nhiêu nếu cứ phải tôn giai cấp công nhân làm giai cấp lãnh đạo. Đọc chủ nghĩa Mác, thì Mác nói vật chất là cái có trước, tinh thần là cái có sau, thế nhưng chưa có chủ nghĩa xã hội thì làm sao có con người xã hội chủ nghĩa."

Cần nói rằng câu thần chú trên đây là của Hồ Chí Minh, và đưa câu nói hồ đồ này lên bàn mổ, nhà khoa học Nguyễn Thanh Giang quả là có sự can đảm phi thường. Bàn về cái mà đảng cộng sản Việt Nam tự nhận rằng, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa tốt đẹp gấp trăm lần hơn các nước tư bản, ông phát biểu như sau, trong Thư gởi Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam:

"Có những điều mà toàn xã hội đều bị uy hiếp khủng khiếp đến mức không ai được nghĩ, được bàn đến. Bởi vì chỉ cần đụng chạm đến một chút, thì dù bất cứ trí tuệ nào, thiện chí nào, nếu không bị thủ tiêu thì cũng bị đầy ải suốt đời. Trước đây là vấn đề chuyên chính vô sản, vấn đề lãnh đạo của giai cấp công nhân, bây giờ là vấn đề đa nguyên đa đảng. Tại sao lại có một nền dân chủ hà khắc như vậy? Còn gì buồn tủi cho con người hơn khi chỉ được nghĩ theo cái đầu của người khác, chỉ được nói bằng giọng nói của người khác?"

Ngày 12 tháng Giêng vừa qua, một tuần lễ sau khi trung tướng Trần Độ bị đảng Cộng sản khai trừ vì đề nghị đảng phải thay đổi, ông Nguyễn Thanh Giang đã phát biểu về vấn đề đó như sau, trong một cuộc điện đàm với ban Việt ngữ đài Á Châu Tự Do:

... Tôi đã phát biểu về vụ việc đó. Tôi cũng đã có một bài phát biểu là vì sao lại khai trừ nhà cách mạng trung kiên Trần Độ. Tôi cho là những vụ khai trừ như thế đã từng xảy ra nhiều lần đối với đảng Cộng sản Trung Quốc. Tôi có nói với ông Trần Độ là nên xem việc ấy là bình thường và ông Trần Độ thế nào thì cứ là ông Trần Độ như thế thì ông sẽ đi vào lịch sử. Đảng Cộng sản Trung Quốc từng khai trừ ông Đặng Tiểu Bình đến bốn lần đấy thôi. Bây giờ người đảng viên vinh quang nhất đối với đảng cộng sản Trung Quốc, chưa hẳn là đối với tôi, là ông Đặng Tiểu Bình. Tôi có nói cho họ (đảng cộng sản Việt Nam) biết là họ làm cái việc đó là không chín chắn. Thế thôi, chứ việc khai trừ hay không khai trừ cũng chẳng ảnh hưởng gì đến ông Trần Độ. Và ông Trần Độ cũng chả thiệt thòi gì cả. Tôi nói cho họ (đảng cộng sản Việt Nam) biết là đừng có làm thế. Làm thế chẳng có lợi gì cho gì cho đảng cộng sản mà cũng không có lợi gì cho ông Trần Độ. Nó gây ra nhiều buồn phiền, một cái sốc cho nhiều đảng viên và cho quần chúng. Những người có thiện tâm, sống có tình có nghĩa đều thấy việc khai trừ ông Trần Độ là không nên làm... Tôi nói với ông Độ rằng cứ giữ con người mình trước sau như một và đừng để vụ khai trừ nó làm nổi cộm trong tâm tư mình vì lịch sử sẽ phán xét rất đúng đắn. Mấy hôm gần đây, họ lại tung ra những cái trò rất là bỉ ổi. Nó bôi nhọ ông ấy, nó tung tin ông ấy đi bia ôm, rồi thì là trai gái. Cái đó thì tôi cho là làm chính trị một cách dốt nát, ngu xuẩn. Chính vì như thế mà họ hỏng. Họ càng làm như thế càng hỏng. Cách đây vài tuần, ông Trần Độ bị suy sụp tinh thần, ông ấy xấu hổ quá vì ông ấy không hiểu nổi ai lại đi làm những cái chuyện như thế.

Họ phổ biến chỗ nọ chỗ kia, không đăng trên báo nhưng nói chuyện công khai, trình bầy công khai, báo cáo công khai là ông ấy trai gái, ôm đàn bà thế nọ, thế kia. Có ảnh có iếc hẳn hoi. Chính những cái ấy là phản tác dụng, theo tôi như thế là hỏng. Cái đòn đó nó đánh lại người ra roi rồi. Quả như rằng, vì vài ngày hôm nay, nhiều người nói với tôi là họ nhận thức như tôi phán đoán. Không ai người ta tin được. Và dù điều đó có thật thì người ta cũng cho là bôi xấu. Tại làm sao mà mới hôm qua, tức là trước kia, ông Trần Độ là một người lãnh đạo đảng, có huân chương Hồ Chí Minh mà hôm nay sao lại bôi ông ấy là trai gái nọ kia, sao mà xấu thế. Chúng nó ngu đến thế. Tôi nói thẳng sao mà chúng nó ngu đến cái mức như thế. Chúng nó dốt nát, tiểu nhân đến mức hèn hạ. Tôi nói thẳng, đó là làm chính trị dốt nát, đểu giả, thì không thể nào thuyết phục được ai cả. Vì vụ bôi nhọ này mà ông Trần Độ suy sụp mất mấy hôm, nhưng bây giờ đã đứng lại được. Và tôi chắc là ông ấy sẽ đứng lại được.

Trên đây là những lời phát biểu của giáo sư Nguyễn Thanh Giang, non hai tháng trước khi đảng Cộng sản hoảng loạn tung ra chiến dịch đàn áp những tiếng nói độc lập xuất phát ngay từ Hà Nội. Và người đầu tiên bị giam cầm chính là nhà khoa học Nguyễn Thanh Giang. Những nhà quan sát lâu năm về cái cách động thủ khi bị hoảng loạn của đảng cho rằng, đến bước kế tiếp, đảng sẽ lần xuống dưới để tìm

tới những người trẻ có tinh thần tiến bộ và có tư duy độc lập, hầu ngăn cản họ không thể lan rộng ra ngoài những suy tư hay lý luận đúng đắn về tình hình đất nước như giáo sư Nguyễn Thanh Giang đã làm. Với quyết định giam giữ này, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tuyên chiến với giới trí thức, khoa học và đẩy các thành phần trẻ, những tiếng nói độc lập khác về hẳn phía đối lập.

Các ý kiến về việc ông Nguyễn Thanh Giang bị bắt (qua phỏng vấn của đài RFA)

1. Ý kiến của ông Nguyễn Minh Cần, 67 tuổi (hiện đang ở Moscow)

HỎI: *Việc bắt giam Giáo sư Nguyễn Thanh Giang diễn ra ngay sau khi ông Lê Khả Phiêu thăm Trung Quốc. Theo ông, đây có phải là dấu hiệu cho thấy Hà Nội theo chân Bắc Kinh trong việc đàn áp những tiếng nói chỉ trích đảng hay không?*

ĐÁP: Từ trước đến nay thì những người lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam rất thích khoe rằng họ có đường lối độc lập của họ - không theo ai cả. Nhưng chúng ta thấy từ trước (từ thời kỳ Cải Cách Ruộng Đất) cho đến sau này, họ thường hay rập khuôn theo đường lối của Trung Quốc, kể cả từ khi đổi mới cho đến sau này. Nên việc Tổng bí thư Lê Khả Phiêu đi sang Trung Quốc và sau đó, khi trở về nước, xảy ra vụ bắt nhà trí thức Nguyễn Thanh Giang và điều này đã làm cho mọi người suy nghĩ về hai việc: một bên là Trung Quốc ngày càng siết chặt và đàn áp phong trào dân chủ ở Trung Quốc, và hai là việc đảng Cộng Sản Việt Nam và những người lãnh đạo Việt Nam bắt ông Nguyễn Thanh Giang. Hai việc đó gần với nhau cho nên có thể nói đây là sự bắt chước của chính phủ Việt Nam Cộng Sản theo đường lối của Trung Quốc. Mà việc bắt chước đó sẽ không đem lại điều gì có ích cho dân tộc, đất nước mà trái lại nó chỉ làm thêm căng thẳng tình hình chính trị ở Việt Nam.

Thời đại hiện nay ở Việt Nam không phải như trước nữa, những việc vừa xảy ra tiếp sau việc khai trừ ông Trần Độ chỉ làm cho tập đoàn lãnh đạo cộng sản càng ngày càng bị cô lập mà thôi.

HỎI: *Nhiều người chỉ không riêng gì Giáo sư Nguyễn Thanh Giang đã góp ý với đảng về hiện trạng tụt hậu hiện nay của đất nước và kêu gọi đảng phải dân chủ hóa. Có một điều khác biệt là những người kia hầu hết đều là đảng viên, riêng Giáo sư Giang thì không. Vậy, việc bắt Giáo sư Giang phải chăng là sự phân biệt đối xử của nhà cầm quyền Hà Nội?*

ĐÁP: Đây là một thủ đoạn mà những người lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam muốn làm. Sự việc này không phải là phân biệt trong đảng và ngoài đảng gì cả, vì thủ đoạn của họ là muốn đánh vào một người có thể có một vai trò rất đặc biệt - điển hình là ông Nguyễn Thanh Giang, một nhà trí thức viết nhiều bài có sự suy nghĩ rất sâu sắc, chẳng hạn bài "Nhân Quyền khát vọng ngàn đời," là bài rất hay; hay bài "Nghiên cứu thử bàn về giai cấp công nhân Việt Nam"; còn bài "Bầu cử Quốc hội" viết năm 97, là bài viết đòi

hỏi về Dân Chủ.

Ông Giang là người ngoài đảng, những suy nghĩ của ông rất hay và rất sâu sắc. Trước đây khoảng tháng Ba năm 1998, khi vào miền Nam ông đã bị bắt. Việc ông vào miền Nam để nhằm giúp đỡ cho con em các gia đình thương binh tử sĩ bất kỳ là ở về phía trận tuyến nào, thế là ông bị bắt vì lý do này. Vì thế ở đây, Cộng Sản Việt Nam họ muốn nhắm trước tiên vào một người có đầu óc dân chủ, có tư tưởng đầy đủ, có lý luận vững vàng. Và cũng có thể đây là một bước thăm dò, để dần dần họ có thể làm việc này ngay cả với những người có tư tưởng Dân Chủ trong đảng nữa! Chính ở điểm này không thể chỉ nói phân biệt đối xử giữa trong đảng - ngoài đảng mà có thể đây nhằm vào một khía cạnh để rồi mở rộng dần ra khi có điều kiện. Đây là bước thăm dò đầu tiên.

HỎI: *Trước và sau Tướng Trần Độ bị khai trừ, nhiều đảng viên đã lên tiếng ủng hộ ông Độ. Có người còn trả thẻ đảng để phản đối như trường hợp cựu Đại tá Phạm Quế Dương. Theo ông, đối với những đảng viên lão thành cách mạng từng lên tiếng ủng hộ Tướng Trần Độ, thái độ của những vị này ra sao, trước việc nhà trí thức Nguyễn Thanh Giang bị bắt?*

ĐÁP: Việc nhà trí thức Nguyễn Thanh Giang bị bắt sẽ là dịp để những người đã từng lên tiếng đòi hỏi Dân Chủ ở Việt Nam trong đảng cũng như ngoài đảng bày tỏ thái độ của mình vì đây là một việc làm hết sức phi pháp của nhà cầm quyền Việt Nam, và việc này chắc chắn sẽ gây một chấn động đối với lương tâm của tất cả mọi người, kể cả những người trong đảng và ngoài đảng. Vì thế những đảng viên, cán bộ cao cấp đã từng lên tiếng để ủng hộ ông Trần Độ, và ngay bản thân ông Trần Độ nữa, cũng như ông Hoàng Minh Chính, cũng như bao nhiêu người khác cũng sẽ lên tiếng để binh vực cho ông Nguyễn Thanh Giang vì việc đấu tranh cho Nhân Quyền, đấu tranh cho Dân Chủ đòi hỏi một sự cố kết của tất cả những người vì Dân Chủ vì Tự Do. Vì thế việc này là một cơ hội để cho nhiều người lên tiếng và họ sẽ lên tiếng.

Thời kỳ này hơi khác với trước đây. Những người cầm quyền Cộng Sản Việt Nam phải biết rằng bây giờ tình thế ở Việt Nam đã thay đổi; người ta sẵn sàng nói lên tiếng nói của mình chứ không còn e sợ như cách đây nhiều năm về trước. Điều này tôi tin và hy vọng sẽ có một sự hưởng ứng mạnh mẽ không chỉ ở Cộng Đồng Người Việt ở hải ngoại mà ngay cả những người dân chủ trong nước, những đảng viên, những cán bộ cũng sẽ lên tiếng mạnh mẽ.

HỎI: *Liệu đây có phải là sự khởi đầu một chiến dịch đàn áp qui mô hay không? Nếu đúng, thì ông lượng định hậu quả của việc này ra sao?*

ĐÁP: Việc làm này có tính chất thăm dò. Nếu sự phản đối ở trong và ngoài nước không mạnh thì họ có thể làm lấn tới. Những người cầm quyền ở Việt Nam hiện nay vừa làm mà vừa sợ vì việc này dứt khoát sẽ mở ra một đợt đàn áp mới với quy mô lớn. Và việc này làm được hay không được, là còn tùy vào phản ứng của những người trong nước và ngoài nước.

Qua việc này, chúng ta thấy rằng mưu mô của những người lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam là họ muốn mở rộng việc đàn áp. Hiện nay cũng có những người dân chủ là đảng viên hoặc trước đây là đảng viên đã lên tiếng mạnh mẽ, nhưng những người đó hiện cũng đang bị kiểm soát rất ngặt nghèo. Sự theo dõi đó có thể dẫn đến những đợt đàn áp đối với họ.

Qua những lời phát biểu của những ông Vũ Huy Cương, Hoàng Tiến v.v... chúng ta thấy rằng họ cũng đang có những nguy cơ như vậy. Chính như lời của ông Hoàng Tiến nói, mà tôi rất tán đồng, "Mọi sự đều phải trả giá. Đấu tranh cho Dân Chủ cũng đòi hỏi một sự trả giá. Với tinh thần như vậy tôi tin rằng việc làm của những người lãnh đạo Việt Nam này sẽ đưa họ đến chỗ lúng túng hơn. Họ sẽ càng bị cô lập hơn trước mắt dư luận thế giới cũng như đối với ở trong nước." Điển hình là việc khai trừ Tướng Trần Độ, cách đây không lâu, việc này càng đẩy Cộng Sản Việt Nam vào sự lúng túng, không giải quyết được việc gì cả.

2. ý kiến Giáo sư Nguyễn Mạnh Hùng

Giáo sư Nguyễn Mạnh Hùng năm nay 60 tuổi, nguyên Thứ trưởng Kế Hoạch chính phủ Việt Nam Cộng Hòa thời trước năm 1975. Hiện đang giảng dạy môn Chính trị và Bang giao Quốc tế tại Đại học George Mason thuộc bang Virginia, Hoa Kỳ.

HỎI: *Nhà cầm quyền Hà Nội đang mong muốn ký hiệp ước thương mại với Hoa Kỳ, để từ đó được hưởng qui chế tối huệ quốc. Và họ cũng thừa hiểu Hoa Kỳ là một nước rất tôn trọng nhân quyền. Theo giáo sư, động cơ nào đã khiến Hà Nội bắt Giáo sư Nguyễn Thanh Giang trong giai đoạn này?*

ĐÁP: Việc ký kết thương ước với Hoa Kỳ để được hưởng qui chế tối huệ quốc là một

mục tiêu của chính sách ngoại giao của Hà Nội. Nhưng việc duy trì bảo vệ quyền lực của đảng Cộng Sản Việt Nam lại là mục tiêu tối thượng của nhà cầm quyền Việt Nam. Vì thế phản ứng bất lợi lan tràn trong hàng ngũ Cộng Sản đối với việc khai trừ Tướng Trần Độ ra khỏi đảng và việc khủng bố 11 cụ cách mạng lão thành đã khiến các nhà lãnh đạo Cộng Sản cần phải dẹp tắt nguy cơ chống đối này, nói theo ông Giang Trạch Dân, "Phải đập nát ngay từ khi còn trong trứng nước." Đó là lý do khiến họ bắt ông Nguyễn Thanh Giang.

Họ bắt ông Giang vì ông Giang là người đi nhiều, biết nhiều, viết giỏi, lý luận sắc bén, lập trường dứt khoát với đảng Cộng Sản mà lại không ở trong đảng. Ông Giang liên lạc với ông Trần Độ, Hoàng Minh Chính nhưng lại không được biết tiếng trong giới truyền thông quốc tế bằng các ông đó; không có uy thế trong đảng bằng các ông đó nên việc bắt ông Giang tương đối ít gây ra phản ứng trong hàng ngũ cộng sản, và còn có hậu quả là chặt bớt vây cánh của nhóm các nhà cách mạng lão thành chống đảng kể trên.

Việc bắt ông Giang còn có thể đưa đến việc triệt hạ các "ô dù" của ông Giang trong hàng ngũ lãnh đạo đảng. Việc cô lập hay bắt giữ chính các ông Trần Độ và Hoàng Minh Chính và việc bịt miệng những người chống đối trẻ tuổi cỡ cùng tuổi với ông Giang hoặc ít tuổi hơn ông Giang, đây là chỉ dấu thắng thế của khuynh hướng thủ cựu trong đảng.

HỎI: *Giáo sư vừa đề cập là ông Nguyễn Thanh Giang đã có những lập luận sắc bén và dứt khoát với đảng Cộng Sản, giáo sư có thể cho biết một vài chi tiết về vấn đề này?*

ĐÁP: Thí dụ ngay việc sau khi ông Trần Độ bị khai trừ, ông Giang có viết một bài tên "Sao lại khai trừ nhà cách mạng trung kiên Trần Độ," thì những lập luận của ông Giang rất vững chắc về vấn đề ông cho là đảng đã vi phạm quyền công dân của ông Trần Độ. Ông Giang nêu ra nào là quyền tuyên ngôn về thế giới nhân quyền, công ước quốc tế về quyền dân sự chính trị và ngay chính Hiến pháp của CHXHCN Việt Nam, để chứng tỏ đảng Cộng Sản Việt Nam đã vi phạm vào những quyền lợi của ông Trần Độ.

HỎI: *Trong thời gian gần đây, Bắc Kinh*

TẠI SAO HỌ BIỂU TÌNH?

Người ta đi biểu tình phản đối một chủ tiệm treo hình Hồ Chí Minh vì nhớ lại những người đã chết. Trên một trong hai sân khấu của đêm tưởng niệm ghi tên những người như Khái Hưng, Tạ Thu Thâu, Trương Tử Anh, Huỳnh Phú Sổ cho đến Trần Văn Tuyên, Hồ Hữu Tường, Đặng Kiên Giang... đã bị đảng Cộng Sản thủ tiêu, ám hại hay đầy đọa đến chết. Nhớ lại những người bị giết trong vụ cải cách ruộng đất, những người bị giết ở Huế Tết Mậu Thân. Những người bị hải tặc giết trên đường vượt biển. Những người bạn tù chết dần mòn trong trại cải tạo. Trong lòng họ, Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm về tất cả các vụ giết người đó.

Người ta đi biểu tình vì nhớ lại những cảnh nhục nhã. Cảnh gia đình bị đuổi ra khỏi nhà đi vùng kinh tế mới, trốn về thành phố bố mẹ con cái sống ở lề đường. Cảnh công an khu vực bước vô nhà mình bất cứ lúc nào, đi lên đi xuống hạch hỏi, cho đến khi thò tiền ra mới thôi. Cảnh trả tiền cho chúng nó để vượt biên rồi bị chính nó bắt, lại còn bị nó sỉ vả nhục nhã nói mình phản quốc, theo giặc. Cảnh cả nước bị đánh lừa, buổi tối nghe thông cáo quả quyết không đổi tiền, sáng dậy giới nghiêm bắt đổi tiền, trong một ngày chúng nó cướp tài sản dành dụm cả đời của tất cả nhân dân cho một lũ quan quyền hưởng lợi. Mối nhục vì bị lừa gạt càng nhục hơn khi kẻ lừa gạt lúc nào cũng lên mặt đạo đức dạy đời. Nhìn chung quanh thì chia sẻ nỗi nhục của một dân tộc nghèo đói hạng nhất thế giới, một nước thiếu trường học, thiếu nhà thương, quá nhiều công an, quá nhiều ăn mày và gái điếm. Nhục quá! Người ta đi biểu tình vì họ nghĩ Hồ Chí Minh là đầu mối dẫn tới những nỗi nhục nhã đó.

Không ai muốn suốt ngày nhớ lại những nỗi khổ, nỗi nhục trong đời mình. Không ai muốn sống để suốt năm tháng nghĩ đến những người đã chết. Nhưng chỉ cần một biến cố nào đó khích động mối thương tâm, người ta nhớ lại tất cả. Và mấy chục ngàn người đến tham dự các cuộc biểu tình ngày Thứ Bảy 20 tháng Hai vừa qua chợt thức dậy thấy họ cùng chia sẻ với nhau một cộng nghiệp: những nạn nhân của một chế độ, chế độ đó đang ca ngợi Hồ Chí Minh về công trạng nhập cảng cái chủ nghĩa phi nhân, hà khắc đó vào Việt Nam, vì thế nên giờ họ mới phải sống tha hương.

(trích nhật báo Người Việt)

thẳng tay đàn áp những người tranh đấu ôn hòa cho mục tiêu dân chủ hóa Trung Quốc. Theo giáo sư, chính sách thủ cựu của giới lãnh đạo Hoa Lục đã ảnh hưởng tới mức độ nào với Hà Nội, nhất là sau chuyến viếng thăm Trung Quốc của ông Phan Văn Khải hồi tháng 10 năm ngoái và mới đây là chuyến đi của ông Lê Khả Phiêu?

ĐÁP: Đàn áp và bắt giữ những người đối lập thì đảng Cộng Sản Việt Nam không phải học của ai cả. Đảng làm theo quyền lợi của đảng mà thôi. Nhưng nếu có mô thức để học hỏi thì cũng tốt. Và Trung Quốc thì dĩ nhiên luôn luôn là muốn Việt Nam đi theo mình, kể cả kinh nghiệm gieo hậu quả tàn khốc cho dân tộc Việt Nam như cuộc cách mạng Cải Cách Ruộng Đất thập niên 50. Trung Quốc không muốn Việt Nam ra khỏi quỹ đạo Cộng Sản, chừng nào mà Trung Quốc chưa tìm được đường ra. Vì thế người ta cũng chẳng lấy làm lạ vì trong chuyến viếng thăm Trung Quốc của ông Lê Khả Phiêu vừa qua, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã khuyến cáo và cho ông biết kinh nghiệm cải tổ cơ cấu, dập tắt phe chống đối, việc đối phó với Hoa Kỳ và công luận quốc tế. Sự hỗ trợ và khuyến khích này có thể khiến nhà lãnh đạo Việt Nam phấn khởi hơn, vững tin hơn trong việc đàn áp những người đối lập và đối phó với Hoa Kỳ.

HỎI: *Giáo sư tiên liệu việc hậu quả việc bắt giữ nhà trí thức Nguyễn Thanh Giang như thế nào?*

ĐÁP: Ông Giang là người viết giỏi, lập luận hay và tương đối còn trẻ, năng động nên hậu quả đầu tiên của việc bắt giữ ông Giang là cô lập hóa các nhà lãnh đạo lão thành có uy thế trong đảng hơn nhưng đã già yếu và ít đi lại được. Việc bắt ông Giang nằm trong kế hoạch triệt hạ phe chống đối chính sách hiện tại của đảng. Người ta chưa biết phe này sẽ phản ứng ra sao nhưng hậu quả lâu dài của việc đàn áp những người đối lập, vẫn còn cảm tình với quá khứ của đảng, vẫn còn liên hệ cá nhân với những nhà lãnh đạo đảng, và chỉ muốn thay đổi ôn hòa mà thôi là ngăn chặn sự thay đổi hòa bình và phát triển dân chủ ở Việt Nam. Thiếu định chế, thiếu nhân sự để thay đổi ôn hòa thì sự thay đổi khi xảy ra sẽ bắt nguồn từ bạo loạn.

3. Ý kiến ông Nguyễn Gia Kiểng

Ông Nguyễn Gia Kiểng năm nay 56 tuổi, Phụ tá Tổng trưởng của Bộ Kinh Tế Việt Nam Cộng Hòa trước năm 1975. Hiện đang sống tại Paris, làm việc trong ngành điện toán và là một trong những người chủ trương nguyệt san Thông Luận.

HỎI: *Qua những bài viết của Giáo sư Nguyễn Thanh Giang, theo nhận xét của ông, điểm nào ông cho là nét nổi bật nhất trong suy nghĩ của nhà trí thức này?*

ĐÁP: Nét nổi bật nhất, khác với tất cả mọi trí thức xuất phát từ miền Bắc, thí dụ như Lê Hồng Hà, Nguyễn Kiến Giang, đôi khi ngay cả với Bùi Minh Quốc, Nguyễn Thanh Giang hoàn toàn không có một sự ràng buộc nào đối với hệ lý luận Mác-Lênin. Lập trường của Nguyễn Thanh Giang là lập trường của một người dân chủ, không khác gì một người dân chủ được đào tạo tại phương Tây. Đây là nét rất đáng chú ý.

Một điều đáng chú ý nữa là trong những bài viết của ông Giang, lời lẽ, giọng điệu cũng như lý luận luôn luôn tỏ ra có một sự khoan dung đối với đảng Cộng Sản, mặc dầu Nguyễn Thanh Giang chưa bao giờ là một đảng viên Cộng Sản cả. Ông phản bác một cách dứt khoát đường lối cũng như chủ nghĩa cộng sản, nhưng trái lại, ông không bao giờ dùng lời lẽ nặng đối với đảng Cộng Sản.

HỎI: *Theo ông, lý do nào khiến nhà cầm quyền Cộng Sản Hà Nội lại bắt Giáo sư Nguyễn Thanh Giang đúng vào giai đoạn này, nhất là sau khi ông Lê Khả Phiêu vừa kết thúc chuyến viếng thăm Trung Quốc?*

ĐÁP: Không biết có một liên hệ nào giữa việc ông Lê Khả Phiêu vừa viếng thăm Trung Quốc với việc bắt ông Nguyễn Thanh Giang hay không? Cũng có thể là sau khi tham khảo với chính quyền Bắc Kinh, hai bên đồng ý với nhau cần có một sự xét lại, nhưng đó chỉ là một giả thuyết. Điều hầu như chắc chắn là chính quyền Cộng Sản Hà Nội không thể để tình trạng như hiện nay tiếp tục được nữa.

Từ trước đến nay, một vài năm mới có một người từ trong đảng lên tiếng phản kháng lại chính sách của Đảng và Nhà nước, nhưng thời gian gần đây, phải nói là hằng tuần nếu không muốn nói là hằng ngày, lại có một tiếng nói mới. Tình trạng này buộc nhà cầm quyền phải có một phản ứng, và trong điều kiện đó, họ phải phản ứng với nhân vật mà họ cho là nguồn cảm hứng của trí thức dân chủ tại Hà Nội.

Thời gian gần đây hầu như có một sự trùng hợp tình cờ, nhưng đối với chính quyền cộng sản đây là một điều hết sức chú ý. Thường là Nguyễn Thanh Giang gặp một trí thức nào,

gặp một cán bộ cao cấp nào, một thời gian ngắn sau, những người đó lên tiếng bày tỏ sự bất đồng chính kiến với đảng. Điều này không phải là do Nguyễn Thanh Giang xúi giục, tất cả những ý kiến đó các vị đó đã có từ lâu. Nhưng họ quí nể ông Nguyễn Thanh Giang và họ cũng chờ đợi được nói chuyện với Nguyễn Thanh Giang, kiểm chứng xem những ý kiến của họ có giá trị hay không trước khi lên tiếng. Hậu quả là chính quyền cộng sản coi Nguyễn Thanh Giang là đầu mối của những lập trường chống đối và do đó họ nghĩ là họ phải có phản ứng đối với ông Nguyễn Thanh Giang, để chặn đứng một phong trào càng ngày càng bùng lên, càng ngày càng lan rộng.

HỎI: *Theo lượng định của ông thì hậu quả việc bắt giữ Giáo sư Nguyễn Thanh Giang sẽ ra sao?*

ĐÁP: Trong cơn bối rối đó, đảng Cộng Sản đi từ sai lầm này sang sai lầm khác. Việc bắt Nguyễn Thanh Giang sẽ có một hậu quả tai hại cho đảng Cộng Sản. Bởi vì Nguyễn Thanh Giang có những người bạn rất quý mến ông, giữ những vai trò cao cấp trong Đảng và Nhà nước, như ông Trần Đức Lương đã từng là người bạn - đồng nghiệp của ông hơn mấy chục năm tại Tổng Cục Địa Chất; một nhân vật nữa đã từng hoạt động mà lần này là dưới quyền Nguyễn Thanh Giang, do ông Nguyễn Thanh Giang đào tạo ở trong Đoàn Thanh Niên Cứu Quốc, đó là ông Phạm Thế Duyệt, bây giờ là Thường trực Bộ Chính Trị.

Ngoài ra Nguyễn Thanh Giang có rất nhiều người đang giữ những chức vụ cao cấp rất quý mến ông. Nên việc bắt Nguyễn Thanh Giang gây ra một tình cảm rất là khó chịu, một sự bực bội rất lớn trong nội bộ đảng và chỉ làm cho đảng vốn đã chia rẽ lại còn chia rẽ thêm nữa.

Mặt khác, việc bắt Nguyễn Thanh Giang cũng có hại cho Cộng Sản Việt Nam cách gián tiếp, làm tăng lên, mạnh thêm phong trào đòi Dân Chủ tại Việt Nam.

Việc Nguyễn Thanh Giang bị bắt cả thế giới được thông báo trong một thời gian ngắn, phản ứng của các hãng thông tấn quốc tế, của các tổ chức nhân quyền, cũng như của cộng đồng người Việt đồng thanh lên tiếng ủng hộ Nguyễn Thanh Giang, biến Nguyễn Thanh Giang trong một thời gian ngắn thành một biểu tượng của cuộc vận động dân chủ.

HỎI: *Ảnh hưởng của việc bắt giữ Giáo sư Nguyễn Thanh Giang sẽ ra sao đối với phong trào dân chủ tại Việt Nam?*

ĐÁP: Điều chắc chắn là việc bắt Nguyễn Thanh Giang đem lại cho phong trào dân chủ tại Việt Nam một biểu tượng mới.

Cho tới hôm nay tại miền Nam đã có những biểu tượng lớn như những Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Đình Huy; riêng tại Hà Nội chúng ta vẫn thiếu một biểu tượng một con người có khả năng lý luận, còn có vốn cảm tình khả dĩ có thể quy tụ được các lực lượng dân chủ chung quanh mình. Nhưng với biến cố vừa qua, Nguyễn Thanh Giang đã chiếm được trọn vẹn cảm tình của trí thức dân chủ tại Hà Nội, đó là một điều kiện hết sức tích cực. Phong trào dân chủ ở Hà Nội có thể nói là từ giờ phút này chính thức có một người đại diện, đó là Nguyễn Thanh Giang.●

Đón đọc:

CỒN MÂY

truyện dài

HỒ MINH DŨNG

Văn Mới Xuất Bản

MÙA HẠ 1999

NÓI CHUYỆN VỚI ĐOÀN VIẾT HOẠT

Thực hiện: TỪ THỨC

Dưới đây là nội dung cuộc phỏng vấn giáo sư Đoàn Viết Hoạt dành cho Thế Kỷ 21, do Từ Thức thực hiện tại Paris, nhân dịp giáo sư Hoạt viếng thăm châu Âu.

Đoàn Viết Hoạt là một người tù chính trị nổi tiếng. Ông cũng là người được đồng bào ái mộ, đi đến đâu cũng được tiếp đón nồng hậu. Trong một cuộc họp mặt do Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt - Việt Nam Tự Do và một số hội đoàn trong đó có nhóm Thông Luận tổ chức, trên 500 người đã đến "xem mặt" và chào mừng người được coi là biểu tượng cho cuộc tranh đấu cho dân chủ ở Việt Nam.

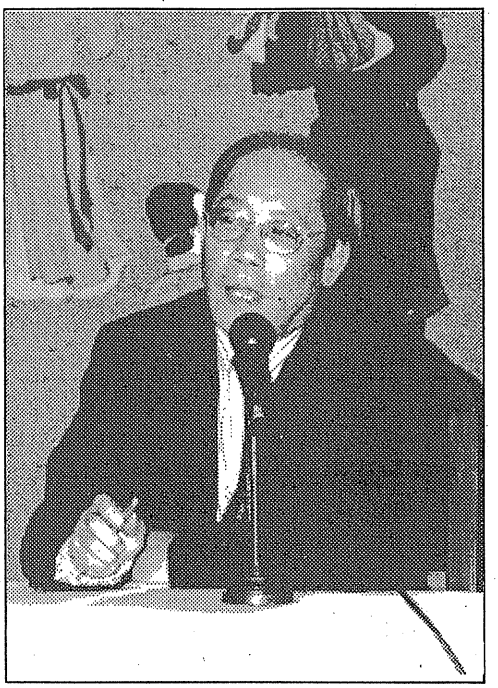

Ông Đoàn Viết Hoạt nói chuyện tại Paris

Đoàn Viết Hoạt đề cập đến những vấn đề thời sự và những vấn đề văn hóa, xã hội liên quan đến đất nước với một cái nhìn luôn luôn lạc quan.

Cái lạc quan ấy có lẽ là sức mạnh khiến ông không ngã quỵ sau 20 năm tù. Người viết bài này được chứng kiến buổi gặp mặt giữa Đoàn Viết Hoạt và ba người bạn tù cũ (Phạm Anh dũng, Lê Hoàn Sơn và Phạm Văn Thành) ở nhà Luật sư Trần Thanh Hiệp. Họ vui vẻ, cười đùa kể lại những kỷ niệm tù (bị còng tay, lôi đi hết nhà tù này đến nhà tù khác, bị còng đến thối chân, bị phơi nắng bỏ khát đến bất tỉnh khi tuyệt thực). Người ta có cảm tưởng như những người bạn gặp nhau cuối tháng Tám, kể lại cho nhau nghe những ngày nghỉ hè tuyệt vời ở Club Med!

Từ Thức: Trước hết nói về anh... Anh hiện làm gì ở bên Mỹ?

Đoàn Viết Hoạt: Hiện tôi làm chuyên viên nghiên cứu cho viện Đại học Catholic University of America ở Washington DC. Chủ đề nghiên cứu của tôi là vấn đề nhân quyền ở Việt Nam, nhất là dưới khía cạnh luật pháp.

Từ Thức: Với công việc đó, anh có còn thì giờ để hoạt động?

ĐVH: Tôi không bị trói buộc bởi giờ giấc. Tôi có tự do đi lại để tìm tài liệu, viết lách, gặp gỡ, trao đổi v.v...

Từ Thức: Dự án ngắn và dài hạn của anh?

ĐVH: Dự định đầu tiên của tôi là tiếp xúc với các tổ chức của người Việt hải ngoại, các tổ chức quốc tế cũng như các tổ chức nhân

quyền Việt Nam để cám ơn và trao đổi ý kiến cho cuộc vận động dân chủ tại Việt Nam. Sau Âu châu tôi lên đường đi New Delhi dự một hội nghị quốc tế về phong trào dân chủ trên thế giới với sự tham dự của ngoại trưởng Ấn, Đức Đạt Lai Lạt Ma và các nhà dân chủ Á châu. Hội nghị có thể đi tới việc thành lập một phong trào dân chủ toàn cầu. Về các hoạt động cho Việt Nam, trong những ngày tới đây sẽ có những cuộc vận động mới. Ngoài những đòi hỏi trước đây là trả tự do cho tù nhân chính trị, bây giờ ta phải đòi hỏi việc thành lập những tổ chức phi chính phủ trong nước, nhất là những tổ chức về nhân quyền, tự do báo chí, đặc biệt là báo chí tư nhân. Nếu có những tự do căn bản đó, sẽ có những phong trào tranh đấu dân chủ công khai tại quốc nội.

Tìm cách thông cảm nhau

Từ Thức: Anh có văn phòng thường trực để mọi người có thể liên lạc?

ĐVH: Dạ có. Chúng tôi có một số anh em hoạt động chung với nhau.

Từ Thức: Anh nghĩ gì về việc thành lập một phong trào, một cơ cấu để cuộc tranh đấu tranh có tính cách thường trực?

ĐVH: Sớm muộn gì cũng phải tiến tới việc ấy. Nhưng có nhiều việc cần thiết phải giải quyết trước. Tại quốc ngoại giữa người Việt với nhau ta còn có nhiều điểm bất đồng do thời cuộc 20 năm qua tạo ra. Hậu quả là ta có rất nhiều tổ chức khác nhau. Tôi muốn được tiếp xúc với các tổ chức, các nhóm, không phải để tiến ngay đến việc thành lập một liên minh, một mặt trận chẳng hạn, mà trước hết đi đến sự thông cảm, hiểu nhau, tôn trọng nhau giữa những người hoạt động cho đất nước. Quan trọng hơn nữa là vận động sự đóng góp của nhiều người, đặc biệt là giới trung tuổi và giới trẻ hiện nay không đứng trong một tổ chức, một đoàn thể nào và sống rải rác tản mạn khắp nơi trên thế giới. Tôi đã gặp rất nhiều người đầy thiện chí, đầy khả năng nhưng vì một lý do gì đó, không tham gia một tổ chức nào. Đó là sự phí phạm đáng tiếc ta không thể không nghĩ tới.

Từ Thức: Những người hoạt động hiện nay thường đã lớn tuổi?

ĐVH: Có rất nhiều người ở tuổi trên dưới 40. Đây là một lực lượng quan trọng. Trong năm, mười năm tới, giai đoạn quyết định, họ ở lứa tuổi 45, 50, sức tranh đấu còn mạnh và đa số có trình độ kiến thức cao, có khả năng chuyên nghiệp đáng kể.

Từ Thức: Trí thức hay không, trẻ hay già, người Việt có một mẫu số chung, đó là sự chia rẽ, phân hóa trầm trọng. Anh có thấy bi quan?

ĐVH: Không. Tôi thấy có hai điểm chung: sự đồng cảnh tha hương và không chấp nhận chế độ cộng sản hiện nay. Bản thân tôi, tôi lấy sự thành tâm, lấy nhiệt tình của mình chia sẻ với anh em để tạo một không khí thông cảm. Có sự thông cảm đó, ta dễ đi tới việc hoạt động chung. Để đi tới sự kết hợp, niềm tin trừu tượng không đủ, còn phải có sự thông cảm chấp nhận nhau. Chúng ta cần thảo luận, trao đổi với nhau hầu đạt tới những đồng thuận về tư tưởng, về những lý luận và phương pháp hoạt động. Có thế cuộc tranh đấu mới hy vọng đi tới thành công.

Tranh đấu và sinh kế

Từ Thức: Những chế độ độc tài có thói quen tống ra ngoại quốc những người chống đối. Dần dần, vì sinh kế, vì thiếu môi trường hoạt động, những nhân vật ấy chìm vào quên lãng. Đó có phải là một cái bẫy đối với anh?

ĐVH: Không. Tôi sẽ không rơi vào cái bẫy ấy. Cuộc tranh đấu của tôi là một cuộc tranh đấu lâu dài. Việc sinh sống hàng ngày và công cuộc tranh đấu đối với tôi tuy hai mà chỉ là một. Đời sống thường nhật của tôi gắn liền với cuộc vận động cho một nước Việt Nam tự do, dân chủ.

Từ Thức: Anh sẽ không trở thành một người "tranh đấu cuối tuần." Cả tuần lễ đi làm ăn, cuối tuần đấu tranh đôi chút cho an ổn lương tâm?

ĐVH: Tôi sẽ không bao giờ rơi vào trường hợp này. Ngay từ trong nước, tôi đã xếp đặt để cuộc tranh đấu gắn liền với đời sống hàng ngày. Hơn nữa, tôi may mắn có một người bạn đường không những thông cảm, tham gia vào cuộc tranh đấu ấy mà còn luôn luôn tạo điều kiện để tôi dễ dàng hoạt động (1).

Từ Thức: Anh cam kết là chừng nào cuộc tranh đấu ở Việt Nam chưa thành, anh sẽ không nghỉ tay?

ĐVH: Tôi tự cam kết với mình như thế.

Từ Thức: Tất cả những cộng đồng khác, từ Do Thái đến Palestine, họ đều có một cơ quan đại diện, sẵn sàng lên tiếng để bênh vực quan điểm của họ. Người Việt Nam không có ai đại diện cho ai, không ai chịu ai. Kết luận là ta không có tiếng nói. Anh nghĩ phải làm gì để thay đổi tình trạng đó?

ĐVH: Cộng đồng của ta ở hải ngoại còn trẻ, mới trên hai mươi năm. Ta lại vừa trải qua

một cuộc chiến tranh và những năm xáo trộn. Những cái đó đưa đến sự phân hóa. Hơn nữa người Việt tới nước ngoài qua nhiều đợt khác nhau. Mỗi đợt đem đến một tâm trạng và một thực tế khác nhau. Những người di tản năm 75 chẳng hạn chưa sống dưới chế độ tù đầy của cộng sản, không có cùng tâm trạng với những người đến sau, những người H.O. hay những người trải qua khổ đau, tang tóc để vượt biển. Tất cả những cái đó tạo ra cái đa dạng phức tạp của cộng đồng. Thêm vào đó, những khó khăn trong đời sống hàng ngày. Ta lại phải đối đầu với một cuộc đấu tranh rất đặc biệt, một cuộc đấu tranh mà kẻ địch không ở trước mặt mà cách ta 10 ngàn cây số. Không trực diện với địch, anh không có nỗi nguy hiểm trước mắt. Không có nguy hiểm, anh có đủ thì giờ để suy nghĩ, để lý luận, đương nhiên nẩy ra nhiều khác biệt với những người chung quanh. Điều kiện đó đưa tới sự phức tạp trong hàng ngũ người Việt hải ngoại. Đó là điều tự nhiên.

Từ Thức: Chứ không phải cái chia rẽ xâu xé nhau có từ trong máu người Việt Nam?

ĐVH: Không. Tôi không nghĩ như thế.

Giới trẻ và đất nước

Từ Thức: Ông Hà Sĩ Phu, ông ấy rất bi quan về giới trẻ ở Việt nam. Ông ấy nhận xét đa số giới trẻ chẳng để ý gì tới đất nước, chỉ lo làm ăn.

ĐVH: Không phải ông ấy bi quan. Đó là một thực tế. Ta sẽ không bi quan nếu ta phân tích cái thực tế ấy, tìm hiểu nguyên nhân của nó. Trong một nước không có dân chủ, người cầm quyền quyết định mọi chuyện không phải chỉ có giới trẻ mà toàn thể dân chúng bị gạt ra ngoài. Đảng chỉ huy, bảo dân làm cái gì thì họ làm, mà cũng chỉ làm đại khái. Nhưng khi người dân được đôi chút tự do làm ăn, ta thấy việc kinh doanh cũng như khả năng sản xuất ở nông thôn nó phát triển ngay. Chỉ cần chính quyền cởi trói, tự nhiên người dân đem trí tuệ và sức lao động của họ ra để cải thiện đời sống. Người dân không ù lì mà chỉ vì chính sách của Nhà nước làm tiêu mòn khả năng của dân tộc. Tình trạng trì trệ sẽ biến mất nếu mình tạo cơ hội cho người dân phát triển khả năng của họ. Cái tệ hại của Việt Nam là chính sách và cơ chế hiện nay. Thay đổi chính sách và cơ chế, sự thay đổi của xã hội Việt Nam sẽ đến ngay, đến một cách nhanh chóng. Phải thay đổi trên mọi mặt từ văn hóa đến kinh tế, giáo dục v.v... Việt Nam chỉ mới thay đổi đôi chút, chưa tạo cơ hội phát huy tiềm năng của nhân dân. Có tự do mới phát huy được tiềm năng của mọi người, mọi giới, mới vận dụng được khả năng của chuyên viên Việt Nam ở hải ngoại và sự tiến bộ kỹ thuật của thế giới. Cái tiềm năng của người Việt rất lớn. Chỉ cần nhìn sự thành công của con em mình ở các trường đại học ngoại quốc là thấy rõ điều đó.

Từ Thức: Con em mình học giỏi nhưng chỉ tới một giới hạn nào đó. Có cái bằng bỏ túi là... vui rồi, không đi xa hơn nữa.

ĐVH: Mình là một cộng đồng còn mới, ở thế hệ thứ nhất. Ta không thể đạt tới tuyệt đỉnh ngay được. Phải có yếu tố thời gian. Hơn nữa mình sống trên những xứ tiến bộ, nhân tài họ nhiều, đường tiến thân của họ đã sẵn có.

Từ Thức: Tuổi trẻ quốc nội lơ là với đất nước vì không có điều kiện sinh hoạt. Tuổi trẻ ở ngoại quốc lơ là vì quá nhiều phương tiện...

ĐVH: Vấn đề của thanh thiếu niên ở ngoại quốc nó khác. Những người này có điều kiện để phát triển. Và sự phát triển của họ bùng ra rất mạnh. Nhưng họ ở xa quê hương, lại không có kinh nghiệm, không có kỷ niệm sống ở quê hương. Họ tiếp cận những nền văn hóa ngoại quốc, sống với nền văn hóa mà họ tiếp cận mỗi ngày. Bổn phận của người lớn chúng ta là phải hướng dẫn họ, giúp họ hiểu về quê hương, tạo cơ hội cho họ tham gia vào những hoạt động của người Việt. Đã có nhiều đoàn thể làm việc đó nhưng chưa có chiều sâu, chưa có tổ chức quy mô. Một thí dụ: Đa số sách vở giúp cho con em hiểu về văn hóa, về lịch sử Việt Nam đều được biên soạn bởi Hà Nội hay những người ngoại quốc bị ảnh hưởng bởi những tài liệu do cộng sản cung cấp. Đây là một công việc lớn mà những nhà văn hóa, những người nghiên cứu, những nhà giáo dục ở hải ngoại phải chú tâm để giúp con em mình.

Tiếng nói của người Việt hải ngoại

Từ Thức: Một cách cụ thể, bây giờ người Việt phải làm gì để có một sự đoàn kết tối thiểu, một cơ quan đại diện, một tiếng nói chung?

ĐVH: Việc ấy chưa làm ngay được. Người Việt sống rải rác trên khắp thế giới. Muốn tạo một cơ quan đại diện cho toàn thể đồng bào phải dựa trên một tư cách pháp lý nào? Bầu cử ban đại diện: bao nhiêu người đi bầu? Nếu không có quá bán số người Việt bỏ phiếu thì không đủ tư cách đại diện. Vì thế ta chưa có cái ta mong muốn được. Tôi nghĩ trong giai

đoạn đầu, ta chỉ nên tổ chức những hiệp hội địa phương rồi tìm cách hợp tác với nhau, hoạt động để dư luận thế giới chú ý tới vấn đề Việt Nam.

Từ Thức: Ở bên Mỹ có những "lobbies" Việt Nam như "lobby" Do Thái hay "lobby" Nhật Bản không?

ĐVH: Cũng có, nhưng nó chưa mạnh, còn rời rạc, cá nhân, không có tính cách tập thể. Mình phải tìm cách liên kết các cá nhân lại. Đó là điều chúng tôi nghĩ đến và cố gắng làm. Tôi đã đề nghị với các anh em ở Mỹ, Canada, Úc và Âu châu, ở khắp nơi, hãy đẩy mạnh công việc quốc tế vận cho một nước Việt Nam Tự Do.

Từ Thức: Khuyết điểm của các tổ chức Việt Nam là... vô tổ chức, luộm thuộm, thiếu tài chánh.

ĐVH: Mình còn thiếu kinh nghiệm. Cộng đồng còn trẻ. Nhiều người mới ra ngoại quốc lần đầu, chưa quen với lối sinh hoạt phương Tây. Lại còn phải lo sinh kế. Vậy mà cuộc tranh đấu từ 75 đến nay không lúc nào ngưng nghỉ. Phải nhìn như vậy mới thấy cái tích cực của sinh hoạt của người Việt hải ngoại. Những sinh hoạt này hòa chung với cuộc tranh đấu ở trong nước cũng không ngưng nghỉ từ 75 đến giờ.

Từ Thức: Những người quen thuộc như anh, như bác sĩ Quế được trả tự do. Đối với dư luận, không còn tù nhân chính trị ở Việt Nam. Anh có nghĩ là cộng sản đã thành công một phần nào?

ĐVH: Chính vì vậy khi tiếp xúc với báo chí và dư luận ngoại quốc chúng tôi luôn luôn nhấn mạnh rằng cộng sản đã thả những người có tên tuổi nhưng còn hàng trăm tù nhân chính trị khác hiện vẫn đang bị giam giữ trong những điều kiện hết sức cực khổ. Về điểm này, phải nhớ rằng xã hội Việt Nam bây giờ vẫn còn tiếp tục tạo ra những chống đối chính trị. Ngay tại miền Bắc phong trào chống đối vẫn liên tục từ Nhân Văn Giai Phẩm đến Hoàng Minh Chính. Sau 75 những phong trào đấu tranh phát khởi tại miền Nam, dội trở lại miền Bắc từ những năm 90, ngay trong hàng ngũ những người cựu cộng sản cao cấp, các văn nghệ sĩ. Phong trào gần như công khai không còn dấu diếm như trước nữa. Những áp lực đó đưa tới việc quốc tế phải chú trọng đến Việt Nam. Chúng ta có bổn phận phải giúp cho quốc tế thấy nếu không giải quyết được vấn đề từ chỗ cơ bản, nghĩa là thay đổi cơ chế, đường lối ở Việt Nam, thì nạn đàn áp nhân quyền ở Việt Nam vẫn còn nguyên vẹn. Bằng cớ là hiện nay đang có bao nhiêu người bị quản chế bởi nghị định 31/CP, một nghị định biến nhà riêng của những người bị quản chế thành nhà tù của nhà nước cộng sản.

Từ Thức: Anh đòi bỏ nghị định 31/CP. Nhưng trong một chế độ độc tài những gì ghi trên giấy đâu có quan trọng. Họ đâu cần giấy tờ gì để có thể bỏ tù những người chống đối?

ĐVH: Diễn tiến tình hình đất nước đã đẩy cộng sản tới chỗ phải đi tới một xã hội có pháp chế. Thế kẹt của cộng sản là nay họ đã ở vào giai đoạn làm việc gì cũng phải có giấy trắng mực đen. Trước đây họ cai trị bất cần luật lệ. Bây giờ tình thế đẩy họ thấy cần phải có luật hình sự, luật tố tụng, luật lao động, luật thương mại v.v... Mình phải phân tích, nghiên cứu luật lệ của họ rồi chứng minh cho thế giới thấy luật của họ là luật rừng, luật mà họ dùng làm "công cụ đàn áp." Cuộc tranh đấu như vậy nó cứ đẩy tới, đẩy tới, dồn kẻ địch từ thế hoàn toàn chủ động sang thế hoàn toàn bị động.

Từ Thức: Hiện còn bao nhiêu người tù chính trị ở Việt Nam?

ĐVH: Tôi không có con số chính xác nhưng ở những nơi tôi đã đi qua, đã nhìn thấy, còn khoảng 200 người.

Từ Thức: Trong số những người đó, có ai có tên tuổi quen thuộc có thể coi như biểu tượng cho cuộc tranh đấu nhân quyền như anh, như bác sĩ Quế trước đây?

ĐVH: Các ông Nguyễn Đình Huy, Phạm Thái chẳng hạn. Nhưng còn rất nhiều anh hùng vô danh không những họ chỉ tranh đấu trước khi bị bắt mà còn tranh đấu ngay cả trong tù. Ta phải chuyển cuộc tranh đấu từ một khuôn mặt sang một vấn đề. Phải cho dư luận thấy rõ có những nhân vật là vì có những vấn đề.

Từ Thức: Nhưng ta sống trong một thế giới truyền thông truyền hình, phải có những khuôn mặt quen thuộc. Không ai xúc động vì một vấn đề, vì một cái gì trừu tượng.

ĐVH: Chính vì vậy mà tôi luôn luôn đề cập đến những trường hợp cụ thể. Thí dụ nghị định 31/CP nó đã xa gần tác động đến những người như Hoàng Minh Chính, Nguyễn Hộ, Trần Độ, Tiêu Dao Bảo Cự, Hà Sĩ Phu v.v...

Từ Thức: Anh có liên lạc gì với những nhân vật nói trên hay không?

ĐVH: Tôi chưa có cơ hội nhưng có nhiều

anh em đã liên lạc với họ.

Từ Thức: Họ có sẵn sàng cộng tác với những người không cộng sản như anh không?

ĐVH: Theo chỗ anh em có liên lạc cho biết thì họ không phân biệt gì cả. Họ hiểu rằng cuộc tranh đấu hiện nay là cuộc tranh đấu chung.

Từ Thức: Nhưng họ vẫn tin ở chế độ cộng sản?

ĐVH: Có người còn tin. Đa số không tin tưởng gì nữa. Cố nhiên cái nhìn của họ về tự do tư tưởng khác cái nhìn của chúng ta vì họ đã sống dưới chế độ cộng sảng trong một thời gian lâu dài. Nhưng nói chung, không khí hiện nay có lợi cho cuộc tranh đấu chung. Tôi nghĩ trong giai đoạn này ta chỉ nên chú trọng đến mục tiêu chính là dứt bỏ chế độ độc tài ở Việt Nam. Báo chí ngoại quốc nhiều lần đặt câu hỏi Việt Nam phải có một mô hình dân chủ nào. Tôi trả lời, đó là chuyện tương lai. Chưa có tự do thì chưa có chọn lựa. Phải cho dân Việt Nam có tự do đã, rồi người dân thảo luận với nhau để giải quyết những vấn đề xây dựng đất nước. Không nên bàn cãi vô ích, không nên đặt cái cày trước con trâu, nhất là đặt những vấn đề có thể gây chia rẽ, nghi kị.

"Mâu thuẫn đối kháng"

Từ Thức: Anh ở tù tổng cộng bao nhiêu năm?

ĐVH: Gần 20 năm.

Từ Thức: Gần 20 năm tù, chỉ vì viết mấy bài báo đòi dân chủ. Ở một xứ văn minh, đó là bản án dành cho những kẻ cướp của giết người.

ĐVH: Đúng vậy.

Từ Thức: Anh và những người như ông Quế chỉ viết vài bài báo hay có người chỉ "đọc chơi," đã bị 10, 15, 20 năm tù. Trong khi đó những người như các ông Nguyễn Hộ, Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu, Hà Sĩ Phu v.v... công khai đả kích chính quyền "chỉ" bị quản chế tại gia hay ít tháng tù. Tại sao có hai thái độ khác nhau?

ĐVH: Điều ấy muốn hiểu được phải phân tách trên hai khía cạnh: khía cạnh quan điểm và khía cạnh lịch sử. Trên quan điểm, cộng sản lúc nào cũng nhìn chúng ta, những người ở miền Nam, như kẻ thù địch. Cá nhân tôi lại từ Mỹ về. Đó là kẻ thù, là phản động, thái độ có ôn hòa đến đâu cũng bị coi là "mâu thuẫn đối kháng," phải tiêu diệt. Còn những người cán bộ cộng sản dù sao vẫn được coi là "mâu thuẫn không đối kháng." Biện pháp sử dụng là hoán cải, cô lập, khai trừ nhưng không tiêu diệt.

Từ Thức: Trong quá khứ cộng sản đâu có ngần ngại gì cho "đi mò tôm" những đồng chí đối kháng?

ĐVH: Khía cạnh thứ hai là diễn tiến lịch sử. Chúng tôi hoạt động năm 90. Tình hình Việt Nam chưa rõ ràng như bây giờ. Chưa có kinh tế thị trường, không có mặt báo chí quốc tế, dư luận thế giới chưa quan tâm tới Việt Nam, đảng cộng sản Việt Nam chưa bắt đầu thay đổi và Liên Xô chưa thực sự sụp đổ. Ngày nay tình hình đã đổi khác. Liên Xô đã sụp đổ; Việt Nam đã gia nhập ASEAN, APEC, chấp nhận thị trường, muốn góp mặt với cộng đồng quốc tế. Ở Hà Nội có văn phòng của AFP, BBC. Chính quyền cộng sản không thể làm tất cả những gì họ muốn được nữa. Họ không thể đàn áp thẳng tay như trước. Phân tích như vậy, ta thấy là cộng sản càng ngày càng bị đẩy vào thế bị động. Họ bị diễn tiến của lịch sử đặt trước những tiêu chuẩn mới. Họ phải hành động như vậy vì họ không làm khác hơn được. Đối kháng càng tiến lên thì họ càng phải lùi lại. Vì vậy ta phải luôn luôn ở thế chủ động. Phải đi trước cả sự biến chuyển của tình thế. Phải dự trù, phải nghiên cứu để đẩy đối phương vào con đường mình đã vạch ra. Cuộc tranh đấu không còn giống như hồi 75, 90 nữa. Nó đã biến dạng càng ngày càng thuận lợi cho dân chủ tự do với những yếu tố quốc nội, quốc tế ngày càng tích cực hơn.

Phá vỡ chế độ là việc của những người cộng sản phản tỉnh

Từ Thức: Anh có nghĩ là sự chống đối ở quốc nội sẽ có bộ mặt chính thức?

ĐVH: Theo chỗ tôi biết những người chống đối ở Viêt Nam đang có cuộc vận động để tập hợp lực lượng đối kháng. Theo cách nhìn của tôi, bước đầu phá vỡ chế độ độc tài là việc làm của những người cộng sản phản tỉnh. Họ ở vị trí tốt nhất để làm việc đó. Họ có trách nhiệm trước dân tộc phải làm chuyện đó để phá vỡ tình trạng bế tắc hiện nay, mở đường cho dân chủ và phát triển.

Từ Thức: Ta có thể làm gì để hỗ trợ họ?

ĐVH: Ta phải vận động quốc tế để quốc tế biết đến những người dân chủ ở trong nước và áp lực Hà Nội chấm dứt đàn áp đối lập. Ta cũng cần giúp người dân chủ này có thể phổ biến các bài viết và quan điểm của họ rồi dội về trong nước, phá vỡ sự bưng bít của chế độ để dân chúng biết thêm về phong trào dân

chủ.

Một đảng đối lập đầu tiên ở Việt Nam?

Từ Thức: Một tờ báo ngoại quốc viết anh muốn đứng ra thành lập một đảng đối lập đầu tiên ở Việt Nam?

ĐVH: Đây là một hiểu lầm của báo *Financial Times* trong một cuộc phỏng vấn tôi ở Luân Đôn. Chính tác giả bài báo sau đó đã xin lỗi về sự hiểu lầm này. Thực ra tôi kêu gọi những người đang đấu tranh cho dân chủ ở trong nước hãy chính thức thành lập một lực lượng đối lập để đấu tranh công khai. Vì tôi tin đã đến giai đoạn chín muồi cho việc này.

Việt Nam và Trung Quốc

Từ Thức: Việt Nam là một trong vài nước cộng sản hiếm hoi còn lại trên thế giới. Tại sao 80 triệu người chấp nhận một tập đoàn thối nát?

ĐVH: Họ không chấp nhận, họ phải chịu đựng.

Từ Thức: Tại sao 80 triệu người chịu đựng một chế độ như vậy? Tại sao cộng sản tan vỡ ở khắp nơi mà còn đứng vững ở Việt Nam?

ĐVH: Phải giải thích dưới khía cạnh lịch sử. Ở Đông Âu đa số các đảng cộng sản lên cầm quyền được là do sự hỗ trợ của Hồng quân Liên Xô. Liên Xô kiểm soát và đàn áp những phong trào chống đối. Khi Liên Xô sụp đổ, các đảng cộng sản địa phương sụp đổ theo. Đảng cộng sản Trung Quốc và Việt Nam trưởng thành là do sức của họ. Trung Quốc còn chống cả Liên Xô khi Liên Xô còn mạnh. Việt Nam không mạnh như Trung Quốc nhưng họ có sự tự lực của họ. Không phải Liên Xô sụp đổ là họ sụp đổ theo ngay. Ngay cả khi còn chiến tranh ở Việt Nam, giữa mâu thuẫn Nga, Tàu, cộng sản Việt Nam vẫn tìm cách đi dây giữa hai thế lực. Chỉ từ sau 75, khi Việt Nam dứt khoát lựa chọn Liên Xô, ký hòa ước hợp tác với Liên Xô trong đó có điều khoản liên minh quân sự, họ mới bước vào con đường tử, vì áp lực của Trung Quốc càng ngày càng mạnh. Thực ra lúc đó họ không có con đường nào khác. Nếu không theo Liên Xô, Việt Nam đã mất vào tay Trung Quốc. Theo Liên Xô họ đi vào con đường chết sau khi Liên Xô sụp đổ. Trung Quốc sát nách Việt Nam không bao giờ để yên cho Việt Nam. Mâu thuẫn hai bên càng ngày càng lớn. Họ còn đứng được vì ta chưa đủ mạnh và quốc tế còn cần đến họ trong đối sách với Trung Quốc.

Từ Thức: Có thể nói chừng nào đảng cộng sản Trung Quốc còn tồn tại thì cộng sản Việt Nam còn đứng vững; Trung Quốc là hậu cứ, là cái lọng che cho Việt Nam?

Bốn bạn tù gặp nhau tại Paris. Từ trái: Lê Hoàn Sơn, Phạm Anh Dũng, Đoàn Viết Hoạt, Phạm Văn Thành.

ĐVH: Tôi không nghĩ như vậy. Giữa Việt Nam và Trung Quốc luôn luôn có mâu thuẫn. Trung Cộng đã lấn áp toàn bộ miền biển Nam Hải, chế ngự suốt bờ biển Việt Nam. Dù có sự hòa hoãn bề mặt, mâu thuẫn cũng cứ mỗi ngày một gia tăng. Hòa hoãn chỉ có lợi cho Trung Cộng. Vì hòa hoãn Trung Cộng vẫn duy trì và bành trướng thế lực. Việt Nam phải tìn đường sống. Con đường tương lai của Việt Nam là tạo một thế lực mới, một tương quan lực lượng mới, một thế hợp quần với các nước thuộc ASEAN (2), thuộc APEC (3), thiết lập hợp quần Châu Á Thái Bình Dương thân Tây phương để bớt chịu ảnh hưởng và áp lực của

Tàu. Đông Nam Á đang trở thành một điểm nóng. Một bên là Trung Cộng đang trở thành một cường quốc kinh tế và quân sự. Một bên là các quốc gia Nam Thái Bình Dương và sự quan tâm của thế giới đối với hiểm họa Trung Cộng. Phải nhìn Việt Nam qua bối cảnh ấy mới thấy vấn đề Việt Nam có thể giải quyết trước vấn đề Trung Quốc. Tiến trình Việt Nam có thể nhanh chóng hơn tiến trình Trung Quốc. Vì hai lý do: Một, bối cảnh của toàn vùng Đông Nam Á. Hai, nội bộ đảng cộng sản Trung Quốc còn vững trong khi đảng cộng sản Việt Nam đang khủng hoảng. Trung Cộng sau vụ Thiên An Môn vẫn có chống đối, nhưng từ phía nhân dân, không phải từ cơ cấu đảng. Ở Việt Nam ngay nội bộ đảng đã lục đục chia rẽ nghiêm trọng. Cộng sản Việt Nam sẽ phải chọn lựa, hoặc ngả về Tàu, hoặc ngả về các nước Á châu Thái Bình Dương. Với sự hiềm khích Việt Hoa, tôi không tin cộng sản Việt Nam có thể ngả về Tàu. Những người như Trần Độ, Hoàng Minh Chính v.v..., đã từng là những nhân vật cộng sản cao cấp, chắc chắn họ hiểu tình hình, chắc chắn là họ đã thấy rõ điều đó.

Chống cộng hay không chống cộng?

Từ Thức: Theo một nguồn tin ở Paris, trong một buổi gặp gỡ đồng bào, anh nói bây giờ không cần chống cộng nữa?

ĐVH: Tin này không phản ảnh đúng quan điểm của tôi. Như tôi đã viết trong Diễn đàn Tự Do trước đây, dân tộc Việt Nam đang bước vào một giai đoạn mới trong đó vấn đề phát triển đất nước là vấn đề quan trọng nhất. Giải pháp cộng sản đã thất bại ở Việt Nam cũng như trên khắp thế giới. Do đó, việc giải thể chế độ cộng sản là điều kiện đầu tiên để mở đường cho việc xây dựng đất nước vì chế độ cộng sản đã tiêu diệt khả năng phát triển của dân tộc. Tuy vậy, đó chỉ là điều kiện cần nhưng chưa đủ. Chúng ta còn phải đưa ra giải pháp hậu cộng sản cho vấn đề đất nước. Giải pháp này tất nhiên vượt khỏi không những chế độ cộng sản hiện nay mà cả những gì chúng ta đã thực hiện tại miền Nam Việt Nam từ trước 1975.

Cơ chế và chủ nghĩa

Từ Thức: Nói chuyện lâu dài. Anh có nghĩ là Việt Nam cần một chủ nghĩa?

ĐVH: Chúng ta còn nhiều ngộ nhận về danh từ. Cái lường gạt của cộng sản làm người ta chán các chủ nghĩa. Nhưng suy nghĩ một cách đứng đắn, một chủ trương, một đường lối, nếu không có nền tảng bền vững thì nó chỉ có tính cách tạm thời. Phải có một cái nhìn bao quát, tổng quan, một định hướng. Suốt lịch sử, Việt Nam chỉ lo tự vệ, lo sống còn. Cả tâm trí và sinh lực của dân tộc dồn vào việc chống đỡ, chiến đấu. Dân tộc ta luôn phải lo bảo vệ bờ cõi, không có thì giờ phát triển cái đặc thù của mình, biến cái đặc thù ấy thành một hệ thống văn hóa. Dân ta từ ngày lập quốc đã có một truyền thống riêng. Lấy một thí dụ: nếu trung ương tổ chức theo lối quân chủ, địa phương vẫn tổ chức theo nền dân chủ làng xã mà nhiều người gọi là dân bản. Nếu khoa cử dùng chữ Hán, văn chương bình dân vẫn là văn chương truyền khẩu. Ta có khả năng thâu nhận văn minh bốn phương: Phật giáo, Khổng giáo, Lão giáo, Thiên chúa giáo mà không gây đổ vỡ. Tiềm năng văn hóa của ta rất lớn, nhưng ta chưa có thời giờ để hệ thống hóa. Ta lại chỉ mới có chữ quốc ngữ. Chữ Hán trước kia chỉ dành cho một thiểu số. Không có ngôn tự, làm sao phát huy được văn hóa, hệ thống hóa được tư tưởng? Việc phát triển một nền văn hóa đặc thù Việt Nam vốn đã tiềm tàng trong dân tộc Việt, là công việc lớn lao của nhiều thế hệ. Trong ngắn hạn, ta phải nghĩ đến việc tìm một cơ chế thích hợp. Một cơ chế giúp dân phát triển khả năng thay vì bóp nghẹt khả năng của dân tộc. Ta lại trở về với điều kiện đầu tiên là phải có tự do và dân chủ, trong đó tự do tư tưởng là điều kiện tiền đề (4).

"Thay đổi từ từ"

Từ Thức: Nói về dân chủ, có người lý luận rằng nước Nga phá sản vì thay đổi mau quá. Kết luận ta nên... từ từ.

ĐVH: Lý luận ấy tôi đã nghe cán bộ cộng sản nói trong tù. Cái lối lý luận ấy cho thấy điều này: cộng sản từ cái thế bất cần, khăng khăng không muốn thay đổi, cái gì đẳng đề ra cũng là nhất, đã đi đến thái độ phải nhìn nhận có sai lầm, phải thay đổi, nhưng nên thay đổi từ từ. Khi đặt vấn đề như vậy, họ đang ở bên bờ cái bước thứ ba của tiến trình tan vỡ, cái tiến trình giải thể của chế độ.

Từ Thức: Anh nói là anh không tin vào một diễn biến, một thay đổi ôn hòa ở Việt Nam. Nghĩa là phải bạo động?

ĐVH: Tôi không muốn nói thế. Tôi muốn nói cái mâu thuẫn giữa đảng và dân đã lớn quá. Những người cầm quyền thối nát, tham nhũng đến độ phải tìm mọi cách để bảo vệ

quyền lợi và bất lực trong việc giải quyết bế tắc hiện nay. Sự bất mãn lan ra các tầng lớp dân chúng, kể cả những người trước kia là rường cột của chế độ. Việt Nam sẽ khó tránh khỏi bạo động nếu không có những áp lực thật mạnh để ban lãnh đạo cộng sản thay đổi mau chóng.

"Đảng và maffia"

Từ Thức: Anh có nghĩ là Việt Nam sẽ chuyển từ chính quyền cộng sản sang chính quyền maffia như ở bên Nga?

ĐVH: Chính quyền Việt Nam đã trở thành một chính quyền maffia. Tham nhũng đã đạt tới một quy mô lớn. Lấy một thí dụ: Ông Đỗ Mười ông ấy bỏ ra một triệu đô la để giúp mấy trường học. Bỏ ra một lúc một triệu, ông ấy phải có bao nhiêu triệu đô la? Con rể ông ấy, tên là Phương, cầm đầu một đường dây buôn lậu có hệ thống, cả Hà Nội đều biết.

Ba lý do để tin tưởng

Từ Thức: Mặc dầu thực tại đen tối, anh vẫn lạc quan về tương lai Việt Nam?

ĐVH: Tôi tin ở một vận hội mới của dân tộc.

Từ Thức: Việt Nam phú cường. Cái điệp khúc ấy người ta nghe hoài. Thực tế, chỉ thấy đói khổ, tù tội, chết chóc. Anh hãy nói về ba lý do theo anh có thể làm cho người khác chia xẻ cái lạc quan của anh?

ĐVH: Lý do thứ nhất: tất cả những gì đang xẩy ra trong nước là một tiến trình phá vỡ. Phá vỡ để tiến tới một cái mới. Nói một cách thụ động, dù anh không làm gì nó cũng bùng vỡ để thoát xác. Nếu anh biết trào lưu, anh đẩy nó đi nhanh hơn. Nếu anh có khả năng, anh có thể lái nó theo hướng anh muốn. Ưu tiên của ta hiện nay phải là tác động cho cái trào lưu ấy nó mạnh hơn. Thứ hai: Nhìn Việt Nam trong bối cảnh Đông Nam Á Thái Bình Dương đang chuyển mình, đang phát triển mạnh.

Từ Thức: Và cũng đang có khủng hoảng...

ĐVH: Khủng hoảng là dấu hiệu của trưởng thành, y như một thiếu niên đang lớn. Lớn nhanh quá tất có khủng hoảng. Nhưng cái khủng hoảng đó sẽ giúp cho sự trưởng thành sau này nó vững chắc hơn. Và nhất là cho nước ta một kinh nghiệm. Lý do thứ ba: Vấn đề lịch sử của Việt Nam là vấn đề Trung Quốc. Trung Quốc đang trở thành vấn đề quốc tế. Nếu thế giới cùng hợp tác để giải quyết vấn đề ấy, gánh nặng của mình sẽ nhẹ đi. Bởi vì thế giới ngày nay, sau sự sụp đổ của Liên Xô và hiểm họa chiến tranh nguyên tử, chỉ còn ba vấn đề: Một, nạn nghèo đói ở Phi châu. Hai, phong trào Hồi giáo cực đoan với nạn khủng bố và ba, sự bành trướng thế lực của Trung Quốc.

Từ Thức: Tôi nhìn thấy một vấn đề thứ tư: sự thống trị của Hoa Kỳ trên mọi lãnh vực, từ kinh tế, quân sự đến văn hóa. Văn hóa Mỹ không phải là tinh hoa của nhân loại.

ĐVH: Với sự toàn cầu hóa và tiến bộ của truyền thông, sự thống trị ấy sẽ giảm đi.

Từ Thức: Chứ không phải ngược lại? Đi đâu cũng thấy Mac Donald, Disney, Bill Gates.

ĐVH: Nhưng đồng thời ảnh hưởng nhạc Phi châu đã lan rộng. Người ta nghiên cứu Phật giáo, tập Yoga ở Nữu Ước, ở Paris...

Từ Thức: Trong gần 20 năm ngồi tù, có lúc nào anh nản chí muốn "bỏ cuộc chơi?"

ĐVH: Cũng có lúc nản và buồn. Nản vì thấy khó khăn chồng chất. Buồn vì bị tù đầy chưa làm được gì. Nhưng những lúc ấy chỉ thoáng qua, sau đó tôi lại tin tưởng như cũ. Tin ở việc mình làm. Tin ở một nước Việt Nam mới.

Từ Thức: Cái gì cho anh sức mạnh đó?

ĐVH: Tôi thấm nhuần được tư tưởng Phật giáo, có cái may được học và biết thiền. Cái đó giúp mình vượt được những lúc khó khăn, nhất là khi thấy tình hình, cả quốc nội lẫn quốc tế, đã càng ngày càng thuận lợi hơn.●

Paris, tháng 2-1999

Chú thích

1. Bà Đoàn Viết Hoạt, nhũ danh Trần Thị Thức trong những năm 60 là một sinh viên Văn khoa Sài Gòn, tích cực trong các hoạt động sinh viên và phong trào tranh đấu Phật giáo. Sau hai năm tù cộng sản, bà đi khắp nơi từ Nam ra Bắc, từ Pháp sang Mỹ để tranh đấu đòi tự do cho chồng. Bà Hoạt hiện nay là giáo sư dạy tiếng Việt cho người Mỹ ở Washington DC.

2. ASEAN: Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á Châu

3. APEC: Diễn Đàn Hợp Tác Kinh Tế Á Châu Thái Bình Dương với 21 thành viên (năm nước Mỹ châu, hai nước Úc châu và 14 nước Á châu kể cả Nga và Việt Nam). Ra đời từ 1989, APEC chiếm khoảng 60% tổng sản lượng và gần 1/2 thương mại thế giới.

4. Khuôn khổ bài báo không cho phép ghi lại đầy đủ tất cả những câu trả lời của giáo sư Hoạt về vấn đề văn hóa dân tộc. Đây chỉ là tóm tắt vài ý chính.

TẠI SAO NGƯỜI DÂN BỊ ĐÓI?

Theo báo chí trong nước, nông dân Việt Nam đang lo đói. Trong khi đó nhà nước cho biết sẽ xuất cảng thêm bốn triệu tấn gạo trong năm nay để kiếm thêm ngoại tệ. Báo Thanh Niên ở Sài Gòn (ngày 5 tháng Ba) viết: "Thông tin mới nhất cho biết Bộ Lao động, Thương binh, Xã hội vừa trình Thủ tướng Chính phủ con số người thiếu đói tính đến đầu năm 1999 ở 32 tỉnh (do nhiều nguyên nhân trong đó đặc biệt phải kể đến hạn hán) là 1,4 triệu người. Hiện các tỉnh đã trợ cấp cho dân bị đói hơn 31 tỉ đồng" (hơn 2 triệu đô la). Theo bản tin Reuters, Hãng thông tấn của nhà nước ước tính số người đang đói từ 1,4 đến 1,5 triệu.

Tại sao một nước đứng hàng thứ nhì, thứ ba trên thế giới về số gạo xuất cảng, mà dân vẫn bị thiếu ăn? Một người đã sẵn sàng trả lời câu hỏi này, đó là giáo sư Amartya Sen, giải Nobel về kinh tế học năm 1998. Ông Sen đã nghiên cứu về nạn đói, từ quê hương ông là Ấn Độ, Bangladesh, đến Phi châu.

Chính phủ ở các nước xảy ra nạn đói thường đổ lỗi tại thiên tai. Như bài tường thuật nạn đói trên báo Thanh Niên kể đến những vụ hạn hán khiến nhà nông thiếu nước ở miền Bắc và nạn nước mặn vào đồng bằng sông Cửu Long. Nhưng nếu thiên tai, mất mùa làm thực phẩm thiếu hụt thì tại sao người ta vẫn có gạo xuất cảng? Giáo sư Amartya Sen nghiên cứu các nạn đói và đi tới kết luận rằng "nạn đói sinh ra không phải do thiên tai, mà do xã hội loài người tạo ra! Người dân chết đói không phải vì thiếu thực phẩm, mà vì chính quyền thiếu dân chủ!"

Trong một bài, đăng sau khi lãnh giải Nobel, G.S. Sen nhận xét: "Một điểm nổi bật trong lịch sử ghê gớm về nạn đói, là chưa bao giờ nạn đói xảy ra ở một nước có chính quyền dân chủ và có tự do báo chí!"

Nhưng với tinh thần khoa học, G.S. Sen đặt hai câu hỏi: Phải chăng sự kiện các nước dân chủ không có nạn đói chỉ là một liên hệ tình cờ, chứ không phải liên hệ nhân quả? Và phải chăng các nước dân chủ cũng là các nước vốn giàu sẵn rồi, cho nên dân chúng ở đó không bị đói? Ông đã bác bỏ cả hai lý lẽ trên, nêu ra trường hợp các nước dân chủ và nghèo, như Ấn Độ, Bostwana, và Zimbabwe, ở đó cũng không xảy ra nạn đói. Nhưng nạn đói đã xảy ra ở Trung Cộng, ở Bắc Hàn, ở một số nước độc tài tại Phi và Á châu.

Giáo sư Sen giải thích tại sao có mối liên hệ nhân quả giữa chế độ độc tài và nạn đói.

Ông viết: **"Câu trả lời rất dễ. Đói kém đã giết hại hàng triệu con người trong nhiều nước trên thế giới, nhưng không hề giết những vị chủ nhân nắm đầu các nước đó. Các ông vua và các ông Chủ tịch nước, các quan chức và các thủ trưởng, các sĩ quan... chẳng bao giờ chết đói cả! Và nếu không có bầu cử tự do, không có đảng phái đối lập, không có chỗ cho người ta được tự do công khai phê bình, thì chính quyền không bao giờ phải gánh hậu quả chính trị về tình trạng nó bất tài, bất lực, không ngăn chặn được nạn đói."**

Giáo sư Sen nêu thí dụ, từ năm 1958 đến 1961 chính sách kinh tế của Mao Trạch Đông ở Trung Hoa làm 30 triệu người chết đói, mà sau đó, chính phủ Bắc Kinh vẫn tiếp tục các chính sách gây ra nạn đói đó. Vì không ai được cất tiếng nói một lời phê bình nào cả! Không những thế, chính quyền cũng bị lừa, chỉ nghe các báo cáo láo, tự tin vào những lời tuyên truyền của mình. Điều đặc biệt là chính Mao Trạch Đông cũng biết cái hại của nạn thông tin một chiều, thiếu dân chủ. G.S. Sen trích lời Mao nói: "Không có dân chủ thì anh không thể nào hiểu được chuyện gì đang xảy ra ở bên dưới... các cơ quan nhà nước quyết định dựa trên những tin tức sai lạc và bị bóp méo, khó tránh được thái độ chủ quan..." Mao biết không có dân chủ thì không có thông tin đứng đắn, các quyết định sẽ sai lầm. Nhưng ông ta không biết đến "vai trò của cơ chế dân chủ trong tác dụng kích thích các nguồn thông tin trung thực." Miệng ông nói, có thể đầu ông cũng nghĩ là cần có dân chủ, nhưng cơ chế "dĩ đảng trị quốc" do ông áp đặt đã khiến cho ai

cũng phải ngậm miệng - kể cả các đảng viên!

Giáo sư Sen bàn về nạn đói ở Trung Cộng, và kết luận rằng "Suốt thời gian thảm họa kinh khủng đó xảy ra, chế độ không phải đối phó với một áp lực nào của báo chí (bị khóa miệng) hay từ đảng đối lập (hoàn toàn vắng mặt)." Do đó, Amartya Sen cho là có hai liều thuốc giúp các nước dân chủ tránh được nạn đói. Thứ nhất là bầu cử tự do. Đảng chính trị hay chính phủ nào để cho dân bị đói thì sẽ bị dân dùng lá phiếu lật đổ, do đó người cầm quyền luôn luôn lo lắng có trách nhiệm với dân. Thứ hai là báo chí tự do. Tự do thông tin ngăn ngừa được nạn đói vì chính quyền có thể biết trước nhiều tin tức, và họ bị áp lực dư luận phải đối phó trước khi nạn đói xảy ra.

Còn một liều thuốc thứ ba, là một hệ thống kinh tế tự do. Nếu nước ta có kinh tế tự do, nửa triệu người dân Quảng Trị chắc không đang bị nạn đói đe dọa. Vì từ hàng chục năm nay đã có nhiều tư nhân đến đó mở xí nghiệp, khai thác, sử dụng nhân lực dư thừa sẵn sàng nhận đồng lương thấp. Và năm ngoái, khi nghe tin Quảng Trị bị hạn hán, nhiều thương gia sẽ lo mua gạo chuyên chở đến đó bán. Cả hai loại doanh nhân trên chỉ tìm cách kiếm lời, nhưng các hành động tự phát của họ sẽ giúp cho người dân không bị đói! Đó là bí quyết của kinh tế thị trường, mà khi có một chính quyền dân chủ, trọng pháp luật, thì nhà nước sẽ lo bảo vệ quyền lợi của người tiêu thụ và của công nhân.

Chính sách độc quyền kinh tế của đảng Cộng Sản Việt Nam đã khiến cho việc phân bố tài nguyên sai lầm: sức người không được dùng, lúa gạo không được phân phối đến nơi cần thiết nhất. Các doanh nghiệp nhà nước độc quyền trong công nghiệp, độc quyền thu mua và xuất cảng thóc gạo, đó là nguyên nhân chính gây ra nạn đói! Độc quyền về chính trị càng khiến cho nạn đói trầm trọng hơn vì thiếu thông tin và không có áp lực thay đổi!

Năm ngoái, ông Trần Độ đã yêu cầu đảng Cộng Sản từ bỏ hệ thống kinh tế quốc doanh và đòi cải tổ chính trị: bàu cử tự do, và báo chí tự do. Ông Tướng hồi hưu này lúc đó chắc chưa đọc nhà kinh tế học Amartya Sen, nhưng các đề nghị của ông không khác gì kết luận từ các công trình nghiên cứu của giáo sư Sen.

Chú thích: Bài báo của giáo sư Sen đăng trong Le Monde ngày 28-10-1998, nhan đề "Pas de bonne economie sans vraie democracie" (Không có một nền kinh tế tốt nếu không có dân chủ thật sự.)

PHÁT HUY SÁNG KIẾN LÀM GIÀU

Dân giầu thì nước mạnh, điều này ai cũng đồng ý, kể cả các vị lãnh đạo đảng Cộng Sản. Nhưng dân phải làm gì để giàu có hơn? Phải phát huy sáng kiến, trước là để kiếm ăn cho đầy bụng, sau là để kiếm thêm tiền của, tức là làm giàu.

Về chuyện kiếm đủ ăn no bụng thì theo báo Thanh Niên ra ngày 15 Tháng Ba 1999 ở Sài Gòn, Trung ương Hội Nông Dân Việt Nam báo cáo rằng tại tỉnh Hòa Bình hiện có 181 ngàn người thiếu đói, với 49 ngàn người "đói gay gắt." Để đối phó với cái đói, đồng bào ta có nhiều sáng kiến: "Hiện nay, cả huyện Lạc Sơn đã có khoảng một vạn người bỏ quê hương đến nơi khác tha phương cầu thực. Nhiều xã của huyện Lạc Sơn, Kim Bôi mỗi ngày có từng đoàn 50, 70, 100 ngàn (nguyên văn, chắc in dư chữ ngàn?) người vào rừng lấy măng, củi, đót, đào củ mài..." Hình ảnh này giống như nạn đói năm Ất Dậu, 1945. Nhưng đồng bào ta rõ ràng thời nào cũng có sáng kiến đi kiếm miếng ăn cho đầy bụng.

Còn những người đã đủ ăn rồi, cũng đầy sáng kiến để làm giàu. Phải kể đến "chiến sĩ công an" Đoàn Ngọc Khuê, Phó Giám đốc công an tỉnh Bạc Liêu. Ông tổ chức đám cưới của mình với bà Phó giám đốc Bệnh viện Đa khoa, mời một ngàn 200 thực khách. Ông Chủ tịch UBND Tỉnh Sóc Trăng cũng không thua, đám cưới của con gái ông mời hai ngàn tân khách. Tỉnh Cà Mau thì có đám cưới con gái ông Trần Thanh Khiêm, đại biểu Quốc hội, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, cũng làm hai bữa tiệc, 1200 người dự. Từ Tỉnh xuống đến huyện: Bí thư huyện ủy kiêm Chủ tịch huyện Đầm Dơi tổ chức đám cưới con gái làm ba đợt, hơn ngàn thực khách. Bà Nguyễn Thu Inh, Bí thư huyện ủy huyện U Minh tổ chức đám cưới cho con gái trong hai ngày, 500 thực khách. Từ huyện xuống đến xã, ấp: Tại ấp Lang Hảm, xã Thạnh Xuân (châu thành Cần Thơ) ngân sách đi dự tiệc cưới của các quan chức ấp là hơn năm triệu rưỡi đồng một năm. Các tin tức này đọc trên báo *Người Lao Động* . Nên biết, Bạc Liêu, Sóc Trăng và Cà Mau là ba tỉnh đã bị nạn bão lụt nặng nhất, đồng bào ở nước ngoài cũng khóc thương đi lạc quyên đem tiền về cứu trợ!

Nhưng tại sao lại nói các đám cưới đó là "sáng kiến làm giàu?" Báo *Người Lao động* đã đặt câu hỏi: các khách được mời dự đám cưới

đã đóng góp "tiền mừng" bao nhiêu cho các vị quan chức? Ai cũng biết rằng số tiền mừng đó là một hình thức hối lộ vừa công khai vừa hợp pháp! Giống như các chuyên viên nghiên cứu thị trường, các người tổ chức đám cưới biết nhiều người có nhu cầu đem tiền đưa cho cho họ, miễn là cả hai bên không bị bắt về tội hối lộ và tham nhũng. Tổ chức đám cưới lớn là đáp ứng nhu cầu của bao nhiêu "người tiêu thụ!" Họ tiêu thụ cái gì?

Nói đến sáng kiến làm giàu ở Mỹ thì phải kể đến những người lập ra hệ thống các nhà hàng bán món thịt bò băm chiên tên McDonald. Cái món ăn mang tên thành phố Hamburg này có từ hàng thế kỷ, gần như ở mỗi góc phố đều có một tiệm, vậy mà họ vẫn phát huy thêm sáng kiến, sau đó được bao nhiêu người khác bắt chước để bán các món piza, taco, lạp xưởng Mỹ (hot dog), cánh gà chiên, v.v. Sáng kiến của họ là gì?

MacDonald đặt ra tiêu chuẩn thống nhất: cả triệu cái bánh giống nhau như hệt, bầy ra cách băm, cách vỗ bánh, cách nấu nướng theo cùng một tiêu chuẩn, huấn luyện nhân viên làm cùng một kiểu, thật nhanh, và tạo ra một khung cảnh sạch sẽ vui tươi cũng cùng tiêu chuẩn, muôn tiệm như một, và sau cùng là bán với giá hạ đánh bại các đối thủ. Họ không những cách mạng lối bán bánh thịt bò bằm chiên, mà còn thay đổi cả đường lối tiếp thị ở nước Mỹ từ đó về sau. Đúng là sáng kiến làm giàu ở mức độ cao nhất.

Nếu so sánh sáng kiến làm giàu của hãng McDonald và của chiến sĩ công an Đoàn Ngọc Khuê thì thấy không ai hơn hay kém ai. Mà khi một người có sáng kiến thì tự dưng có người bắt chước. Việc tổ chức đám cưới rình rang đã trở thành một ngành công nghiệp lan ra khắp miền Nam và chắc cũng đang phát triển trong cả nước Việt Nam. Hiện tượng đó cũng không khác gì chuyện hãng McDonald đã mở mang thành một tổ hợp dây chuyền (chain) ở khắp thế giới.

Quý vị công an và bí thư huyện, bí thư tỉnh có trình độ hiểu biết tâm lý người tiêu thụ và biết cách khai thác thị trường không kém gì mấy người sáng lập ra các hãng Intel hay Microsoft. Khẩu hiệu của doanh nhân, người *entrepreneur* theo thuật ngữ của nhà kinh tế Jean-Baptiste Say ở Pháp vào đầu thế kỷ 19, là hễ có sáng kiến thích hợp với người tiêu thụ thì sẽ kiếm ra cách làm giàu. Và cả nhà sáng lập công ty Microsoft và ông Giám đốc công an Bạc Liêu đều làm giàu trong vòng pháp luật cả.

Vậy thì có điều gì khác biệt giữa ông Đoàn Ngọc Khuê và ông Bill Gates? Chỉ một điểm nhỏ, ngoài tầm kiểm soát của họ, đó là họ sinh ra trong hai hệ thống kinh tế và chính trị khác nhau. Nền kinh tế tư bản cho các doanh nhân cơ hội làm giàu nếu khám phá ra và đáp ứng nhu cầu người tiêu thụ. Các ông công an cũng giống như vậy. Chỉ khác là cái món hàng người ta muốn mua của các ông không phải là máy điện toán hay thịt bò bằm chiên, mà "quyền hành" do bộ máy nhà nước tạo ra. Trong khi đó các nhà kinh doanh Mỹ phải bỏ tiền túi đầu tư. Quyền hành nhà nước thực ra là một thứ công sản, do toàn dân ủy nhiệm, trao cho guồng máy chính quyền. Đem bán mấy cái quyền ký giấy, quyền đóng con dấu đỏ, tức là bán của công lấy tiền bỏ túi. Đó là một cái tội. Nhưng không nên kết tội ông Đoàn Ngọc Khuê, con người đầy sáng kiến. Vì từ khi sinh ra ông Khuê đã phải sống trong cái xã hội mà người ta vẫn đem bán mấy thứ đó từ lâu rồi!

DOW JONES LÊN 10000

Trong tháng Ba, Chỉ số Dow Jones đã đụng con số 10 000. Nhiều nhà đầu tư mở sâm banh ăn mừng một con số, vì nó có tác dụng tâm lý rất mạnh! Chỉ số DJIA (tên đầy đủ là Dow Jones Industrial Average) chỉ là con số tượng trưng cho giá trị cổ phần của các công ty đăng ký trên thị trường chứng khoán New York. Nó bao gồm giá cổ phần của 30 công ty "già" cho nên nó không lên mạnh bằng chỉ số NASDAQ với nhiều công ty thuộc "giới trẻ đang lên" như các công ty hi-tech, điện toán, internet. Trong năm qua Chỉ số DJ tăng 16% trong khi Chỉ số NASDAQ tăng 36%. Các chỉ số lên cho thấy giá các cổ phần lên, các người làm chủ cổ phần nói chung giầu hơn - nếu đem bán ngay các cổ phần lấy tiền mặt. Nhưng DJIA cũng báo hiệu niềm tin tưởng của giới đầu tư đối với tương lai kinh tế nước Mỹ. Chỉ số DJIA do công ty Dow Jones công bố, lâu nay vẫn báo trước sự thăng trầm của nền kinh tế, khoảng 5, 7 tháng trước.

Nhớ lại, năm 1966 người ta đã hân hoan khi chỉ số DJIA đụng số 1000 rồi xuống ngay! Đến năm 1972 nó lên đến 1000 lần nữa, lâu hơn, rồi lại xuống, và phải đợi 10 năm sau mới trở lại, vượt qua mức 1000. Từ năm 1982 đến nay, thị trường tăng hơn 10 lần. Liệu lần này

Chỉ số DJ có đánh lừa người ta như năm 66 và 72 hay không? Nhiều người cho là không. Vì năm 72 nước Mỹ đang lạm phát cao, lãi suất rất cao, tiếp theo là vụ OPEC tăng giá dầu lửa. Ngày nay, lạm phát từ 5% một năm đầu thập niên 1990 giờ xuống gần số zero, tỷ lệ thất nghiệp từ 11% đã xuống 4,4%, mức thấp nhất từ thập niên 1960, kinh tế nước Mỹ tăng trưởng đều hòa suốt tám năm qua, và chưa thấy dấu hiệu nào đáng lo cả.

Tất nhiên các công ty đầu tư chuyên mua bán cổ phần kiếm lợi to. Chính nhiều nhà "tư bản tài phiệt" cũng không đoán trước được thị trường chứng khoán lại lên đến như vậy. Từ năm 1995, nhiều người đã báo động là thị trường đã lên suốt 4 năm, sắp xuống đến nơi rồi! Một người là ông Robert Prechter đe dọa rằng DJ sắp lên đến 5000, nhưng coi chừng nó sẽ xuống đến . 500 cho mà coi! Một nhà đầu tư cỡ lớn nhất là Warren Buffett. Tháng Ba năm 1996, bốn tháng sau khi DJ lên mức 5000, Buffett báo động rằng chính giá cổ phần công ty đầu tư của ông ta, mang tên Berkshire Hathaway đang cao quá, chính ông khuyên các cộng tác viên và bè bạn đừng có mua! Lúc đó, giá cổ phần công ty này là 35,000 Mỹ kim, đã tăng 24% một năm, ông nghĩ tăng đến thế là quá nhiều rồi!

Nhưng vào giữa Tháng Ba vừa qua, giá cổ phần của Hathaway đã lên đến hơn 75 ngàn Mỹ kim!

Kinh tế Mỹ thịnh vượng nhờ tính năng động, sau thời kỳ "cởi trói" bắt đầu với cựu Tổng thống Reagan, từ đầu thập niên 1980. Lâu nay hiện tượng lạm phát thấp thường đi đôi với nạn thất nghiệp cao, và ngược lại. Bây giờ người Mỹ thấy cả lạm phát lẫn thất nghiệp đều thấp kỷ lục! Vì may mắn? Theo ông Alan Greenspan, Thống đốc Ngân hàng Trung ương, được gọi là Quỹ Dự trữ Liên bang (Federal Reserves) thì không phải may mắn. Lý do chính là sản năng lao động ở Mỹ đã tăng lên liên tục, khiến các định luật kinh tế cũ không còn áp dụng được nữa. Năng suất lao động tăng nhờ các phát minh mới từ vài chục năm qua, như máy điện toán và các nghiên cứu khoa học, đã bù lại khiến cho lương bổng tăng mà lạm phát không leo thang.

Nhưng những lời báo động vẫn tiếp tục bên tai. Từ cuối năm 1997, Thống đốc Alan Greenspan đã cảnh cáo rằng giá cổ phần lúc đó đã là cao quá - ông gọi là "cơn say sưa phi lý". Và một điều đáng lo nhất là dân Mỹ tiêu sài quá đáng! Từ 8 năm nay số tiêu thụ tăng nhanh hơn tỷ lệ tăng gia lợi tức, trung bình 10%. Muốn tiêu thụ nhiều thì phải đi vay. Cuối năm 1998 số tiền tư nhân vay ở Mỹ đã lên đến mức 1 000 tỷ Mỹ kim. Liệu người ta có thể tiếp tục vay nợ để tiêu sài mãi được không? Hình như là không! Sẽ đến lúc dân Mỹ phải bớt tiêu thụ, và khi đó, nền kinh tế sẽ bị "sốc" nặng. Thử tưởng tượng nếu nói dại thị trường chứng khoán tụt xuống, DJ mất vài ngàn điểm, nhiều chuyện kinh khủng sẽ xảy ra! Nhưng các chỉ số tăng cho thấy phán đoán chung của dân đầu tư là họ vẫn lạc quan về tương lai kinh tế.

CHỈ SỐ DOW JONES VÀ KINH TẾ THẾ GIỚI

Một điều đáng bàn là ảnh hưởng của con số DJIA 10 000 đối với kinh tế Hoa Kỳ và thế giới. Tại sao DJIA có liên hệ đến kinh tế các nước?

Có nhiều lý do. Thứ nhất, vì hiện nay Mỹ là cường quốc kinh tế duy nhất còn đứng vững, trong một thế giới đang khủng hoảng (Nhật, Nga, Á đông, Nam Mỹ) hoặc bị trì trệ (Âu châu, Trung Hoa). Nếu kinh tế Mỹ có dấu hiệu suy giảm thì các nước khác, từ Nhật, Trung Hoa, sang tới cả Nam Mỹ và Âu châu, sẽ bị ảnh hưởng nặng.

Thứ hai, nền kinh tế Mỹ hiện nay tùy thuộc phần lớn vào giới tiêu thụ, số tiền họ đem ra tiêu xài đóng góp 70% vào Tổng Sản Lượng Quốc Nội. Mà giới tiêu thụ xài tiền nhiều nhất cũng là giới có đầu tư trên thị trường chứng khoán. Quyết định tiêu thụ và vay nợ của họ thì bị ảnh hưởng bởi giá chứng khoán, đáng lo nhất là khi giá xuống.

Khi giá các cổ phần lên, các người đầu tư cảm thấy họ giàu hơn, dù mới chỉ giàu trên giấy tờ. Và khi người ta cảm thấy mình giầu hơn, thì họ tiêu sài một cách dễ dãi hơn. Chỉ cần coi cách tiêu sài của chính chúng ta, mỗi khi có tin mình được tăng lương, dù chưa lãnh lương! Trong những năm qua, không những người Mỹ "cảm thấy" họ giầu hơn vì giá cổ phần lên, mà còn vì giá nhà cửa cũng tăng nữa! Trong mười năm, giá nhà cửa của dân Mỹ tăng 55%, và giá cổ phần tăng 381%.

Nhưng điều đáng quan tâm là khi giá cổ phần xuống. Thử tưởng tượng Chỉ số DJIA giảm mất 20%, người Mỹ trung bình sẽ thấy họ nghèo đi bao nhiêu?

Theo Thống kê mới công bố, các gia đình ở Mỹ đang làm chủ các cổ phần trị giá 10 770 tỷ

Mỹ kim. (Đó là chưa kể các cổ phần do các định chế tài chánh làm chủ.) Hai năm trước, các gia đình tổng cộng làm chủ 7 200 tỷ Mỹ kim cổ phần. Ai cũng thấy một đô la đầu tư vào công khố phiếu của chính phủ Mỹ từ năm 1970 đến nay chỉ thành hơn 13 đô la; trong khi đó một đô la mua cổ phần các công ty lớn có thể đã lên hơn 40 đô. Thử tính, khi dân Mỹ tự thấy họ giầu hơn gần 3 600 tỷ Mỹ kim trong hai năm qua, mà họ quyết định đem chi tiêu mỗi năm 1% số tiền đó, thì số tiêu thụ cũng gia tăng thêm 36 tỷ Mỹ kim!

Vào năm 1984, số tài sản của dân Mỹ đặt trong cổ phần chỉ chiếm 8% tổng số tài sản của họ. Năm ngoái, tỷ số đó lên đến 25% - so với giá trị nhà cửa (sau khi trừ nợ) chỉ là 15% của tài sản. Con số 25% có nghĩa là nếu thị trường chứng khoán xuống 20%, thì người Mỹ trung bình sẽ mất đi 1 phần 5 của 25% tài sản, tức là nghèo đi mất 5%. Thử tưởng tượng những "nhà nghèo mới" đó khựng lại, không dám chi tiêu thoải mái nữa! Kinh tế Mỹ sẽ chịu ảnh hưởng, mà các nước vẫn bán hàng sang cho dân Mỹ sài cũng chịu ảnh hưởng.

Muốn biết các nước chịu ảnh hưởng lây ra sao thì hãy nhìn vào số khiếm hụt mậu dịch của Mỹ. Năm 1998 Mỹ thâm thủng mậu dịch 248 tỷ mỹ kim, tức là trả cho các nước khác 248 tỷ mỹ kim khi nhập cảng nhiều hơn tiền thâu được nhờ bán hàng sang các nước đó. Nhật, Trung Quốc và Âu châu nhận được nhiều nhất. Nếu dân Mỹ bớt tiêu sài, các nước đó còn bán được nhiều như vậy hay không? Vì vậy, khi DJIA xuống, các nước sẽ lo dân Mỹ bớt mua hàng!

Thị trường chứng khoán còn ảnh hưởng đến kinh tế Mỹ, và gián tiếp đến kinh tế thế giới, qua quyết định đầu tư của các xí nghiệp. Khi giá các cổ-phần lên, các công ty Mỹ sẽ hăng hái gây thêm vốn để đầu tư. Vì lúc đó dễ đem cổ phần mới ra bán để gây vốn. Họ cũng đi vay dễ dàng hơn, vì giá cổ phần cao thường đi đôi với lãi suất thấp, mà trong mấy năm qua quả nhiên lãi suất ở Mỹ rất thấp. Do đó, khi thị trường chứng khoán lên, các công ty Mỹ dễ dàng đầu tư vào các máy móc, nghiên cứu, thâu nhận nhân viên để huấn luyện. Họ cũng đầu tư làm nhà máy và huấn luyện nhân viên ở các nước khác nữa.

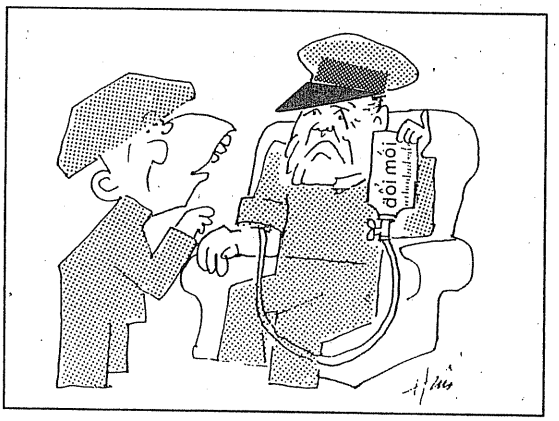

Vì thế, cả thế giới quan tâm đến mấy con số ở Wall Street.

ÂU CHÂU LÀM GƯƠNG CHÍNH TRỊ QUANG MINH

Những ai coi phim bộ Hồng Kông thường thấy trước ngai vàng các vị hoàng đế nhà Thanh có một bức hoành phi viết bốn chữ "Chính Đại Quang Minh." Nếu cần, có thể lấy khẩu hiệu đó dịch một chữ rất thịnh hành trong kinh tế và chính trị học bây giờ, là Transparency. Một chính quyền cai trị theo lối Chính Đại Quang Minh là điều đáng ao ước, vì thể hiện tinh thần dân chủ, thượng tôn luật pháp, và giúp cho kinh tế thị trường phát triển đến mức tối hảo.

Vụ từ chức tập thể của 20 vị trong Ủy Hội Liên hiệp Âu châu đầu tuần này cho thấy quy tắc Quang minh đang được áp dụng. Đầu Tháng Giêng năm nay Quốc hội Âu châu lập ra một Ủy ban để điều tra các tố cáo về quản lý sai lầm của Ủy hội. Ngay sau khi bản phúc trình được công bố, Chủ tịch Jacques Santer và toàn thể Ủy hội từ chức. Việc từ chức tập thể này rất đáng khen ngợi, cho thấy quy tắc Quang minh đã thấm nhập vào định chế hành chánh của Liên hiệp Âu châu.

Vào tháng Giêng, cơ quan lập pháp dân cử Quốc hội Âu châu ở Strasbourg, Pháp, đã biểu quyết và chỉ thiếu 61 phiếu (trong số 626 dân biểu) để bãi nhiệm Ủy hội. Nhưng sau bản phúc trình của ủy ban điều tra thì ai cũng biết sẽ có thêm hơn 61 đại biểu sẽ bỏ phiếu bãi nhiệm.

Báo cáo của ủy ban điều tra không buộc tội một cá nhân nào trong Ủy hội, nhưng đã kết luận rằng Ủy hội không làm tròn bổn phận khi bỏ qua các dấu hiệu cho thấy có gian lận và tham nhũng trong bộ máy hành chánh mà họ điều khiển. Đặc biệt, bà Edith Cresson, cựu thủ tướng Pháp và chịu trách nhiệm về Giáo dục và Nghiên cứu trong ủy hội, đã bị cáo giác là "không có hành động thích đáng trước những điều bất thường liên tục, nghiêm trọng và được biết rõ suốt nhiều năm" trong các

chương trình mà bà giám sát. Một chuyện bất thường là một nha sĩ đã lãnh tiền trợ cấp nghiên cứu về bệnh sida (AIDS) mà chính ông ta không được huấn luyện để làm việc đó, và trong thời gian đó ông ta bị bệnh không thể làm gì được. Ngoài ra, địa chỉ của vị nha sĩ này, ghi trong hồ sơ, lại là địa chỉ của bà Cresson tại Pháp! Nếu như Bà Cresson cũng giống các ông Phạm Thế Duyệt hay Đỗ Mười ở Hà Nội thì chắc chúng ta sẽ nghe tin 20 vị trong Ủy hội Âu châu họp rồi tuyên bố sẽ mở một chiến dịch "phê bình kiểm thảo!" Nhưng ở Bruxelles người ta không được phép múa gậy vườn hoang như thế!

Với ngân sách chỉ có 100 triệu Mỹ kim một năm cho cả Ủy hội, thực ra nếu có tham nhũng và lãng phí thì cũng chẳng có là bao - theo tiêu chuẩn Mỹ. Nhưng điều quan trọng là thái độ. Những người chịu trách nhiệm quản lý tiền công quỹ phải có thái độ như thế nào, đó mới là vấn đề đáng nói. Nói chung, vì công quỹ là tiền thâu từ thuế má do người dân đóng góp, những người được ủy nhiệm để cai trị dân, tức quản lý việc chi tiêu các món tiền đó phải có thái độ như thế nào?

Trước câu hỏi này thì phải nói là lục địa Âu châu vẫn còn tập quán chính trị chưa đáng gọi là chính đại quang minh. Quy tắc Quang minh đòi hỏi cả người cai trị lẫn người bị trị thay đổi thái độ. Người cầm quyền lo sao mọi hành động hàng ngày của mình không có tì vết, và người bị trị phải coi việc soi mói, tìm, hỏi là điều tự nhiên, qua báo chí và các cơ quan dân cử. Tập quán đó cũng cần được "định chế hóa" với chế độ báo chí tự do và bầu cử tự do. Đó là những điều mà ông Trần Độ đã đòi đảng Cộng Sản Việt Nam thực hiện.

Khi bà cựu thủ tướng Pháp Edith Cresson bị hỏi về vụ ông nha sĩ của bà, bà hỏi lại: "Bộ chúng ta chỉ được dùng những người mình không quen biết hay sao?" Người ta có thể thấy thói quen sử dụng "người quen" rất thịnh hành ở Pháp. Cựu Bộ trưởng Văn hóa Jack Lang đưa bà vợ vào làm cố vấn cho Bộ trưởng. Khi ông Jacques Chirac là thị trưởng Paris, 1982-88, người ta nói có đến 300 *công chức ma* trong tòa Thị chính do các người cùng đảng. Nhưng các thẩm phán trẻ tuổi ở Pháp đang bắt đầu điều tra về nạn lạm quyền, những *emplois fictifs* tại các công ty quốc doanh, có chức, có lương mà không làm việc. Công ty Elf đang bị điều tra về 49 viên chức ma như vậy. Hiện đã có 30 cựu bộ trưởng, hai cựu thủ tướng, 100 thị trưởng đang bị điều tra. Người dân Pháp đang thay đổi thái độ về guồng máy công quyền.

Nhiều người cho vụ từ chức tập thể của Ủy hội Âu châu là một dấu hiệu quan trọng trên đường dân chủ hóa. Như một đại biểu Quốc hội Âu châu nói: "Cuối cùng, hệ thống cân bằng và kiểm tra lẫn nhau (check and balance) đã vào Âu châu!" **Check and Balance** là một châm ngôn của hệ thống chính quyền dân chủ trong truyền thống Anglo-Saxon.

Người Anh may mắn hơn nhiều dân tộc khác vì từ đầu thiên niên kỷ họ đã reo mầm một hệ thống Cân bằng và Kiểm tra - có lẽ nhờ họ có những triều đại vua chúa nhập cảng, chứ chẳng phải trong dòng máu họ có cái gene đặc biệt nào. Năm 1154, vua Henry II của triều đại Angevin (xuất phát từ Anjou bên Pháp) đã phải tranh đấu với giáo hội và các lãnh chúa bản xứ. Vị vua này đã sử dụng pháp luật để trị các đối thủ. Hệ thống tư pháp Anh hình thành, với các quan tòa độc lập và các "shire-reeves" (từ đó sinh ra chức sheriffs quen thuộc ở Mỹ) đại diện nhà vua, có bổn phận bảo vệ các thẩm phán và lo cho họ có chỗ ở tử tế khi đi xử án.

Một thế hệ sau đó, bảng Đại hiến chương (Magna Carta, 1215) ra đời vì các lãnh chúa và giáo hội ép nhà vua cũng phải tuân thủ theo một số luật lệ. Trước đó, ngay cả tại các nền văn minh đề cao luật pháp như La Mã, các vị hoàng đế vẫn tự cho họ địa vị bên trên luật pháp. Đến thế kỷ 18 thì triều đại Hannover (mượn từ Đức qua) đã chấp nhận rằng nhà vua cai trị do sự thỏa thuận của Nghị viện chứ không phải do Ơn trên! Truyền thống này đã được nước Cộng hòa mới mẻ vào thế kỷ 18 là Hiệp Chúng quốc Mỹ châu đem áp dụng.

Tinh thần thượng tôn luật pháp là khởi điểm đích thật của chế độ Dân chủ, nhờ đó có Cân bằng và Kiểm tra thường xuyên. Nhờ thực tập lối sống "cai trị bởi luật pháp chứ không bởi người" mà dần chúng thấm dần thái độ đòi hỏi việc cai trị phải quang minh. Một điều đáng chú ý là chính trong những hệ thống pháp trị như vậy mà chúng ta thấy kinh tế thị trường phát triển đến mức cao nhất. Vì thị trường chỉ có nếu được điều hành qua luật lệ, chứ không phải bằng các nghị quyết, các chỉ thị của một nhóm người. Qua biến cố từ chức tập thể của ủy hội Liên hiệp Âu châu, chúng ta thấy lục địa này đang tiến tới lối sống trong tinh thần Chính đại Quang minh!●

CON BÒ HÀ LAN

VŨ THƯ HIÊN

Trại Nhân Hậu sắp có một con bò Hà Lan!

Tin này, có vẻ không dính dáng gì đến cuộc sống của những người tù, nhưng lại gợi tò mò, do trung úy Bân, biệt danh "Bân mẹ chồng," phát ra đầu tiên. Con người thấp bé, mặt mũi cau có, động nói là gắt này có một ưu điểm nổi bật trong đám quản giáo: không xạo. Mà "Bân mẹ chồng" cũng chỉ báo cho mấy tay tự giác gần gụi biết, cho nên nó có dáng dấp tin mật, tin phổ biến nội bộ. Thứ tin này, trong cảnh đời tù nhàm chán, quan trọng hay không quan trọng chưa biết, liền được tù truyền tai nhau. Nhưng rồi nó lịm dần, như bất cứ tin nào không nhanh chóng trở thành hiện thực. Người ta sắp quên hẳn nó thì trung úy Thùy, trực trại, lại cho nó sống dậy bằng thông báo trên loa phóng thanh vào một buổi sáng, trịnh trọng như thể thông báo về một đợt xét tha, rằng đúng thế: Nhân Hậu đã được trên phân cho một-con-bò-Hà-Lan.

Một tiếng ồ ngạc nhiên kéo dài lan trên sân trại trong buổi điểm danh trước giờ lao động.

Mà ngạc nhiên là phải: có gì lạ, nếu trại sẽ có thêm một con bò trong số bò hiện có? Con bò là con bò, cho dù có là bò Tây, bò Tàu, bò Hà Lan hay bò Thổ Nhĩ Kỳ. Ắt phải có chuyện quan trọng đi kèm với nó. Không thì ai thông báo cho tù biết làm gì? Có mà rỗi hơi. Những nhà bình luận thời sự, bao giờ cũng sẵn ở bất cứ trại giam nào, đặt ra nhiều dự đoán và nhiều câu hỏi. Có khả năng trại sắp chuyển hướng, bỏ hẳn sản xuất nông nghiệp để chuyển sang chăn nuôi? Các đội màu đội lúa sẽ giải tán? Như vậy sẽ là tốt hay xấu cho cuộc sống của người tù.

Bất luận thế nào, đây vẫn cứ là một sự kiện đặc biệt, sự kiện có tầm cỡ. Chẳng thế mà tất cả các quan chức trại: từ Ban giám thị cho tới các quản giáo, "bộ đội," (1) vốn lầm lì, kênh kiệu là thế, trong một ngày bỗng biến thành những con người vui vẻ, hồ hởi, như thể người của nước Phật.

Thấy Ban giám thị vui thì tù, còn được gọi lịch sự là trại viên, cũng vui theo. Không thể nào không vui được khi thấy những bộ mặt thường xuyên quàu quạu, trong những ngày đặc biệt này cứ hơn hớn lên với những nụ cười tươi tắn. Ở cái chốn "trâu gõ mõ, chó leo thang, mèo thổi sáo," xa cách cả đến những thị tứ nhỏ bé nhất của miền núi, mỗi sự kiện ít nhiều vui vẻ đều làm cho hai loại người rất cách biệt nhau — người coi tù và người ở tù — bỗng cảm thấy trong họ vẫn còn lại một cái gì đó giống nhau.

Các ông quản giáo, được Ban giám thị giải thích, đến lượt họ hào hứng giải thích lại cho những người tù trong các đội dưới quyền.

Rằng: sở dĩ Ban (2) hoan hỉ báo cho toàn trại được biết tin này là có ý nghĩa cả đấy. Con bò mà trại ta sắp được nhận, trước hết, quan trọng hơn hết, là nó không phải bò thường. Nó là bò Hà Lan gốc, tức thị thuộc giống bò tốt nhất thế giới. Đến bò Hà Lan là nhất hạng rồi, không còn giống nào tốt hơn. Quà của Bác Phi Đen Cát Tơ Rô gửi tặng Bác Hồ nhà mình đấy. Đâu có là bò thường được. Các vị lãnh tụ mà tặng nhau thì bao giờ cũng đâu ra đó, giá trị phải rất giá trị, mà ý nghĩa phải ra ý nghĩa. Đây là những con đã được chọn lọc rất chi là cẩn thận trong đàn bò nước bạn. Mà cũng chỉ có năm đôi cho toàn ngành nông nghiệp nước ta thôi đấy nhá, đừng tưởng bở. Giống Hà Lan thuần chủng giờ hiếm lắm. Bác Hồ xem xét kỹ rồi mới quyết định cho Cục (3) ta một đôi. Vì thành tích cải tạo tư tưởng bằng lao động cho các công dân mất nết mà ngành Công an đã thực hiện trong kế hoạch năm năm. Nhân Hậu được Cục xét cho một con, con kia Cục phân cho Nhân Hoà, là hai trại xuất sắc, có thành tích cải tạo và sản xuất cao nhất trong toàn Cục. Ta được con đực. Con Nhân Hoà là con cái. Rồi đây anh Nhân Hoà phải chở con cái đến tận Nhân Hậu cho con của ta nó nhảy. Vinh dự vậy là lớn lắm.

"Ra thế!"

Những người tù xuýt xoa.

"Cái giống này to lắm, bằng con voi con là thường, trông phát khiếp, rồi các anh thấy. Nặng cả tấn, ở ta tịnh không có giống bò nào to như thế." - các ông quản giáo được thể, càng bốc - "Sữa ấy à, cứ gọi là như suối - hai trăm lít ngày, có dư..."

"Chà, nhiều quá! Cánh ta rồi tha hồ uống sữa." - những người tù kêu lên, nuốt nước bọt.

"Ấy là nói con cái. Con đực mới là át chủ. Không có nó thì đừng có nói đến giống má? Con ta nhảy, con Nhân Hoà đẻ, lứa đầu của họ, lứa sau của ta. Ăn đều chia sòng. Con cái chúng nó lớn lên ta lại mang đi xin giống, cũng Hà Lan, của các nông trường được Bác cho. Cứ thế nhân ra. Chẳng bao lâu nữa trên đồng cỏ vùng ta đây sẽ có một đàn bò Hà Lan lúc nhúc..."

Một viễn cảnh tuyệt vời. Mới biết ở đời không nên coi thường các vật nhỏ — hạnh phúc có thể bắt đầu từ một con bò.

Trước khi vào chuyện, tưởng cũng cần nói đôi lời về trại Nhân Hậu.

Được thành lập từ cuối thập niên 50, Nhân Hậu thuộc loại sinh sau đẻ muộn trong vô số trại giam trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa, nổi tiếng là trại rất nhanh chóng vươn lên từ vô vàn khó khăn, trong khi thế biến không thành có. Từ một thung lũng hoang dại đầy thú dữ và rắn rết, một nhà tù ra nhà tù đã mọc lên với cơ ngơi bề thế, khang trang: một trại chính chứa được hơn một ngàn tù và hai phân trại, mỗi trại năm trăm có dư. Dưới sự lãnh đạo tài tình và sáng suốt của Ban giám thị, được thấm nhuần chính sách cải tạo lao động, trị bệnh cứu người của Đảng, những người tù đã hăng say bạt núi san rừng, làm cho Nhân Hậu trở thành một trại vừa tiên tiến vừa gương mẫu trong toàn ngành.

Cái sự nó được đánh giá như thế không phải không có lý, cũng theo lời giải thích của các ông quản giáo. Không phải do cảm tình riêng của Cục dành cho Ban giám thị trại vốn sởi lởi với khách, ai tới thăm cũng được chiêu đãi đến nơi đến chốn, lại có quà cáp mang về. Cũng không phải vì nó mời được nhiều nhà báo đến thăm, và họ đã viết những lời tốt đẹp về nó. Thật vậy, trong số các trại giam rải rác khắp nước, Nhân Hậu có năng suất nông nghiệp cao nhất, chăn nuôi tốt nhất, bổ túc văn hóa khá nhất. Còn hơn thế, trong ba năm liền ở đây không xảy ra vụ trốn trại nào. Mà đây mới là thành tích hàng đầu, tiêu chuẩn cao nhất trong mọi tiêu chuẩn thi đua của ngành.

Những người tù có thâm niên cao, đã từng qua nhiều trại, lời thẩm định của họ rất có

trọng lượng, cũng xác nhận: trại Nhân Hậu có chế độ nuôi tù no nhất, tù ở đây an tâm cải tạo nhất.

Về chế độ ăn uống Nhân Hậu có thua chỉ thua một Hoa Lơ. Hoa Lơ là tên của Hỏa Lò Hà Nội. Tại sao Hỏa Lò lại biến thành Hoa Lơ thì không ai giải thích được. Nhưng một chữ Hoa thay cho chữ Hỏa đã nói lên tất cả. Hoa tất nhiên là phải đẹp rồi. Thử hỏi trại nào có thể sánh được với Hoa Lơ? Nhà xây, đèn điện, nước máy, tiện nghi phải nói là "cực kỳ." Hơn nữa, Hoa Lơ là trại Trung ương, ở giữa thủ đô, trái tim của cả nước, quan trên trông xuống người ta trông vào, mọi cái tất phải oách, là lẽ đương nhiên. Trước hết, suất cơm tù ở Hoa Lơ đầy đặn hơn, tù ở đây được tắm rửa nhiều hơn. Và quan trọng hơn cả là: Hoa Lơ thuận đường tàu đường xe, tù được "tắc" (4) thường xuyên, hơn đứt mọi trại. Đến nỗi, tù ngoa ngôn rằng Hoa Lơ là Thiên Đường của tù. Nhân Hậu kém Hoa Lơ là kém ở mấy điểm đó thôi. Chứ so với các trại khác Nhân Hậu là nhất. Người tù nào được chuyển tới Nhân Hậu đều thấy như được nhích tới gần Thiên đường một bước. Người nào đang ở Nhân Hậu mà bị chuyển đi nơi khác đều phiền não, đều cảm thấy mình bị rơi xuống gần Hoả ngục một bước.

Con bò Hà Lan tới Nhân Hậu trong cảnh trống giong cờ mở.

Cái xe tải duy nhất của trại, vừa dùng để chở tù khi chuyển trại, vừa dùng để chở sản vật tù làm ra đi bán, được cọ rửa sạch như li như lau từ một tuần trước, chở nó từ Trung ương về. Món quà Cục cho quý đến nỗi chỉ có công chở nó về thôi mà mặt anh lái xe cũng vác lên, như thể vừa lập chiến công huy hoàng.

Cả trại được nghỉ lao động một ngày để đón món quà quý của Bác Hồ. Khi con bò Hà Lan, được mấy người tù khoẻ mạnh tiền hô hậu ủng, quát tháo om xòm, từ thùng xe bước từng bước bướng bỉnh và rụt rè rồi lao phốc một cái xuống sân trong tiếng vỗ tay đôm đốp và tiếng reo hò ầm ĩ của cả các cán bộ lẫn tù nhân thì trung uý Thuỳ thậm chí còn rút mu soa chấm lên mắt. Mà đấy là ông "Thuỳ sắt thép," người đã đá mấy cú liền vào cái xác cứng đơ của một trại viên để bắt nó đứng dậy đi lao động vào một ngày rét căm căm, đến nỗi mặt nước trong hồ chứa đóng băng, tưởng anh này giả vờ ốm để trốn lao động.

Đúng là một con bò quý. Quý từ cái vóc dáng quý đi. To lớn, bằng hoặc xấp xỉ bằng con voi cái, với bộ lông đen trắng loang lổ, hai bên hông phẳng lì, nó đứng lù lù một đống giữa đám đông những người ngất ngây chiêm ngưỡng. Nếu có ai khe khắt cho ra một nhận xét xấu nào về nó thì cũng chỉ có một mà thôi — con bò tự cao tự đại một cách quá đáng, không có chút khiêm tốn nào. Nó đứng đấy, lừng lững, đường bệ, đưa cái nhìn khinh khỉnh quan sát những người ra đón, không coi ai ra cái gì. Cả hình hài nó toát ra một vẻ hách dịch không giấu giếm của giống nòi thượng đẳng nhìn xuống những chủng tộc thấp hèn.

Những người tù đứng lặng, ngắm con bò khổng lồ. So với bò trại nó phải lực lưỡng bằng ba, mà cũng có thể bằng bốn. Mà nói đến những con bò trại làm gì, cái giống mạt hạng, khốn khổ của chúng ta, ăn mấy thì ăn vẫn bụng ỏng đít vòn, chân đi run rẩy, đẩy mạnh một cái là xiêu vẹo. Nhận xét này có thể hơi quá, nhưng sự thật là như vậy, bởi vì đàn bò trại Nhân Hậu đông tới hai chục con rặt một thứ như thế cả, không có lấy một con ra hồn. Hình như chỉ ở vùng này giống bò ta mới đổ đốn ra như thế, chứ ở nơi khác nghe nói cũng không đến nỗi.

Nước ở vùng này nổi tiếng độc, chẳng cứ súc vật gày mòn, đến người cũng tịt đẻ luôn. Cho nên người Kinh mới không ở, đi cả ngày đường mới gặp hai ba xóm nhỏ, không ra của người Nùng, cũng không ra của người Tày. Nhân Hậu lại nằm ở cuối ngõ cụt của chốn thâm sơn cùng cốc, trong một thung lũng lòng chảo, bốn bề toàn núi cao suối sâu. Đến nỗi tù chưa có anh nào kịp trốn trại thì đã có ông quản giáo lén bỏ đơn vị rông tuốt về xuôi, kỷ luật thì kỷ luật chứ không ở.

Chuyện đất độc đối với tù là chuyện bình thường. Ở những vùng khí hậu tốt, có thể xây biệt thự nghỉ mát, chẳng ai lập trại giam bao giờ. Được cái, tù là loại người không quan tâm chuyện đẻ đái, tịt đẻ họ cũng chẳng sợ, biết ngày nào về mà lo chuyện mai sau? Tù chỉ lấy miếng ăn làm trọng, cho nên không có cái nhìn khe khắt với đất. Đất nào chả là đất, miễn trồng được cây. Bù lại, ở đây sắn đặc biệt tốt, củ lớn như củ mài, sàn sàn bằng bắp tay cả, có điều ăn nhiều thì say. Ban giám thị chỉ khắc nghiệt ở lời nói, chứ đối với tù không đến nỗi tệ, cho tù ăn tương đối thoải mái sắn do họ làm ra, nên hàm anh nào anh nấy cứ bạnh ra như mang rắn hổ. (5)

Dần Mọt Gông, người có thâm niên tù hai chục năm, so với người tù huyền thoại "Jean

Valjean gọi bằng cụ" (6) trước cũng đã ở trại này còn kém cả chục năm, nhìn con vật to lù lù hồi lâu rồi nhổ toẹt một bãi:

"Ông trông nó mà xem, đúng là cái giống Tây. Coi người bằng nửa con mắt."

Tôi thấy nhận xét của Dần Mọt Gông là hơi quá. Tôi đứng gần con bò Hà Lan, tôi thấy nó rất rõ. Nó nhìn tôi quả có khinh khỉnh thật, nhưng bằng cả con mắt.

"Tôi lại thấy khác: nó có cái nhìn bình đẳng với tất cả mọi người, không phân biệt tù hay Ban giám thị."

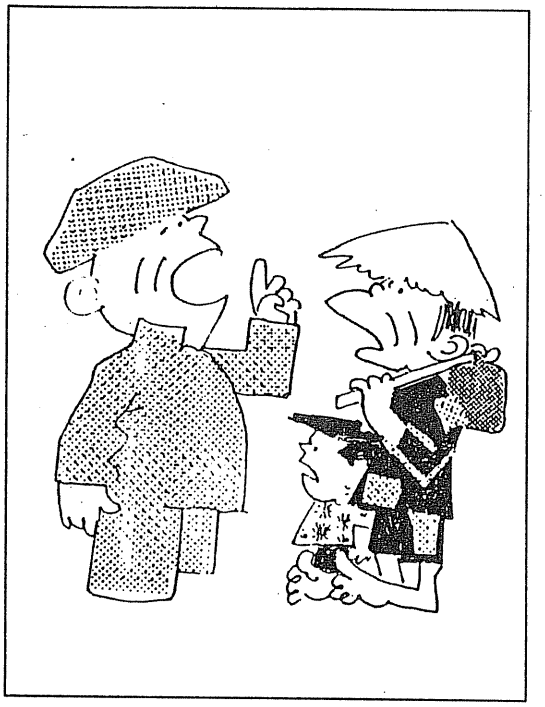

Dần Mọt Gông lúc lắc cái đầu bù xù:

"Rồi cái trại này sẽ khổ với nó."

Ông nói bằng giọng của nhà tiên tri.

Con bò được đắt đi. Nó khệnh khạng thả bước một theo chân Quảng Vixi, một phạm cán. Anh này được tự giác từ lâu do cải tạo tốt, người dài ngoẵng và trắng trẻo, cựu sinh viên thời tiền khởi nghĩa, bị "tập trung cải tạo" vì tội "giao du với người nước ngoài." Tội danh này không được ghi trong Hiến Pháp, trong các bộ luật, mà được ghi bằng một chữ "cấm" trong một chỉ thị của thủ tướng.

Quảng Vixi có một tình bạn đặc biệt với chúng tôi, tức là với tôi và Dần Mọt Gông. Anh không bao giờ lên mặt phạm cán, không bao giờ phô cái sự gần gụi với Đảng để ăn hiếp bạn tù, không làm "ăng ten". (7)

"Tôi vừa viết thư cho các con tôi, cấm tiệt chúng nó không được học tiếng Anh, tiếng Pháp. Cả tiếng Nga, tiếng Tàu cũng cấm. Không biết bất cứ tiếng gì là hơn. Tôi mà không biết tiếng Anh thì đâu đến nỗi..."

Quảng Vixi nói với tôi như thế, mới đây. Anh tình cờ gặp một nhân viên sứ quán Ai Cập lạc đường, anh hồn nhiên dẫn anh chàng tội nghiệp về tận nhà. Họ trở thành bạn. Sau mấy bữa rượu vui vẻ giữa những người của một địa cầu không phân biên giới, anh rơi vào tù do tình bạn đó.

Trong tù, anh cựu đảng viên cộng sản ra sức cải tạo tốt, nghĩa là chăm chỉ lao động, không cưỡng lệnh cán bộ, cán bộ bảo gì nghe nấy. Đi với cán bộ thấp hơn mình, anh co ro cóm róm, để giấu đi khổ người cao ngồng. Qua những lời tâm sự thì thào, tôi hiểu anh. Trong anh có sự đinh ninh rằng rồi ra sẽ có lúc đảng của anh nghĩ lại cho anh, ngày một ngày hai anh sẽ được trở về công tác, sống bên vợ con. Cái ngày một ngày hai đó kéo dài tới năm thứ sáu rồi, nhưng hi vọng của anh vẫn còn nguyên vẹn như khi mới rơi vào tù.

Dần Mọt Gông khuyên anh:

"Đã vào đây rồi, không nên nghĩ tới ngày đó. Đừng một cái nó đến thì hơn."

"Bác không nên nói thế." - anh cãi lại - "Đảng bao giờ cũng sáng suốt..."

Dần Mọt Gông đưa mắt cho tôi. Trong ánh mắt của ông là nụ cười vô hình không có ác ý.

Chúng tôi hiểu: Quảng Vixi không phải nói với chúng tôi mà nói với một cái tai nào đó đang lắng nghe lời anh nói. Mặc dầu quanh chúng tôi chẳng có một bóng người. Anh ta lúc nào cũng sợ cái tai vô hình mà anh không thể thấy, nhưng biết chắc nó có, nó đang rình mò ở đâu đấy, rất gần.

Khi Quảng Vixi được Ban giám thị trao cho nhiệm vụ chăn dắt con bò Hà Lan, Dần Mọt Gông gàn anh:

"Chớ có dây vào cái con ấy. Chết có ngày!"

Nhưng Quảng Vixi không nghe. Anh đỡ bằng hai tay bất cứ ân huệ nào mà Ban giám thị, trong mắt anh là người thay mặt đảng của anh, ban xuống. Vả lại, anh một lòng tin tưởng "Bân mẹ chồng." Ông ta phụ trách tự giác, mà trong đám tự giác ông ta quý nhất anh nhất. "Bân mẹ chồng" bề ngoài kèn kẹt với tù, ai mới gặp cũng khiếp, nhưng ai ở lâu đều biết trung uý Bân là người nhân hậu.

Từ hôm ấy Quảng Vixi mất mặt. Anh suốt ngày ở bên con bò, chỉ đến đêm khuya mới về trại, đặt mình xuống là ngủ như chết.

Chúng tôi ít khi nhìn thấy con bò. Sáng ngày ra Quảng Vixi được cán bộ mở cửa cho xuất trại một mình, sớm nhất — anh đưa con bò quý đi chăn ở bên suối Ngọc, nơi đồng cỏ tươi tốt.

Lời tiên tri của Dần Mọt Gông chẳng bao lâu sau đã nghiệm.

Một hôm, tôi đang lui cui chọn gỗ tấm cho chuyến xe tải về Cục thì thấy Quảng Vixi lủi thủi dắt bò trên con đường về trại, theo sau là một "bộ đội." Anh đi, mặt cúi gằm, như người có lỗi. Thường tự giác chỉ đi một mình. Nếu có "bộ đội" vác súng đi kèm thì ắt có vấn đề. "Bộ đội" chỉ đi kèm với tự giác khi tự giác phạm kỷ luật, bị áp giải. Mẫn cán như Quảng Vixi mà vi phạm kỷ luật thì còn giời đất gì nữa.

Nhưng rồi không có chuyện gì xảy ra trong ngày hôm đó. Buổi tối Quảng Vixi về phòng giam, chứ không bị điệu đi cùm. Về đến phòng giam, như bất cứ bao giờ, Quảng Vixi nằm vật xuống, mắt nhắm nghiền. Nhưng anh không ngáy vang như mọi bữa, mà trằn trọc đến khuya. Tôi tính hỏi chuyện anh, nhưng Dần Mọt Gông lừ mắt, ra hiệu đừng hỏi.

Sáng hôm sau Dần Mọt Gông giải thích:

"Tôi đã bảo rồi, nhưng anh ta có chịu nghe đâu. Con bò này sui lắm. Suýt vào kỷ luật đấy..."

"Mà tại sao chứ?"

"Anh ta quấn con bò lắm. Nó cũng thế, cũng quấn anh ta. Phàm đã nuôi con vật thì phải đặt cho nó cái tên để mà gọi. Anh ta mới đặt tên nó là Phi Đen. Chẳng may ông Thùy bất thình lình ra Suối Ngọc kiểm tra xem anh ta chăn dắt ra sao, mới nghe thấy Quảng gọi nó: 'Phi Đen! Phi Đen!' Ông ta tức tốc về cơ quan, lệnh cho "bộ đội" giải ngay Quảng Vixi tới văn phòng..."

"Thì có sao, nếu đặt tên nó là Phi Đen?"

"Nhưng ông Thuỳ lại nghĩ khác. Ông ấy quát um lên: 'Cái tư tưởng phản động trong con người anh gột rửa quá một kế hoạch năm năm rồi mà chưa sạch. Rõ chứng nào tật nấy. Vào đây mà vẫn còn giở trò xỏ xiên, xúc phạm lãnh tụ, dám cả gan gọi con bò bằng Phi Đen! Kỷ luật 15 ngày, hạ mức ăn, chuyển sang nông nghiệp!' Quảng Vixi sợ méo mặt, vò đầu bứt tai trần tình mãi, rằng anh ta không hề có ý xấu, anh ta một lòng kính trọng Bác Phi Đen Cát Tơ Rô, rằng ông Thuỳ không biết đấy thôi, chứ ở bên Tây yêu ai người ta mới lấy tên người ấy đặt cho con cái hoặc con vật nuôi trong nhà... Lại càng chết! Ông Thuỳ đập bàn đánh chát: 'Thế nuôi con chó anh cũng lấy tên lãnh tụ tối cao của ta đặt cho nó phỏng? Anh có biết như thế rồi sao không? Rũ tù! Rũ tù!' 'Bân mẹ chồng' lúc ấy cũng có mặt, nhưng lặng thinh. Ông ấy quý quân mình, bản vị lắm, khốn không có lý luận, mà cũng không dám bênh, xem chừng tình hình căng quá, bênh không nổi, cho nên ngậm hột thị. May cho Quảng Vixi, vừa lúc ông Thông giám thị về. Ông ấy mới can ông Thùy: 'Ông ạ, tôi cũng nghe nói bên Tây người ta thế đấy. Ra cái điều rằng quý. Cái nhà anh Quảng, tôi nghĩ, là sơ ý thôi. Này, anh Quảng, tôi truyền đời báo danh cho anh biết: từ rầy chớ cậy cái Tây học mà ăn nói linh lang tang. Không có cách mạng thì cái Tây học của anh cũng chỉ giúp được anh làm tay sai đế quốc thôi, báu lắm đấy. Tây là Tây, ta là ta, không có phép lẫn lộn. Thôi, tha cho anh cái kỷ luật. Từ sau nhớ mà rút kinh nghiệm!' Tôi đang sửa cái bể nước bị dò ở gần đấy, tôi nghe rõ mồn một.

Từ hôm ấy, Quảng Vixi buồn xỉu. Không còn đâu nét hào hứng ban đầu trên mặt nữa. Nhờ ông giám thị anh được tha kỷ luật, nhưng lời dọa chuyển sang đội nông nghiệp vẫn còn đó. Cái ấy mới đáng sợ. Một ông chủ tịch tỉnh bị hạ tầng công tác xuống làm chủ tịch xã cũng không đau bằng anh tù đang được đi tự giác bị chuyển vào đội quản chế.

Nhưng cái sui liên quan tới con bò Hà Lan chưa phải đến đấy là hết. Ngược lại, mới chỉ là bắt đầu.

Ông Thuỳ không phải bỗng dưng nổi hứng ra suối Ngọc xem Quảng Vixi chăn bò đâu. Mà là có ý đấy. Vài hôm sau chúng tôi mới biết cái ý ấy là thế nào. Ông ấy ra suối Ngọc là cốt để coi nên dẫn khách của Bộ tới tham quan trại ra bãi chăn con Hà Lan, hay là dắt nó về sân cơ quan cho khách coi? Dắt như thế không hay, có vẻ dàn cảnh quá. Tự nhiên vẫn hơn. Vì thế Quảng Vixi mới bị ông ta bắt quả tang gọi con bò bằng Phi Đen.

Đội mộc chúng tôi được trao

trách nhiệm đóng mấy cái giường mới cho nhà khách. Trong số đó có một cái rất cầu kỳ, như thể cho đôi vợ chồng mới cưới. Sau mới biết là giường dành cho ông bộ trưởng. Một đội nông nghiệp được điều đến để làm cỏ sân cơ quan, gánh đất tôn chỗ trũng, san bằng, gọt xén đủ thứ trên con đường lớn dẫn thẳng vào trụ sở cơ quan, nơi có phòng làm việc của giám thị và phòng khách.

Đúng vào lúc Ban đang tíu tít bận rộn

chuẩn bị đón khách thì tai hoạ thứ hai cho Quảng Vixi xảy ra: con bò Hà Lan lăn ra ốm. Đang khoẻ mạnh, nó bỏ ăn, bụng chướng lên.

Mặt Quảng Vixi méo xệch.

May, đúng vào lúc nước sôi lửa bỏng, có điện báo khách hoãn chuyến thăm Nhân Hậu.

Y sĩ trại được lệnh ra ngay chuồng bò. Anh ta cuống quít bỏ cả đám bệnh nhân đang chờ khám, chờ tiêm thuốc, thay băng, nhét vội đồ lề vào túi cứu thương rồi hộc tốc bốc gan phóng thẳng.

Ra đến cổng trại anh ta mới sực nhớ, vội xin cán bộ phụ trách đội của Dần Mọt Gông cho ông cùng đi. May mà hôm ấy Dần Mọt Gông lại đang làm vệ sinh trong trại. Tiếng là xin người làm "ét," chứ thực ra anh ta muốn có Dần Mọt Gông bên cạnh để hỏi ý kiến khi gặp khó khăn.

Khi bị gọi ra chuồng bò anh y sĩ trại đã biết mình phải đối mặt không phải với một bệnh nhân bị kiết lỵ mà một con bò đau bụng. Ở khắp một vùng rộng lớn này bới không ra một mống thú y sĩ, biết nhờ ai cố vấn? Mà đối với những ông Công an thì bệnh của bò với bệnh của người là như nhau, phàm bác sĩ thì phải biết cách chữa. Dần Mọt Gông nổi tiếng là người uyên bác trong mọi lĩnh vực đời sống hàng ngày, từng làm nhiều việc gây kinh ngạc trong trại. Một lần ông đã bó xương cho con trâu của lò mật bị sa hố, con trâu lành ngay tức khắc. Biết đâu ông chẳng cứu nguy được cho anh.

Trong số tù lâu năm có một týp như thế — cái gì họ cũng biết, việc khó mấy họ cũng tìm ra cách giải quyết. Chỉ có thể giải thích hiện tượng đó như thế này: trong cuộc sống cực khổ, thiếu thốn đủ mọi thứ, những người tù kỳ cựu phải vật lộn hàng ngày để sống sót, nhờ đó họ trở thành những con người cực kỳ khôn ngoan, cực kỳ khéo léo. Gặp những hoàn cảnh quẫn bí đến mức tưởng chừng không thể vượt qua nổi, họ có những sáng kiến tháo gỡ mà những đầu óc bình thường không thể nào nghĩ ra.

Ở ngoài xã hội y sĩ trại của chúng tôi là bác sĩ giải phẫu, bị vào tù vì một vụ tham ô tập thể, anh được Ban giám thị cho trông nom công việc y tế trong trại. Theo một quy định khó hiểu của ngành quản lý trại giam, dù có bằng bác sĩ, ở trại anh chỉ được mang danh hiệu y sĩ. Ngoài việc mổ xẻ cơ thể con người, anh y sĩ của chúng tôi chẳng biết làm gì hết, khờ lắm.

Anh ta hiểu nhờ Dần Mọt Gông là phải trả giá. Ông già sẵn sàng giúp đỡ bạn tù nghèo, nhưng với các bậc chức sắc trong hàng ngũ tù như thông tin, trật tự, hoặc y tế, ông không bao giờ cho không cái gì. Với y sĩ trại, cái giá phải trả là vài phong thuốc lào, hoặc những buổi nghỉ lao động. Trong hoàn cảnh này anh y sĩ trại sẵn sàng trả giá. Anh khờ thật, nhưng không khờ đến mức không hiểu rằng nếu anh không chữa nổi con bò Hà Lan thì cái chức ngon lành của anh có thể bay lúc nào không biết. Trong trại còn có một bác sĩ phạm tội đầu độc vợ vừa được chuyển lên. Anh này sẽ lập tức thay thế anh một khi anh không hoàn thành nhiệm vụ.

Hôm đó tôi đang sửa lại mái chuồng bò bị dột nên có mặt ngay từ đầu cuộc hội chẩn của anh y sĩ trại với viên y sĩ cơ quan (tức là y sĩ của công an). Nhìn thấy tôi từ xa Dần Mọt Gông nháy mắt. Tôi hiểu cái nháy mắt của ông bạn già: "Trúng 'quả' rồi!" Xin hiểu rằng cái "quả" ở trong tù không lớn. Anh y sĩ trại có thể cảm ơn ông bằng vài phong thuốc lào, kèm theo mấy buổi nghỉ ốm "vô tư" vào những lúc buồn chán không thiết đi lao động.

Xúm xít chung quanh con bò ốm là những bộ mặt lo âu của mấy cán bộ từ trên Ban giám thị chạy đến.

Quảng Vixi ngồi bó gối bên cái đầu to tướng của con bò, thỉnh thoảng lại âu yếm đưa tay vuốt nhẹ trên cái má lông lá của nó. Con bò ốm không phải tại anh, nhưng anh không dám nhìn ai trong những người có mặt, như thể anh có lỗi. "Bân mẹ chồng" đứng bên anh, như thần hộ mệnh, không nói không rằng, chỉ có đôi mắt lộ vẻ lo lắng.

Hai viên thầy thuốc của nhà tù bàn cãi một lúc khá lâu, không sao ngã ngũ được về nguyên nhân con bò bỏ ăn. Những người ngoại đạo đối với y học dán mắt vào họ, cố hiểu những từ chuyên môn và những tên thuốc.

Suốt thời gian ấy, Dần Mọt Gông chỉ đứng ngoài, vẻ đăm chiêu, gật gù cái đầu to. Mãi rồi ông mới len vào, ngồi xổm bên cạnh con vật, sờ sờ nắn nắn bụng nó. Con bò liếc nhìn ông già tò mò bằng con mắt bất cần đời.

Anh y sĩ trại hỏi Dần Mọt Gông:

"Bác nghĩ nó là cái gì?"

Dần Mọt Gông nín lặng. Ông đang bận suy nghĩ.

"Có phải ngộ độc không? — y sĩ trại giật giật tay áo ông — Anh Quảng nói nó đang ăn uống bình thường, bỗng dưng bị thế...

Dần Mọt Gông vốn tinh ý. Ông biết viên y sĩ trại chẩn đoán con bò bị ngộ độc, còn y sĩ cơ quan thì lại cho rằng có nhiều dấu hiệu rối loạn tiêu hoá. Ông nói nước đôi:

"Dễ thế lắm. Rừng nào cũng đủ loại cỏ, lành có, độc có..."

Y sĩ trại giới thiệu Dần Mọt Gông:

"Thưa Ban, anh này biết nhiều về thuốc lá, tức là, tôi muốn nói, thuốc dân tộc..."

"Tôi biết. Anh Dần, anh thấy bệnh nó thế nào?"

"Cũng không có gì đáng ngại lắm, thưa Ban. Không phải nan y." - ông đứng lên, phủi tay, nói với viên y sĩ cơ quan, nhưng ném cái nhìn trấn an cho anh y sĩ trại - "Nó là bò ngoại quốc mới đến ta, dễ ngã nước lắm, gọi là thuỷ thổ bất phục. Nếu có ngộ độc cũng không nặng, mất còn tinh là không nặng. Trước hết, phải chữa cho hết cái chứng đầy hơi... Nhưng phải có thuốc."

Anh y sĩ trại thở dài:

"Thuốc gì bây giờ? Nó to kềnh to càng thế kia thì bao nhiêu thuốc cho vừa?"

Anh ta biết trại có bao nhiêu thuốc chữa bệnh đường tiêu hoá cho cả cán bộ lẫn cho tù.

Viên y sĩ cơ quan hất hàm:

"Anh liệu chữa được nó không?"

Dần Mọt Gông gãi đầu. Ông có cái tật ấy, mỗi khi suy nghĩ hoặc muốn tỏ ra mình đang suy nghĩ.

"Dạ, chắc được."

"Chắc được là thế nào? Chắc chắn chữa được chứ?"

"Dạ, thưa Ban, ai dám nói chắc trăm phần trăm? Trong cái sự chữa bệnh, phúc tổ là trước nhất, sau mới đến lộc thầy."

Mặc dầu viên y sĩ chỉ đáng tuổi con Dần Mọt Gông, nhưng ông bao giờ cũng cung kính thưa gửi với anh ta. Chẳng cứ ông, người tù nào cũng thế, tránh voi chẳng xấu mặt nào. Cái đó làm cho những "ông cán bộ" sướng. Ở chốn này họ chẳng được gì hơn sự lên mặt với đồng loại. Tôi không tin rằng thói quen xách mé với người cao tuổi sẽ không theo viên y sĩ non choẹt này về nhà, và bố mẹ anh ta hẳn sẽ nhiều lúc phải rầu lòng vì đứa con rứt ruột đẻ ra.

"Được, tôi cho phép anh chữa nó đấy!"

Một nụ cười thoảng qua mặt Dần Mọt Gông.

"Thưa Ban, bệnh này không đến nỗi khó trị, tôi đã từng gặp ở trâu bò ta, nhưng đây là bò Tây..."

"Anh vừa nói chữa được mà..."

"Tôi có dám nói thế đâu, thưa Ban."

Trên mặt Dần Mọt Gông xuất hiện một nét ngang bướng, nó làm cho viên y sĩ trại thấy cần phải xuống nước.

"Anh phải cố chữa cho nó, nghe không? Quà của Bác, không phải chuyện chơi. Danh dự của trại ta đấy."

"Nhưng, như tôi vừa thưa với Ban, phải có thuốc..."

"Hỏi thật anh, anh định chữa mẹo? Hay thuốc lá?"

"Thuốc lá chứ, thưa Ban. Bệnh này không chữa mẹo được."

"Anh có thuốc sẵn không?"

"Không, làm sao có sẵn được, thưa Ban. Phải đi kiếm mới có."

"Tôi sẽ xin Ban cho anh đi kiếm."

Giám thị Thông đến từ lúc nào, chăm chú theo dõi câu chuyện, gật đầu:

"Cho anh ấy đi được."

Tù đồn rằng giám thị Thông trước làm mõ, ông ta ba phải, quan năm cũng ừ quan tư cũng gật, nhờ thế mà được lòng cả cấp trên lẫn cấp dưới.

"Thưa Ban, bệnh không nặng, nhưng để lâu lôi thôi lắm... Đi kiếm lá bất thần thế này cũng không dễ. Tôi xin Ban cho thêm một người đi cùng..."

Y sĩ trại nói:

"Để tôi đi với bác."

Dần Mọt Gông nguýt anh ta:

"Anh ấy à? Không được. Rừng thì chi chít cây cỏ, anh thì đeo kính cận thị, lại không biết gì về Đông dược, làm sao tìm được lá thuốc?"

Viên y sĩ cơ quan bảo:

"Tôi sẽ xin Ban cho anh thêm một người. Anh xin ai?"

Dần Mọt Gông gãi đầu, ra chiều suy nghĩ, nhìn quanh rồi chỉ lên mái:

"Tôi xin anh này."

Viên y sĩ Công an lúng túng. Anh ta đã đôi lần đề nghị cho Dần Mọt Gông đi làm việc cho anh ta, không cần có "bộ đội" áp giải, nhưng đứng ra bảo lãnh cho tôi thì chưa bao giờ. Nói chung, trại không khe khắt đối với tù chính trị đã ở lâu. Ở trại nào cũng vậy, tù chính trị thường không trốn. Tôi có thâm niên tám năm, thái độ cải tạo được ghi nhận không tốt cũng không xấu, cho nên đôi lần đã được cán bộ nhận cho đi làm việc một mình không cần áp giải.

(Còn tiếp)

LẬP XUÂN

PHẠM HẢI ANH

"Hôm ấy cô sẽ vấn khăn hoàng hậu, buông mấy sợi tóc mai quăn quăn thế này này. Cô sẽ cài hoa trắng. Còn hoa tai phải đồng màu với váy...", giọng cô Loan lảnh lót. Cứ độ vào thu cô lại thích bàn chuyện cưới xin. Nên mặc váy tầng đăngten hay mặc hở cổ trên bó dưới xòe, tóc bới cao hay chải lật, rồi hoa cầm tay bó to hay nhỏ, đặt ở tiệm nào... Các dự định của cô thay đổi xoành xoạch theo giá cả và mốt thời trang. Cả các chú rể tương lai cũng vậy, thoắt hiện thoắt biến, thay thế nhau tài tình như tráo bài tây.

Cô Loan làm nghề bán hàng xén, đã ở tuổi qúa lứa. Bố mẹ tôi vốn ít giao thiệp với người buôn bán, nhưng vì cô là hàng xóm nên vẫn tiếp đón niềm nở. Bọn con gái trong xóm rất khâm phục các mốt quần áo váy vóc và hộp trang điểm đồ sộ của cô. Người cô đẫy đà, mặt to, mũi gãy, lúc nào cũng phấn son rất đậm. Khách nhà tôi toàn những người quần áo đứng đắn, tướng mạo nghiêm trang mà câu chuyện thì tẻ ngắt nên tôi rất mê cô. Vài lần ra chỗ cô bán hàng, tôi thấy cô chửi tục rất lưu loát, nhưng cứ sang nhà tôi cô lại ăn nói cực kì văn hoa lễ độ. Kho chuyện tình của cô đặc biệt phong phú, mới lạ từng ngày chứ không nhạt nhẽo như chương trình vô tuyến. Đâm ra nhà tôi có thói quen tối tối ngồi nghe cô tâm sự. Cô nghiễm nhiên coi bố mẹ tôi như những nhà cố vấn tâm lý, điều đó làm mẹ tôi khá hãnh diện. Nhưng người nghe cô chăm chú nhất thực ra lại là tôi. Thâm tâm, tôi tôn cô làm một bậc sư phụ lão luyện trong đường tình ái. Chỉ có điều cô không gặp may.

Có một dạo tưởng cô cưới chú X. Nghe nói chú này hào hoa bặt thiệp lại hát karaôkê hay lịm người. Ngày tết chú tặng cô cả cân thịt thăn lợn và chai nước mắm ngon cho mẹ cô. Nhưng chú nhất định chỉ galăng ở mức ấy, mãi mãi không hơn gì. Thế là cô bỏ. Cô cũng bỏ

anh hàng phở hay ân cần chan thêm nước béo vào bát phở sáng của cô. Anh này theo ý cô là không nghiêm chỉnh và mùi mồ hôi gây không chịu được. Bằng đi ít lâu lại thấy cô hay nói đến anh thợ mộc góa vợ, khéo tay, đóng hộ cô cái chạn không lấy tiền. Cô mặc váy đến nhà anh này chơi hẳn hoi. Về là thấy cô cởi ngay váy ra giặt. Cô bảo nhà ấy đầm đìa nước đái chó và trẻ con nheo nhóc không chịu được. Từ độ ấy không nghe cô nhắc gì đến anh thợ mộc nữa. Rồi một ông giám đốc bí ẩn hay mời cô đi ăn nhà hàng. Ông này tặng cô cả dây chuyền, nhẫn vàng. Cô tức tốc ra hiệu thử, người ta xác định chỉ là vàng tây bẩy tuổi, nhưng dù sao cũng là của thật. Cô muốn thử thêm tình yêu của ông giám đốc bằng cách hỏi vay vốn làm ăn. Ông giám đốc biến mất. Cô làm quen một nhà thơ. Nhà thơ gọi cô là con bồ câu nhỏ, là tiên nữ thục hiền. Cô đang tính mua sổ về chép thơ thì nhận được thiếp mời. Nhà thơ cưới một con bồ câu khác non tơ hơn cô cả chục tuổi. "Nhưng chỉ có em mới là tình yêu duy nhất của đời anh," đêm chia tay nhà thơ khóc trên vai cô. Anh ta muốn được khóc ở những vị trí thấp hơn nữa nhưng cô không cho phép. "Nó đểu. Nhưng em cũng cáo lắm. Nó không ăn được em nó còn thèm," cô bảo mẹ tôi. Nàng thơ trong cô chết yểu cùng mối tình lãng mạn, chỉ còn những lời cay chua.

Đất khu tôi, theo lời mẹ cô Loan than thở thì "âm thịnh dương suy." Nội trong xóm đã có hai bà góa, một gái già và nửa tá con gái chưa chồng, chưa cả người yêu. Âm khí nặng nề, nhìn thấy hãi. Đàn ông trong xóm mặt mũi cứ xanh xao vàng vọt, chả còn khí sắc gì nữa. Ngày rằm mùng một, nhà nào cũng hương đèn xuyt xoạt cầu khấn cho khí dương thịnh lên mà chưa thấy gì. Đến như mẹ tôi, tuy trang bị đầy mình kiến thức khoa học tiên tiến cùng các học thuyết duy vật này nọ, nhìn cảnh ấy cũng không khỏi động lòng sốt ruột. Cô Loan đi xem bói đông tây, về bảo rằng tại tinh cây hoa sữa trấn đất xóm này. Cây hoa sữa chẳng biết từ bao giờ, mọc ở khoảng đất hoang gần cổng ngõ. Hình như rễ nó ăn lan qua nhà vệ sinh, hút lắm chất bổ dưỡng nên lớn nhanh lắm. Khi nhà tôi chuyển về đây, cây mới lùm lùm ngang cửa sổ, qua một hai năm đã cao trùm mái. Từ độ đi xem bói về, cô Loan ghét cây hoa sữa lắm. Nước xà phòng giặt quần áo, nước gội đầu nóng, dấm chua, dầu hỏa... cô đều bê đổ hắt vào gốc cây. Nhưng cái giống cây mọc hoang, lại ở chỗ bẩn đất tốt, sức sống phải biết. Bất kể cô Loan làm gì, lá cây cứ xanh bóng lên, một màu ngăn ngắt kinh dị, chưa thấy đâu có. Cô Loan mời thầy về cúng yểm mộc tinh. Ông thầy cúng kiếng cả buổi rồi chôn chín cái đinh nhọn hoắt mũi chĩa vào gốc cây sữa. Đàn bà con gái cả xóm hồi hộp chờ đợi. Đầu tiên là cô Kỳ, hàng xóm sát vách nhà cô Loan, góa chồng đã bốn năm, rất mực chính chuyên, tự dưng bị tay thợ móc cống già gạ gẫm mùa đông này cùng đắp "chăn ba bảy độ." Cô Kỳ chửi gã té tát, mặt mũi đỏ tưng bừng. Rồi cái Minh, con bé xinh nhất xóm, một hôm vác về một con thú bông mặt lợn, tai thỏ, mình gấu, trông quái gở không giống cái gì. Nó hãnh diện bảo đấy là quà bạn trai tặng. Có một người độ này cũng hay lui tới nhà tôi. Tụi bạn tôi khen anh điển trai. Cô Loan chê anh cù lần. Bố mẹ tôi tế nhị sang nhà hàng xóm chơi mỗi buổi tối anh đến. Tôi chăm chỉ ngồi tiếp anh, thấy không hào hứng, cũng không buồn, chỉ yên tâm những tối thứ bảy không phải ngồi bó gối xem tivi một mình. Sinh nhật tôi, anh mang đến một bó giấy báo lùng bùng, kín mít. Ở trong là mười nụ hồng trắng còi cọc. Tôi kiếm cái lọ nhỏ nhất, cắm mãi mà mấy bông hoa trông vẫn xẹo xọ. Hôm sau cô Loan sang chơi, cười ầm lên bảo: "Rõ khéo! Mười bông chết chín còn một bông gật gù!" Tự dưng tôi thấy ghét cô Loan. Cô về rồi, tôi lẳng lặng vơ chỗ hoa quẳng vào sọt rác. Những nụ hồng không bao giờ nở.

Mùa cưới. Nắng hanh vàng như mật. Cô Loan vẫn phấp phới váy áo ra khỏi nhà mỗi tối thứ bảy, mặc dù chẳng thấy ai đưa đón. Tôi đi công tác Đà Nẵng một tháng, về nhà bỗng được tin cô Loan đã cưới. "Mà lấy một bác sĩ hẳn hoi!", mẹ tôi nói, nhìn tôi như nhắc nhở hãy lấy đấy làm gương. Đám cưới cô Loan mới một tuần trước đây thôi. Ăn to! Mẹ tôi đưa tôi xem tấm ảnh. Cô Loan mặc cái váy cưới trắng tinh, xùm xòe, đầu cài hoa trắng, môi đỏ chót cười rất điệu. Trông cô giống manơcanh hơn là người thật. Tôi hỏi:

"Chú rể trông có được không mẹ?"

"Mới thấy mặt có một lần vào lúc nhập nhoạng. Trông cũng cao ráo, sáng sủa. Nhưng mà từ hôm cưới, có thấy qua lại đây nữa đâu..."

"Sao thế mẹ?" Tôi kinh ngạc.

"Nghe bảo chồng cô ấy cưới xong là đi Tây công tác. Cô Loan vẫn ở đây, chờ chồng đón qua làm phu nhân."

Cô Loan nghỉ việc bán hàng ở chợ, suốt

ngày đi lễ. Cây hoa sữa đầu ngõ, từ độ cô Loan lấy chồng, không bị hắt nước xà phòng, tưởng sẽ tươi tốt, không ngờ lại chột đi. Cả một mùa hoa, nụ đơm đầy cây mà tự nhiên cứ héo quắt đi rồi rụng hết. Mẹ cô Loan mỗi buổi ra quét ngõ lại càu nhàu, dọa đốn phứt cái cây báo hại. Bà cụ ngày càng khó tính. Chỉ có hai mẹ con mà chốc chốc lại thấy gắt gỏng, rồi cô Loan mặt đầm đìa nước mắt chạy sang nhà tôi chờ qua cơn mới về. Mẹ tôi thương hại, khuyên :

"Mẹ con không hợp thì cô về ở nhà chồng. Thỉnh thoảng tạt về thăm cụ, lại quí hóa, êm đẹp."

Cô Loan thừ người, lát sau nói nho nhỏ:

"Biết thế em chả cưới nữa cho xong..."

Mẹ tôi gạt ngang :

"Bậy nào. Bao giờ chú ấy đón cô sang Tây..."

Cô Loan cười như mếu :

"Tây tàu gì hả chị... Em thèm có đám cưới. Đàn bà ngần này tuổi không lấy nổi một tấm chồng, nhục lắm chị ơi! Em năn nỉ người ta. Em tự làm đám cưới thật to cho hả. Để người ta nhìn thấy em cũng đàng hoàng như ai. Nhưng người ta không ham chị ạ. Người ta là bác sĩ, chê em hàng chợ không hợp..."

Giọng cô Loan nhỏ tắc. Cô vớ lấy chén nước chè, uống liên tiếp mấy ngụm, nước mắt rơi lã chã xuống lòng chén.

"Thế... mấy đêm cưới xong, cô về nhà chồng cơ mà?", mẹ tôi hỏi, sửng sốt!

"Em thuê khách sạn. Chị ơi, thà là người ta cứ đểu với em! Đằng này, người ta còn không tới..."

"Thế chú ấy đi Tây à?" mẹ tôi vẫn luẩn quẩn với ý nghĩ về bên Tây, không hiểu ra làm sao cả.

"Em còn biết nói thế nào?" cô Loan sụt sịt. "Người quen, bạn chợ, ai gặp cũng hỏi. Em cứ nói thế. Ai cũng khen em tốt số, lấy chồng sang, giờ còn sắp được đi Tây! Chị ơi, em cạn cả vốn vào đám cưới, lại sợ ra chợ người ta cứ hỏi, nên thôi bán hàng. Mấy tháng nay, em phải làm thuê ở chỗ khác. Mẹ em ngày nào cũng chửi em..."

Tôi bỏ đi chỗ khác. Tôi không muốn nghe những lời mẹ an ủi cô Loan. Tôi biết nó cũng nhạt nhẽo như những bài nghiên cứu xã hội học mà mẹ vẫn viết đều kỳ đăng báo. Nếu nó là tôi, thì mẹ có nói cũng những lời như thế không?

Mẹ tôi giữ lời hứa, không kể chuyện của cô Loan cho ai. Thành ra trong xóm, cô Loan vẫn được tiếng là tốt số. Cô nghe khen, mặt mũi hớn hở tự hào đến mức tôi đâm nghi ngờ không biết cô có khổ tâm thật hay không. Thỉnh thoảng, cô sang nhà tôi, than thở chán duyên phận, chỉ muốn đi tu, rồi khóc nức nở. Khóc xong, cô lại lúng liếng nhờ bố mẹ tôi có đám nào giới thiệu cho. Dạo này, cô còn diện và điệu bộ nhí nhảnh hơn xưa. nhưng bọn con gái trong xóm qua thời ngưỡng mộ cô rồi. Hai đứa đã kịp vượt cả "sư phụ," lấy chồng, có con đàng hoàng. Những đứa còn lại tâm trí để cả vào mốt và bận bịu kiếm chồng, cũng chẳng buồn để ý đến cô nốt.

Tối thứ bảy, tôi ngồi buồn nhìn cô Loan lúi húi bày bàn thờ ra sân. Giờ này, bọn con gái trong xóm được các anh đón rước hoặc tự đi chơi, đã tản đi hết. Khoảng sân vắng hoe. Cô Loan đứng dưới vòm cây hoa sữa, lầm rầm khấn khứa. Dáng cô bắt đầu xồ xề, chỉ có bộ ngực không cam phận cứ nhô căng ra đằng trước. Cô Loan kể, anh nhà thơ có lần ví ngực cô như mũi chiến hạm phăng phăng đi tìm bến đậu. Một cái bến chính chuyên, một lần được gọi là "vợ," đơn giản thế thôi, đủ cho cô lao qua bao nhiêu cuộc thử nghiệm, lần nào cũng thảm bại và lại hăm hở từ đầu... Mấy nén nhang cháy đỏ lập lòe. Trời tối, không thấy khói, chỉ có mùi trầm thơm làm tôi nôn nao. Môi tôi lạnh và khô. Tôi nhớ một buổi tối như thế này, có những nụ hồng không bao giờ nở, nằm héo rũ trong sọt rác. Hình như tôi chưa bao giờ biết khao khát một cái gì. Hình như tôi luôn thèm được khao khát một cái gì... Tôi bước ra sân. Một làn mưa bụi mỏng, ẩm ướt trùm lấy tôi. Thế mà tôi quên, hôm nay đã là tiết lập xuân...●

Amsterdam, Hemelvaartsdag 98

Nghệ thuật là sự phối hợp của tri thức và tiềm thức.

Jean Cocteau

Nghệ thuật không dạy cho ta gì cả ngoài một điều duy nhất: biết được giá trị của cuộc đời.

Henry Miller

Nhà tài phiệt và một thằng ăn cướp giống nhau ở mục đích và khác nhau ở hành động. Thằng ăn cướp dùng súng để cướp nhà băng, nhà tài phiệt lập ra nhà băng để ăn cướp.

B. Bretch

TRUYỆN KHỞI ĐẦU TỪ CHAI NƯỚC MẮM

NGUYỄN VIỆT BÌNH

Tôi có người anh đuổi Tây quá đà, vào tuốt Sài Gòn năm năm tư. Không đuổi đánh, chỉ đuổi theo nên năm bảy lăm lại dông thẳng qua Mỹ. Ở LA khỏe. Mất quê hương! Cũng vì sợ cộng sản mà anh, chị, cha mẹ, cô dì, chú bác tôi cùng hàng vạn, hàng chục vạn rồi hàng triệu người phải rời bỏ quê cha đất tổ ra đi...

Những người ở lại, có hàng trăm lý do khác nhau để ở lại. Người mê muội có; người bị kẹt có; người không có điều kiện ra đi có; người hoang mang có; người dửng dưng có; người tiếc của có; có người vì sợ quá mà quýnh chân không kịp cũng có! Phần đông thì chỉ vì chẳng biết mô tê là gì, thôi thì phó thác cho số kiếp!

Còn người anh tôi đã chạy từ Hà Nội vào Nam, rồi từ Sài Gòn qua Mỹ. Anh em tôi lâu lắm mới gặp lại nhau. Mừng quá! Chuyện trò không dứt. Kéo nhau đi nhà hàng lu bù. Cho đến một hôm, muốn nấu ăn ở nhà, anh tôi mới sực nhớ: "Thôi chết! Hình như không có nước mắm!" Lục lọi một hồi, anh cũng tìm ra một chai nước mắm để trong góc tủ bếp đã khá lâu. "Loại này xoàng thôi, em xem có được không?" Thấy tôi hin hin mũi, anh bảo: "Tệ quá hả? Bỏ! Để mai mua chai khác loại đặc biệt. Ở đây chả thiếu gì! Anh chị lâu nay quên cả đi mua nước mắm!"

"Cũng tàm tạm anh ạ, tôi buột miệng. Còn hơn nước mắm bao cấp."

Tôi vừa nói đến mấy tiếng "nước mắm bao cấp" thì anh tôi quay xững lại hỏi:

"Nước mắm bao cấp?"

Mặt anh có vẻ bừng sáng lên như mới tìm ra chìa khóa để giải một bài toán đố.

"Cả nước mắm cũng bao cấp? Anh chỉ nghe nói đến chế độ quan liêu bao cấp mà anh cũng chẳng hiểu là cái gì cả. Thế cái chữ bao cấp nó nghĩa là gì vậy?"

"Đó là chia cấp để mà bao ấy mà anh. Từ xã, huyện, tỉnh đến trung ương. Cấp nào bao cấp ấy, cấp trên bao cấp dưới..."

"Nói thế thì nói làm gì, cứ như tự điển Pháp Việt ấy. Anh là không hiểu tại sao vừa quan liêu bao cấp lại có cả nước mắm bao cấp được, nghe chửa!"

Chà chà, muốn hiểu thì hơi lâu đấy. Cái chất bao cấp nó tràn ngập cơ thể một xã hội, nó chảy trong huyết quản của chế độ, chính sách kinh tế cũng bao cấp, hệ thống hành chính cũng bao cấp, rồi đến cái bàn chải đánh răng cho chí lọ nước mắm cũng bao cấp. Thế đấy, chỉ vì cái lọ nước mắm mà cả một thời kỳ lịch sử sống lại trong tôi, cái thời bao cấp là lối sống của cả một xã hội, tạo các thói quen cho tất cả các con người. Vâng, bắt đầu là vì chai nước mắm.

Buổi tối hôm ấy, chúng tôi ngồi bên ấm trà Thái tôi mang từ Hà Nội sang. Hương vị vừa ngan ngát thơm vừa mộc mạc chân chất...

Bây giờ ngời viết lại toàn bộ câu chuyện mà anh em tôi đã trao đổi đêm ấy, hôm sau và hôm sau nữa, mới thấy sao nó lê thê vậy?

Bắt đầu chỉ là một chuyện anh em hàn huyên, chuyện giữa hai người đàn ông rỗi rãi, thế mà nó là cả một giai đoạn lịch sử còn nóng bỏng của đất nước trong nhiều thập niên dưới nền cai trị độc đảng, con người bị tước đoạt những điều căn bản nhất của quyền làm người, như quyền được lựa chọn chính kiến, quyền được nói lên lẽ phải v.v...

Nói cộng sản bây giờ đã là quá muộn rồi! Bởi tất cả mọi người, ai ai và đâu đâu cũng đều biết: Làm gì có cái gọi là "lý tưởng cộng

sản!" Làm gì có "chế độ Xã hội chủ nghĩa" (Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu (!) Bây giờ đến con nít cũng biết đó chỉ là cơn mơ mộng viễn vông, rồ dại của mấy ông Mác, Lênin... rồi đến Hồ chí Minh ấy thôi!

"Đố các vị biết! Trong tất cả các bộ của nước ta, bộ nào không một ai có bằng kỹ sư cả?"

Đó là câu đố vui phổ biến ở Việt Nam những năm 70 - 80. Lạ nhỉ, bộ nào chả có hàng trăm kỹ sư rồi tiến sỹ, phó tiến sỹ... Thôi bỏ mẹ rồi! Bộ chính trị!!! Đúng thế, ban tham mưu "tối cao" của đảng CSVN toàn từ bần cố nông mà ra chẳng ai được học hành đến nơi đến chốn! Mà đã làm "lãnh tụ cách mạng thì cần gì bằng cấp!" Chỉ cần lập trường kiên định là đủ!

Tai họa chính là ở chỗ đó!

Thời kỳ làm mưa làm gió của chế độ quan liêu bao cấp là khoảng từ 1954 - 1985. Trên 30 năm!

Đó là thời kỳ tối tăm nhất của nhân quyền ở VN. Đó cũng là một trang sử đau sót và bi thương của cả dân tộc! ("cải cách ruộng đất, cải tạo công, thương nghiệp tư bản tư doanh, Đánh nhân văn giai phẩm, xây dựng CNXH và con người mới XHCN, phát động 'chiến tranh chống Mỹ cứu nước,' giải phóng miền Nam, cả nước đi lên XHCN").

Thời kỳ đó lãnh đạo đảng CSVN cháy bỏng niềm tin vào "Lý tưởng CS" và họ đã **bằng mọi cách** truyền nhiễm "lòng tin" ấy vào mọi tầng lớp nhân dân!

Không tin không được! Thuyết phục không xong thì cưỡng bức! Bắt phải tin! Kẻ nào không tin ắt là "phản động;" "Việt gian bán nước," "tay sai của đế quốc" không tin đảng (CS) tức là chống đảng (CS). Chống đảng (CS) tức là "phản bội tổ quốc" là "chống lại nhân dân!"

Khẩu hiệu của đảng (CS) là "Dân chủ với nhân dân. Chuyên chính với kẻ thù của nhân dân!" Ai là nhân dân? Những người ngoan ngoãn răm rắp nghe theo, bợ đỡ chế độ. Ai là kẻ thù của nhân dân? Tất cả những người không chịu tin vào cái "lý tưởng CS" ấy!!

Nhưng làm thế nào để đảng CS có thể phát hiện được kẻ thù? Chỉ có một bộ máy an ninh khổng lồ mới làm nổi việc này là Bộ Công An! Chưa đủ! Đảng CS phát động "mỗi người dân là một chiến sỹ an ninh!" Thế là nghẹt thở! Tình cảm gia đình, cha con, anh em, họ hàng, làng nước, hàng xóm láng giềng... trở nên vô nghĩa lý! "Lý tưởng" là trên hết! Đến mức ngay cả tình "đồng chí," đồng đội cũng phải xem chừng!

Chưa có thứ đảng nào nhìn đâu cũng thấy kẻ thù như đảng CS! (Trong đời thường người nào lắm kẻ thù chắc chắn tâm địa hẳn cũng phải đen tối xấu xa lắm). Và cuối cùng một "lãnh tụ" CS Trung Quốc gào lên: "Kẻ thù ở ngay trong đội ngũ của chúng ta!" Thế là đội ngũ chóp bu cắn xé nhau! Kẻ nào nắm bộ máy an ninh sẽ thắng thế.

Tướng Giáp đã từng được:

Hoan hô đại tướng Võ Nguyên
Giáp ta thắng trận Điện Biên lẫy lừng
(thơ Bút Tre)

cũng phải "về vườn" sang phụ trách công tác sinh đẻ có kế hoạch vì tội "xét lại!"

Bộ máy an ninh khổng lồ do đảng CS bày đặt ra bắt đầu hướng thước ngắm vào cả Bộ Chính Trị! Và đó là quy luật của các tổ chức tội ác!

Muốn được lòng dân thì kinh tế phải phát triển. Nhưng ác thay kinh tế cứ thụt lùi, tụt lùi...

"Ôi 61, đỉnh cao muôn trượng" (Tố Hữu). Đến năm 65 đảng (CS) hô hào "phấn đấu bằng mức sống năm 61" (!) Năm 70 "phấn đấu bằng mức sống năm 65"... cứ thế!

"Ủy ban khoa học kỹ thuật của các đồng chí năm qua nghiên cứu được mấy đề tài khoa học?"

"Dạ! báo cáo thủ trưởng năm ạ!"

"Đã đưa vào áp dụng trong sản xuất được mấy?"

"Dạ! Đang triển khai ạ!"

"Tức là chưa có cái nào?"

"Bá cáo thủ trưởng! Tất cả các đơn vị sản xuất đều nói họ đang bận công tác triển khai học tập nghị quyết TW ạ!"

"Đừng đổ cho khách quan! Khổ lắm! Các cậu phải nghiêm chỉnh tìm nguyên nhân chủ quan để khắc phục. Rõ chưa? Năm tới là năm 'bản lề' các cậu phải phấn đấu mở rộng đề tài nghiên cứu khoa học. Rõ chưa? Nhớ phải báo cáo hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch! Rõ chưa?"

"Xí nghiệp các cậu làm ăn chán bỏ mẹ! Lưỡi cày chưa cắm xuống đất đã mẻ! Răng bừa, như răng bà lão! Hỏi, thằng đếch nào nó mua! Hàng sản xuất ra ế chổng gọng! Lỗ là đáng... Hề, hề... Nhưng không sao. Đã có Liên Xô nó chịu! Tớ sẽ bảo chúng nó điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch cho các cậu. Nhớ phải báo

cáo làm ăn có lãi, hoàn thành vượt mức kế hoạch 120% Rõ chưa? Năm tới là năm 'bản lề' các cậu phải mở thêm phân xưởng chế tạo máy tuốt lúa đạp chân. Rõ chưa? Kinh phí sẽ được cấp!"

"Dạ, dạ! Xí nghiệp chúng em trăm sự nhờ vào cấp trên sáng suốt ạ! Nhờ vào thủ trưởng, hì, hì... nhờ vào 'cụ'! Mong 'cụ' nhận cho món quà mọn gọi là cây nhà lá vườn kính biếu thủ trưởng ăn tết ạ!"

Đó là tôi thử dựng lại hai mẩu đối thoại của một bí thư tỉnh ủy (đảng CS) tiếp các giám đốc dưới quyền. Điều mà bất cứ ai sống qua thời bao cấp cũng chẳng lấy gì làm lạ.

Bao cấp nghĩa là như vậy! Phải cố hết sức để bao, để cấp nhằm thúc đẩy guồng máy hoạt động. Guồng máy chạy ì ạch hoặc tắc tỵ thì đã có bộ máy tuyên truyền, cổ động chứng minh rằng guồng máy của XHCN đang chạy hết tốc lực! Đó là lý do cần có một "Bộ văn hóa thông tin" và một "Thông tấn xã Việt Nam" lớn mạnh. Tất nhiên cả "Đài tiếng nói Việt Nam." Tất cả cái mớ này nằm dưới sự chỉ đạo của "Ban văn hóa tư tưởng" của đảng CSVN. Nó phải "nhận một trách nhiệm cực kỳ nặng nề và to lớn" trước đảng CS và "nhân dân" (?)

Và tôi nghĩ nó đã "hoàn thành xuất sắc" nhiệm vụ của đảng CS giao cho bằng kết quả là gây được sự ô nhiễm đậm đặc và độc hại bậc nhất về cả "tư tưởng, chính trị và văn hóa" trên đất nước, trên toàn cầu cũng như trong lịch sử của nhân loại.

"Công nghệ" tuyên truyền quảng cáo chính trị ở VN cực kỳ "phát đạt". Đâu đâu cũng cờ đỏ, sao vàng hoặc cờ đỏ búa liềm vàng. Khẩu hiệu. Lời lãnh tụ hay nghị quyết kẽ chữ to trên những Pa-nô lớn và biểu đồ thành tích đủ loại đủ kiểu đủ kích cỡ. Phổ biến là nền đỏ chữ vàng. Lúc nào nơi nào cũng nền đỏ! Màu máu! Khẩu hiệu thì kể mỏi mồm, viết mỏi tay cũng không hết. Nội dung đanh thép, choang choác mà nhiều khi vô lý, vô nghĩa. "Tất cả vì tương lai con em chúng ta." Nghe thoạt đầu tưởng là một đạo lý cao cả nhưng ngẫm nghĩ mới thấy bịp bợm. Đời mình đói rách ốm o thì lấy gì cho đời con hạnh phúc với lại tương lai đây?

Bao nhiêu vải đỏ của Trung Cộng, bột màu đỏ của Liên Xô, Cộng Hòa Dân Chủ Đức viện trợ cũng vẫn thiếu! Trình độ quảng cáo ấy mấy hãng bột giặt và đồ lót của phương Tây còn khuya mới theo kịp!

Nhìn đã vậy. Nghe đài và đọc báo còn kinh hơn. Mà không phải ai thích đọc thì mua báo, thích nghe đài thì mở radio đâu. Dân làm gì có tiền mua báo nói gì đến radio! Cũng không phải thích hay không thích mà bắt phải nghe! Hệ thống loa phát thanh có "nhiệm vụ" chõ vào tất cả các ngõ ngách và nói ra rả ngày đêm.

Thế vẫn chưa đủ. Đảng CS còn có cả một chiến lược về con người. Hồ chí Minh nói: "Muốn xây dựng thành công XHCN thì trước hết phải xây dựng con người mới XHCN." Con người "mới" là gì vậy? Là loại người "máy" không suy nghĩ, tuyệt đối tin tưởng vào đảng CS. "Đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì khi đảng (CS) cần đến!" Còn loại người "cũ" tức là những người bình thường nối tiếp sự sống của dòng giống tổ tiên thì phải "cải tạo" thành người "mới," không "cải tạo" được thì loại bỏ!

"Công cuộc cải tạo" đó là tất cả mọi người từ phụ lão cho tới thiếu nhi phải thường xuyên "học tập nghị quyết của đảng (CS)" để "trau dồi lập trường tư tưởng, đạo đức, tác phong..." và đồng thời phải thường xuyên viết bản "Tự kiểm điểm" để đảng (CS) "nắm" được "tư tưởng, lập trường" của từng người mà kịp thời "uốn nắn!"

Thế là toàn dân có tên trong "sổ" của đảng CS. Người có vấn đề ắt phải vào sổ đen! Và đảng CS gọi đó là "sinh mạng chính trị" của từng người. Con người từ đó có thêm một thứ sinh mạng.

"Sinh mạng chính trị" tốt, người đó khỏe.

"Sinh mạng chính trị" tồi, người đó dễ chết dù sức lực có khỏe như voi!

"Sinh mạng chính trị" đáng trọng hơn mạng sống!!!

Mạng sống có bị bệnh còn có thuốc chữa. "Sinh mạng chính trị" có vấn đề thì "hết thuốc"!

Điển hình là trường hợp Nguyễn Hữu Đang. Đảng viên CS. Nguyên trưởng ban tổ chức lễ tuyên ngôn Độc Lập năm 1945 của chính phủ VNDCCH. Khoảng năm 1960 bị phát hiện có vấn đề ở "sinh mạng chính trị" (cầm đầu Nhân văn giai phẩm"). Thế là ông bị đi "tàu suốt," ngồi trong ngục tối Sơn La cho đến lúc gần chết (80 tuổi) mới được tha (năm 80) ông nói, tôi là người công dân VN duy nhất không biết tí gì về cuộc chiến tranh với Mỹ! Và còn bao nhiêu người không tên tuổi khác?!

Về sau này (sau 75) những người lên tiếng

chống CS nếu có chút ít tên tuổi trong nước và quốc tế thì được hưởng chế độ giam lỏng và sự gây rối hành hạ về tinh thần (đó là các trường hợp Dương Thu Hương, Hà Sỹ Phu...)

Vẫn chưa hết. Trên kia ta mới chỉ điểm qua được về đời sống tinh thần. Còn vật chất thì sao?

Đời sống vật chất của người dân dưới thời quan liêu bao cấp quả là "những năm tháng không thể nào quên!" Đảng CS đã "phát minh" ra một cái thòng lọng để xiết chặt từng cái dạ dày (bao tử) từ sơ sinh cho tới lúc vào quan tài! Đó là con số 225 nổi tiếng: "Tem gạo"! Mỗi tem gạo là 225 gram. Mỗi ngày ăn 1 tem. Ngày 2 tem. Tháng 30 ngày, 60 tem (tháng 31 ngày, thêm 2. Tháng 28 ngày bớt 4).

Trong bữa ăn bình thường của người Việt (cơm và thức ăn có đủ thịt cá, rau, đậu...) 225 gram gạo cho một người là vừa. Người khỏe có thể hơi thiếu. Song, bữa ăn thời bao cấp thức ăn toàn là rau (thịt, mỗi người mỗi tháng được cấp 300 gram, phiếu - tất cả đều là tem, phiếu) nên 225 gram gạo chỉ đủ no cho người già, yếu. Người trung bình trở lên, nhất là tuổi thanh niên thì đói triền miên.

Tôi đã phải sống qua những năm tháng học đại học, ăn cơm tập thể... Tối đến, đói không thể ngủ được! Đói điên dại. Tưởng mình là một con thú hoang... Nhưng không chết, mai lại được ăn mà! Không chết là may rồi!

Ai có khách đến chơi nhà, dù là bố mẹ, anh chị em, bạn bè muốn giữ lại ăn cơm đều phải hỏi "có mang theo tem gạo?" Vì ngoài chợ cấm bán tất cả những gì liên quan đến lương thực! Quản lý còn chặt hơn quản lý Heroin bây giờ!

Quản lý hộ khẩu và quản lý sổ gạo là hai nhiệm vụ của chính quyền cơ sở. Người nào không tuân lệnh. Cắt sổ gạo!

"Nom cái mặt kìa! Cứ như là mất sổ gạo!"

Câu nói ấy thịnh hành suốt mấy

TRẦN HUY SAO

NGỒI MỘT MÌNH, ĐÓN TẾT

hai đứa mình gặp nhau
ở góc đường xe kẹt
chỉ kịp vẫy tay chào
không kịp lời chúc Tết

miếng bánh nhai chưa kịp
xe đùn đẩy. Đèn xanh
ôm cua mà chạy riết
sợ trễ giờ, trễ giờ!

chiều về, lại gặp nhau
bên kia ngừng. Đèn đỏ
bên này chạy. Đèn xanh
nhìn nhau cười méo mó...

đêm, gọi điện chúc mừng
biết mày cày hai job
mày làm nhau mất hứng
đen, như đêm-ba-mươi

thôi thì, đón Giao thừa
mấ y lon bia giao hữ u
nghĩ mà thương thằng bạn
thương con trâu già nua

râu dài thêm mấy cọng
tóc sợi trắng sợi đen
đời tròng thêm một tuổi
da trổ dấu đồi mồi!

bạn bè giờ trôi nổi
đứa lạc chợ trôi sông
đứa mây ngàn hạc nội
đứa mịt mờ cố hương!

tao thèm đêm hạnh ngộ
chia sớt nỗi buồn, vui
đêm Giao thừa rét ngọt
lòng chợt quá ngậm ngùi

ngồi một mình, đón Tết
lai rai mấy sợi. Buồn...

San Diego, mùa Xuân 1999

chục năm ở VN.

Cách quản lý xã hội, quản lý con người bằng "sổ gạo," bằng tem gạo 225 gram là một điển hình của mô hình xã hội. Trại lính. Con người trở nên rất dễ sai khiến.

"Tổ chức phân công đồng chí (anh hay chị) đi B (vào chiến trường miền Nam), đồng chí chống lệnh hả? Cắt sổ gạo!"

"Trên điều động, gia đình ông đi khai hoang miền núi lập khu kinh tế mới, ông chống lệnh hả? Cắt sổ gạo!"

"Con bà đến tuổi đi bộ đội mà trốn hả? Cắt sổ gạo!"

Cắt sổ gạo tức là cắt nguồn sống! Muốn sống, muốn có gạo ăn chỉ còn cách tuân lệnh. Cả xã hội chỉ còn một cách lựa chọn duy nhất: Cúi đầu! Đảng (CS) hết sức thỏa mãn vì "nhân dân ta một lòng theo đảng!" Đây là một nhận định chủ quan của đảng CS. Song chắc sẽ có nhiều người không đồng tình khi tôi nói rằng, rất tiếc, nó hoàn toàn đúng!

Lý do để tôi nói như vậy, một là: thời kỳ đầu rất ít người có khả năng (và cả lòng dũng cảm) để nhận ra sự phi lý, mâu thuẫn và tính ảo tưởng của "học thuyết Mác Lê Nin." Hai là, xã hội Việt Nam chưa từng có kinh nghiệm về chế độ dân chủ. Ý thức về dân chủ và nhân quyền trong dân chúng còn hết sức mơ hồ non nớt. Ba là trình độ rất thấp (90% là nông dân) nên ai bảo sao nghe vậy. Và, bốn là đảng CSVN rất giỏi tuyên truyền, phỉnh phờ... (Họ nói nào là khó khăn kinh tế là hậu quả còn lại của thời phong kiến thực dân; nào là toàn dân cần thắt lưng buộc bụng để xây dựng XHCN một thiên đường trên mặt đất; nào là tất cả vì tương lai con em chúng ta! Tất cả vì miền Nam ruột thịt... Nào là từ ngày có đảng (CS) nhân dân ta đã thực sự trở thành người chủ của đất nước, đảng (CS) nguyện làm người đầy tớ trung thành của nhân dân vân vân và vân vân... và quả thực, đại đa số dân chúng đã bị mắc lừa, nghe theo, tin theo đến mức tự nguyện phấn đấu, hy sinh cho "lý tưởng" của đảng (CS).

Lớp trẻ Việt Nam suốt 10 - 12 năm qua, học phổ thông, bốn, năm năm học trung cấp, đại học liên tục bị nhồi sọ nào "lập trường tư tưởng của giai cấp vô sản;" nào "học thuyết hoa học Mác Lê;" nào "phẩm chất con người mới XHCN;" nào "Tuyệt đối tin tưởng" v.v. và v.v...

Lớp trẻ Việt Nam, lớp trí thức mới, lớp văn nghệ sĩ XHCN đã thực sự biến thành lớp người đớn hèn, thụ động, ích kỷ. Chỉ biết rút vào thu vén cho cá nhân, gia đình, phó thác vận mệnh quốc gia dân tộc cho người khác, cho đảng CS...

Với gần 40 triệu dân như thế lại được phe XHCN chọn làm "tiền đồn" trong chiến lược bành trướng nên ồ ạt đổ vũ khí, lương thực của cải vào VN. Tạo cho Hà Nội một sức mạnh khó lường trước để phát động cuộc chiến tranh thôn tính miền Nam.

Vào những năm đầu 60, ông Hồ kêu gọi: "Dù phải đốt cháy dãy Trường Sơn! Dù phải gian khổ hy sinh 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa..." vẫn quyết đánh và cả nước đã lâm vào một cuộc chiến đẫm máu.

Những năm 1967 - 1968 tôi sống ở Hải Phòng, quen một kiến trúc sư trẻ măng, mới ra trường. Mặt mũi cậu ta lúc nào cũng khó đăm đăm. Một hôm gặp tôi trong phòng riêng, cậu bảo đóng cửa lại và đưa cho tôi mẩu giấy viết một công thức sau:

CON NGƯỜI - BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC THẾ HỆ

"Để làm gì vậy?" tôi hỏi.

"Giời ạ! Phải động não một chút chứ!" Cậu nhìn tôi có phần khinh thường nhưng lập tức nén lại và giảng giải: "Tôi, ông... Tất cả thế hệ chúng ta đều bắt đầu là đứa trẻ, lớn lên làm cha mẹ, già đi là ông bà rồi chết! Con cháu chút chít sau này cũng như ông bà tổ tiên trước đây đều như vậy. Ta gọi mỗi thế hệ là một mắt xích. Lịch sử phát triển của nhân loại là một sợi xích dài... vô tận. Các mắt xích là bình đẳng và phải được đối sử bình đẳng với nhau, đúng không?"

"Đúng!" Tôi trả lời.

"Vậy có lý do gì để thiêu cháy, để hy sinh một vài mắt xích nào đó không? Và nếu mắt xích này bị thui chột thì mắt xích sau còn gì để hạnh phúc không?"

Tôi bàng hoàng vì lập luận sắc sảo và đơn giản của cậu ta. Chưa đầy 10 năm sau lịch sử đã chứng minh cậu ta đúng. Miền Bắc CS đã thắng Mỹ và kiểm soát cả nước. Nhưng đó là kẻ thắng trận nghèo đói và kiệt quệ. Nhiều năm sau chiến tranh, tỷ lệ trẻ em chết vì suy dinh dưỡng, thiếu ăn vào loại cao nhất thế giới. Nền kinh tế quan liêu bao cấp đi vào ngõ cụt!

Hơn 10 năm qua đảng CSVN đã buộc phải rũ bớt chế độ quan liêu bao cấp vì sự phá hoại trầm trọng của nó về chính trị (mất lòng dân trầm trọng), kinh tế và văn hóa xã hội. Nếu

không kịp thời "mở cửa," không kịp thời "đổi mới" để chấp nhận "cơ chế thị trường" thì sự sụp đổ của chế độ (CS) là không thể tránh khỏi. Những người CS chóp bu rất biết "tự cứu mình, trước khi trời cứu."

Phải nhìn nhận rằng đảng CSVN có một lối nói lấp liếm lảng tránh thật "quái chiêu." Họ nói "chấp nhận cơ chế thị trường" chứ không dám nói thẳng là đi theo con đường làm ăn tư bản chủ nghĩa; họ nói "hòa nhập" với thế giới nhưng vẫn kiên trì đường lối XHCN! Nhưng thực nghĩa của câu đó là buộc phải từ bỏ lý tưởng cộng sản nhưng quyết không để mất quyền cai trị độc đảng!

Nhưng cái kim chẳng thể dấu mãi trong bọc. Bộ mặt thật của chế độ bất nhân quyền không thể che dấu được mãi. Đảng CS buộc phải chấp nhận để cho dân chúng dễ thở hơn.

Tuy nhiên, việc vạch trần bộ mặt giả dối của đảng CS thì dân tình đã làm từ nhiều năm trước đó.

Bầm ơi có rét không bầm?

Von-ga con cưỡi, gà hầm con sơi! Song cái hậu quả khủng khiếp nhất của Quan liêu Bao cấp là gây sự băng hoại về nhân phẩm và đạo đức của con người.

Trong khi nền kinh tế ngày một kiệt quệ, nông dân làm ra hạt gạo mà thiếu ăn, công nhân viên chức chỉ có đồng lương chết đói thì đảng CS tung miếng mồi béo bở (lương cao, bổng hậu, nhà lầu xe hơi) cho những ai bán rẻ lương tâm để "một lòng theo đảng)." Trở thành đảng viên rồi khom lưng quỳ gối, lặp lại lời cấp trên như con vẹt thì được cất nhắc vào các ghế lãnh đạo. Càng leo cao bao nhiêu càng vinh thân phì gia bấy nhiêu.

Dân thì mặt mày hốc hác, xanh rớt vì ăn toàn rau. Phiếu thịt mỗi tháng chỉ được ba lạng một người nhưng quầy thịt thường không có thịt để bán, phải thay bằng đậu phụ. Quầy nào có thịt thì dân chúng tranh mau xếp hàng rồng rắn, cãi vã, đánh chưởi nhau chí chạp.

Ông bạn tôi tức cảnh ra một vế câu đối:

Mua bao nhiêu thịt, chịu bấy nhiêu nhục!
Muốn mua lòng, bụng chẳng đành mua

Hình như đến giờ vẫn chưa ai đối được. Và người ta đã gọi XHCN là "Xếp Hàng Cả Ngày" từ những năm 60.

Còn bọn "cán bộ" cao cấp thì ung dung mua đủ các thức ngon vật lạ nào là giò lụa, tôm he, cua bể, nào là nhãn lồng, vải thiều ở các cửa hàng Tôn Đản (phiếu A), Vân Hồ (phiếu B)... Bọn chóp bu đương nhiên còn hơn thế nữa! Tình trạng trên tất yếu dẫn đến việc bọn cơ hội chủ nghĩa thi nhau nhảy vào hàng ngũ lãnh đạo.

"Pxì! Tội đếch gì mà 'cao' mới chả 'khiết!' Làm một 'quả đảng viên,' một 'quả lãnh đạo' cho sướng cái đời không hơn ư? Cả làng cùng toét mắt - Cả một xã hội bịp bợm chứ riêng gì mình!"

Đến khi lọt vào guồng máy rồi, hết lối ra! Lâu dần lại tự vỗ ngực "Cán bộ lão thành," "người CS chân chính" là mỗ đây, chứ còn ai?!

Cán bộ làng nhàng cấp dưới, công nhân viên chức "tốt đen" buộc phải sống kiểu hai mặt. Trong cuộc họp thì phát biểu "rất hăng." Lập trường tư tưởng vững vàng... (để bảo mạng). Đến khi về nhà với bạn bè hay ngồi quán nước vỉa hè thì chửi vung tí mẹt từ tổng bí thư chửi xuống. Chỗ an toàn thì thả phanh!

"Cái thằng Minh râu đó, chúng mày biết không?"

"Minh râu là ai vậy?"

"Chậc, Hồ Chí Minh chứ còn thằng nào vào đây?"

"Năm bốn lăm nó còn ít tuổi hơn tao bây giờ! Ngoài năm chục thế mà dám giả danh

'Tôn Dật Tiên' để tự tôn mình lên hàng 'cha già dân tộc' có hỗn láo không cơ chứ!"

Một nông dân ở Hưng Yên, Thiếu tá quân đội xuất ngũ gọi em trai ở Sài Gòn về thăm ra chỗ vắng nói nhỏ: Thằng Tèo nhà mình (em út làm việc ở Hà Nội) nó nói "Thằng Hồ" em ạ! Kinh quá!

Xã hội và lòng người đảo lộn. Của công bị ăn cắp vô tội vạ. Tham nhũng mù trời.

Người miền Nam có tục bày bàn thờ cúng ba loại trái cây: Dừa, đu đủ, soài với lòng mong ước một cuộc sống ổn định (dừa đủ sài). Đến thời quan liêu bao cấp mới xuất hiện câu "chôm đủ sài"! Họ thay dừa bằng chôm chôm!

Thế hệ trẻ VN dưới thời QLBC còn bị đảng CS đầu độc khủng khiếp về tư tưởng. Không biết khi nào mới gột sạch? Mà liệu có gột sạch được không?!

Vừa nứt mắt, ở tuổi vỡ lòng mẫu giáo đã phải hát "Em yêu chú bộ đội đánh Mỹ tài ghê..." Các từ "đánh" "bắn" "giết" "tiêu diệt" "phanh thây uống máu" là những từ ngữ phổ biến trong các bài hát, suốt mấy chục năm ở VN. Các nhạc sỹ dưới thời QLBC thi nhau cho "Thép" vào trong "thơ" nên thả sức hùng hổ dữ dằn!

Văn Cao một thời mơ mộng, lãng mạn là thế với những "Suối Mơ," đào nguyên "Thiên Thai"... đến khi theo đảng (CS) là lập tức đổi giọng. Trong bài "Tiến quân ca" được dùng làm "quốc ca" có câu "thề phanh thây, uống máu quân thù."

Tôi nhớ suốt một thời đi học, sáng thứ Hai nào cũng phải "làm lễ chào cờ," cũng gân cổ lên mà gào "thề phanh thây, uống máu..." Tuổi thơ ngu dại nào có biết phân biệt phải trái. Lúc lớn lên, biết suy nghĩ một chút, mỗi lần nhớ lại cảnh ấy giật mình kinh hãi tưởng đâu mình đã từng tham gia một đảng cướp mọi rợ, chuyên phanh thây uống máu người...

Tôi nghĩ đó chính là nguyên nhân của tình trạng bạo lực và tội ác lan tràn ở VN. Xã hội nào ưa dùng những từ ngữ cứng rắn, dữ dằn thì xã hội ở đó lòng người sẽ trai sạn, xã hội bất an bất hạnh.

Ngày xưa, ông cha ta dạy trẻ bài học đầu tiên là "Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra." Nay đứa trẻ muốn thành "con người mới" thì bài học đầu tiên phải là "năm điều bác Hồ dạy" (!) Trong "năm điều" đó chẳng một lời nhắc tới công cha nghĩa mẹ. Dạy trẻ yêu cái mơ hồ chung chung "yêu tổ quốc, yêu đồng bào." Mục đích thâm hiểm của "năm điều" này là để đứa trẻ lớn lên không nghe lời ai hết ngoài lời "Bác" lời "đảng" (CS).

Mấy năm gần đây, người lớn ở hai thành phố Hà Nội và Sài Gòn ngạc nhiên không hiểu vì sao mà bọn trẻ (học sinh sinh viên) xuống đường rầm rộ, đông đảo đến thế chỉ vì đội bóng đá nước nhà nhờ may vào được chung kết bóng đá Seagames?

Tôi nghĩ, thật đơn giản, chỉ vì tuổi trẻ VN quá thiếu thốn, quá thèm khát những thần tượng của mình (thần tượng tự chọn, tự nguyện), chỉ vì suốt từ nhỏ tới lớn chúng bị áp đặt quá nhiều những thần tượng cưỡng bức. Kinh nghiệm lịch sử cho hay. Nơi nào, đất nước nào mà thần tượng cưỡng bức càng đồ sộ, vĩ đại bao nhiêu thì nơi đó tự do và dân chủ càng mất đi cơ hội của mình bấy nhiêu. Hiện tượng tuổi trẻ hai thành phố Hà Nội và Sài Gòn xuống đường "vì bóng đá" có thể xem như những phản ứng có tính xã hội. Một sự phản kháng vô thức trước những thần tượng cưỡng bức, áp đặt của đảng CS.

Năm 1980 tôi đọc được ở một tạp chí "Văn Nghệ" của một địa phương câu truyện ngụ ngôn sau đây (Tác giả chắc chắn dấu tên thật của mình)

LỜI NÓI

"Này chim Quẹt! Sao giọng chị nghe trối tai đến thế?"

"Vì tôi nói toàn những điều bịa đặt ấy mà!"

"Này Ễnh ương! Sao người bé tí tẹo mà giọng đồ sộ thế?"

"Chính vì thân tôi nhỏ nhoi, còm cõi, thảm hại quá nên tôi phải gỡ gạc lại bằng giọng nói vĩ đại. Nếu không thì còn ai thèm nhắc nhở đến tôi nữa!"

"Còn cóc tía! Sao anh nhỏ bé, xấu xí thế mà lời nói của anh làm trời cũng phải đổ mưa?"

"Có gì đâu! Tôi chỉ nói về lòng mong mỏi của nhân dân!"

Ở Việt Nam có bao nhiêu người có thể nói về lòng mong mỏi của nhân dân? Tôi nghĩ, cũng không ít, nhưng hầu hết đều sợ chết. Hèn!

Vâng! Đúng vậy. Trong một xã hội mà con người không được luật pháp bảo vệ. Con người không có quyền làm người, không có quyền phát biểu thì đương nhiên sự khôn ngoan đi cùng với hèn kém, lòng dũng cảm đi kèm với dại dột! Nguyễn Huy Thiệp trong một cuộc trả lời phỏng vấn ở một trường đại học Mỹ gần đây nói "Tôi khôn hơn Dương Thu

Hương" là cũng ngầm có ý nhận mình có phần "hèn hơn" DTH. Còn DTH dũng cảm hơn NHT nhưng "dại" hơn. Ở VN ai có gan viết về lòng mong mỏi của nhân dân thì cũng phải có gan đương đầu với cái chết. (Và phải chăng Lưu Quang Vũ là một người như thế?)

Gần nửa thế kỷ dưới sự cai trị độc đảng của CS, dân tộc VN bây giờ là một dân tộc cam chịu! Giới trí thức VN bây giờ là thứ trí thức cam chịu! Giới văn nghệ sỹ VN bây giờ là thứ nghệ sỹ cam chịu! Đảng viên CS, đại đa số, trong đó có cả những nhân vật trong hàng ngũ chóp bu cũng chỉ là những kẻ cam chịu!

Vậy họ cam chịu ai? Cam chịu cái gì? Họ cam chịu "cơ chế;" cam chịu "guồng máy;" cam chịu cưỡi trên lưng cọp!

Hỏi có mấy người được như Hà Sỹ Phu, Dương Thu Hương, Trần Độ, Hoàng Minh Chính... những người ít hay nhiều cũng đã một thời cam chịu song họ đã đủ dũng khí để nói lên tiếng nói của lương tri, cũng là nói về lòng mong mỏi của nhân dân? Và còn bao nhiêu người vô danh đã từng hành động như các vị trên, bây giờ họ ở đâu? Số phận họ ra sao...

Nhân đây tôi cũng muốn chia sẻ sự cảm thông với ông Bùi Tín và những người cùng cảnh ngộ, gần trọn cuộc đời phải sống cam chịu dưới chế độ CS. Nhưng khi có điều kiện lập tức bùng lên theo tiếng gọi của lương tri để nói lên lòng mong mỏi của nhân dân. Song, rất tiếc, nhiều người đã hiểu lầm về ông.

Nhưng đó chỉ là hiểu lầm "cá nhân." Người Việt trong nước hiện nay còn đang phải chịu một sự hiểu lầm "cộng đồng"! Tôi nghe nhiều người Việt hải ngoại nhận xét: "Dân trong nước bây giờ có quan tâm gì đến dân chủ, tự do đâu! Họ chỉ lo kiếm tiền!"

Rất, rất tiếc cho sự hiểu lầm đó!

Nếu có một cuộc trưng cầu dân ý thực sự dân chủ để mỗi người có thể nói thẳng lòng mình tôi chắc phải 99,99% số người sẽ nói "Cộng sản, các người hãy về vườn! Tôi muốn đa nguyên về chính trị! Muốn nhân quyền! Muốn tự do dân chủ và một thể chế pháp quyền..."

Tên tôi là Việt Bình — một người Việt bình thường. Cha mẹ đặt cho tôi cái tên ấy chắc cũng chỉ mong có vậy... Và tôi đã không phụ lòng cha mẹ mình.

Tôi cũng như hàng triệu người Việt Nam khác phải sống qua thời QLBC khắc nghiệt của CS. Tôi không hề được hưởng một chút ân huệ nào, cũng không bị tù đày, trù dập... Tôi đã đi lính nhưng may không bắn chết ai và cũng không bị ai bắn chết. Đã từng chịu đói, rét và thiếu thốn, bệnh tật... Nhưng đau đớn hơn cả vẫn là không được quyền làm người, không có tự do...

Bây giờ nhờ người thân bảo lãnh tôi đã là một Con Người Tự Do!

Tôi thích người Digan vì câu châm ngôn của họ "Nơi nào có tự do, đó là tổ quốc tôi!" Vâng, bây giờ tôi đã có Tổ Quốc, điều mà gần nửa thế kỷ qua sống trên mảnh đất chôn rau cắt rốn của mình tôi không hề có! Song, tôi không giống như người Digan. Mà có lẽ mỗi người Việt Nam đều vậy, trong lòng luôn canh cánh hai chữ quê hương. Và tôi nghĩ cái sự canh cánh mà đôi lúc, nó cứ cồn lên như một nỗi đau của thân xác, da thịt ấy chỉ thực sự tan biến đi, khi nào quê hương mình — cái tổ quốc thứ nhất của mình thực sự là Tổ Quốc! Với đầy đủ ý nghĩa của nó: Tự Do, Dân Chủ, Bác Ái...

Cũng chính vì lẽ đó mà tôi viết bài báo này. Đây là tiếng nói lương tri của một người Việt Nam bình thường.●

Boston, November 2.1998

DONGNAI PHARMACY
HOME HEALTH CARE & MEDICAL EQUIPMENT
9081 BOLSA AVE., SUITE # 108, WESTMINSTER, CA 92683
(gần Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank Of Calif.)

TEL: (714) 379-5072 * FAX: (714) 379-5074

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU
Dược sĩ TRẦN LƯU THỊ ÁI

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

* Các loại Dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
* Các sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống chuyển vào ruột hay chuyển vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products) * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products). Tã lót, vải lót giường, ống dẫn tiểu và túi đựng nước tiểu (Drainage Bags)
* Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products). Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

* Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
* Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital Bed & Accessories)
* Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products)
* Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor). Máy đo áp huyết (Blood Pressure Monitor)

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM: PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 7:30 PM
Thứ Bảy: 9:30 AM - 6:00 PM

TK69-80

MÙA XUÂN ĐI TÌM LẠI DI SẢN VIỆT NAM

NGUYỄN CÔNG KHANH

Di sản ngàn đời của ông cha để lại mà mình không biết đến, không biết quý thì đó là một điều đáng để cho chúng ta phải suy nghĩ!

Cuộc triển lãm: *"Vietnamese Ceramic: A Separate Tradition" (Đồ Gốm Việt Nam: Một Truyền Thống Riêng Biệt),* của viện bảo tàng Seattle Art Museum được trưng bày từ tháng 8/1997 đến nay, tôi đã tham dự để giúp một số việc chuyển ngữ và một vài vấn đề tổ chức liên quan đến cộng đồng. Chính trong dịp này, tôi có cơ hội tìm hiểu thêm về các viện bảo tàng và nhất là có dịp nghiên cứu về đồ gốm Việt Nam mà trong bao nhiêu thế kỷ qua đã bị chính người Việt đặt vào một địa vị quá thấp kém, khiến ít người ngó ngàng đến.

Một điều phải minh định đầu tiên là những món đồ gốm được trưng bày trong cuộc triển lãm này hoàn toàn do sự đóng góp của các nhà sưu tầm người Mỹ tại địa phương và các nơi khác trên đất Mỹ. Như thế chứng tỏ rằng giới sưu tầm quốc tế đã có một sự lưu ý đặc biệt đến đồ gốm Việt Nam.

Người phụ trách là ông John Stevenson, ông cũng là Quyền Giám đốc của ngành Mỹ thuật Trung Hoa tại viện bảo tàng. Ông đã bỏ ra nhiều năm để nghiên cứu tại chỗ về đồ gốm Việt Nam. Trong năm 1997, nhà xuất bản Art Media Resources đã ấn hành cuốn sách về đồ gốm Việt Nam, dày 400 trang, của ông và ông John Guy. Đó là một công trình nghiên cứu hoàn hảo nhất về đồ gốm Việt Nam từ trước đến nay. Cũng trong dịp này ông John Guy, một trong những người có thẩm quyền nhất về

đồ sứ Đông Nam Á, cũng là phụ trách sưu tầm về cổ vật Ấn Độ và Đông Nam Á tại Viện Bảo tàng Victoria and Albert Museum tại Luân Đôn đã đến Viện Bảo tàng Seattle nói chuyện về *"Vietnamese Ceramics: Cultural Identity & Trade, Recent Discoveries."* *Ông John Guy cũng là người đặc biệt nghiên cứu về văn minh Hoà Bình và trống đồng Việt Nam. Bài nghiên cứu này của ông đã đăng trên tạp chí National Geography nhiều năm trước.*

Đây là một cuộc triển lãm đồ gốm Việt Nam đầu tiên tại Hoa Kỳ. Số cổ vật trưng bày trải dài từ thế kỷ thứ hai cho tới thế kỷ thứ mười sáu, vào khoảng sau thời Giao Chỉ cho tới cuối đời Nhà Lê. Phòng triển lãm nằm trong tòa bảo tàng Á châu, một toà nhà lớn, tường và sàn đều lát đá cẩm thạch, tọa lạc trong công viên Volunteer Park, nhìn xuống vịnh Puget Sound của thành phố. Tòa nhà này gồm nhiều khu trưng bày thường trực các cổ vật văn hoá khác của Á châu như Trung Hoa, Nhật Bản, Đại Hàn, Ấn Độ và một số nhỏ của Thái Lan, Tây Tạng và Khmer. Người thưởng ngoạn sau khi xem tất cả các cổ vật trong khu Á châu, đều đồng ý với tên của cuộc triển lãm, rằng đồ gốm Việt Nam có những nét đặc thù và truyền thống riêng biệt, khác với các đồ gốm của các xứ Á châu khác.

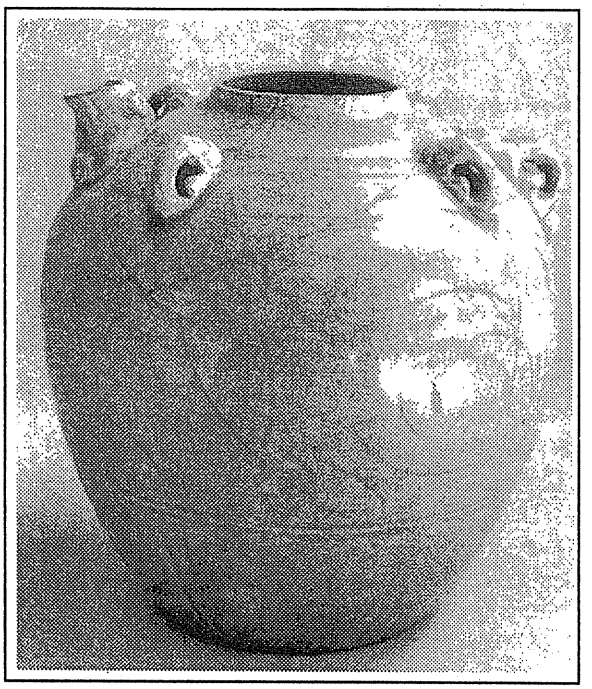

Bình có vòi. Thế kỷ 13-14

Tuy nhiên vì Việt Nam nằm kế cận Trung Hoa, và lại chịu đô hộ hơn một ngàn năm, với chính sách cố tình đồng hoá, Việt Nam đã bị ảnh hưởng nặng nề của nền văn minh và các sản phẩm nghệ thuật của họ. Dĩ nhiên đồ gốm Việt Nam đã mang nhiều tính chất của đồ gốm Trung Hoa. Nhưng những nhà nghiên cứu về ngành này đều cho rằng, những người làm đồ gốm Việt Nam đã không dập theo những khuôn mẫu đầu tiên của Trung Hoa. Họ đã phối hợp những tính cách nguyên thủy đó với những đặc thù của họ. Nhờ loại đất sét tuyệt hảo của vùng châu thổ sông Hồng, Bắc Việt, loại đất sét màu trắng xám, mịn và tinh tuyền để tạo nên những đồ gốm tinh xảo nhất trong vùng. Người làm đồ gốm Việt Nam đã sử dụng những phương cách mới và thu thập những đường nét từ các nền văn hóa khác như Khmer, Chàm và Ấn Độ. Do đó, những nét trang trí, dùng màu sắc, tráng men, những phương pháp sản xuất và ngay cả đường hướng sáng tạo đã khác hẳn với các đồ gốm của Trung Hoa.

Thông thường, những sản phẩm nghệ thuật cổ Việt Nam khó có thể tồn giữ được lâu. Những loại làm bằng gỗ, giấy, và vải đã không chịu nổi khí hậu nóng và ẩm thấp. Những công trình kiến trúc như thành quách, lâu đài, lăng tẩm, đền chùa, miếu mạo không còn lại là bao vì đã bị tàn phá bởi bao nhiêu cuộc ngoại xâm, bởi bao nhiêu cuộc chính biến mà triều đại mới nào cũng muốn tận hủy những tàn tích của triều đại cũ. Riêng chỉ còn có đồ gốm là có thể còn nguyên vẹn vì đã được vô tình hay cố ý chôn giấu. Đến nay, cùng với văn chương và âm nhạc là những môn nghệ thuật không tạo hình được lưu truyền lại, đồ gốm đã thể hiện là những biểu tượng quan trọng nhất còn sót lại của di sản văn hoá Việt Nam.

Khi nhìn lại những đồ gốm cổ Việt Nam được trưng bày trong bảo tàng, những chiếc ấm, chén trà, chiếc bình, bát hương, đèn dầu, những triện đóng dấu v.v... được chế tạo ra với đầy tính chất nghệ thuật, tinh xảo và chuyên nghiệp vững vàng, ta sẽ không ngạc nhiên về lời phát biểu cuả một nhà sử học người Pháp Victor Goloubew năm 1931. Sau khi đã chứng kiến sự khám phá thấy các đồ gốm cổ tại vùng Thanh Hoá, ông tiên đoán: *"Tỉnh Thanh Hoá*

sẽ trở thành miền đất hứa cho các nhà sưu tầm đồ cổ. Rồi đây, chúng ta sẽ quen gọi đồ gốm 'Thanh Hóa' như thường gọi đồ gốm 'đời Thanh' hay 'đời Minh.' Chắc rằng, chẳng bao lâu sẽ có những bình, những bát sứ cổ Việt Nam trong các viện bảo tàng khắp Âu châu và châu Mỹ..." Trên thực tế viễn tượng này đã không thành. Những tàn phá do các cuộc thay đổi chính thể và các cuộc chiến tranh triền miên, nối tiếp nhau, đã gây nên bao nhiêu trở ngại và sự thiếu lưu tâm tới nghệ thuật cũng như tới đồ gốm Việt Nam. Các học giả và các nhà sưu tầm đã xao lãng, không đặt trọng tâm để nghiên cứu. Nếu có, họ thường coi đây như những "sản phẩm lạ của tỉnh nhỏ," và chỉ là một phản ảnh mờ nhạt của đồ gốm Trung Hoa.

Đồ gốm Việt Nam phát triển mạnh mẽ sau khi Ngô Quyền đại thắng quân Nam Hán vào năm 936, chấm dứt một ngàn năm đô hộ của Trung Hoa. Trải qua các triều đại hưng thịnh Lý, Trần, Lê, một mặt, trên đường Nam tiến, người Việt Nam đã thâu nhận thêm các nền văn hoá mới của Chàm và Khmer, nhất là về điêu khắc và âm nhạc. Mặt khác, muốn thoát khỏi ảnh hưởng trầm trọng của văn hoá Trung Hoa, Việt Nam đã phối hợp những nghệ thuật cũ và mới để tạo thành những sản phẩm nghệ thuật có những nét đặc thù, nhất là về đồ gốm. Nhiều loại đồ gốm đã được các thương thuyền ngoại quốc mua đem xuất cảng, mà sau này người ta đã tìm thấy phần lớn trong các xứ Hồi giáo, vì các đĩa bát lớn của đồ gốm Việt Nam rất thích hợp cho chế độ ăn uống tập thể và dâng lễ trong tục thờ cúng của họ. Một số cũng đã được mang đến Châu Âu.

Hiện nay, một số các viện bảo tàng tại Á châu, Trung Đông, Úc châu và Âu châu có tàng trữ đồ gốm Việt Nam. Sau chiến tranh, một số đã được đào thấy trên miền Bắc. Trong các thương thuyền bị đắm từ nhiều thế kỷ trước tại duyên hải Việt Nam và gần đây nhất tại biển Phi luật tân, người ta tìm thấy nhiều đồ gốm cổ Việt Nam.

Theo sự nhận xét cuả những nhà sưu tầm thì những nhà làm đồ gốm Trung Hoa là những người hoàn thiện theo một chuẩn đích kỹ thuật rõ rệt. Men sứ xanh của họ là thứ tuyệt hảo nhất thế giới, những nét trang trí trang nghiêm của họ xoay quanh những tích cổ, những hình Phước, Lộc ,Thọ hay những con vật linh thiêng như Long, ly, Quy, Phượng v.v... gần như không thay đổi mà lúc nào cũng thấy ngày một toàn hảo hơn. Không ai muốn vượt thoát ra ngoài cái khung đó mà từ hàng ngàn đời họ vẫn cho là tuyệt đích. Riêng người làm đồ gốm Việt Nam, với kỹ năng đặc biệt và ưa chuộng sự phóng khoáng trong các nét vẽ trang trí, họ không giống như những người thợ đồ gốm ở các xứ khác thường theo khuôn mẫu cố định. Trên đồ gốm Việt Nam, ta thường thấy những nét tự do, như hình một con cá, họ không vẽ như tranh truyền thần mà chỉ cần một số đường nét tiêu biểu. Có lẽ, chính vì thế mà những nhà sưu tầm, nhất là những nhà sưu tầm Tây phương rất thích thú đi tìm những nét phóng khoáng đặc thù của đồ gốm Việt Nam; trải bao nhiêu thế kỷ chắc người sưu tầm cổ ngoạn có khi cũng thấy nhàm chán với những cách trang trí quá khuôn mẫu và trang nghiêm trên các đồ sứ cổ khác.

*

Trong những ngày hội họp về triển lãm tại Seattle Art Museum, tôi có cơ hội được đọc thêm một số sách về đồ gốm tại thư viện của viện bảo tàng. Những sách này phần lớn đều được nhà xuất bản Oxford University Press ấn hành. Thật không ngờ, trong những số sách đó, đồ gốm Việt Nam đã được đặt vào một địa vị quan trọng. Có những cuốn dành riêng cho đồ gốm Việt Nam, còn lại được đặt chung với các nước Đông Nam Á khác. Tuy vậy số trang và hình ảnh đồ gốm Việt Nam trong những cuốn này có một số lượng đáng kể, được coi như một trong những nước dẫn đầu trong vùng.

Hàng trăm bức hình chụp rất mỹ thuật về di sản đồ gốm Việt Nam, trải dài qua bao nhiêu thế kỷ trong hơn chục cuốn sách sưu tầm về đồ gốm của vùng Đông Nam Á. Trong cuốn *"Vietnamese and Chinese Ceramic used in the Japanese Tea Ceremony,"* hai tác giả người Nhật Hiromu Honda và Noriki Shimazu đã đặt đồ gốm Việt Nam ngang hàng với đồ gốm Trung Hoa trong trà đạo của họ.

Đặc biệt nhất là cuốn *"Vietnamese Ceramics: A Separate Tradition"* như đã giới thiệu ở trên, của hai tác giả John Stevenson và John Guy, do Art Media Resources xuất bản năm 1997. Sách khổ lớn, dày 400 trang in hình hơn 500 đồ gốm từ hơn 1000 năm trước Công Nguyên, rất mỹ thuật và gồm 12 bài nghiên cứu quan trọng của các chuyên gia có kèm theo hình ảnh dẫn chứng liên quan đến di sản đồ gốm Việt Nam. Những đồ gốm này được sưu tầm tại các bảo tàng viện trên thế giới và của các tư nhân.

Một công trình không dễ dàng chút nào.

Tôi cố đi tìm đọc một số sách của các tác giả Việt Nam viết về đồ gốm:

Tại Việt Nam, có cuốn *"Gốm Bát Tràng, Thế Kỷ XIV-XIX - Bat Trang Ceramics 14th-19th Centuries,"* các tác giả Phan Huy Lê, Nguyễn Đình Chiến và Nguyễn Quang Ngọc do nhà xuất bản Thế Giới, Hà Nội ấn hành song ngữ Việt Anh, năm 1995. Sách dày 210 trang, in hình mầu 260 đồ gốm, khá mỹ thuật, có sự bảo trợ của một hai cơ quan ngoại quốc. Sách trình bầy khoa học có tính cách đặc biệt khảo cổ, như những phương pháp quốc tế. Nhiều đồ gốm trong sách này được sưu tầm tại các đền chùa, rất công phu, trên đó có minh văn nên có thể tìm biết được niên hiệu, tác giả của đồ gốm và người cúng dường chùa.

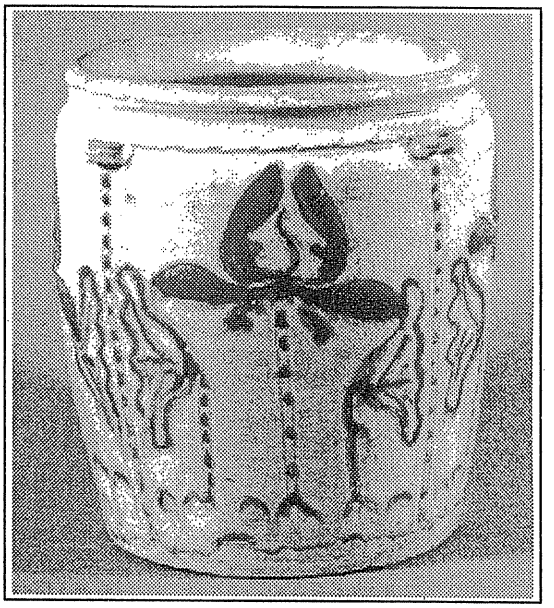

Thạp trang trí hoa sen. Thế kỷ 12 - 14

Tại miền Nam, không ai có thể quên được những sách của cụ Vương Hồng Sển nguyên là Giám đốc Nha Khảo Cổ, được xuất bản trước năm 1975. Cuốn nào cũng dày hàng mấy trăm trang. Trong mười cuốn thì có bảy cuốn nói về đồ gốm, nhưng tiếc rằng cụ đã không có cơ hội nghiên cứu tại chỗ về đồ gốm Việt Nam, nên hầu hết cụ đều viết lại các câu chuyện hay dịch theo các sách nghiên cứu của người Pháp về đồ gốm Trung Hoa, riêng về Việt Nam chỉ có tính cách phụ mà thôi.

Hai cuốn, cụ dịch lại từ Pháp ngữ. Cuốn *"Khảo về đồ sứ cổ Trung Hoa"* (Les poteries et porcelaines chinoises) của bà Daisy Lion-Goldsmidt. Và cuốn *"Cảnh-Đức-Trấn đào lục"* của Stanislas Julien ấn hành năm 1856. Trong cuốn *"Khảo về đồ sứ cổ Trung Hoa,"* thỉnh thoảng cụ cao hứng thêm vào những giai thoại ngắn về đồ gốm Việt Nam. Ngoài ra ở hai chương ngắn cuối cùng, chương IX *"Đồ gốm Bát Tràng"* và chương X *"Tổng lược về mỹ thuật Việt Nam,"* cụ tóm lược một số tài liệu của Viện Viễn Đông Bác Cổ về đồ gốm và mỹ thuật Việt Nam, có nhiều điểm khá quan trọng. Có một đoạn, xin trích để dẫn chứng kinh nghiệm cá nhân của cụ với đồ gốm Việt Nam: *"Ấy, trước đây tôi có đến một cặp bình Bát Tràng kiểu rồng nổi y hệt như vầy,* (Một trong những bình này được mang về Nhật vào cuối thế kỷ thứ 16). *Nhưng vì quan niệm lầm lạc và vì tánh khinh thường, tôi dại quá chưa thấy nét đặc sắc của loại nước nhà tôi, loại "Anamese ceramics" mà các nước ngày nay đua nhau tìm kiếm, mình có sẵn một cặp mà bán rẻ mạt, lại còn mừng dứt được của nợ, thiệt là ngu quá đỗi ngu."*

"Mình trách mình cũng oan, tôi tưởng không phải một mình tôi là không biết giá trị đồ gốm Bát Tràng. Nhiều tay chơi cổ ngoạn lão luyện hơn tôi rất nhiều, mà hỏi thăm lại, không ai để dành loại đồ gốm này được lâu trong nhà." (Khảo về Đồ Sứ Cổ Trung Hoa, trang 432-433)

Đáng buồn nhất là hiện nay một số cổ vật đang bị cố tình lén lút đưa ra khỏi Việt Nam.

Cụ Vương Hồng Sển còn viết năm cuốn nữa về đồ sứ cổ. Hai cuốn đã được xuất bản là cuốn *"Thú Chơi Cổ Ngoạn"* và cuốn *"Cuốn Sổ Tay Của Một Người Chơi Cổ Ngoạn."* Năm 1971, trong bài tựa của một cuốn sách, cụ cho biết sẽ xuất bản ba cuốn nữa, nhưng không hiểu đến nay ba cuốn này đã có mặt trong các tiệm sách ở hải ngoại hay chưa. Cuốn *"Khảo Về Đồ Sứ Men Lam Huế"* hay *"Thú Chơi Ấm Chén,"* cụ cho biết đây là món nghề ruột của cụ. Tôi rất muốn tìm đọc cuốn này. Cuốn *Hơn Nửa Đời Hư,"* hồi ký của một người suýt hư đời vì đồ cổ vừa được xuất bản. Cuốn sau cùng là *"Một Bộ Môn Sưu Tập Trong Hai Năm,"* bổ túc cho cuốn *"Thú Chơi Ấm Chén."* Hy vọng rằng ngoài những câu chuyện về thú chơi đồ cổ của cụ, người đọc sẽ được biết thêm về những công trình nghiên cứu, sưu tầm về đồ gốm Việt Nam như một khoa khảo cổ.

*

TRẦN NGỌC TUẤN

LỜI CỦA MỘT TRONG RẤT NHIỀU KẺ CÓ TIỀN Ở VIỆT NAM

Vọng Phu ơi! Hãy xuống đi em
Phí cả cuộc đời đợi chờ hóa đá
Anh đã mở quán bia ôm ngay trung tâm thành phố
Chỉ một đêm thôi em kiếm khối tiền
Vất dưới chân danh tiếng hão đời phong
Giáo lý tam tòng chẳng mài ra ăn được
Chung thủy làm chi với người chinh phu mịt mù, sống, chết?
Những ông chủ Đài Loan giầu có gọi mời
Rủ thêm nàng Tô Thị dùm anh
Đẹp như hai em - đàn ông Đại Hàn khối thằng mê mẩn
Chỗ đứng cũ - anh sẵng sàng mua lại
Xây động đèn mờ lời lãi chia ba
Đất Hồ Tây anh gom hết thành tiền
Nguyễn Thị Lộ không còn nơi giặt chiếu
Hồ Xuân Hương hết làm thơ vịnh chuông chùa Trấn Quốc
Con trâu vàng ngạt thở phải ngoi lên
Bầy chim Sâm Cầm anh buông lưới bủa vây
Rán, nướng, xào lăn biến thành đặc sản
Mới kể em nghe vài đường cơ bản...
Đủ biết anh uy lực mạnh dường nào
Xuống cho mau đứng ngóng làm chi!
Nắng gió, thời gian phai tàn nhan sắc
Ta bàn chuyện làm ăn bán buôn chia chác
Huyền thoại, ca dao chẳng ích lợi gì.

(Viết trong một đêm không ngủ được)

Chúng tôi ở một thành phố trong vùng Tây bắc của nước Mỹ. Phong cảnh khá đẹp, nhưng trời đất mưa gió mù mịt mất gần nửa năm dài, lúc nào cũng thèm nắng, và *"Nắng ở đây hiếm hoi như hạnh phúc"* như trong thơ Trần Mộng Tú. Nhiều lúc nghĩ đến vùng Cali nắng ấm, bạn bè ngày xưa đầy đủ, lại nhớ đến câu thường hay nói đùa lúc còn trẻ, đúng là *"mất nửa cuộc đời."* Do đó, chúng tôi cũng cố họp nhau tìm cách "Ta biết làm gì cho hết nửa đời sau!", như thi sĩ Cao Tần đã than hơn hai mươi năm trước đây. Chúng tôi lập ra một hội đọc sách, như người ta thường lập ra hội mạt chược, hội hát karaoke, cốt làm sao tạo được dịp gặp những người đồng ý hướng và để đầu óc làm những việc mình thích. Ở nước Mỹ, ai cũng vội vã và ít người cố dành thời giờ cho việc đọc sách. Cứ hơn một tháng, chúng tôi gặp nhau một lần, tùy nghi mỗi người có thể trình bày về những cuốn sách mà mình đã đọc. Trong hội, có một số đông đã từng viết văn, viết báo và làm thơ, nhưng họ cố tránh, hoặc ít khi nói về những tác phẩm của họ. Họ tôn trọng ý kiến trong các sách, chỉ cốt tìm hiểu mà không tranh luận, còn đúng sai hay dở là do mỗi cá nhân tự thẩm định. Mỗi lần như thế, chúng tôi được biết thêm khoảng năm cuốn sách, và một năm có thể lên đến ba mươi cuốn. Hi vọng sự hiểu biết của chúng tôi có thể cập nhật hoá được đôi chút, và không bị bỏ quá xa đối với những trào lưu mới trong sách vở.

Nhân có cuộc triển lãm, tôi mang một vài cuốn sách mượn được của thư viện đến để trình bày về đồ gốm Việt Nam. Tới đoạn tôi cho họ biết, một cuốn sách dày 400 trang với đầy đủ hình ảnh về đồ gốm Việt Nam, do ông John Stevenson sưu tầm sắp được xuất bản, thì một người bạn đã không dằn được nỗi bất bình phải phát biểu, tại sao một người ngoại quốc họ có thể viết được một cuốn sách dày đến thế, mà gần như suốt một đời mình không hay biết gì đến những đồ gốm từ ngàn xưa của tiền nhân để lại. Mọi người lúc nào cũng cố đi tìm và đem khoe những chiếc bình cổ, bát sứ đời Thanh, đời Khang Hy. Tôi nhớ tới cụ Vương Hồng Sển đã hối tiếc vì đã đem bán đôi bình Bát Tràng, sau này cố tìm để mua lại mà không được. Chính tôi, tôi cũng có cùng cảm nghĩ như người bạn, khi bắt đầu tham dự vào cuộc triển lãm. Tôi lại nghĩ thêm rằng, nếu có một người Việt nào viết ra, chưa chắc đã được mọi người lưu ý, quý trọng, tốt hơn hết là để người ngoài họ viết và họ chỉ cho mình biết những di sản vô thừa nhận đó.

Chúng ta đã bị ảnh hưởng của các nền văn hoá bị trị nhiều khi đến độ bị nhiễm độc. Tàn tích một trăm năm nô lệ của người Pháp gần như đã gột rửa được, một ngàn năm đô hộ của

người Tàu vẫn còn nặng nề, tuy đã có bao nhiêu nỗ lực Việt Nam hoá. Thuở nhỏ, thường được răn dạy, không được dùng giấy có in chữ Nho vào việc gói hàng hay nhơ bẩn, vì đó là chữ của thánh hiền để thờ. Còn chữ Nôm thì là nôm na mách quế, và chữ Quốc ngữ thì bị gọi là chữ xích chó vì nó lằng ngoằng dính vào với nhau. Đến nay, vì ấn tượng trên, tôi và một số người vẫn còn cảm thấy e dè khi thấy chữ Nho.

Tôi quay lại phòng triển lãm nhiều lần, có lần đứng trầm ngâm trước những cổ vật, những di sản cuả tiền nhân để lại từ hàng ngàn năm trước. Những bình, những bát gốm trong lồng kính, luân lạc đến đây, đã được làm nên từ những thớ đất tinh tuyền cuả vùng châu thổ sông Hồng, nơi mà thuở ấu thời trên bốn mươi năm trước đây, tôi đã bao lần bơi lội trong giòng nước phù sa huyền thoại đó. Tôi tin là mỗi cổ vật có một đời sống riêng và một linh hồn. Có những lúc tôi cầm lại chiếc bát sứ cổ, miệng viền bạc trên bàn thờ gia tiên và nhớ lại buổi chiều cuối cùng ở Việt Nam năm 1975, trong lúc hốt hoảng cố tìm đường thoát, khi ngang qua tủ thờ đã vơ vội ba chiếc bát cổ. Những chiếc bát này là di vật còn sót lại trong số bát đĩa mà mẹ tôi đem theo từ Bắc vào Nam năm 1954 khi đất nước chia đôi, không biết trước đó chúng đã xuất hiện trong gia đình tôi từ năm nào. Chiếc tàu của hạm đội vượt biển năm đó, hỏng một máy và không bánh lái, hàng ngàn người chơi vơi giữa biển như một đám ma trơi. Không còn một thứ gì để đựng phần cơm, phần nước được chia mang về cho mấy đứa con, đành phải mang mấy chiếc bát cổ ra dùng. Ngày nay hai chiếc đã vỡ, một chiếc còn lại trên bàn thờ như một di sản cùng với bà mẹ đã mất, gợi lại hình ảnh những thời hưng thịnh, cỗ bàn giỗ tết cầu kỳ của một thời xa xưa. Chiếc bát cổ cũng đã nổi trôi, dâu biển theo dòng lịch sử trầm luân của đất nước gần thế kỷ qua. Hi vọng những đứa con tôi ngày nào trên biển đã cùng chia sẻ từng hạt cơm, miếng nước trong chiếc bát cổ này sẽ tiếp nhận nó và mang theo trong cuộc đời, không để nó giống như những cổ vật cô hồn trong lồng kính kia, đã bị chối bỏ đời sống và linh hồn truyền kỳ vốn đã từng gắn chặt với tiền nhân.●

THƯ MỤC THAM KHẢO:

Anh Ngữ:

- *Vietnamese Ceramic: A Separate Tradition,* John Stevenson và John Guy, Nhà xuất bản Art Media Resources 1997

- *South-East Asian Ceramics: Thai, Vietnam, and Khmer - From The Collection of The Art Gallery of South Australia,* Dick Richards, Nhà xuất bản Oxford University Press 1995

- *Vietnamese and Chinese Ceramic used in the Japanese Tea Ceremony,* Hiromu Honda và Noriki Shimazu, Nhà xuất bản Oxford University Press 1993

- *Vietnamese Ceramic,* Southeast Asian Ceramic Society, Nhà xuất bản Oxford University Press, 1982

- *The Ceramic of South East Asia - Their Dating and Identifiaction,* Roxanna M. Brown, Nhà xuất bản Oxford University Press, 1977

- *SouthEast Asia Ceramics,* The Asia Society, 1976

- *Ceramisc Art of SouthEast Asia,* William Willetts, Nhà xuất bản SouthEast Asia Ceramics Society, 1971

- *Oriental Ceramics Discoverred in the Philippines,* Leandro và Cecilia Lossin, Nhà xuất bản Charles E. Tuttle Company, Inc., 1967

Pháp Ngữ

- *Ceramique Ancienne de l'Asie,* Fujiu Koyama, Nhà xuất bản Office du Livre-Fribourg (Suisse), 1959

Việt-Anh Ngữ:

- *Gốm Bát Tràng, Thế Kỷ XIV-XIX - Bat Trang Ceramics 14th - 19th Centuries,* Phan Huy Lê, Nguyễn Đình Chiến, và Nguyễn Quang Ngọc, Nhà xuất bản Thế Giới, Hà Nội, 1995

Việt Ngữ: Sau đây là những tác phẩm cuả cụ Vương Hồng Sển (Chi tiết về năm và nhà xuất bản những sách này, xin xem phần giới thiệu trong tác phẩm *Hơn Nửa Đời Hư* mới phát hành của cụ):

- *Khảo về Đồ Sứ Cổ Trung Hoa* bản dịch cuốn Les Poteries et Porcelaines chinoises của bà Daisy Lion-Goldsmidt (đã tái bản tại hải ngoại)

- *Cảnh Đức Chấn Đào Lục* của Stanislas Julien (đã tái bản tại hải ngoại)

- *Thú Chơi Cổ ngoạn,* 1971

- *Cuốn Sổ Tay Của Một Người Chơi Cổ Ngoạn,* 1971

- *Khảo Về Đồ Sứ Men Huế* hay *Thú Chơi Ấm Chén* (chưa xuất bản)

- *Hơn Nửa Đời Hư* (đã xuất bản tại hải ngoại)

NGƯỜI BẠN

HỒ NHƯ

Tôi bước ra khỏi hành lang dẫn ra máy bay, dáo dác nhìn chung quanh. Đôi mắt mệt mỏi, cay xé chỉ thấy những hình ảnh, màu sắc lộn xộn. Một bàn tay nắm lấy tay tôi, thật chặt như sợ tôi vùng chạy:

"Liên."

Khuôn mặt anh lung linh rồi rõ dần ra trong tia nhìn hoảng hốt của tôi:

"Mẹ em..."

"Bác tỉnh lại rồi, không sao đâu."

Tôi thở ra một hơi thật dài. Anh dành lấy chiếc xách nặng trên vai tôi, lặng lẽ dẫn tôi ra parking tìm xe. Trong khi anh mở thùng xe để chiếc xách vào, tôi ngập ngừng hỏi bệnh trạng mẹ tôi. Anh bảo tôi nên chờ hỏi bác sĩ trong bệnh viện cho rõ hơn, nhưng anh chắc chắn không có gì đáng lo. Mắt anh gặp mắt tôi, và sự trầm tĩnh tôi nhìn thấy trong mắt anh giúp tôi định thần lại. Bớt căng thẳng lo lắng, cảm giác tội lỗi lại đến. Đâu đó trong đầu, tôi nghĩ con người không khác chiếc máy computer tôi thường dùng là bao nhiêu. Có những dữ kiện, chương trình được phân tích, tiến hành ngay. Có những điều thứ yếu hơn bập bềnh dưới bề mặt, chờ đến phiên mình.

Khi tôi ngồi yên trong chiếc xe, cột dây an toàn cẩn thận, tội lỗi đang chiếm ưu thế. Tôi nói nho nhỏ như nói với chính mình, nhưng tôi biết tôi cần, rất cần anh nghe:

"Đáng lẽ em phải về nhà thường hơn."

Anh trả lời, cũng bằng giọng nho nhỏ:

"Người già có nhiều bệnh bất ngờ, em đâu có biết được."

"Chính vì thế nên em đáng lẽ phải về thăm mẹ thường hơn."

"Em bận rộn nên không về thường, mẹ em biết mà. Vả lại, anh đã hứa với em chăm sóc cho bác."

"Dầu sao, em vẫn là đứa con tệ bạc."

Anh im lặng, dường như đã nhận ra vẻ bướng bỉnh trong giọng nói tôi. Có những lúc tôi muốn tự trách, tự xỉ vả, tự dằn vặt như thế. Cũng là một hình thức chống đỡ tội lỗi, đầu óc tôi lạnh lùng bảo. Từ nhỏ tôi đã có tính thích hỏi han, vạch vòi, thích mổ xẻ mọi thứ từ cái kẹo gói hai ba lớp giấy màu cho đến những ý tưởng, tình cảm của mình và kẻ khác. Càng lớn tính đó như càng rõ thêm, càng khó kềm

chế hơn với chút hiểu biết kinh nghiệm trường đời. Tôi thiên về lý trí quá, có lẽ. Tôi không chịu nhắm mắt lắng nghe những xúc cảm của mình và tuân theo. Tôi mở căng đôi mắt, luôn miệng hỏi: tại sao, tại sao? Có những chuyện không nên hỏi tại sao, có lần anh nói thế. Tôi trả lời bằng cách hỏi tiếp: tại sao? Có phải vì những chuyện đó không có câu trả lời hay nguyên do? Anh nói: nếu em muốn tìm kiếm, cái gì cũng có nguyên do cả. Nhưng đôi khi những lý do không cần thiết, không đóng vai trò gì hết. Chẳng hạn, em biết mẹ em thương em. Em có cần liệt kê lý do ? Sự phân tích là điểm mạnh. Nhưng đừng để nó lấn át mọi thứ. Tôi im lặng, vì tôi nể anh, không muốn ra vẻ "cãi lý" với anh, nhưng tôi không hoàn toàn bị thuyết phục. Năm đó tôi mười tám tuổi. Anh đã là láng giềng của tôi và mẹ sáu năm.

Tôi không còn nhớ rõ câu chuyện dẫn đến đoạn kết ấm ức ấy, nhưng tôi nhớ những bước chân sau lưng anh, những câu nói quay cuồng trong óc chực tuôn ra ngoài môi. Em có nhiều điều cần biết lắm chứ, tôi nghĩ. Chẳng hạn anh có yêu em không? Tại sao anh đối với em âu yếm nhưng vẫn quá mực thước? Tại sao đôi mắt anh nhìn em đôi khi thật tha thiết nhưng lúc nào anh cũng thu mình trong khoảng cách riêng của mình?

Mười tám tuổi, đã có những người con trai nhận ra vẻ thiếu nữ của tôi. Đã có những câu bông lơn, bóng gió và tình tứ vờn quanh tôi, như những cánh bướm mỏng lao chao trong ngày nắng ấm. Họ nhìn tôi, và tôi nhìn anh, chờ đợi. Anh là người anh, người bạn, người đàn ông tôi yêu thương nhất lúc ấy. Anh không thể không thấy tôi lớn phổng lên, không chịu cắt tóc thẳng băng qua trán như dạo nào nữa. Tôi cũng nhìn thấy tia mắt anh khi tôi khoe một bộ quần áo mới không hẳn không giống những tia nhìn của người con trai cùng lớp. Nhưng sao anh vẫn dường như không tìm cách đi xa hơn tình bạn?

Không hỏi anh được, giận dỗi, tôi cặp bồ với tên con trai cùng lớp, xem thử anh phản ứng thế nào. Hình như anh có buồn, hình như những lần tên con trai đến nhà đón tôi đi chơi, anh tư lự nhìn sang từ sân nhà bên. Hình như tôi cảm thấy tiếng thở dài của anh khi tên con trai ôm tôi trong đêm khuya, khi tôi quàng tay qua lưng hắn trong nụ hôn vụng trộm trước cổng. Tôi đòi mọi thứ tách bạch, rõ ràng. Nhưng anh lờ mờ, khó hiểu. Đến khi tên con trai đi học ở một đại học xa, và mối tình phai đi cũng chónh vánh như khi bắt đầu, tôi vẫn chưa biết anh có yêu tôi không? Điều tôi biết rõ ràng nhất là những bản năng tính dục không hẳn đi đôi với tình cảm. Tên con trai không vào được trái tim thơ dại của tôi, nhưng hắn đánh thức những rung cảm thể xác.

*

Ngoài cửa sổ, những chiếc lá vàng lăn trên mặt cỏ, gió xao xác hàng cây dương dọc lối đi. Tôi quay lại nhìn mẹ, như để biết chắc mẹ đang ngủ yên, rằng cơn gió ngoài kia không xao động được sự nghỉ ngơi bà đang cần. Một bàn tay bà buông thõng xuống mặt nệm, da đã lên mồi, nổi xanh mấy đường gân. Lát nữa đây, anh sẽ đến, và khi mẹ tỉnh dậy, chúng tôi sẽ mang bà về nhà. Sáng nay, khi gọi cho *manager* ở sở, tôi nói không biết chừng nào về. Có lẽ một tuần. Ông ta nhắc đến những công việc, dự án, thời khóa biểu. Ông ta không phải ác nghiệt, không phải thiếu hiểu biết. Những dự án không có người thân, không có tình cảm. Thời khóa biểu là thời gian ngắn nhất có thể hoàn thành, không kèm thêm những điều bất lợi không nằm trong công việc.

Hai ngày ở đây, tôi đã quen bệnh viện, những bác sĩ chính và phụ của mẹ, những cô y tá đến định kỳ chích thuốc. Tôi không còn đi lạc, dù rằng tôi có dư thì giờ để lang thang qua những hành lang nồng mùi thuốc và mùi bệnh hoạn. Mẹ mở mắt ngay khi tôi đến từ phi trường, mang hơi mưa ẩm trong những ngón tay lập cập ôm lấy tay mẹ. Bà mỉm cười, đôi môi trắng nhợt bảo rằng mẹ khoẻ mà, không sao. Đôi mắt không định thần lơ mơ vì thuốc ngủ. Tôi hôn lên bàn tay mẹ, gắng không để giọt lệ rơi xuống đánh thức bà.

Buổi tối, mẹ bắt tôi về ngủ sớm. Anh nói khẽ vào tai tôi em không cần phải tự hành hạ mình. Tôi theo anh về. Anh rủ tôi đi ăn khuya ở quán Mễ đầu phố. Ngọn nến vàng đục trong chiếc cốc. Người hầu bàn vừa mang thức ăn cho chúng tôi vừa thu dọn bàn ghế. Con đường vắng tanh ướt nước, loang lổ ánh đèn qua những ổ gà. Thành phố vẫn nhỏ xíu, buồn hiu như bao giờ.

Gió thổi lộng hơn trên lối vào bệnh viện. Tôi căng mắt cố nhìn qua những chiếc lá chấp chới trên không. Hình như tôi thấy chiếc xe của anh, và bóng anh sau tay lái. Hai ngày hôm nay anh nghỉ làm, như đã nghỉ ngay sau khi mẹ ngã bệnh phải đưa đi cấp cứu. Mọi người đã quen thấy anh và tôi ra vào. Ai cũng tưởng chúng tôi là anh em. Tôi không buồn

giải thích, và anh cười hiền hoà như thường lệ.

Trong những câu hỏi tôi chưa bao giờ đặt thành lời, có câu hỏi về gia đình anh. Suốt khoảng thời gian anh là hàng xóm của mẹ và tôi, anh dường như không có gia đình hay họ hàng gì cả. Anh không nhắc đến cha mẹ, ấu thơ, bạn bè. Những người quen ở thành phố này cũng rất đỗi sơ sài. Tôi không dám hỏi đã đành, nhưng mẹ cũng không hỏi. Không biết mẹ có thắc mắc về anh, những khía cạnh không biểu lộ của anh không?

"Trời bão rớt, buồn quá hả?"

Anh vừa vào phòng, má hồng lên vì gió lạnh. Giọng nói dịu dàng không khác gì ngày xưa, anh hái dùm tôi trái mận xa tầm tay, gợi chuyện làm quen.

Tôi quen anh trước mẹ, lúc bắc ghế với hái trái cây bên vườn nhà anh. Tôi cứ ngỡ nhà vẫn còn bỏ trống vì anh dọn vào êm lặng quá. Sau này, sang chơi nhà anh, tôi thấy nhà còn trống thật. Anh cười bảo lương mới đi làm của anh chỉ vừa trả tiền nhà và để dành chút đỉnh, nên anh chưa vội mua sắm. Em đừng chê anh nghèo nhé. Nói thế nhưng anh cười rất tươi. Dĩ nhiên tôi không chê anh, vì nhà tôi cũng nghèo lắm. Ba mẹ tôi đến Mỹ với hai bàn tay trắng, vất vả sáng tối trong một khu chợ Tàu cho đến lúc ba tôi xin vào được một hãng đóng gói. Mẹ xin vào theo, và hai người bắt đầu chắt chiu dành dụm mua căn nhà.

Ký xong giấy tờ, chưa dọn vào, ba tôi bị tai nạn xe. Mẹ mang vành khăn tang vào căn nhà mới, không trang hoàng trong ba năm. Nhà tôi có màn cửa, sofa, nệm mới là nhờ anh. Một năm sau khi mua nhà anh bắt đầu mua dần đồ đạc, kéo mẹ con tôi đi theo chọn mua cùng. Mẹ thấy tôi nhảy tót lên chiếc sofa mới không muốn xuống, tội nghiệp không nỡ. Có sofa mới, lại phải có chiếc bàn nhỏ đi cùng, rồi màn cửa. Sự thay đổi từ phòng khách lan dần đến phòng ngủ. Mẹ mua cho tôi nệm mới, nhưng không chịu bỏ chiếc giường mua *garage sale* ngày mới đến Mỹ. Mười ba tuổi hơn, tôi không hiểu hết lý do tế nhị đằng sau quyết định của mẹ, tìm cách thuyết phục bà mãi. Mẹ gạt đi, bảo: sau này con sẽ hiểu. Câu nói thuận tiện nhất để làm im miệng đứa con nít lằng nhằng. Khi tôi than phiền với anh, anh an ủi tôi bằng cách đánh vẹc ni mới cho khung giường cũ, và bảo giường gỗ tốt khó tìm lắm. Hình như lúc nào anh cũng binh mẹ, dù có vẻ anh thuộc hẳn về phe tôi. Anh là người đàn ông trong nhà, đứa con trai mẹ không có, và người chồng sau mẹ không muốn có.

"Ngồi mãi ở đây, em chán lắm, hả? Hay đang nghĩ ngợi lung tung chuyện gì?"

Nghĩ về anh, tôi muốn nói, nhưng thôi. Anh mang chiếc ghế nhỏ lại gần cửa sổ ngồi với tôi. Không ai nói gì, sợ làm mẹ tôi thức, mà nhìn mãi vào cặp mắt anh tôi bối rối, xao xuyến quá. Đôi mắt anh có khi mở rộng, thẳng thắn như trang sách mở, có khi xa lạ, rối rắm như những ý nghĩ không đầu đuôi trong đầu tôi. Tôi không nhìn được những ý nghĩ của anh, nhưng tôi sợ anh nhìn được ý nghĩ của mình. Tôi chỉ nhận thấy mập mờ và không hẳn tin những trực giác, linh cảm về anh, nhưng sợ anh biết hết những cảm xúc sâu xa của mình. Tôi vùng đứng dậy, bảo đi tìm cafe.

*

Ngày thứ sáu, mẹ giục tôi thu xếp trở về

PHẠM TRẦN VÂN

QUÊ HƯƠNG

Giòng sông quê tôi phù sa thắm đỏ
Có lũy tre làng kẽo kẹt ven đê
Có tiếng hời ru man mác buổi trưa hè
Có cô gái đưa đò trên bến vắng
Tiễn tôi đi...
Bước trường chinh vạn dặm
Da diết vô vàn nỗi nhớ niềm mong
Ơi! Bờ tre, khúc hát, giòng sông
Và ai đó? Tình mặn lên cùng năm tháng
Những năm tháng đợi chờ đằng đẵng
Không biết có hoa tàn, trăng khuyết, sương pha
Chẳng biết có mưa đông, nắng hạ, gió heo về
Chỉ thấy xuân lòng canh cánh...

việc làm. Bà đã khoẻ nhiều, đi đứng vững, không còn xanh mướt như lúc rời bệnh viện. Tôi vò mép khăn bàn trong hai ngón tay, lần lữa mãi không nói được điều tôi nghĩ đến hai ba năm nay. Hay là mẹ dọn đến ở với con nhé. Không hiểu sao tôi tin rằng mẹ sẽ từ chối. Căn nhà ở quen thuộc, hàng xóm có anh, thành phố nhỏ yên tịnh. Tôi làm sao thuyết phục được mẹ đến căn *apartment* nhỏ tôi đang ở, giữa những đường phố tấp nập nhiều xe cộ. Mẹ sẽ thiếu khoảng vườn nhỏ có giàn cây leo, thiếu con đường đi dạo mỗi ngày, thiếu sự êm ả lười lĩnh của đời sống không cần vội vã. Bù lại, mẹ có tôi, nhưng tôi đi làm nhiều giờ, cuối tuần thích đi đây đó. Mẹ sẽ tù túng trong căn *apartment* hai phòng, không ai trò chuyện hỏi han...

Lúc tôi đòi về thành phố lớn tìm việc, mẹ không ngăn cản. Con cứ theo ý con, mẹ nói. Không hiểu mẹ nói thế vì mẹ muốn tôi có tất cả sự lựa chọn có thể, hay mẹ biết tâm trạng tôi lúc đó. Không hẳn chán nản, không hẳn buồn bã. Nhưng thiếu sinh khí. Công việc đều đều, nhàn nhã nhưng không thử thách. Cuộc sống êm đềm không xao động với mẹ. Những mối tình thoáng qua không để lại bao nhiêu kỷ niệm. Người hàng xóm dễ thương, cố định, bất di bất dịch như ngọn núi xa xa chỉ đôi khi nhìn thấy vào những ngày đẹp trời.

Mỗi mối tình đến, rồi qua, tôi cứ tự hỏi sao người ấy không phải là anh. Tôi đã quen anh quá lâu, trái tim tôi anh đã chiếm phần lớn, không còn bao nhiêu chỗ cho người khác. Nếu anh không còn ở đó, có lẽ tôi sẽ thấy thiếu thốn và yêu một người khác nhiều hơn. Nếu tôi không cảm thấy, những linh tính mù mờ tôi không dám tin không dám hỏi, anh thật có yêu tôi. Nhưng anh không nói gì, không tỏ lộ bao nhiêu. Anh không bàn bạc nhiều những chuyện tình của tôi, không hờn giận ghen tuông, không ra vẻ tranh giành. Thế sao tôi vẫn cảm thấy nỗi buồn âm ỉ nào đó? Nỗi buồn đó, thực ra của anh hay của chính tôi?

Tôi đến thành phố lớn để trốn cuộc sống bình lặng của mình, và những câu hỏi về anh. Thời gian ở nơi chốn xô bồ cũng đi nhanh hơn, cuốn tôi theo nhịp sống vội vàng của nó. Quán cafe buổi tối, vũ trường cuối tuần, những chuyến du lịch xa. Khi những háo hức, mới mẻ phai đi, có những buổi sáng tôi nhìn mình mệt mỏi trong gương nhấp ngụm cafe, chợt thèm một chút yên lặng. Nhưng thành phố lớn và những ánh đèn rực rỡ ngày đêm như cơn nghiện không dễ bỏ. Tôi sợ mình sẽ không còn chịu nổi những buổi tối dài ngồi xem tivi, và mẹ ngủ gà gật trên ghế ngựa. Tôi sợ những điều cố định, như mối quan hệ giữa tôi và anh.

*

Anh ngồi nán ở phi trường để tiễn tôi lên máy bay. Phòng đợi và phi trường nhỏ như thành phố, cũ kỹ nhưng gọn ghẽ, lưa thưa vài người ngồi quanh những dãy ghế màu nâu. Thấy tôi có vẻ nghĩ ngợi, anh đoán rằng tôi lo lắng về mẹ, nên kiên nhẫn trấn an. Chẳng lẽ em không tin tưởng anh sẽ chăm lo được cho bác? anh hỏi. Tôi nhìn anh, không trả lời. Em tin anh lắm, nhưng tại sao anh lại ở đây, cạnh nhà em, chăm lo cho mẹ em? Gia đình anh đâu? Tại sao anh không lấy vợ? Tại sao anh không bao giờ có bạn gái? Những cô gái đôi khi tìm đến anh tránh né. Tại sao anh nhìn em như thế, nhưng cũng tránh né em?

Bây giờ anh lại đoán rằng tôi lo lắng việc làm. Nhớ giữ gìn sức khoẻ, anh biết em làm việc nhiều giờ. Tại sao anh không hỏi tôi có bạn trai nào hay không? Tại sao anh không khuyên tôi lấy chồng? Anh trai thường hay hỏi han em gái chuyện ấy. Tôi gần ba mươi rồi, anh không lo lắng dùm tôi hay sao?

"Em có dự định gì về chuyện lập gia đình chưa?"

Câu hỏi tôi đòi đã đến. Đôi mắt anh không thổ lộ, nhưng hình như tôi thấy một tia lửa nhỏ, như trong đôi mắt của người lên cơn sốt. Câu hỏi bất ngờ, tôi hoàn toàn không chuẩn bị trước. Tôi cũng không muốn nghe anh nói em gần ba mươi rồi, phải lo chuyện chồng con.

"Em sẽ về lại đây sống."

Câu trả lời bất ngờ, với cả tôi. Anh sững người, không cử động. Mắt anh có cả nỗi vui và nỗi buồn, hân hoan và thương xót. Tại sao thế? Tôi không bỏ phí điều gì cả. Tôi chỉ chọn lựa điều quan trọng nhất. Ngay bây giờ, đó là mẹ. Không có ai chờ tôi ở nơi chốn xôn xao tôi sắp về, nhưng ở đây tôi có mẹ, có anh.

Tôi biết mình sẽ không bao giờ hỏi anh những câu hỏi tôi mang theo những năm vừa qua. Có thể một lúc nào đó anh sẽ nói cho tôi nghe, hoặc tôi sẽ đủ chín chắn để hiểu ra. Có thể tôi bắt đầu biết câu trả lời rồi không chừng. Tôi biết tôi sẽ nhắm mắt, và lắng nghe những rung động của mình. Chúng bảo tôi rằng anh sẽ luôn là người bạn yêu mến nhất của tôi.●

9/97 - 6/98

VỀ TÀI LIỆU KÝ ỨC CỦA CỤ LÊ THANH CẢNH

TRẦN GIA PHỤNG

Sau khi đọc bài "Cuộc gặp gỡ ở Paris năm 1922 giữa Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc, Cao Văn Sến, Phạm Quỳnh và Nguyễn Văn Vĩnh" đăng trên *Thế Kỷ 21* số 118 & 119, Feb & March 1999, tt 42-46, được ghi chú là ký ức của cụ Lê Thanh Cảnh viết vào khoảng đầu thập niên 70, do thói quen, tôi mở lại sách *Hành trình nhật ký* của Phạm Quỳnh để kiểm chứng. Sách *Hành trình nhật ký* gồm ba bài bút ký dài của Phạm Quỳnh là "Mười ngày ở Huế," "Một tháng ở Nam Kỳ," và "Pháp du hành nhật ký," đã được đăng trên tạp chí Nam Phong xuất bản tại Hà Nội cách đây khoảng trên dưới 80 năm. Các con của Phạm Quỳnh gom lại, in thành một quyển sách, do nhà xuất bản Ý Việt ấn hành tại Paris năm 1997. Sách dày 565 trang, gồm có phần "Dẫn nhập" (tt. 1-7), "Mười ngày ở Huế" (tt. 11-78), "Một tháng ở Nam Kỳ" (tt. 79-204), và "Pháp du hành trình nhật ký (tt. 205-557).

Trong bài "Pháp du hành trình nhật ký" dài 352 trang sách in, Phạm Quỳnh viết rất chi tiết về cuộc hành trình của ông khi ông theo phái đoàn Việt Nam tham dự cuộc đấu xảo quốc tế (hội chợ triển lãm) tại Marseille năm 1922, từ khi sửa soạn ra đi cho đến khi trở về nước, những thành phố ông đã đi qua, những việc ông đã làm những nhân vật ông đã gặp... Phạm Quỳnh rời Hà Nội ngày 9-3-1922, xuống tàu thủy ở Hải Phòng ngày 10-3, đến Sài Gòn ngày 13-3, rồi rời Sài Gòn ngày 15-3, và đến Marseille ngày 9-4. Hai ngày sau khi có mặt ở Marseille, Phạm Quỳnh gặp Phan Châu Trinh. *"Cùng nhau đàm luận trong mấy giờ. Việc cụ làm chánh đáng hay không chánh đáng, tôi đây không muốn phẩm bình, nhưng xét cái thân thế cụ, dẫu ai có chút lương tâm cũng phải ngậm ngùi. Ử, làm người ai chẳng muốn vợ đẹp, con nhiều, cửa cao, nhà rộng, bạc đầy đủ, thóc đầy kho; thế mà có người không muốn như thế, thời con người ấy, dẫu hay dở thế nào, tưởng là kẻ quốc dân cũng không nên a dua nhẹ miệng mà gia tiếng thị phi vậy..."* (viết ngày 11-3, *sđd. tr. 252).*

Ngày 13-5, Phạm Quỳnh rời Marseille, đáp xe lửa đi Lyon. Ở lại Lyon ba ngày, ông đi Paris ngày 16-5. Trong khi sinh hoạt tại Paris, Phạm Quỳnh đã gặp ông Cao Văn Sến ngày 30-6 nhân dịp bộ Thuộc Địa Pháp tổ chức một cuộc ca nhạc để quyên tiền giúp Association Mutuelle des Indochinois (Hội Ái hữu Đông Dương) tại Paris do *?"kỹ sư Cao Văn Sến (người Lục tỉnh, lấy vợ đầm) làm hội trưởng."* (*Sđd. 453). Có một chi tiết lý thú trong chuyến Pháp du năm 1922 của Phạm Quỳnh ít được biết đến là ngày 13 và 16-7 tại Paris, Phạm Quỳnh đã hai lần gặp những "chi sĩ vào hạng bị hiềm nghi."* Sau đây là lời thuật của Phạm Quỳnh trong "Pháp du hành trình nhật ký:"

"Thứ năm 13-7-1922. ...Chiều hôm nay ăn cơm An Nam với mấy ông đồng bang ở bên nầy. Mấy ông nầy là tay chí sĩ, vào hạng bị hiềm nghi, nên bọn mình đến chơi, không khỏi có trinh tử [mật thám, công an] dò thám. Lúc ăn cơm trong nhà, chắc lũ đó đứng ngoài như rươi; nhưng họ cứ việc họ, mình cứ việc mình, có hề chi! Đã lâu nay không được ăn cơm ta ăn ngon quá. Ăn cơm ta, nói tiếng ta, bàn chuyện ta, thật là vui vẻ thỏa thích... Anh em đi dạo chơi một lượt các phố động cho biết cái cảnh ngày hội ở Paris như thế nào..." (sđd. tr. 485).

"Chủ nhật 16-7-1922. ...Trưa mấy ông chí sĩ cùng ăn cơm bữa trước lại chơi nhà trọ, nói chuyện giờ lâu. Nghe nói các ông đi đâu cũng có bọn trinh tử theo sau, chắc bọn đó đã đứng đâu ngoài cửa cả. Người đồng bang ở nơi khách địa không thể không gặp nhau, gặp nhau không thể không nói chuyện nước nhà, lòng người ai chẳng

thế, tưởng cũng chẳng phải là sự phi phạm gì..." (sđd. tr. 491)

Trong bài viết cho công chúng đọc, Phạm Quỳnh không nói những "chí sĩ" nầy là ai. Phạm Quỳnh đang đi công tác, biết những "chí sĩ vào hạng bị hiềm nghi," biết mình bị theo dõi nếu tiếp xúc với những người nầy, mà vẫn đến gặp, ăn cơm chung, đi bát phố chung, rồi mời họ trở lại thăm mình nơi khách sạn đang trọ. Nhưng họ là ai? Theo tài liệu trong cuộc hội thảo nhân "Lễ tưởng niệm Phạm Quỳnh" tại Paris ngày 19-12-1992 của Học viện Quốc gia Ngôn ngữ và Văn minh Đông phương ở Paris, Khoa Đông Nam Á, Trung tâm tài liệu và nghiên cứu về Đông Nam Á, Ban Việt học, phần Chronologie Vietnamienne, Eléments pour "La mémoire de Pham Quynh" 1892-1945, thì Phạm Quỳnh đã ghi chú trong nhật ký của mình rằng những người ông đã gặp trên đây là các ông Phan Văn Trường và Nguyễn Ái Quốc (sau nầy là Hồ Chí Minh). Như vậy khi ghi chú vào nhật ký, Phạm Quỳnh viết rõ tên những người đã gặp, nhưng khi viết thành bài đăng báo thì không nêu tên, mà chỉ nói là những chí sĩ bị hiềm nghi.

Ngày 1-8-1922, Phạm Quỳnh rời Paris đi Marseille. Tại đây, Phạm Quỳnh viết trong nhật ký ngày 9-8 như sau: *"Tối hôm nay nghe đâu có ông P.C.T. đặt một cuộc diễn thuyết bằng tiếng ta cho người An Nam làm việc ở Đấu xảo đến nghe, nói về quân chủ và sự chính trị bên Đông Pháp [Đông Dương thuộc Pháp]; tiếc được tin muộn quá, không kịp đi. Nhưng sau có người thuật rằng cuộc diễn thuyết không thành, vì cảnh sát cấm và những người trong Đấu xảo cũng không được ra nghe."(sđd. tr. 546) Ngày 11-8, Phạm Quỳnh lên tàu về nước.*

Tuy Phạm Quỳnh viết rất kỹ về những cuộc gặp gỡ của mình, nhưng rất tiếc trong sách của Phạm Quỳnh hoàn toàn không thấy đề cập đến buổi tiệc tại khách sạn Montparnasse đã nói đến trong tài liệu được ghi nhận là ký ức của Lê Thanh Cảnh. Một chi tiết nhỏ như hụt nghe Phan Chu Trinh nói chuyện, mà Phạm Quỳnh cũng viết thì tại sao một cuộc gặp gỡ lớn, với những cuộc tranh luận sôi nổi của nhiều nhân vật như vậy, mà Phạm Quỳnh không ghi lại? Chúng tôi không dám nghi ngờ là Phạm Quỳnh bỏ sót hay vì lý do chính trị mà không ghi lại. Trong nhật ký của mình, Phạm Quỳnh đã hai lần viết về Phan Chu Trinh, hai lần viết về Phan Văn Trường và Nguyễn Ái Quốc, thì cuộc gặp gỡ ở Montparnasse nếu có, cũng chỉ có chừng đó nhân vật. Trong luận án tiến sĩ trình tại Paris năm 1972 với đề tài "Introduction au Nam Phong" của bà Phạm Thị Ngoạn, con gái của Phạm Quỳnh, đã được ông Phạm Trọng Nhân dịch ra tiếng Việt năm 1973, với tên sách là *Tìm hiểu tạp chí Nam Phong 1917-1934*, do nhà xuất bản Ý Việt ấn hành tại Paris năm 1993, tác giả viết rất kỹ về hoạt động cũng như lập trường văn hóa và chính trị của phụ thân mình, cũng hoàn toàn không đề cập gì đến cuộc gặp gỡ tại khách sạn Montparnasse.

Chúng tôi không dám nghi ngờ cụ Lê Thanh Cảnh viết sai, hay nhớ lầm. Cụ Lê Thanh Cảnh là một nhân sĩ nổi tiếng tại Huế từ khi xảy ra vụ án vua Duy Tân (trị vì 1907-1916) năm 1916 vì lúc đó cụ làm thông ngôn tại tòa khâm sứ Pháp ở Huế, và cụ khéo léo giúp vua trong khi dịch bản án nhà vua ra tiếng Pháp. Chúng tôi có dịp gặp gỡ, phỏng vấn cụ Lê Thanh Cảnh vào những năm trong thập niên 60 và đầu 70 khi chúng tôi viết sách *Trung kỳ dân biến* (ấn hành tại Toronto 1996). Chính trong thời gian nầy, cụ Cảnh đã cung cấp cho chúng tôi tài liệu về Hồ Chí Minh tại trường Quốc Học Huế mà chúng tôi đã trưng dẫn trong sách trên. Cụ Cảnh làm việc rất nghiêm túc, có gì viết nấy, nhớ gì nói đó. Cụ hay dặn tôi chú ý kiểm lại những điều cụ nhớ. Sau 1975, cụ về sống tại một căn hộ ở cư xá Thanh Đa, quận Bình Thạnh, Sài Gòn và từ trần khoảng thập niên 80. Tập san *Hoài niệm Quốc Học* ra số đầu năm 1956, được vài số thì ngưng ấn hành. Lúc đó, thầy Nguyễn Văn Hai làm hiệu trưởng trường Quốc Học.

Phía dưới bài đăng trên *THẾ KỶ 21*, phần chú thích của người sưu tầm [không thấy đề tên ai sưu tầm] có ghi: "Ký ức của ông Lê Thanh Cảnh trên đây được chép lại đúng theo bộ sưu tập của gia đình ông Nguyễn Văn Vĩnh..." Nguyễn Văn Vĩnh (1882-1936) là một tác giả lớn vào đầu thế kỷ nầy, góp công xây dựng nền quốc ngữ nước nhà. Chúng tôi nghĩ gia đình nhà văn Nguyễn Văn Vĩnh thấy tài liệu nào liên quan đến ông Vĩnh thì sưu tập thôi. Đó là việc bình thường.

Điểm đặc biệt là tài liệu trên phản ảnh đúng lập trường chính trị của các nhân vật đã phát biểu ý kiến như Phan Chu Trinh, Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh, Cao Văn Sến, Nguyễn Ái Quốc. Chỉ có một chi tiết có lẽ không đúng ở phần chú thích là tập san *Hoài niệm Quốc Học* ấn hành khoảng nửa cuối thập

niên 50 chứ không phải đầu thập niên 70. Điều nầy làm cho chúng tôi nghĩ đến xuất xứ của tài liệu. Vấn đề đặt ra là tài liệu đăng trên báo *THẾ KỶ 21* nói là ký ức của cụ Lê Thanh Cảnh có đúng do cụ Cảnh viết ra không? Hay một người nào đó được nghe cụ Cảnh kể lại những chuyện cụ nhớ trong chuyến đi Pháp năm 1922, rồi ghép lại thành bài, và gia đình nhà văn Nguyễn Văn Vĩnh sưu tầm được, bỏ vào bộ sưu tập của gia đình. Cũng có thể cụ Lê Thanh Cảnh viết một phần, và người khác sửa đi một phần, tam sao thất bản, ví dụ buổi tiệc không có Phạm Quỳnh (cho nên không thấy Phạm Quỳnh nói đến) hoặc không có Phan Chu Trinh vì Phan Chu Trinh đang bận rộn tung thư "Thất điều" tại Marseille kể bảy tội của vua Khải Định tại hội chợ đấu xảo... (Chúng tôi nhấn mạnh đây chỉ là ví dụ mà thôi).

Để làm sáng tỏ vấn đề nầy, chúng ta có thể hỏi nhiều phía: (1) Đề nghị *THẾ KỶ 21* cho biết rõ xuất xứ bài nầy ai sưu tầm và trích từ đâu? Nhân đây, chúng tôi xin đề nghị các báo khi trích đăng một tài liệu gì nên đề rõ xuất xứ của bài được trích đăng, để giúp độc giả tiện việc nghiên cứu. (2) Xin gia đình con cháu cụ Nguyễn Văn Vĩnh cho biết đã trích bài báo trên từ sách báo nào? hay do viết tay hoặc đánh máy? (3) Xin giáo sư hiệu trưởng và quý vị giáo sư giảng dạy tại trường Quốc Học Huế khoảng từ 1955-1965 xác nhận cho là tập san *Hoài niệm Quốc Học* ra được mấy số, từ năm nào đến năm nào? Các số báo nầy đã đăng nhiều bài của cụ Cảnh, nhưng có đăng bài nào như trên không? (4) Xin gia đình con cháu của cụ Lê Thanh Cảnh hiện sống tại Hoa Kỳ xem lại trong di cảo của cụ Cảnh có bài nào như trên hay không? (5) Xin gia đình con cháu cụ Phạm Quỳnh ở Pháp cũng như ở Hoa Kỳ rà soát lại một lần nữa trong nhật ký của mình, cụ Phạm có ghi gì về cuộc gặp gỡ ở Montparnasse hay không?

Tìm ra được xuất xứ của bài viết thì mới có thể phần nào giúp thẩm định giá trị nội dung của bài viết có đúng sự thật lịch sử hay không? Chúng tôi chưa dám có kết luận gì về tài liệu mà báo THẾ KỶ 21 đã đăng. Chúng tôi chỉ nêu vấn đề để mọi người cùng tham luận hầu tìm ra được sự thật lịch sử chừng nào hay chừng nấy. Đó là thành tâm của chúng tôi trên đường học hỏi và nghiên cứu.

(Toronto, Tết kỷ mão)

Trả lời của Thế Kỷ 21:

Về xuất xứ của tài liệu: như người sưu tầm đã ghi ở cuối bài, nguyên văn bài Ký Ức của ông Lê Thanh Cảnh lấy từ bộ sưu tập của gia đình ông Nguyễn Văn Vĩnh. Căn cứ trên "Lời người viết" ở đầu bài thì bài này đăng trên một tập san của Hội Ái hữu Quốc học. Theo chúng tôi còn nhớ được, tập san này xuất bản vào đầu thập niên 70, do ông Nguyễn Đình Hàm là người chủ xướng, và **hoàn toàn không dính dáng gì** *đến tập san Hoài niệm Quốc Học vào thập niên 50 mà ông Trần Gia Phụng nhắc đến trong bài trên đây.*

Theo trí nhớ của một số người có đọc tập san này thì bài của ông Lê Thanh Cảnh mà chúng ta đang nói tới được đăng vào số 3 trong tổng số bốn số được xuất bản. Trong hoàn cảnh tị nạn của chúng ta hiện tại, khi cần tài liệu cũ của miền Nam trước kia, việc truy tầm nhiều khi rất khó khăn, không thể có ngay được, mà sơ khởi phải nhờ vào ký ức của nhiều người. Hiện nay tuy chưa tìm ra cuốn tập san Ái hữu Quốc học có đăng bài Ký Ức của ông Lê Thanh Cảnh, chúng tôi có thể nói chắc chắn bài đó có thật và đã đăng trên một tập san Ái hữu Quốc học cũng có thật.

Đó là ký ức của cá nhân ông Lê Thanh Cảnh, nói về một việc xảy ra ở Pháp năm 1922 mà ông có tham dự vào. Chúng ta đọc bài của ông Lê Thanh Cảnh với ý thức tôn trọng những gì ông viết ra. Còn những gì ông viết có ăn khớp với những gì ông Phạm Quỳnh đã viết hay không thì là một chuyện hoàn toàn khác, chúng ta không bàn ở đây.●

TỰ LỰC Bookstore

Trung Tâm

● SÁCH BÁO ● BĂNG NHẠC ● VIDEO

14318 Brookhurst St.,
Garden Grove CA 92643

http://tuluc.com

Tel.: (714) 531-5290 / Fax: (714) 839-7107

Email: tuluc@vinet.com

MỘT NƠI CHỐN KHANG TRANG VỪA SẠCH VỪA ĐẸP

ERNEST HEMINGWAY (1933)
DOÃN QUỐC SỸ dịch

Thời gian đã trễ, mọi người đã đứng dậy rời tiệm cà phê trừ một ông già còn ngồi dưới bóng một vòm lá cây che ánh điện. Vào ban ngày đường phố bụi bậm nhưng ban đêm sương xuống đã phủ dày, và ông già sở dĩ còn ngồi lại trễ kia vì ông bị điếc, hơn nữa vào giờ tĩnh lặng này của đêm khuya ông cảm thấy có điều gì khác lạ. Hai người hầu bàn ngồi phía bên trong nhìn biết ông già đã hơi xỉn rồi. Họ biết dù ông là một khách hàng tốt nhưng khi quá say ông sẽ rời tiệm mà quên trả tiền, họ đành ngồi nán canh chừng ông vậy.

Một anh hầu bàn nói:

"Ấy tuần trước ông ta định tự vẫn đấy."

"Vì sao vậy?"

"Vì tuyệt vọng!"

"Tuyệt vọng cái gì?"

"Chẳng vì cái gì cả!"

"Sao cậu biết là chẳng vì cái gì cả?"

"Ông ta dư dật tiền bạc mà!"

Cả hai chàng cùng ngồi bên chiếc bàn kê sát vách tường ngay gần cửa ra vào nhìn ra khoảng thềm trống bên ngoài với những bàn trống vắng, trừ bàn có ông già ngồi dưới bóng lá đu đưa theo gió. Một cô gái và một chàng quân nhân đương đi ngang trên đường phố sát đó. Ánh đèn đường phản chiếu lấp lánh trên cổ áo có chữ số bằng đồng của chàng quân nhân. Người con gái rảo bước bên anh, trên đầu không có gì che.

"Nhân viên tuần hành có ý muốn bứng ông ta đi" - một chàng hầu bàn nói.

"Việc gì sẽ xảy ra nếu ông ta được thỏa mãn điều yêu cầu."

"Tốt hơn hết ông ta hãy rời khỏi phố lúc này. Nhân viên tuần hành muốn bắt giữ ông ta đó. Họ đã đi quanh năm phút trước đây rồi!"

Ông già ngồi dưới bóng cây gõ nhanh đáy ly lên mặt chiếc đĩa phía dưới. Chàng hầu bàn trẻ tuổi hơn tiến tới:

"Thưa ông muốn gì ạ?"

Ông già ngẩng nhìn và nói:

"Cho tôi một ly rượu mạnh nữa!"

Chàng hầu bàn nói:

"Ông sẽ bị say đó!"

Ông già ngẩng nhìn, hắn vội đi ngay và nói với anh bạn đồng nghiệp:

"Ông ta sẽ ngồi đó suốt đêm cho mà coi. Tao buồn ngủ rồi. Chẳng bao giờ được ngủ trước ba giờ sáng. Giá như tuần trước ông già thành tựu trong việc tự vẫn."

Chàng hầu bàn cầm chai rượu và một chiếc đĩa nhỏ để đặt ly tự phía trong quầy hàng rồi bước ra ngoài tiến về phía bàn của ông già. Chàng đặt chiếc tách xuống rót rượu đầy ly và nói với ông già điếc:

"Lẽ ra ông nên ra đi vĩnh viễn dịp ông tự vẫn tuần trước!"

Ông già ra hiệu với một ngón tay và nói:

"Rót thêm chút nữa đi!"

Chàng hầu bàn tiếp tục rót rượu vào ly, rượu đầy tràn chảy ào xuống lòng tách bên dưới.

Ông già nói:

"Cám ơn!"

Chàng hầu bàn mang chai rượu để lại chỗ cũ bên trong quầy cà phê, rồi tới ngồi cạnh anh bạn đồng nghiệp và nói:

"Trông kìa, ông ta say rồi!"

"Thì đêm nào ông ta chẳng say như vậy."

"Điều gì làm ông ta muốn tự sát?"

"Làm sao tôi biết được!"

"Ông ta đã tự sát như thế nào?"

"Tự treo cổ bằng một dây thừng."

"Ai đã cắt giây cứu ông ta?"

"Cháu gái ông."

"Vì sao họ làm vậy?"

"Vì họ e ngại cho linh hồn ông."

"Ông ta tiền nhiều chừng nào?"

"Nhiều lắm!"

"Ông ta cỡ tám chục tuổi chứ gì?"

"Mong cho ông ấy đi về. Tôi chẳng bao giờ được lên giường trước ba giờ sáng. Giờ nào mới được lên giường đây?"

"Ông ta cứ ngồi nán vậy vì thích vậy."

"Ông ta sống một mình chứ tôi có sống một mình đâu. Bà xã tôi hiện đương nằm chờ tôi trên giường đó!"

"Ông ta cũng đã một thời có bà xã đấy chứ."

"Một bà vợ với ông giờ đây cũng chẳng ích gì."

"Không thể nói thế được. Giá như có một bà vợ ngay bên ông cũng hơn chứ."

"Đứa cháu gái săn sóc ông ta. Cậu nói là cô ta đã cắt giảm nhiều thứ chứ gì."

"Tôi biết."

"Tôi chẳng muốn sống già như vậy! Đời sống người già thật chán ngấy!"

"Không hẳn thế đâu. Ông già này sạch sẽ đấy chứ. Ông ta uống rượu có để rơi vãi giọt nào đâu. Kể cả vào lúc ông đương say như lúc này. Hãy trông ông ta kìa."

"Tôi không thích ngắm ông ta. Tôi muốn ông ta cuốn xéo cho rồi. Ông ta phải biết là người khác còn việc phải làm chứ."

Ông già nhìn qua khung vuông chiếc ly cạn của mình và nói với người hầu bàn:

"Một ly vang nữa đi" - ông vừa nói vừa chỉ vào ly.

Chàng hầu bàn đương nóng lòng muốn về gấp, chạy đến nói chẳng cần cú pháp, cứ như thể cách nói của một người ngoại quốc:

"Thưa hết rượu rồi! Không còn rượu cho đêm nay nữa. Tiệm đã đến giờ đóng cửa."

"Rót cho một ly nữa đi" - ông già nói.

"Không! Hết rượu rồi."

Anh chàng vừa nói vừa lau mép bàn bằng một chiếc khăn lau.

Ông già đứng lên, đếm những dĩa nhỏ, rút chiếc ví da trong túi, trả tiền và có để lại tiền *típ*.

Anh chàng hầu bàn bèn nhìn ông theo đường xuống phố, dáng một ông già bước đi không vững nhưng vẫn giữ được vẻ đàng hoàng.

Anh chàng hầu bàn không muốn về gấp nêu câu hỏi:

"Sao cậu không để ông ta ngồi nhẩn nha chút nữa uống tiếp? Chưa quá hai giờ rưỡi mà!"

"Tôi muốn về lên giường ngủ!"

"Chậm một giờ có đáng là bao."

"Nhưng với tôi thời gian vào lúc này đáng quý hơn với ông ấy."

"Thì một giờ cũng là một giờ thôi."

"Cậu nói như thể cậu là ông già đó vậy. Ông ta có thể mua một chai vang mang về uống ở nhà."

"Đâu có giống nhau!"

"Đúng, không giống nhau thật!"

Chàng hầu bàn có vợ chờ ở nhà biểu đồng tình với bạn vì chàng không muốn tỏ ra bất công, chàng chỉ muốn lẹ một chút thôi.

"Còn cậu, cậu không sợ về nhà trước giờ như thường lệ chứ?"

"Cậu định thóa mạ tôi sao?"

"Không đâu bạn ơi, rõn mà!"

Chàng hầu bàn vội vã vươn tay kéo cánh cửa chớp bằng kim khí xuống và nói:

"Không. Tôi có niềm tin mà. Tôi hoàn toàn giữ vững niềm tin."

"Cậu có tuổi trẻ, có niềm tin, và có một việc làm. Cậu có đủ tất cả."

"Vậy bạn, bạn thiếu điều gì nào?"

"Thiếu đủ mọi thứ, trừ việc làm."

"Bạn có tất cả những thứ tôi có."

"Không đâu. Tôi chẳng bao giờ có được niềm tin và cũng không còn trẻ nữa."

"Thôi đi cậu ơi, đừng nói tào lao, khóa cửa lại đi!"

"Tôi giống những kẻ thích ngồi lại muộn nhất trong tiệm cà phê" - chàng hầu bàn nhiều tuổi hơn nói - "ngồi lại muộn nhất với những người không muốn về ngủ, với những người cần được thấy ánh sáng trong đêm."

"Tôi thì muốn về nhà, lên giường nằm đây."

"Chúng ta thuộc hai loại người khác nhau" - chàng nhiều tuổi hơn đáp. Chàng đã khoác xong áo chuẩn bị ra về. "Đây không phải là vấn đề còn trẻ hay không, có niềm tin hay không, mặc dầu đó là những thứ ai cũng quý. Mỗi đêm tôi vẫn chần chừ vào lúc đóng cửa vì nghĩ rất có thể vẫn còn người nào đó đương cần một ly cà phê."

"Bồ ơi, còn những kho rượu vang lâu năm mở cửa bán suốt đêm đó."

"Cậu không hiểu gì cả! Cậu nên nhớ đây là

một tiệm cà phê sạch sẽ, khang trang, sáng sủa và còn thêm bóng lá cây đu đưa nữa."

"Thôi chúc bạn ngủ ngon" - chàng hầu bàn trẻ hơn nói.

"Vâng, chúc bạn ngủ ngon" - chàng kia đáp lại.

Chàng vừa đáp vừa tắt điện vừa tự đàm thoại thầm với mình. Đã đành ánh sáng cần thiết nhưng nơi chốn đó cũng còn phải sạch sẽ, dễ thương nữa chứ. Bạn không muốn có nhạc. Hẳn là bạn không muốn có nhạc. Bạn cũng chẳng thể đứng trước một quầy rượu với dáng uy nghi, mặc dầu mọi thứ đều được cung cấp vào giờ đó. Người sợ gì? Không phải là sợ hãi, kinh khiếp. Chẳng có gì cả, đó là điều người biết rõ quá đi. Tất cả là cái chẳng có gì và một người cũng chẳng là cái gì cả. Chỉ có vậy và ánh sáng là tất cả những gì cần thiết — với một chút sạch sẽ, trật tự. Có người sống trong đó mà chẳng hề cảm thấy nhưng cũng hiểu rằng tất cả chẳng qua chỉ là chẳng có gì cả và rồi chẳng có gì cả - và - chẳng có gì cả và rồi chẳng có gì cả. Cái không có gì cả của chúng ta nằm trong cái không có gì cả, không có gì cả là tên bạn, là vương quốc không có gì của bạn, là vương quốc không có gì tương lai của bạn, trong vương quốc không có gì vì nó là vương quốc không có gì. Hãy cho chúng tôi cái vương quốc không có gì này vương quốc không có gì hàng ngày của chúng tôi và hãy không có gì những cái không có gì của chúng tôi trong khi chúng tôi không có gì những cái không có gì của chúng tôi và hãy không có gì chúng tôi không phải trong cái không có gì, nhưng hãy phân phát chúng tôi từ những cái không có gì. Hoan hô cái không có gì tràn đầy những không có gì, không có gì hãy ở lại với bạn. Anh chàng mỉm cười và đứng trước quầy rượu với một máy ép cà phê rực rỡ nghi ngút bốc hơi.

"Ông dùng gì?" chàng tiếp viên hỏi khách.

"Một không có gì!"

"Lại một tên khùng nữa" - chàng tiếp viên nói vậy rồi quay đi.

"Xin một ly rượu nhỏ" - chàng hầu bàn nói.

Chàng tiếp viên rót cho hắn.

"Ánh sáng tốt lắm và dễ chịu nữa nhưng quầy rượu không được lịch sự!" chàng hầu bàn nói.

Chàng tiếp viên nhìn chàng hầu bàn nhưng không nói gì. Đã quá khuya rồi, còn đối thoại làm gì.

"Bạn muốn thêm một ly nhỏ nữa chăng?" chàng tiếp viên hỏi.

"Thôi! Cám ơn bạn" - chàng hầu bàn nói rồi đi ra.

Chàng không ưa những quầy rượu và những hầm chứa rượu. Một quán cà phê sạch sẽ, sáng sủa là một cái gì khác hẳn. Giờ thì không muốn nghĩ gì xa xôi hơn, chàng chỉ còn muốn trở về với căn phòng của mình. Chàng sẽ nằm sõng soài trên giường và sau cùng với ánh sáng ban mai chàng lại ngủ. Sau cùng chàng tự nhủ với mình rằng hẳn đó chỉ là chứng mất ngủ. Hẳn là nhiều người mắc chứng mất ngủ!

Đọc và Phản Ứng

1. Trong truyện có đoạn nhân vật nhắc liên tiếp, liên tiếp từ ngữ *"chẳng có gì cả và chẳng có gì cả."* Điều này gợi cho ta cảm thấy cái trống rỗng của cuộc đời, đồng thời cũng gợi cho ta một niềm ngao ngán nào đó.

2. Những đoạn đối thoại trong truyện luôn luôn ngắn gọn như nuốt lời. Điều này gợi cho ta những suy tư chợt đến, chợt đi nơi từng người.

3. Âm sắc của truyện này có một nét đặc biệt, nó như luôn luôn muốn gợi nhớ nơi ta một điều gì vẫn thấp thoáng nơi tiềm thức.

4. Câu chuyện dường như vẫn gắng giữ lấy một niềm tin gì nơi cuộc đời, không hoàn toàn tuyệt vọng, do đó vẫn có ánh sáng của lạc quan, tin tưởng giữa cuộc đời đương gặp nhiều xao động này.

5. Tác giả dùng ngôn ngữ Tây Ban Nha trong lời tán thán *"tất cả chẳng qua là chẳng có cái gì cả"* cũng là để lời tán thán đó có một màu sắc đặc biệt trong nếp sống Tây Ban Nha. Nếu biểu lộ lời tán thán đó bằng tiếng Anh e rằng kém gợi cảm đi nhiều.

6. Quán cà phê trong truyện được tả là *sạch sẽ và dễ thương.* Nhưng lại chính là nơi gây bao nỗi niềm suy tư sâu thẳm. Đó là ý nghĩa hài hước tiềm ẩn nơi tác phẩm.

7. Quan điểm truyện chính yếu cũng là gián tiếp công nhận sự kiện nhân vô thập toàn, vạn sự đều có mặt tốt, mặt xấu, trong cái rủi có cái may và ngược lại.

Đúng như nếp suy nghĩ của Hemmingway đã thể hiện trong hầu hết những nhân vật của ông: Tuy cuộc đời là không, là trống rỗng đấy, nhưng với con người có hùng tâm, họ vẫn thể hiện được một cuộc sống có chân giá trị và sáng ngời danh dự.●

DOÃN QUỐC SỸ

(Sưu tầm, dịch thuật và góp ý)

XUÔI NAM

NGUYỄN LÊ HỒNG HƯNG

Trong ánh nắng ban mai. Những cánh nhàn như ẩn, như hiện lên lớp sương mỏng dật dờ trên mặt nước xanh màu cẩm thạch. Chim nhàn ô giữa Thái Bình Dương thân to, lưng đen xậm, dạ trắng, cánh dài. Có một con nhàn lẻ bạn dang thẳng đôi cánh thả là đà bên hông tàu. Cảnh vật bên ngoài rất ngoạn mục. Nhưng thủy thủ đoàn trong chiếc Bumi Raya mệt mỏi, chán chường, không còn tâm hồn nào để rung động với cảnh đẹp của thiên nhiên.

Nguyên nhân do chuyến hải hành quá dài. Từ Ái Nhĩ Lan chúng tôi vượt Đại Tây Dương, qua kinh đào Panama, tới nay mất hơn cả tháng trời, vậy mà tàu vẫn còn lênh đênh giữa Thái Bình Dương không thấy đâu bờ bến. Hôm đi ngang kinh Panama có mua thêm rau, cải tươi, nhưng cũng vẫn còn thiếu. Rau đông lạnh dự trữ đủ cho chuyến đi. Tuy nhiên xào nấu khéo léo cách mấy thì màu sắc vẫn lợt lạt mất vẻ tự nhiên. Xúp phải dùng loại bọc khô nấu ra lỏng bỏng, lợn cợn như nước rửa chén của mấy bà bán bún, bán cháo theo bến xe, bến tàu ở Việt Nam. Món tráng miệng phải dùng đến trái cây hộp ướp lạnh.

Để tiết kiệm nước, áo quần không được giặt dũ luôn tuồn, phải gom lại chừng nào đủ số mới cho vô máy giặt một lần, và sau khi tắm rửa nên chú ý khóa nước cẩn thận.

Tuần trước tàu qua kinh Panama nhằm đêm trăng tỏ, trời sao lưa thưa và mây không gợn. Ánh trăng trong sáng trải đều lên đồi núi

chập chùng. Dọc hai bờ kinh uốn khúc, dãy đèn dẫn hiệu sáng rực như hoa đăng. Thỉnh thoảng nghe một hồi kèn tàu vang vội khắp núi rừng âm u. Mấy anh thủy thủ tâm hồn phơi phới, lấy bia lạnh ra boong ngồi uống vui vẻ cười nói rân trời. Có anh nổi hứng lấy máy cát-sét ra mở nhạc nhảy disco.

Vì cuộc hành trình dài, thuyền trưởng đề nghị mọi người nên hớt tóc ngắn cho thoải mái, chừng tới nơi tóc sẽ ra đầy đủ. Đây chỉ là ý kiến, không phải lịnh. Nhưng mọi người thấy hay hay, mới chịu đưa đầu cho ông "xởn." Vì ông là tay thợ hớt tóc không được chuyên nghiệp, sau khi trổ tài đầu người nào cũng có đường mương. Thấy không được mắt ông đề nghị cạo trọc luôn. Để làm gương và có sự công bằng, ông kêu thợ máy lấy tông đơ đẩy ông trước. Sau một buổi, từ thuyền trưởng đến thủy thủ, đầu người nào cũng trọc lóc như đầu con cá nược.

Tục truyền, mỗi khi tàu qua ngang vĩ tuyến số không, thì sẽ có thần Nef-Tunus lên tàu làm lễ chứng nhận cho một thủy thủ. Cuối tuần tới đây chiếc Bumi Raya sẽ qua ngang vùng của Nef-Tunus ngự trị.

Để chuẩn bị cho câu chuyện truyền thuyết có chút ít tánh cách dị đoan trong ngành hàng hải. Thuyền trưởng cắt giấy cạc tông khoanh tròn làm chiếc nón hàm cá mập. Thợ máy lãnh phần tra cán chiếc đinh ba, sơn màu bạc. Đầu bếp nấu một nồi bột mì sền sệt trộn với đường thắng ngà (strop) và múc sẵn một chai nước mặn. Phụ thợ máy với phụ thuyền phó, đem thùng phuy ra đục nắp, rửa sạch rồi bơm nước biển cho đầy. Ông truyền tin vẽ một hình người đuôi cá, đầu đội nón hàm cá mập, một tay cầm đinh ba, một tay bơi sải trên nước, rồi đem dán lên bảng thông báo ở lối vào phòng ăn. Báo hiệu một ngày mới trên vùng xích đạo, phương đông bạc trắng không một ánh hồng. Trời không gió, biển im phăng phắc và nắng gắt gao. Thuyền phó xuất hiện trong chiếc áo màu đỏ, quần Jean ống cắt cụt lỡ cỡ, rìa xé tua tủa, phủ bên ngoài mảnh lưới, đầu đội nón hàm cá mập, râu làm bằng chỉ rút ra từ bao bố xé mịn, dài tới đầu gối, tay ôm tập giấy tờ, kẹp bên quyển kinh thánh, tay cầm đinh ba. Nhờ chót mũi đỏ như trái cà chua chín, da mặt sần xùi mốc thích, nên trông ông giống vị thần thứ thiệt chớ hổng chơi. Hoá trang xong, ông đi ra đứng bên hông tàu. Tức thì chuông báo động reo ầm ĩ.

Mặc dầu biết trước chuyện gì sẽ xảy ra, nhưng hôm ấy là ngày thứ Bảy, thủy thủ còn nướng giấc ngủ, có người đã thức pha cà phê ngồi trong phòng nhâm nhi. Theo luật hàng hải, lúc tàu đương hải hành, hễ nghe chuông báo động, mọi người dù bận bất cứ chuyện gì cũng phải lấy áo phao trồng vào, rồi chạy nhanh lên phòng lái. Bây giờ cũng vậy, thủy thủ mặc chiếc áo phao màu cam định chạy lên. Nhưng thuyền trưởng đi xuống kêu mọi người cởi áo phao cất, rồi ra boong sau để đón Nef Tunus.

Khi thủy thủ đoàn tụ hết ra boong. Với dáng diệu oai phong của vị thần biển, Nef Tunus từ tốn bước ra bắt tay thuyền trưởng trước rồi lần lượt bắt tay từng người. Người được Nef Tunus chọn là Pitter, sinh viên trường hàng hải, lần đầu theo tàu thực tập. Nef Tunus kêu nó bận bộ đồ chống lửa, mang mặt nạ chống khói và chạy một vòng. Sau khi Pitter chạy ra trước mũi, từ mũi chạy ngược về láy đủ một vòng. Nef tunus mới kêu anh chàng lột mặt nạ, cởi hết đồ trên người ra chỉ chừa lại cái quần lót. Khi Pitter cởi đồ ra trông nó ốm nhôm ốm nhách như cò ma, hình thù như cây tre miễu giống hệt bộ xương người được bọc da. Nef Tunus kêu thuyền phó nhận đầu Pitter vô phuy nước, tới khi anh chàng ngộp thở chịu hết nổi vẫy vùng mới cho ngóc lên. Tiếp theo ông lấy chai nước biển bắt Pitter uống và phải uống tới chừng nào ọc lên ọc xuống mới thôi. Sau khi quần thằng nhỏ đờ người, ông mới cho bận quần áo lại đàng hoàng, và đứng trước mặt ông ngay ngắn, lắng nghe ông đọc bài văn do ông tự soạn. Đại khái, Nef Tunus thấy Pitter là người khỏe mạnh, đầy nghị lực tương lai sẽ trở thành một thủy thủ can đảm... Đọc xong ông đè đầu Pitter lấy bột mì nấu với strop sền sệt trét lên... Sau khi trét bột đầy đầu thằng nhỏ, ông bắt nó đứng ngay ngắn, rồi cấp cho nó một giấy chứng nhận, vậy là Pitter trở thành thủy thủ chánh hiệu kể từ đây. Sau đó, ông day qua đám thủy thủ đoàn, nói:

"Đúng ra Nef Tunus đem cá theo cho, nhưng vì đi gấp quá nên bắt cá không kịp, thôi thì thủy thủ tự câu lấy, ở vùng nầy rất nhiều cá ngon."

Nghi lễ Nef Tunus cấp giấy chứng nhận cho Pitter đến đây là hết. Ông lần lượt bắt tay từ giả mọi người, rồi chống đinh ba tà tà đi về... phòng đóng cửa lại.

Nghe theo Nef Tunus, Eddy tóm lưỡi câu vô cọng cước, lấy miếng vải trắng xé tua tủa móc

làm mồi, rồi đem thả ra sau lái. Đoạn hậu anh nối cọng dây cáp và buộc vô cột trụ phía sau. Chuyện câu cá lúc tàu chạy, cũng như chuyện mò kim đáy biển, nên không ai chú ý, mọi người đã quên đi không biết từ lúc nào.

Một buổi chiều, khi mặt trời vừa lặn, còn lại vài cụm ráng như mấy đống than tàn. Tôi ưa thích những buổi chiều ngồi sau lái, uống bia lạnh, hóng gió, nhứt là ngắm cảnh biển miền nhiệt đới, vì nó rất giống biển của quê hương tôi. Vô tình đi ngang vấp phải cọng dây cáp. Ôi cha, gì vậy cà? Tôi ngó qua thấy cọng cước thẳng như dây đờn. Nhìn ra phía đằng lái xa kia, trong ánh sáng yếu ớt của hoàng hôn sót lại, tôi thấy một con cá lao lên, lao xuống, nước văng trắng giả. Tôi hô lớn:

"Cá! Cá!..."

Đám thủy thủ nghe tiếng tôi la, cả nhóm ùa ra coi và cùng hô lên:

"Cá, cá dính câu thiệt rồi!..."

Một người chạy lên báo cho thuyền trưởng. Ông tốp máy. Eddy vội vàng tới phăng đường câu lên. Vì be tàu cao quá, sợ khi kéo lên cá bị sứt mép nên thuyền phó đề nghị thả ca-nô xuống và cũng chính ông vác đinh ba đứng trên ca-nô cho thủy thủ hạ dây. Nhìn ông tôi liên tưởng ngay tới những người săn cá voi, đứng thủ thế khi thấy cá dọi. Thuyền trưởng đứng từng trên cầm máy chụp hình thỉnh thoảng chớp một cái. Chắc ông thuyền phó trước kia có theo tàu đánh cá hay sao mà ông làm rất gọn, một tay ông cầm sợi cước, tay kia cầm đinh ba, lừa con cá gần be, ông giơ thẳng tay phóng mạnh, chiếc đinh ba phập ngay uyết hầu, đoạn hai tay cầm chặt đầu cán, ông vít mạnh, con cá văng vô nằm gọn trong lòng ca-nô. Sau khi đem cá lên tàu, đường câu được thay miếng vải trắng khác làm mồi thả lại.

Con cá thu cờ, cân đúng mười hai ký lô rưỡi. Eddy lãnh nhiệm vụ làm sạch cá rồi giao cho đầu bếp. Đầu bếp để cá vô phòng đông lạnh. Cuối tuần ướp gia vị, đem ra boong cùng nhau nướng nhậu. Chuyện xảy ra trùng hợp với lời "Nef Tunus" nói mấy hôm trước. Nên thuyền phó rất hãnh diện về sự tuyên đoán của mình, trong lúc ăn, uống ông khoe: "Trước kia tôi là ngư phủ." Rồi ông thao thao kể những kinh nghiệm đánh bắt cá thu và chỉ Eddy cách tóm lưỡi, móc mồi. Tức thì hai người kéo đường câu lên sửa lưỡi và thay mồi khác... Tuy nhiên, con cá câu được đã ăn hết hơn tuần trước, vậy mà chẳng thấy con cá khác cắn câu.

Thủy thủ đoàn từ sắc mặt tới thái độ bắt đầu hay đổi. Trông rõ nhứt là trước lúc điểm tâm, những tiếng chào buổi sáng nghe cộc lốc, mặt mày người nào cũng ủ ê, tái mét như miếng dâm bông để lâu ngoài gió. Lúc ăn uống tiếng nĩa, dao chạm xuống dĩa nghe lụp cụp,

HUỆ THU

BÂY GIỜ ĐÃ ĐỦ

họa nguyên vận bài "Bao Giờ Cho Đủ" của Hà Thượng Nhân (Thế Kỷ 21 số 117)

Rượu tàn, còn chút đêm lưu lại
Còn gió, còn mưa, còn tiếng nói
Người cũ bây giờ lấp bụi xe
Ta mừng ra khỏi xe và bụi!

Nửa đêm gió đập những cành Thu,
Rừng xanh buổi sáng khuya tàn lụi
Ngẫm nghĩ thời gian hai chữ này
Rồi rờ tay mình, tay chưa nguội!

Ta làm thơ - Thơ ta không bay,
Cảm ơn thơ đẫm từng đêm say.
Để ta quên hết trời quan tái!
Thúc sinh chàng ơi chàng đi đâu?
Chàng về Lâm Truy làm kẻ dại
Kiều về đâu với ai tình nhân?
Tình nhân! Tình nhân! Đây là đâu?
Đây cõi phù vân chốn hận cừu?
Rượu tàn cuộc lỡ, duyên lầm lỡ,
Thì uống thêm chăng nữa chén sầu?
Ta hỏi vì sao đây với đó,
Trời đây Thu mà đó cũng Thu?
Ta thương mỗi một chàng Thôi Hộ
Đào hoa là một đóa phù vân
Cầm chơi, rơi rụng, đời nghe đủ!

lốc cốc nhiều hơn tiếng trao đổi qua lại. Thuyền trưởng bình thường tánh tình vui vẻ, bây giờ quạu quọ khó chịu, sáng nào cũng gọi điện thoại đánh thức năm lần bảy lượt, vậy mà ông vẫn thức trễ, rồi cự nự, đổ thừa đầu bếp sao không gọi ông đúng giờ. Hải hành lâu năm ai cũng có thể thông cảm những lúc như vầy. Thử hỏi khi nhìn lên mặt hải đồ chỉ thấy những ô vuông và lằn viết chì gạch định hướng, ngoài những chấm li ti của quần đảo Tahiti cách xa con tàu hàng ngàn hải lý ra, phần còn lại toàn giấy trắng biểu tượng mặt đại đương. Trực tiếp ngó ra khơi, trời nước bao la trông mỏi mắt. Có phải chăng trước cảnh trời cao, nước rộng tự dưng con người ta thấy mình trở nên nhỏ bé, rồi đâm ra sợ hãi? May mà chuyến đi nầy, mặt đại dương còn hiền, chớ gặp lúc phẫn nộ, gầm thét của cơn bão trên cấp mười, dậy lên những con sóng cao mười bốn thước. Những lúc như vậy, trên tàu có người đâm ra khủng hoảng! Thuyền trưởng người đứng đầu con tàu đôi khi còn xuống tinh thần, huống hồ chi thủy thủ đoàn.

Ông Urma, người In-đô, công tra đã mãn hôm ở Rotterdam, nhưng hay tin vợ bịnh, con đau làm sao đó, cần tiền, ông xin đi thêm chuyến nữa. Hơn mười bốn tháng hải hành, chưa một lần về thăm gia đình, nhớ vợ ngủ hổng được. Trời mới hừng đông, ông lục đục xuống bếp bấm máy lấy cà phê, rồi ra phòng ăn mở truyền hình, để băng con heo vô video coi. Có hôm trong tư thế nằm nghiêng, hai chưn dang thẳng, mắt chăn chú coi phim, tay mân mê dương vật. Có người trông thấy, ông bật ngồi dậy cười bẽn lẽn nói:

"Hơn một năm tao chưa gần vợ."

Hôm ở Hòa Lan ông có mua mấy hộp xô-cô-la làm quà cho con ông, để ở ngoài sợ bị chảy, ông đem gởi cho đầu bếp giữ trong phòng lạnh, ngày nào ông cũng xuống mở phòng lạnh lấy xô-cô-la ra đếm đi đếm lại như sợ ai ăn cắp của ông vậy.

Những thủy thủ đã có gia đình họ chỉ hướng về cái tổ ấm của họ. Còn mấy đứa trẻ, sống độc thân, giang hồ còn trong mộng chỉ nôn nóng chờ đợi để thưởng thức những điều mới lạ của một miền mà họ sắp sửa đặt chưn tới. Sự chờ đợi cũng làm con người ta bực bội không ít. Có mấy chục cuồn băng video coi đi coi lại hóa nhàm. Đánh cờ giải trí ban đầu vui vẻ, sau đó lớn tiếng cải vã với nhau rồi dẹp luôn.

Ông thợ máy già, chiều nào cũng chạy bộ vòng vòng vài giờ ngoài boong tàu, vậy mà thịt ông cứ xỗ ra nhão nhẹt, da nhăn nheo, mốc thích, xần xùi như da rắn lột. Hễ nghe tụi trẻ than phiền, nhu cầu hạn chế do chuyến đi quá dài, ông liền giảng giải một tăng:

"Trước kia... hồi tao hải hành trên chiếc tàu dài năm chục thước, thủy thủ đoàn trên hai chục mạng, ngủ giường chồng, mỗi phòng chứa hai, ba người. Những tuyến đường dài phải tắm bằng nước mặn. Máy tàu yếu mã lực, chạy từ Âu sang Úc mất hai tháng trời. Hồi đó trên tàu làm gì có máy điều hoà không khí, tủ lạnh, truyền hình, video. Ăn uống không đủ sinh tố, nên thủy thủ thường bị rụng răng, rụng tóc và ghẻ lở vì thiếu vệ sinh..."

Đó là thói thường của người già, hay lải nhải về thời quá khứ. Tuy nhiên, ông là một thợ máy có kinh nghiệm, già dặn trong việc hải hành, những tuyến đường dài nhờ có ông lải nhải mà thủy thủ được trấn an rất nhiều. Thủy thủ ai cũng biết điều đó nên không khi nào họ cãi vã với ông. Có lẽ tại mở miệng ra là ưa nói đến hai tiếng "trước kia" hay tại vì con người cũ kỹ của ông mà thủy thủ đặt cho ông cái tên ngộ ngộ là: Mr. Before, tức là ông Dĩ Vãng.

Hơn tháng rưỡi hải hành. Thủy thủ giặt đồ bằng nước vét đáy thùng, vì vậy áo quần bị nhuộm màu vàng của sét. Trên đường đi ít khi gặp bóng tàu. Có lẽ bị "dị ứng" với trời, nước bao la nên mặt mài thằng nào thằng nấy phờ phạc, tái mét cắt không ra máu. Nhưng, khi tàu lọt vô hải phận Tân Tây Lan, ban ngày thấy nhiều tàu xuôi ngược, đêm về đèn đóm sáng rực, thủy thủ đoàn mặt trở nên tươi rói, hồng hào. Chắc có lẽ ai cũng biết, mai mốt nầy, tàu sẽ cặp bến Lytteton nằm về phương Nam của quần đảo Tân Tây Lan. Số tiền tích trữ trong những tháng ngày lênh đênh, có cơ hội đem ra xả láng!

Sáng hôm ấy, biển im phăng phắc. Những chiếc ghe đánh cá trong vàm lần lượt lướt nước ra khơi. Xa xa hiện ra những ngôi nhà ngói đỏ cất bậc thang uốn quanh trên triền đồi, và hơi sương trắng xóa tụ trên đỉnh núi Sau bốn mươi chín ngày lênh đênh, thuyền trưởng chiếc Bumi Raya đã bắt tay được người ở phần đất cực nam của địa cầu. Đây là lời mở đầu của người hoa tiêu mới xuống:

"Welcome you to Newzealand!"

Để theo kịp ngày, giờ ở đây, thuyền trưởng thông báo cho thủy thủ đoàn vặn đồng hồ trừ một giờ và xé thêm một tờ lịch.●

QUẬN CAM

Đêm hội ngộ Tình Như Mây Cõi Lạ của Lê Uyên-Phương

Đêm thứ Sáu Mồng Năm tháng Hai năm 1999, tại nhà hàng Emerald Bay, Lê Uyên & Phương cùng với bạn hữu đã tổ chức một tối ca nhạc để giới thiệu tác phẩm Tình Như Mây Cõi Lạ. Nhưng Tình Như Mây Cõi Lạ chỉ là một phần của một chương trình rất phong phú và đa dạng.

Sau bản nhạc mở đầu quen thuộc của cặp LU&P cho đêm nhạc, Phương đã giới thiệu chủ đề Trái Cấm, cội nguồn của cuộc đời trần thế với nhiều hệ lụy, đầy ắp những khổ đau, hạnh phúc, vui buồn, sợ hãi. Và cũng nhờ đó, nghệ thuật đã ra đời... Nguyễn Đức Quang, nhóm du ca trẻ Ngọc Lũ, Ngô Tín, Hoàng Trọng Thụy, ban ESL... lần lượt xuất hiện trong chủ đề này.

Lê Uyên và Phương lại xuất hiện. Vẫn với phong cách đầy đam mê và quyến rũ như từ ba mươi năm nay, đôi nghệ sĩ trình bày các sáng tác trong Tình Như Mây Cõi Lạ, mà một số phổ từ thơ của Phạm Công Thiện, Thái Tú Hạp, Hoàng Khởi Phong... Các thi sĩ có mặt trong buổi diễn đã được nhạc sĩ mời lên giới thiệu với khán giả, một động tác mang tính cách vừa tri ân vừa tri kỷ.

Tình Như Mây Cõi Lạ là một đêm sinh hoạt ca nhạc thành công về cả hai lãnh vực nghệ thuật và khán giả. Nó đã đưa ra một phong cách trình diễn mới nhưng không xa lạ với cảm quan của khán giả. Phần nào đêm nhạc mang âm hưởng phòng trà của Sài Gòn xưa cộng với không khí sôi nổi của phong trào Du Ca và vẻ lãng đãng của những buổi hát trong khuôn viên đại học. Tìm tòi một phong cách mới cho trình diễn âm nhạc là điều cần thiết cho các hoạt động văn hóa của cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại.

Ban hợp xướng Ngàn Khơi với Nhạc Chiều Xuân

Hơn 500 khán giả đã rất lịch sự đứng xếp hàng trước cửa rạp Ebert Theater, Santa Ana vào chiều ngày Mồng Sáu Tết Kỹ Mão (21 tháng Hai 1999) để tham dự một chương trình ca nhạc với chủ đề Nhạc Chiều Xuân do ban hợp xướng Ngàn Khơi trình diễn. Buổi diễn đem lại tươi vui cho mùa xuân, nhưng đồng thời mang mục đích xã hội: tất cả tiền lời sẽ được sung vào quỹ cứu trợ nạn nhân bão lụt tại Việt Nam.

Mở màn, bản hợp xướng Mừng Xuân do nhạc trưởng Trần Chúc điều khiển đã thực sự mang lại không khí xuân, không những của hiện tại mà còn làm sống lại cái rộn rã của những mùa xuân xa xưa. Rồi các giọng đơn ca của Anh Dũng, Nguyễn Thành Vân, Bích Liên dìu tâm hồn khán giả vào cảm giác êm đềm của những tình cảm truyền thống đối với đất nước. Các nhóm tứ ca nam nữ với phong cách trình diễn linh động, đôi khi dí dỏm, mang lại rất nhiều vui tươi, trong khi ban hợp ca thiếu nhi Ngàn Khơi thì đầy vẻ trong trắng dễ thương. Khán giả được thưởng thức những bài ca Xuân đặc sắc nhất, những giọng ca được yêu chuộng nhất...

Người xem cảm thấy rất hạnh phúc vì trong dịp đầu năm đã được thưởng thức một chương trình văn nghệ đầy ý tình mùa xuân và quê hương dân tộc. Mục đích của buổi diễn càng làm đậm đà thêm ý tình đó, vì mỗi người đến xem đã trực tiếp góp phần của mình vào việc xoa dịu bớt nỗi khổ của các nạn nhân thiên tai tại quê nhà.

Quỳnh Giao giới thiệu đĩa nhạc mới: Hành trình Phạm Duy

CD Hành Trình Phạm Duy do ca sĩ Quỳnh Giao thực hiện, và buổi sinh hoạt ra mắt đã được tổ chức tại phòng sinh hoạt của nhật báo Việt Báo Kinh Tế vào ngày 20 tháng Hai 1999 với sự tham dự của gần 200 khán giả. Nhà văn Bùi Bảo Trúc và nữ xướng ngôn viên Mộng Lan điều khiển chương trình, với sự góp mặt của nhạc sĩ vĩ cầm Hoàng Thi Thao, dương cầm thủ Thụy Khanh cùng các ca sĩ Kim Tước, Bích Liên, Nguyễn Thành Vân, Lê Hồng Quang, Trọng Nghĩa, và dĩ nhiên, Quỳnh Giao. Nhưng đặc biệt đây cũng là dịp "ra mắt" đầu tiên của Bảo Cơ, ái nữ của ca sĩ Quỳnh Giao.

Ca sĩ Quỳnh Giao

Quỳnh Giao cho biết sáng tác của Phạm Duy lên đến cả ngàn bản nhạc trong rất nhiều thể loại, nên việc lựa chọn những tác phẩm gọi là tiêu biểu cho một đĩa nhạc mang tên "Hành Trình Phạm Duy" quả thật không phải là việc dễ dàng. Những bản đã được chọn đi từ Về Miền Trung sáng tác cuối thập niên 40, cho đến bản mới nhất Ngày Xuân Con Én Đưa Thoi sáng tác năm 1997. Phần hòa âm do Duy Cường thực hiện. Có những bài Quỳnh Giao hát một mình, có bài hát với Lê Hồng Quang hay với Bảo Cơ.

Trong buổi chiều hôm nay, khách tham dự đã được thưởng thức những giọng ca điêu luyện có bề dầy của thời gian như Kim Tước, Quỳnh Giao, Bích Liên cùng những giọng ca vạm vỡ như của Nguyễn Thành Vân, Lê Hồng Quang. Buổi trình diễn được xem là thành công về tổ chức cũng như nội dung chương trình rất hấp dẫn và có giá trị nghệ thuật.

Đĩa nhạc Hành Trình Phạm Duy của Quỳnh Giao và buổi ra mắt của nó như một buổi khai mạc đầu xuân cho một chuỗi dài của những chương trình nghệ thuật cho năm 1999 sẽ đến trong tương lai.

Đêm Du Tử Lê: Một tổng hợp văn học và nghệ thuật

Vào tối ngày 12 tháng Ba 1999, tại hí viện Phillips Hall Theater, khoảng 500 khán giả đã thích thú theo dõi trọn chương trình "đêm Du Tử Lê," một phối hợp nhiều loại hình văn học và nghệ thuật vào một buổi trình diễn, do trường Đại Học Santa Ana College, Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ cùng với một số cơ quan truyền thông bảo trợ.

Ông Lê Nguyên Phương, đại diện Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ (VAALA) đã thay mặt ban tổ chức cám ơn sự hiện diện của khán giả và giới thiệu chủ đề đêm thơ nhạc này của nhà thơ Du Tử Lê là "So Sánh và Liên Tưởng."

Trong một bài thuyết trình ngắn trên sân khấu, nhà thơ Du Tử Lê đã nói đến cái chìa khóa để đi vào lâu đài thi ca là So Sánh Và Liên Tưởng. Nếu nắm bắt được cái chìa khóa này, người thưởng ngoạn thi ca sẽ tự mình khám phá được nhiều cái hay và vẻ đẹp trong thi ca. Ông đã dẫn những thí dụ trong thi ca Việt Nam để chứng minh cho chủ đề của ông.

Tiếp theo một chương trình ca nhạc mà phần lớn là những thi phẩm của ông đã được phổ nhạc bởi nhiều nhạc sĩ như Phạm Duy, Phạm Đình Chương, Trần Duy Đức, Từ Công Phụng, Việt Dzũng... do Lệ Thu, Thái Hiền, Quỳnh Hương, La Sương Sương, Anh Dũng, Lê Hồng Quang, Vũ Anh, Vương Đức Hậu, Trần Duy Đức... trình bày, với phần đệm dương cầm của Lucy Hoàng và tây ban cầm của Trần Duy Đức.

Linh Mục Trần Cao Tường cho biết khi đọc thơ Du Tử Lê, ông đã "so sánh và tiên tưởng" với những tác phẩm của nhà danh họa Van Gogh. Linh Mục nhắc đến những tình cảm trong thi ca của Du Tử Lê như những vết chém trong tác phẩm của Van Gogh, những tâm trạng của người mất quê hương, những chuyện tình tan vỡ, những đau khổ không nguôi...

Khán giả rất ngạc nhiên thích thú khi nhìn thấy trong hành lang Phillips Hall có đến 30 tác phẩm hình tượng bằng gốm tráng men, trên mỗi cái đều có thủ bút của Du Tử Lê viết một số câu thơ của mình lên trên. Những tác phẩm này do nhà điêu khắc trẻ Ưu Đàm thực hiện để thỏa mãn một số người yêu thơ muốn có những lưu niệm của thi sĩ. Có lẽ đây là lần đầu tiên một thi sĩ Việt Nam ở hải ngoại có sáng kiến thể hiện "thơ trên gốm" như một loại hình nghệ thuật mới.

Nhà điêu khắc Ưu Đàm cho biết Thơ Trên Gốm triển lãm lần này có hai loại: Thơ viết trên gốm (Ceramic Poems) và Thủ bút trên

Nhà thơ Du Tử Lê

gốm (Hand writing on Ceramics). Khán giả muốn sưu tầm có thể mua với một giá tượng trưng, và nhiều tác phẩm triển lãm đã được nhiều khán giả mua ngay tại chỗ. Những tác phẩm này có thể dùng trang trí trong phòng khách hay thư phòng. Từ sáng kiến này, Thơ Trên Gốm trong tương lai có thể thành một thú chơi tao nhã của những người vừa yêu thơ vừa yêu nghệ thuật tạo hình.

Điểm ngạc nhiên sau cùng trong đêm Du Tử Lê là điêu khắc gia Ưu Đàm đã triển lãm ngay tại sân khấu ba bức tượng bán thân lớn của ba văn nghệ sĩ Việt Nam: nhà văn Mai Thảo, thi sĩ Bùi Giáng mới qua đời gần đây và bức tượng thứ ba là nhà thơ Du Tử Lê. Sân khấu được trang trí bằng bức tranh họa chân dung Du Tử Lê với khuôn mặt bị cắt rời từng mảnh rất đơn giản nhưng cũng nói lên được tâm trạng của thi sĩ.

Chương trình của Du Tử Lê với sự phối hợp của thi, ca, họa, gốm và tượng, có thể nói là một công trình nghệ thuật phối hợp hiếm và mới của người Việt hải ngoại. Và Du Tử Lê là thi sĩ Việt Nam đầu tiên được trường Đại Học Santa Ana College bảo trợ trong một chương trình giới thiệu văn hóa Việt Nam. Đây có thể là một mở đầu tốt cho các chương trình khác đem những nét hay đẹp của văn hóa Việt đến với người Mỹ và những sắc dân khác sống trên đất Mỹ.

Trả lời một cuộc phỏng vấn, nhà thơ Du Tử Lê đã nói rằng quần chúng luôn sẵn sàng tham gia và ủng hộ các chương trình văn nghệ, nghệ thuật, miễn là người tổ chức đáp ứng được nhu cầu thưởng ngoạn ngày càng cao và lòng mong muốn có những chương trình nghệ thuật đích thực của họ.

Giáo sư ngữ học Nguyễn Đình Hòa ra mắt sách From The City Inside The Red River

Tại phòng sinh hoạt của báo Người Việt vào chiều ngày 6 tháng Ba 1999, gần một trăm tân khách đã tham dự buổi ra mắt cuốn hồi ký tự thuật *From The City Inside The Red River* của giáo sư ngữ học Nguyễn Đình Hòa do nhà xuất bản McFarland xuất bản.

Giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch, nguyên giáo sư đại học Văn Khoa Sài Gòn, một người bạn lâu năm của giáo sư Nguyễn Đình Hòa đã giới thiệu về tác giả và tác phẩm. From The City Inside The Red River là một cuốn hồi ký được viết bằng tiếng Anh. Đây không thuần là chuyện đời của một người, mà qua diễn tiến của thời gian, tác giả đã giới thiệu nền văn hóa Việt Nam song song với cuộc đời của cá nhân. Nếp sống, phong tục, sinh hoạt xã hội, tổ chức hành chánh, giáo dục, gia đình trong xã hội miền Bắc Việt Nam từ những thập niên 1940, 1950 đã được miêu tả rất tỉ mỉ.

GS Nguyễn Đình Hòa (trái) nhận tấm bảng lưu niệm do GS Lưu Trung Khảo trao tặng

Qua cuốn hồi ký trên, tác giả đã phần nào giới thiệu được văn minh Việt Nam với độc giả Tây Phương. Tác phẩm viết về văn hóa Việt Nam, nhưng không phải là một biên khảo khô khan vì lồng vào đó là những chi tiết về cuộc đời của tác giả, đã sinh ra và lớn lên tại Hà Nội, thành phố bên sông Hồng từng là thủ đô và cũng là cái nôi của văn hóa Việt Nam.

Ông Lưu Trung Khảo, một môn sinh của giáo sư Nguyễn Đình Hòa, cũng là Hội Trưởng Hội Ái Hữu Cựu Giáo Chức Việt Nam tại Hoa Kỳ, nói rằng qua tác phẩm này ông đã học được nhiều điều từ tác giả, như ông đã từng học qua giáo sư Hòa từ mấy mươi năm trước.

Ông Lê Đình Điểu có viết một bài giới thiệu về tác phẩm, mà ông Nguyễn Đình Cường đã đọc trong buổi ra mắt này. Ông Điểu viết rằng đây là một tác phẩm không những chỉ giới thiệu văn hóa Việt Nam đến với độc giả Tây Phương mà còn rất cần thiết đối với con em Việt Nam hải ngoại hiểu biết về văn hóa Việt Nam trong một giai đoạn lịch sử rất quan trọng kéo dài gần ba phần tư thế kỷ.

Ông Nguyễn Đình Cường còn cho biết giáo sư Nguyễn Đình Hòa, sanh ngày 17 tháng Giêng năm 1924 tại Hà Nội. Ông học tiểu học và trung học ở các trường tại Hà Nội. Năm 1948, ông được học bổng du học ở Hoa Kỳ và sau đó về Việt Nam làm Khoa Trưởng Đại Học Văn Khoa và giảng dậy tại các trường Đại Học Sài Gòn, Huế và Đà Lạt từ năm 1958 đến 1965. Sau đó ông trở sang Hoa Kỳ với chức vụ giáo sư về ngữ học, ngoại ngữ, ngoại văn tại các trường đại học Illinois và các tiểu bang khác ở Hoa Kỳ cho đến ngày về nghỉ hưu năm 1991. Giáo sư Nguyễn Đình Hòa cũng đã trước tác nhiều tác phẩm về văn hóa và văn minh Việt Nam. Ông còn là giám đốc Trung Tâm Nghiên Cứu Việt Nam tại trường Đại Học Southern Illinois University ở Carbondale. Ông hiện sống với gia đình tại San Francisco.

Giáo sư Nguyễn Đình Hòa đã trò chuyện thân mật với khán giả mà trong số này có rất nhiều môn sinh của ông từ các trường Đại Học Việt Nam. Giáo sư cũng nhắc đến kinh nghiệm và và phương pháp làm việc của ông để có thể lưu giữ được tài liệu cho tác phẩm. Giáo sư cho biết gia đình còn lưu giữ được tất cả những học bạ, phiếu điểm, bằng cấp của ông từ tiểu học cho đến trung học.

Bà Bạch Thu Hà, một môn sinh của giáo sư Hòa ca tụng giáo sư Hòa không những là một vị giáo sư khả kính mà còn là một nhà văn hóa chân chính Việt Nam và bà đã gởi đến giáo sư Hòa một bài thơ do bà sáng tác.

Buổi ra mắt sách còn được tô điểm bằng một chương trình thi nhạc do một số nghệ sĩ thực hiện.

Dạ tiệc gây quỹ của VAALA

Hơn 500 tân khách, thân hữu và văn nghệ sĩ đã tham dự dạ tiệc gây quỹ của Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ (VAALA) đã được tổ chức tại nhà hàng Paracel Seafood, thành phố Westminster.

Mở đầu, ông Lê Đình Điểu, đại diện cho Hội Đồng Quản Trị VAALA lên diễn đàn

Ông Lê Đình Điểu, hội trưởng VAALA, đang phát biểu tại dạ tiệc.

khai mạc buổi dạ tiệc, cho biết Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ (Vietnamese American Arts & Letters Association) được thành lập từ năm 1989 đến năm 1990 thì có giấy phép chánh thức của liên bang cho phép hội hoạt động với quy chế hội vô-vị-lợi.

Ông Điểu cho biết những sinh hoạt của hội VAALA với đủ loại hình văn học nghệ thuật và trải rộng nhiều tiểu bang đến tận cả Paris, Âu Châu. Về nghệ thuật tạo hình, Hội đã tổ chức những cuộc triển lãm tranh, tượng và nhiếp ảnh, về văn nghệ đã tổ chức nhiều buổi trình diễn ca nhạc, từ hình thức bỏ túi với khoảng một trăm khán giả cho đến những buổi sinh hoạt quy mô với hàng hai ba ngàn người như những đêm hát cộng đồng với 2,400 khán giả tham dự tổ chức vào tháng Bẩy năm 1998. Trên phương diện văn học, Hội VAALA đã thực hiện nhiều buổi ra mắt sách, tổ chức những buổi hội luận văn học. Hội cũng đã xuất bản một số tác phẩm như Hội Họa Thái Tuấn, giới thiệu thế giới tranh của họa sĩ Thái Tuấn, cuốn "Trần Đại Lộc, Ảnh" giới thiệu những tác phẩm ảnh nghệ thuật của cố nhiếp ảnh gia Trần Đại Lộc. Ngoài ra Hội còn in những tập nhạc cho dương cầm của nhạc sĩ Lê Văn Khoa, những tập Hùng Sử Ca và Cộng

Đồng Ca được nhiều cộng đồng Việt Nam ở khắp thế giới đón nhận.

Ông Lê Nguyên Phương, Tổng Thư Ký đã nói về một số sinh hoạt của VAALA và mời gọi mọi người gia nhập Hội cũng như tham gia các công tác và sinh hoạt sắp tới.

Ông Phạm Phú Minh, thủ quỹ của Hội VAALA đã nói Hội sinh hoạt với tính cách vô vị lợi nhưng hội cũng cần có những nguồn tài chánh để có phương tiện hoạt động. Dịp này, ông Minh cũng ngỏ lời cám ơn mọi sự đóng góp tài chánh của các đoàn thể và cá nhân cho hội. Đặc biệt, ông đã giới thiệu ông Nguyễn Mạnh Hoàng Cương, người đã hỗ trợ tài chánh tích cực cho Hội VAALA có phương tiện hoạt động lên đến 12,000 đô la trong ba năm liên tiếp, kể từ 1997.

Song song với buổi dạ tiệc là chương trình xổ số gây quỹ mà giải nhất là một bức tranh của nữ họa sĩ Bé Ký, và sau đó một chương trình văn nghệ đặc sắc với sự đóng góp của ban văn nghệ Lạc Hồng, ban hợp xướng Ngàn Khơi, ban Tứ Tấu Đàn Giây của Khánh Hồng, với sự góp mặt của các ca sĩ Anh Dũng, Mỹ Thúy, Trương Minh Cường, dương cầm thủ Lucy Hoàng. Dạ tiệc gây quỹ truyền thống hàng năm của VAALA vẫn là một dịp gặp gỡ tao nhã của những người quan tâm đến văn học nghệ thuật.

Triển lãm ảnh nghệ thuật

Một cuộc triển lãm ảnh nghệ thuật đặc biệt được tổ chức tại Atrium Gallery thuộc thư viện Pollac của trường Cal State Fullerton University. Một số nhiếp ảnh gia của Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam, Lê Văn Khoa, Thái Đắc Nhã, Lê Ngọc Minh, Lại Hữu Đức, Dương Xuân Phương, Trần Đại Quang, Tôn Lập, Nguyễn Bá Mậu, Hà Quang San, Phí Văn Trung, Võ Chí Hiếu và Jeff Horgan sẽ có tác phẩm tại cuộc triển lãm này. Phòng ảnh sẽ khai mạc vào lúc 2 giờ chiều ngày Chủ nhật 28 tháng Ba và kéo dài đến ngày 5 tháng Sáu 1999.

Những tác phẩm triển lãm gồm ảnh màu và đen trắng, được thực hiện bằng những kỹ thuật thu hình và rửa hình khác nhau sẽ đưa khách thưởng lãm vào những khám phá kỳ thú, và thấy rõ khả năng đa dạng của các nhiếp ảnh gia Việt Nam. Đây là một cuộc triển lãm không phải chỉ thuần có ảnh đẹp, mà còn là dịp để người xem lần theo bước tiến của ngành nhiếp ảnh từ buổi ban đầu tới ngày nay, một cơ hội học hỏi quý báu và... miễn phí.

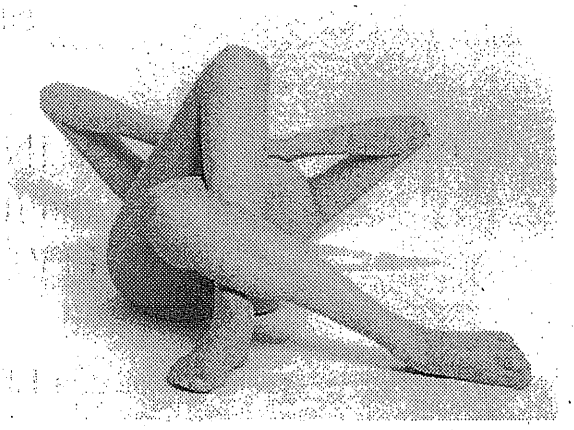

Ảnh Thái Đắc Nhã

Một số máy ảnh đủ loại, có cái được chế tạo từ 100 năm trước, cũng được trưng bày.

Cuộc triển lãm được bảo trợ bởi Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam (Vietnamese Artistic Photography Association), Reflection Studio / Mural Express.

Gốm cổ Việt Nam tìm thấy lần đầu tiên tại Nga

Ngày 24 tháng Giêng 1999, Tiến sĩ Chu Minh Hồ thuộc viện bảo tàng Field ở Chicago cho biết lần đầu tiên người ta tìm thấy gốm cổ Việt Nam tại cảng Vladivostok của Nga ở Thái Bình Dương.

Từ thời xa xưa, cảng này là một trung tâm thương mại quan trọng. Gần đây các nhà khảo cổ Nga đã khai quật những vùng buôn bán cũ và đã tìm thấy những mảnh gốm Việt Nam có niên đại thế kỷ 15-16. Đầu năm 1999 họ đem các mảnh gốm này sang Fukuoka (Nhật Bản) để nghiên cứu thêm, đồng thời so sánh với những món gốm khác của Việt Nam phát hiện tại Nhật. Thị trấn Fukuoka có một viện bảo tàng tân tiến, nghiên cứu về gốm Trung Hoa và Đông Nam Á. Học giả Asaki Morimota từ Fukuoka đã thông báo ngay cho bà Chu Minh Hồ tin này, và hẹn sẽ thông báo tiếp các kết quả nghiên cứu.

Được biết từ thế kỷ 11 thời nhà Lý nước ta đã bán đồ gốm ra nhiều nước Đông Nam Á, Phi Luật Tân, Nhật Bản. Cả vua chúa Ba Tư, Thổ Nhĩ Kỳ cũng rất ưa chuộng đồ gốm Việt Nam. Gốm Việt Nam hiện diện nhiều nơi trên các quần đảo Nhật, họ nhập cảng gốm Việt Nam để dùng trong trà đạo, mặc dù đến thế kỷ 17 nghề gốm của Nhật đã phát triển mạnh. Giới nghiên cứu trên thế giới ngày càng quý trọng và yêu mến đồ gốm cổ của Việt Nam.●

FROM THE CITY INSIDE THE RED RIVER
(Từ Thành Phố Bên Trong Sông Hồng)
của NGUYỄN ĐÌNH-HOÀ

Bài của LÊ ĐÌNH ĐIỂU

Sách do nhà McFarland xuất bản và phát hành, 1999, in trên giấy trắng ngà, dày 218 trang, bìa cứng, giá $29.95. Liên lạc với nhà xuất bản qua địa chỉ: McFarland & Company, Inc., Publishers, Box 611, Jefferson, NC 28640.

*

Trước hết, xin nói ngay đây là một cuốn sách viết bằng tiếng Anh, với tựa đề chính là "From the City Inside the Red River," và một tựa đề phụ là "A Cultural Memoir of Mid-Century Vietnam."

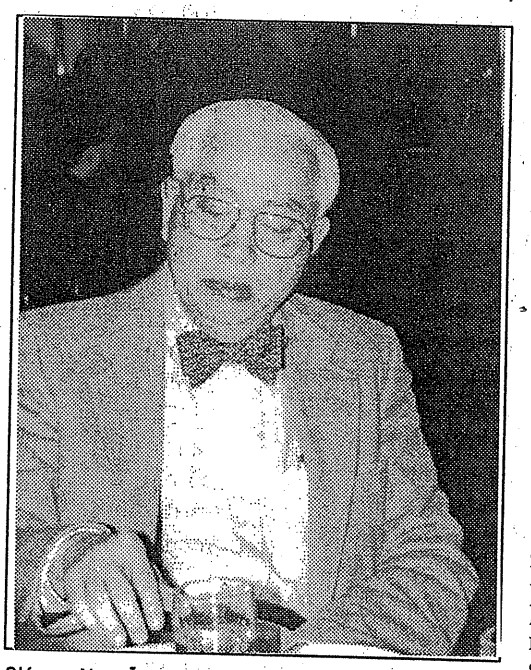

Giáo sư Nguyễn Đình Hoà

Để giới thiệu cuốn sách với độc giả Việt Nam, chúng tôi xin mạn phép tạm dịch đại ý là "Từ Thành Phố Bên Trong Sông Hồng, Hồi Ký Văn Hoá về Việt Nam Giữa Thế Kỷ [20]," của Nguyễn Đình Hoà, giáo sư ngữ học hồi hưu của đại học Southern Illinois University (SIU), Carbondale, tiểu bang Illinois, Hoa Kỳ.

*

Tôi vốn sinh ra và sống thời niên thiếu ở Hà Nội (tức thành phố bên trong sông Hồng), cho nên chỉ mới thấy tựa đề cuốn sách tôi đã nao nức muốn đọc ngay.

Tôi nhớ có lần đến thăm hoạ sĩ Đinh Cường ở thành phố Annandale, tiểu bang Virginia, được anh cho xem bộ sưu tập tranh của Bùi Xuân Phái vẽ cảnh nhà và phố Hà Nội. Tôi đã bồi hồi xúc động khi nhìn thấy những hình dáng và mầu sắc thân quen qua nét vẽ đơn sơ mà mạnh mẽ của Bùi Xuân Phái. Theo lời Đinh Cường thì tranh của Bùi Xuân Phái nổi tiếng đến độ ở Hà Nội người ta không gọi là tranh của hoạ sĩ Bùi Xuân Phái vẽ cảnh phố phường Hà Nội, mà chỉ dùng hai chữ "Phố Phái."

Hà Nội trong trí nhớ của tôi, qua tranh "Phố Phái," vẫn y như ngày nào tôi còn là cậu bé 15 tuổi trước khi theo gia đình di cư vào Nam năm 1954. Đinh Cường cho biết, vào năm 1979-80, anh có dịp ra thăm Hà Nội, anh thấy Hà Nội chẳng khác gì so với tranh "Phố Phái." Vẫn những con đường ngắn và hẹp, những căn nhà cũ kỹ chen vai thích cánh nhau, những mái ngói nâu sẫm rêu phong như toả ra cả cái *mùi* cổ kính của một thành phố đã có hơn một ngàn năm lịch sử.

Như vậy là đã 45 năm qua, tôi không được thấy lại Hà Nội, chỉ được ngắm nhìn đường xưa phố cũ qua tranh "Phố Phái."

Đọc cuốn "Từ Thành Phố Bên Trong Sông Hồng" của Nguyễn Đình-Hoà, tôi như được trở lại và gặp lại thành phố của tôi, thành phố của thuở đầu đời đầy kỷ niệm.

*

Nếu tranh "Phố Phái" cho tôi được nhìn lại bộ mặt bên ngoài của Hà Nội, thì cuốn hồi ký của giáo sư họ Nguyễn còn đưa tôi vào tận phía trong của những căn nhà chứa ba, bốn, có khi hàng chục gia đình. Mỗi gia đình chỉ thuê được một buồng, to nhỏ tuỳ khả năng tái chính của người thuê.

Với những bạn đọc trẻ tuổi, hoặc những người chưa từng sống ở Hà Nội, chắc không ai có thể tưởng tượng nổi cái cảnh nhà ở chen chúc, chật chội như thế nào.

Nguyễn Đình-Hoà, với lối viết chân chất, không cách điệu, không cường điệu, với kho từ vựng phong phú, và bút pháp sáng sủa, mạch lạc của một nhà ngữ học, giúp chúng ta hình dung ra được cảnh sống của người dân Hà Nội những thập niên 1940, 50 của thế kỷ này.

Tác giả sinh ra và lớn lên ở Hà Nội. Ông được học bổng du học Hoa Kỳ năm 1948. Lúc đó ông 24 tuổi và đang làm việc cho toà lãnh sự Mỹ tại Hà Nội. Học bổng chỉ có một năm, nhưng nhờ ông học giỏi, ông được cấp thêm học bổng những năm sau đó, và tính ra ông đã ở Mỹ chín năm trước khi về lại Việt Nam, với văn bằng tiến sĩ, và được mời làm khoa trưởng Đại Học Văn Khoa Saigon.

Là con út trong một gia đình có tới 10 anh chị em, Nguyễn Đình-Hoà là con bà thứ thất nhưng được cả nhà cưng chiều, và ông cũng thương yêu hết thảy.

Trải nhiều đời, họ Nguyễn vốn sinh cơ lập nghiệp ở Hà Tĩnh, Bắc Trung phần Việt Nam, có công lớn với triều đình, được vua phong đất ở xã Văn Tân, Hà Nội. Ông nội của ông, cụ Nguyễn Đình-Trọng, theo võ nghiệp, làm quan dưới triều Tự Đức. Thân phụ của ông, cụ Nguyễn Đình-Nhàn, cũng được truyền thụ võ học, nhưng cụ chỉ làm một công chức gương mẫu, khi về hưu sống thanh bạch ở một căn nhà thuê trên phố Hàng Bạc. Tuy sống trong cái khung tư tưởng Nho giáo, cụ Nguyễn Đình-Nhàn lại có tinh thần phóng khoáng, vì năm người con trai của cụ được tự do chọn nghề mà mình thích, trong đó có một người có tài kinh doanh đã mở đại lý bán xe hơi cho hãng Ford ở Hà Nội, ngay từ những năm 1940.

Nguyễn Đình-Hoà học giỏi từ nhỏ, như trong hồi ký của ông cho biết. Từ tiểu học ở trường Hàng Vôi, lên đến trung học ở trường Bưởi, lúc nào ông cũng là một trong số những người đứng đầu lớp. Ông kể cho chúng ta nghe chuyện học hành của ông, với lời lẽ bình dị, không khoe khoang, và ông còn hồn nhiên nhắc lại cả những tật xấu của ông ở nhà và ở trường nữa. Qua ông, người đọc hình dung được cả một nếp sống, những suy nghĩ và hành động của một thế hệ, những phong tục tập quán của người dân ở một xứ sở có một bề dày văn hoá đáng kể, nhưng cũng có một lịch sử đầy biến động, nhục nhằn, vì chiến tranh và ngoại thuộc.

Qua ông, người đọc được dẫn đi thăm 36 phố phường và hiểu rõ lai lịch của từng phường, từng phố, được dẫn đến những di tích lịch sử để thấy Hà Nội quả thật là chốn cố đô văn vật hiện thực, chứ không là huyền thoại.

*

Cuốn hồi ký tuy chỉ kể chuyện của một người, một gia đình, nhưng lại là một kho tài liệu được xếp đặt gọn gàng, ngăn nắp (chẳng hạn cuối sách còn có phần Sách Dẫn, *Index*) để những thế hệ trẻ và những người nước ngoài muốn tìm hiểu về Việt Nam có thể tìm thấy cả một địa tầng văn hoá.

Với những bức ảnh rất rõ và đẹp, chụp từ những năm đầu thế kỷ, trải dài đến hiện tại, với những chi tiết vụn vặt, những nhân danh, địa danh được ghi lại chính xác, đầy đủ, cuốn sách hẳn là một tác phẩm đã được ấp ủ từ lâu, rất lâu.

Ngay những dòng đầu tiên của Chương thứ Nhất cuốn hồi ký "Từ Thành Phố Bên Trong Sông Hồng," là nguyên văn bức điện tín của Viện Giáo Dục Quốc Tế, thành phố New York, gửi cho Toà lãnh sự Mỹ ở số 19 đại lộ Rollandes, Hà Nội, báo tin Viện này đồng ý cấp cho Nguyễn Đình-Hoà một học bổng gồm cả học phí và tiền ăn ở trong một năm, tại trường Schenectady Union College. Nửa thế kỷ đã qua đi, những tài liệu như thế thường đã bị huỷ hoại hoặc thất lạc. Nhưng tác giả họ Nguyễn đã giữ được, có lẽ nhờ ông ở Mỹ hơn 40 năm, không phải trải qua hai cuộc di cư 1954 và 1975, và bản thân ông vốn là một giáo sư chuyên nghiên cứu và giảng dạy về văn hoá Việt Nam.

Ông đã dựng nên cả một Trung Tâm Việt Học tại đại học SIU. Đáng tiếc là khi ông về hưu, không có người tiếp nối, Trung Tâm này

phải đóng cửa, và kho tài liệu về văn hoá Việt Nam do ông thu góp trong hơn 40 năm bị phân tán đi những nơi khác.

*

Trở lại với nội dung cuốn hồi ký "Từ Thành Phố Bên Trong Sông Hồng," những nhà ngôn ngữ học sẽ thấy đây là một bài dẫn nhập đầy thích thú về tiếng Việt, một thứ tiếng có mặt trên hành tinh này từ bốn, năm ngàn năm, đầy nhạc tính và đa nghĩa.

Những nhà xã hội học sẽ thấy đây là một bản tường trình chi tiết về đời sống của một cộng đồng có khả năng thích nghi để sinh tồn, nhưng cũng có sự kiên cường để giữ gìn bản sắc.

Các nhà nghiên cứu chính trị học chắc chắn cũng sẽ thích thú với những ghi nhận tuy khái quát nhưng rất chính xác của tác giả về tình hình đảng phái, tinh thần hội kín, và ảnh hưởng Khổng giáo trong quan hệ "quân thần, phụ tử" của người Việt Nam giữa thế kỷ 20.

Còn các nhà sử học chắc hẳn không thể không tham khảo cuốn sách này khi viết về lịch sử Việt Nam cận và hiện đại.

Nhà văn Nguyễn Mộng Giác, trong một cuộc phỏng vấn, đã thú nhận rằng ông gặp khó khăn rất lớn khi dựng bộ trường thiên tiểu thuyết *Sông Côn Mùa Lũ*, vì không tìm ra một tài liệu nào mô tả đầy đủ và rõ ràng về đời sống người dân Việt Nam dưới thời Tây Sơn, ngoài cuốn *Phủ Biên Tạp Lục* của Lê Quý Đôn.

Tôi nghĩ rằng, hôm nay, hay 50 năm nữa, 100 năm nữa, có những Nguyễn Mộng Giác khác muốn viết luận văn hay tiểu thuyết về Hà Nội những năm 1940, 50, sẽ sung sướng vô cùng khi có trong tay cuốn "Từ Thành Phố Bên Trong Sông Hồng" của Nguyễn Đình-Hoà.

Nhưng quan trọng hơn cả, tôi mong rằng mỗi gia đình Việt Nam nên có một cuốn hồi ký của giáo sư họ Nguyễn, để nhìn lại đời sống con người Việt Nam giữa thế kỷ 20, và tìm ra hướng đi cho bản thân, cho gia đình, cho cộng đồng và cho cả dân tộc, bước vào thế kỷ 21 của trí tuệ và phồn vinh.●

TRẦN TRUNG TÁ

VẪN UỐNG BIA MỘT MÌNH

Sáng buồn. Khui một chai bia
rót hai ly
gọi là chia bạn bè
uống và ngó xuống đường xe
mưa bay... Thấy được ai về chiêm bao!

Tôi ngồi đây
bệ lầu cao, trong sương khói tỏa
chổ nào thẳm sâu?
nghĩ thương mình đã bạc đầu
bài thơ thiên cổ thiếu câu Chung Tình!

Ước gì tóc trở màu xanh
để giong ngựa tía liên thành trống reo
ba trăm năm cũ
bay vèo!
còn đây là bọt là bèo nổi trôi...

Nhớ người! Nhớ lắm người ơi!
Quê Hương góc biển chân trời, tại sao?
một chai bia
có đủ nào!
khui thêm chai nữa, bạn "vào" mấy phân?

Trăm phần trăm!
trăm phần trăm!
uống đi!
rồi kiếm chỗ nằm thiên thu!

Sáng buồn
mưa gió âm u...
bia tan bọt tưởng hận thù cũng tan
những chai bia xếp một hàng
dài ơi là giải trường giang bây giờ!

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

PHẠM XUÂN ĐÀI

Người Trung Quốc Xấu Xí

của **Bá Dương**, nguyên bản tiếng Trung Hoa, **Nguyễn Hồi Thủ** dịch Việt ngữ, nhà xuất bản Chân Mây Cuối Trời (CMCT) ấn hành tại Paris 1998, 300 trang, giá 80 FF (US$12.00). Liên lạc: Mme NGUYEN, 106 Ave. Jean Jaurès, 94110 Arcueil, France.

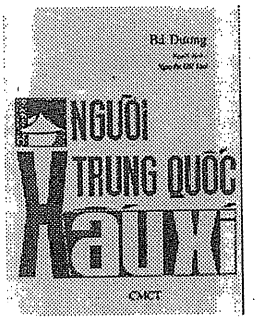

Sách chia làm ba phần. Quan trọng nhất là phần I, gồm ba bài nói chuyện của tác giả Bá Dương tại đại học Iowa năm 1984, tại New York năm 1981, và tại đại học Stanford năm 1981. Phần II gồm 17 bài viết ngắn thuộc loại *phiếm luận* đã đăng trên các báo. Phần III gồm 11 bài của người khác phê bình ông Bá Dương (khen có, chê có).

Bá Dương sinh năm 1920 ở Trung Hoa lục địa, di cư sang Đài Loan năm 1949, làm thơ, viết văn, viết báo và nghiên cứu sử. Vì ông viết báo chỉ trích chính quyền do Trung Hoa Quốc Dân Đảng lãnh đạo, ông bị tù 10 năm. Ra khỏi tù, ông tiếp tục viết báo, với văn phong châm biếm, bộc trực, nêu ra những khuyết điểm của người Trung Quốc nói chung, nhấn mạnh đến yếu tố văn hóa, với mục đích "khích động" sự suy nghĩ hầu đi tới những thay đổi tốt đẹp hơn cho dân tộc Trung Hoa.

Bá Dương viết: *"Tôi đã sống 65 năm* [năm 1984], *toàn là những năm tháng gian nan."* Ông nói thêm rằng đây không phải sự gian nan của riêng ông, mà là của tất cả những ai đã là người Trung Quốc. Và ông tiếp, vấn đề này vượt ra ngoài phạm vi cá nhân và chính trị. Nó là vấn đề *văn hhóa*. Và Bá Dương gọi nền văn hóa Trung Quốc là *cái hủ tương* (có mùi thối).

Tác giả đả kích kịch liệt học thuyết Khổng Mạnh — suốt 2000 năm chỉ dạy dân Trung Quốc sự phục tùng, sự an phận, không có tư duy độc lập, không có sáng tạo. Ông nêu ra các tật xấu của người Trung Quốc, chẳng riêng gì người ở Đài Loan, mà cả ở lục địa và ở các cộng đồng người Hoa lưu vong khắp thế giới nữa. Đó là sự đố kỵ cá nhân, thiếu đoàn kết, sùng bái quyền thế, không biết nói "cám ơn" hay "xin lỗi," thường nói to như cãi nhau, dùng chữ đao to búa lớn, chụp mũ nhau là Hán gian, phản động, khạc nhổ và xả rác bừa bãi...

Trong phần III, ông Lưu Tiền Mẫn viết bài phê bình ông Bá Dương, cho rằng họ Bá đã "dè bỉu cả một nền văn hóa." Ông Lưu cho rằng "Lịch sử hiện đại Trung Quốc là lịch sử của một dân tộc đầy rẫy tai họa. Xâm lăng từ bên ngoài, loạn lạc bên trong, nghèo khó, khổ nạn lâu dài làm cho đức tin dân tộc của người Trung Quốc bị suy giảm. Quốc gia chúng ta [Trung Quốc] ngày nay bị chia đôi. Trung Cộng ở lục địa thì (...) nghèo khổ, lạc hậu. Ở Đài Loan có khá hơn (...) nhưng so với hai nước Mỹ, Nhật thì vẫn còn là một xứ sở bần cùng."

Ông Lưu viết: "Người Trung Quốc học rất giỏi. (...) Giở những tạp chí khoa học có uy tín của Mỹ, như *Vật Lý Quan Sát*, ta sẽ thấy mỗi một kỳ số lượng các bài người Trung Quốc gửi đăng nhiều kinh khủng." Và ông cho rằng "Bá Dương đã chà đạp văn hóa Trung Quốc rất nhiều."

Nhìn chung, những bài phê bình, nếu có công kích ông Bá Dương, cũng chỉ biện minh được vài khía cạnh, hóa giải ý nghĩa xấu xa của một vài từ ngữ quá khích, còn đa số vẫn phải đồng ý với Bá Dương rằng "có thể nói người Trung Quốc trường kỳ, thậm chí vĩnh viễn, sinh ra và lớn lên trong tham ô, hỗn loạn, chiến tranh, giết chóc, bần cùng, cho nên chẳng bao giờ có cảm giác được an toàn, lúc nào cũng hoảng hốt, lo âu. Một nước rộng ngần đó, một dân tộc lớn ngần đó lại là một vũng cát chảy của sự đói nghèo, ngu muội, đấu tố, tắm máu mà không tự thoát ra được."

Đọc "Người Trung Quốc Xấu Xí" của Bá Dương, có lẽ người Việt Nam nào cũng liên tưởng đến việc "đây là chuyện của mình." Có lẽ chỉ cần thay cái tựa là "Người Việt Nam Xấu Xí," cuốn sách cũng vẫn có ý nghĩa. Phải

chăng đó là lý do khiến nhà thơ Nguyễn Hồi Thủ đã bỏ thì giờ, công sức ra dịch cuốn sách này sang Việt ngữ? Một cuốn sách đáng đọc. (*Lê Đình Điểu*)

Dưới Bóng Từ Bi

tiểu luận của **Thiện Xuân Malkhanova**, Văn Nghệ xuất bản, 170 trang, giá US$11.00; ngoài nước Mỹ $13.00. Liên lạc: Văn Nghệ, P.O. Box 2301 Westminster, CA 92683, USA. Tel: (714) 527-5761.

Tác giả là một phụ nữ Nga, sinh năm 1939 trong chế độ Xô Viết, vào đại học thoạt đầu theo môn địa lý, chọn Việt Nam là nước nghiên cứu để viết luận án, đến Việt Nam để trực tiếp nghiên cứu về địa lý trong hai năm 1961-62. Sau khi tốt nghiệp môn địa lý, bà chuyển qua nghiên cứu ngôn ngữ Việt Nam, và suốt 16 năm, từ 1971 đến 1986, bà dạy tiếng Việt tại đại học Lomonosov. Bà đã thành một nhà Việt học với nhiều công trình nghiên cứu về các lãnh vực khác nhau của Việt Nam như địa lý, ngôn ngữ, văn học, tôn giáo...

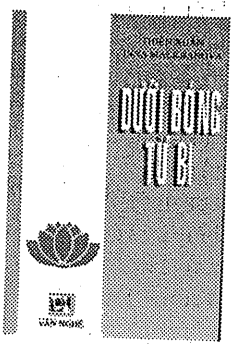

Dĩ nhiên tác giả viết thẳng cuốn sách này bằng tiếng Việt. Đó là những bài tiểu luận về đạo Phật ở nước Nga, về Lev Tolstoi và đạo Phật, về khoa Việt học ở nước Nga, có cả bài ký đi chơi chùa Hương vào năm 1962 và 1989..., tất cả viết bằng một thứ tiếng Việt rất chỉnh. Ai có đi chùa Hương rồi, đã ngồi thuyền trên khe Yến, mới thấy những nhận xét thế này thật là tinh tế và diễn đạt rất khéo: *Ngồi trên thuyền, thấy rõ bờ suối hai bên rất thấp, nên nhìn được mặt nước phẳng lì rất xa và có cảm giác dường như cả vùng đó đầy nước, không có nơi nào là tận cùng của nước. Trong dòng nước trong vắt thấy rõ những đám rong mềm mại uốn mình dưới sức đẩy của mái chèo.*

Khoa Việt học ở nước Nga đã được bà trình bày rõ ngọn nguồn, cho thấy không phải người Nga chỉ bắt đầu chú ý đến Việt Nam từ khi Nguyễn Ái Quốc đến Nga vào năm 1924, mà trước đó rất lâu. Những bài viết đầu tiên về Việt Nam xuất hiện trên sách báo Nga từ thế kỷ 18, và từ cuối thế kỷ 19 thì nhiều nhà du lịch Nga đã đến Việt Nam.

Nhưng có lẽ quan trọng nhất là những bài bà viết về đạo Phật. Hình như bà có một cái tâm đạo bẩm sinh, nên dù sinh ra và lớn lên trong một xã hội duy vật toàn trị, bà vẫn hướng về những giá trị tâm linh. Tài liệu về tôn giáo duy nhất bà được thấy và được đọc trong thời trẻ là cuốn Thánh Kinh của bà nội bà. Bà nhớ lại: *Hồi đó, thậm chí Thánh Kinh cũng bị coi là sách cấm! Bà tôi còn giữ lại một cuốn Thánh Kinh rất xưa, chúng tôi đọc thấy nhiều điều rất hay, nhưng mà cũng có những chỗ thấy khó đồng ý. Chẳng hạn,* "ai không theo ta thì người ấy chống ta," *nghe không khác mấy cách nghĩ và làm của những người cộng sản. Nên thấy ngần ngại thế nào ấy.*

Với một bản chất chuộng sự tự do trí tuệ như vậy, khi đạo Phật đến với bà thì *Tôi cảm thấy đạo Phật có một cái 'zvuchanie' (tiếng Nga: âm hưởng) nào đó thật mạnh, thật tự nhiên vào tim của tôi, dù là tôi hiểu biết còn rất ít về giáo lý. Có thể nói đạo Phật đến với tôi qua đường của trái tim.*

Giữa nước Nga nhiều khó khăn phức tạp sau khi thay đổi chế độ, bà đã kiên trì đứng ra thành lập Hội Phật giáo Thảo Đường. Một sinh viên Việt Nam tại Nga đã viết về bà như sau: *Tôi biết cô là người vô cùng tốt bụng, tôi biết cô dành nhiều tâm sức để cứu chó mèo hoang, tôi biết cô dành toàn bộ sự lo lắng cho Hội Phật giáo Thảo Đường. Nhưng chưa bao giờ tôi biết cô là một nhà khoa học hết sức nghiêm túc và sâu sắc. Cô đã là một tấm gương cho tôi học hạnh từ bi, nhưng điều lớn nhất ở cô là sự quên mình, quên đi cái "tôi"...*

Bút Khảo Về Xuân

của **Lê Văn Lân**, Văn Nghệ xuất bản, hai tập, tập I dày 377 trang, giá US$18.00, tập II, 257 trang, giá $13.00; ngoài nước Mỹ cộng thêm $3.00 cước phí cho mỗi tập. Liên lạc: Văn Nghệ, P.O. Box 2301 Westminster, CA 92683 USA. Tel: (714) 527-5761.

Hai yếu tố tình cảm và khoa học có thể cùng hiện diện trong một bài có tính cách khảo cứu không? Thường thì không, nhưng với Lê Văn Lân, các bút khảo của ông đầy vẻ mềm mại, duyên dáng, đôi khi nghịch ngợm nữa, nhưng yếu tố khoa học vẫn luôn luôn giữ được vai trò khách quan, nghiêm chỉnh và nhất là rất phong phú. Ông tìm hiểu rất nhiều chuyện trong đời sống, đặc biệt trong bộ sách này là những gì liên quan xa gần đến tết nhất, mùa xuân. Hãy nhìn qua các chương: *Xuân và ăn uống; Xuân và chơi; Xuân và chúc tụng; Xuân và chữ nghĩa; Xuân và khí hậu, cỏ hoa; Xuân và tình yêu; Xuân cúng kiến và bói toán.*

Đề tài nào ông cũng có chuyện thú vị để kể và mách cho chúng ta vô số kiến thức liên hệ mà ông tìm hiểu và sưu tầm.

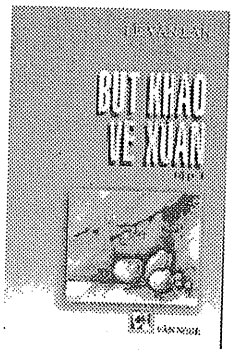

Xa quê hương, ai cũng có lúc thương nhớ khi để tâm hồn mình giật lùi về dĩ vãng.

Chao ôi, thương nhớ ngập trời.., thương nhớ lại những điều mà chúng ta đã từng hờ hững không thèm lưu tâm đến lúc còn ở quê nhà.

Thương nhớ khí trời êm ả vào buổi sáng tinh mơ... Thương nhớ cái oi nồng đặc biệt, lẫn tiếng ve kêu trên những cành phượng vĩ của những buổi trưa hè... Thương nhớ những trận mưa ào ào đổ hột, làm trôi những lá me trên hè phố. Và thương nhớ cái cảm giác tiêu sái vào những lúc giao mùa...

Đọc đoạn văn trên ít ai nghĩ rằng đó là đoạn mở đầu cho một thiên khảo cứu về khí hậu của Việt Nam với sự chia vùng, với những con số về vũ độ, ẩm độ v.v... Trong tất cả mọi bài, người đọc sẽ tiếp nhận các kiến thức khoa học một cách thú vị, lắm khi còn bâng khuâng, vì tác giả đã tạo nên một tâm cảnh đặc biệt cho người đọc về vấn đề sắp hoặc đang được nói tới, đó là khơi dậy cái yếu tố văn hóa Việt Nam vốn đang cố thủ một cách thiết tha trong tâm khảm mọi người Việt xa xứ.

Về tính cách đa dạng trong các đề tài của Lê Văn Lân, nhà văn Võ Phiến đã viết: *Ông Lê Văn Lân là bác sĩ Y khoa, nhưng cái cơ thể dưới 100 ký lô của con người không đủ thỏa mãn óc tò mò của ông đâu. Phanh phui lục phủ, ngũ tạng con người xong, ông ngẩng lên trời đặt hàng trăm thắc mắc, cúi xuống đất bắt gặp chừng ngàn lẻ một vấn đề... Hết đề tài này đến đề tài khác, ông Lê lúc nào cũng hào hứng, cũng xông pha...*

Cô Rơm và những truyện ngắn

tập truyện của **Trần Mộng Tú**, Văn Nghệ xuất bản, 197 trang, giá US$12.00; ngoài nước Mỹ $14.00. Liên lạc: như cuốn trên.

Từ vài ba năm nay, báo Thế Kỷ 21 thỉnh thoảng có đăng một truyện ngắn của Trần Mộng Tú mà nhân vật chính là cô Rơm. Dù có cùng nhân vật, những truyện ngắn này độc lập chứ không phải trích ra từ một truyện dài. Cô Rơm từ bấy đến nay trở thành một đại diện thường trực cho tác giả, thích hợp để nói lên một số quan niệm và tình cảm của bà.

Chính cái tên Rơm tự nó đã nói được nhiều điều. Rơm là thân cây lúa khô đã đập rơi hết hạt, đó là một sản phẩm của nông nghiệp còn nằm lại với thôn quê sau khi sản phẩm chính là lúa gạo đã đi ra khắp nơi để nuôi người. Rơm là món thân thiết với thôn quê Việt Nam, sau mùa gặt người ta đánh thành từng cây to gọi là "cây rơm" để dành làm thức ăn cho trâu bò, để đun bếp, để lót nằm trong mùa lạnh... Rơm gợi một cảm tưởng hiền lành chất phác và thân thương, tuy không mấy ai, dù ở thôn quê Việt Nam, lấy chữ rơm để đặt tên cho con.

Trần Mộng Tú nghĩ ra một nhân vật nữ thường trực tên Rơm, đó cũng là một sáng tạo. Cô Rơm với cái cảm giác lành và đơn sơ do chính tên cô gây ra, phải đại diện cho những gì tương tự. Cô không thích đọc sách báo bằng computer, càng kỵ gửi thư và nhận thư bằng phương tiện điện tử ấy; những gì đằm thắm, thong thả, thú vị mà nền văn minh giấy bút đã tạo ra được từ nhiều thế kỷ qua, cô muốn giữ lấy. Cô tinh tế một cách mộc mạc nắm bắt tiếng chân con chim quạ đi trên mái nhà để đi vào cảm hứng sáng tác thơ. Cô đến nhà giam thăm một người tù trẻ tuổi để cảm nhận ra rằng cái xã hội ngoài nhà tù với những ràng buộc của nó cũng là một loại nhà tù nữa, rộng lớn hơn. Cô là một người nhân hậu, chỉ muốn gìn giữ những nét đẹp đơn sơ và phóng khoáng cho con người, như rơm giữa chốn thôn quê.

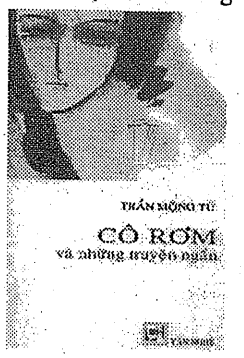

Ngoài những truyện của cô Rơm, còn 14 các "truyện ngắn khác," thuộc nhiều đề tài khác nhau. So với những truyện ngắn của cùng tác giả đã xuất bản, các truyện gần đây có khuynh hướng éo le, dữ dội hơn, thậm chí đôi khi rất nhức nhối. Tác giả bắt đầu xoáy sâu vào các nỗi khổ của con người, từ thân phận tối tăm của anh chàng David bị bệnh AIDS (*Bóng tối*), đến hàng hàng lớp lớp những hồn ma bóng quế của những kẻ tử nạn tại Thiên An Môn bên Tầu, hay những người mà *da mặt họ nhợt nhạt, hai mắt họ thăm thẳm đại dương, môi họ còn ngậm chặt những sợi rong biển*, của lớp thuyền nhân Việt Nam đã chìm sâu đáy biển (*Bay hoài bay hoài*); từ thảm cảnh của bệnh bị mất trí (*Phù thế*) đến tình cảnh tội nghiệp của

một cô bé con lai trên đất Mỹ (*Chiếc phong linh*)... Ngay những truyện mang tính chất êm đềm cố hữu cũng giàu kịch tính, gợi tò mò, dẫn dắt đến những thắt mở bất ngờ.

Dù tác giả đã phân chia hai loại truyện — cô Rơm và không có cô Rơm — hình dáng tinh thần và tình cảm của cô Rơm vẫn hiện diện bàng bạc khắp cuốn sách: đó là sự nhân hậu, thiết tha với bao nỗi buồn vui sầu khổ của con người.

Cảo Thơm

phê bình văn học của **Hồ Trường An**, Minh Văn xuất bản, 198 trang, giá US$11.00; ngoài Hoa Kỳ $13.00. Liên lạc: Minh Văn, 2808 Graham Road, Falls Church, VA 22042, USA. Tel: (703) 698-8490.

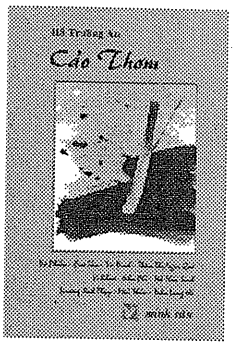

Sách đề cập đến các tác giả: Võ Phiến, Cao Tần, Võ Đình, Thân Thị Ngọc Quế, Vi Khuê, Như Chi, Hà Thúc Sinh, Trương Anh Thụy, Mai Thảo và Trần Long Hồ. Tác giả Cảo Thơm không viết về toàn bộ văn nghiệp của những nhà văn nhà thơ này, mà chỉ về một khía cạnh trong những sáng tác của họ. Ví dụ Võ Phiến thì về những "truyện thật ngắn," Võ Đình thì chỉ riêng cuốn Lầu Xép, Trương Anh Thụy và Mai Thảo thì chỉ về thơ...

Người viết đã rất chi tiết khi đi vào các tìm hiểu và nhận định các tác giả. Ông phân tích từng truyện thật ngắn của Võ Phiến, từng "chuyện" và "truyện" của Võ Đình, giải thích với rất nhiều dẫn chứng tại sao "Thơ Cao Tần" đã là *một cuộc phá thể cực kỳ ngoạn mục trong thơ, làm chấn động văn đàn hải ngoại gần hai mươi năm qua.* Ông cũng thực hiện một tiểu luận khá thú vị về "thơ thiền" với các tác giả Thân Thị Ngọc Quế, Vi Khuê, Như Chi, Hà Thúc Sinh, biện biệt ra chỗ khác nhau giữa *thơ khuyến tu* và *thơ thiền*.

Hồ Trường An là người có khiếu thưởng ngoạn tinh tế, qua cuốn *Cảo Thơm* ông cống hiến cho chúng ta kinh nghiệm ấy của ông trong việc đọc thơ văn. Ông ít có khuynh hướng lý luận văn học, không hay dẫn chứng trường phái này hay pho sách nọ để cho thấy một kiến thức đồ sộ về môn văn chương. Những gì ông viết hầu như tinh ròng là những chất lọc từ tình cảm và nhận thức của chính bản thân ông — nghĩa là chủ quan của chính ông cộng với vô số kiến thức về văn thơ mà ông đã thâu thái và tiêu hóa được từ trước.

Quỷ Ma Và Học Trò

tập truyện và phiếm của **Huỳnh Văn Phú**, Nhật Thanh xuất bản, 185 trang, giá US$12.00. Liên lạc: Huỳnh Văn Phú, 5900 N. Water Street, Philadelphia, PA 19120, USA.

Thể văn "phiếm" được tác giả quan niệm rất rộng, chuyên chở hầu như tất cả các nội dung không phải là truyện. Nó có thể là một thiên hồi ức về tuổi hoa niên, một bài tùy bút cảm động về tình thương nhớ quê hương hay về bức tường khắc tên tử sĩ, hoặc luận về công việc đi hốt phân, hay về miệng lưỡi tuyên truyền như máy của cán bộ Cộng sản..., tất cả những gì tác giả nắm bắt được, một cách nghiêm trang hay đùa cợt (đùa cợt nhiều hơn) từ cuộc sống và thể hiện trên giấy, đều được gọi chung là "phiếm." Dù những người theo thuyết chính danh có thể không hài lòng về một cách gọi dễ dãi như vậy, xét về nội dung các bài ấy đều tích cực, bênh vực lẽ phải và nhân đạo, cười những điều kệch cỡm, lên án thói vô nhân. Và lẫn vào trong rừng "phiếm" ấy là một ít truyện ngắn với tính chất hư cấu rõ rệt.

Nội dung đa tạp của các bài trong cuốn *Quỷ, ma và học trò* khiến người đọc đôi khi có cảm tưởng đang đọc một tạp chí hơn mà một cuốn sách. Khi giở một cuốn sách, người đọc chờ đợi một sự thuần nhất về thể loại, đó là thái độ tự nhiên của người đọc để phân biệt giữa hai việc đọc sách và đọc báo. Người ta đọc mỗi loại với một thái độ tinh thần tương ứng được chuẩn bị sẵn. Khi đã tưởng sẽ đi trên một con đường bằng phẳng (đọc sách) mà lại gặp nhiều chỗ gập ghềnh bất ngờ thì người ta lấy làm khổ sở về những cú dằn xóc hơn là biết trước rằng địa hình trước mặt mình sẽ rất đa dạng và phức tạp (đọc báo). Có lẽ vì thế mà khi làm sách, người ta hay xếp cho nó một cái loại: truyện dài, truyện ngắn, hồi ký, tùy bút..., như thế sẽ dễ dàng cho sự thưởng thức của người đọc hơn, vì tinh thần của người đọc sách không mấy khi sẵn sàng để "ứng chiến" với quá nhiều loại trong một tập mà chúng ta vẫn gọi là sách.●

ĐÓN ĐỌC:
HỒNG KHẮC KIM MAI, tác giả

Thi phẩm MẮT MẦU NÂU,
những vần thơ đã làm rung động
trái tim Sàigòn vào thập niên 1960.
Tái bản lần thứ nhất tại Hoa Kỳ, 1999.

* Thi sĩ Du Tử Lê: "... Tôi nhớ, giữa thập niên 60, khi "Mắt Mầu Nâu," từ giảng đường Văn Khoa Sàigòn bước xuống sân chơi thi ca, tự thân, đã một cơn lốc lớn. Cơn lốc chữ nghĩa, táo tợn. Cơn lốc hình ảnh, tân kỳ. Cơn lốc thịt da, thảng thốt... Tôi nhớ, giữa thập niên 60, khi "Mắt Mầu Nâu" từ sân chơi thi ca, bước vào quãng trường văn chương thời đại, tự thân, đã một địa chấn, lao lung.

... Những câu hỏi, dù có là những lát chém xuống sinh phần thơ HKKM; hay những vòng nguyệt quế ngưỡng mộ, tựu trung, đều không câu trả lời. Chúng như những viên sỏi chìm nghỉm dưới một mặt nước, rộng. Bởi vì, HKKM, đã mất tích, ngay khi vừa xuất hiện. Sự mất tích của họ Hồng, hiểu theo nghĩa nàng lỗi hẹn với vinh quang, hay, chối từ nắm, bắt bàn tay danh vọng, đưa tới?

... Những câu thơ họ Hồng, sau bao năm qua ngọn, vực, vẫn còn rói, tươi sức sống. Chúng vẫn thở hồn nhiên mới mẻ, ngồn ngộn tinh khôi, giữa khi bao đời thơ khác, đã thời gian, rã mục; đã quên lãng, chôn vùi.

... "Mắt Mầu Nâu" trở lại, và, bước xuống cuộc đời, một lần nữa, lại mang hạnh phúc đến cho chúng ta. Hạnh phúc thơm từ tài năng (và,) trí tuệ từ một người, mang tên Hồng Khắc Kim Mai..."

Thi Phẩm
EM CHO TA TÌNH THƠ

* Giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch, nguyên Khoa Trưởng Đại Học Văn Khoa Sàigòn:

"... Thơ phải có hồn. Đó là cơ bản. Người ta thường khuyên, nếu không có hồn thơ thì đừng loạng quạng đi nhầm đường vào đền Ly Tao. Hồng Khắc Kim Mai đã có một khởi đầu tốt và chứng tỏ không xa lạ gì với chất thơ đích thực. Tác phẩm của người thơ miền Tây Bắc có lửa, ngọn lửa nhen nhúm từ một tâm hồn phong phú mẫn cảm. Tất cả được chuyên chở bằng một ngôn ngữ đa dạng. Ngôn ngữ có nhạc tính và mầu sắc... Nghệ sĩ như thế kia nên ngôn ngữ sáng tạo thơ táo bạo, có lúc cũng vươn tới cái độc đáo mới lạ..."

Tác phẩm

THƠ VÀ NHẠC HỒNG KHẮC KIM MAI

* Thi sĩ Hoàng Cầm, Hà Nội: "... Tối qua 18/10 tôi có vài người bạn thơ, một già, hai trẻ đến chơi nhà. Nhân dịp tôi có 'khoe' những bài thơ của Hồng Khắc Kim Mai. Mấy anh em cũng đọc kỹ và có chung một nhận xét: Thơ họ Hồng vẫn giữ được phong cách Việt Nam, khác với khá nhiều bài thơ người Việt khác ở khắp nơi trên thế giới... Có một niềm rung động nhuốm vào lòng tôi một gam mầu gì đó rất xưa và rất xa bằng những ngôn ngữ vừa cổ kính vừa tân kỳ, bằng âm điệu bâng khuâng, dìu dặt, tiêu dao mà long lanh một nỗi buồn xa vắng... Thơ HKKM có xúc cảm chân thực, giàu nhịp điệu, dễ cảm, nhiều đoạn trầm bổng như những giai điệu ca khúc trữ tình... Ngôn ngữ Việt Nam là ngôn ngữ của Ca và Âm Nhạc. Hồng Khắc Kim Mai là nhà thơ mà cũng là một nhạc sĩ, nên tôi tin những tác phẩm thơ họ Hồng rung lên một vùng thanh âm, những tác phẩm nhạc của họ Hồng đều lấp lánh chất thơ tinh túy..."

* Nhà phê bình văn học Đặng Tiến, Orleans:

"Cảm đề Thơ và Nhạc Hồng Khắc Kim Mai:

1. Không là Xuân, lòng vẫn dịu dàng
Lá nghiêng tai nắng, lắng thời gian
Tiếng chim nào gọi mùa xuân cũ
Hay đóa mai rừng gọi tuyết tan?
2. Bỗng dưng, cả một rừng mai cũ
Đòi lại trong tôi một khoảng trời
Vạn em hãm bớt cung cầm lại
Tiếng đàn-
Em nhấn-
Nát tim tôi"

Tác phẩm **VỠ THÁP**,
văn xuôi, truyện dài khoa học giả tưởng

Về một nhân vật của địa cầu may mắn được định mạng an bài, theo chân siêu nhân và các khoa học gia quốc tế đến một hành tinh khác trong vũ trụ, vào khoảng năm 2095. Nhân vật này sẽ được mở rộng tầm mắt trước một nền Nghệ Thuật vô cùng lạ lùng của một nơi cực kỳ văn minh khác hẳn với thế giới của chúng ta...

HỒNG KHẮC KIM MAI
3060 SW 87th Ave., Portland, OR 97225
Fax: (503)296-6673
Email: Foreverbeautiful2@juno.com

DIANA FLOWERS & GIFTS

5127 A. WEST EDINGER AVE., SANTA ANA, CA 92704
(Trong khu chợ Family & nhà hàng Emerald Bay)

Phone: (714) 775-6600
Fax: (714) 775-8268
Toll Free: 800-933-5693

Chuyên môn các dịch vụ về hoa:
Cưới hỏi, Sinh nhật, Dạ tiệc,
Thương mại, Khai trương,
Bệnh viện, Phúng điếu.

NHẬN ĐẶT VÀ GIAO HOA TOÀN THẾ GIỚI

Order by phone
* VISA * M.C * A.E. Accepted
* WORLDWIDE SERVICES
Business Hours:
Mon: 10 AM - 2 PM
Tues - Sat.: 9 AM - 6:30 PM
Sunday: By appointment only

Viễn đông

Thuần Túy Món Bắc

Người Việt từ khắp nước Mỹ,
từ khắp thế giới về thăm
Little Saigon, muốn thưởng thức
các món ăn quốc hồn quốc túy,
xin mời đến

thuần túy · hồn bắc
VIỄN ĐÔNG RESTAURANT

VIỄN ĐÔNG I
9684 Westminster, Garden Grove, CA 92844
(714) 539-4614

Giờ mở cửa: 9 AM - 9 PM
Nghỉ ngày thứ Ba

CHÚNG TÔI CÓ BÁN CƠM PHẦN GIA ĐÌNH

Ăn Chơi Ngon Hơn Ăn Thiệt

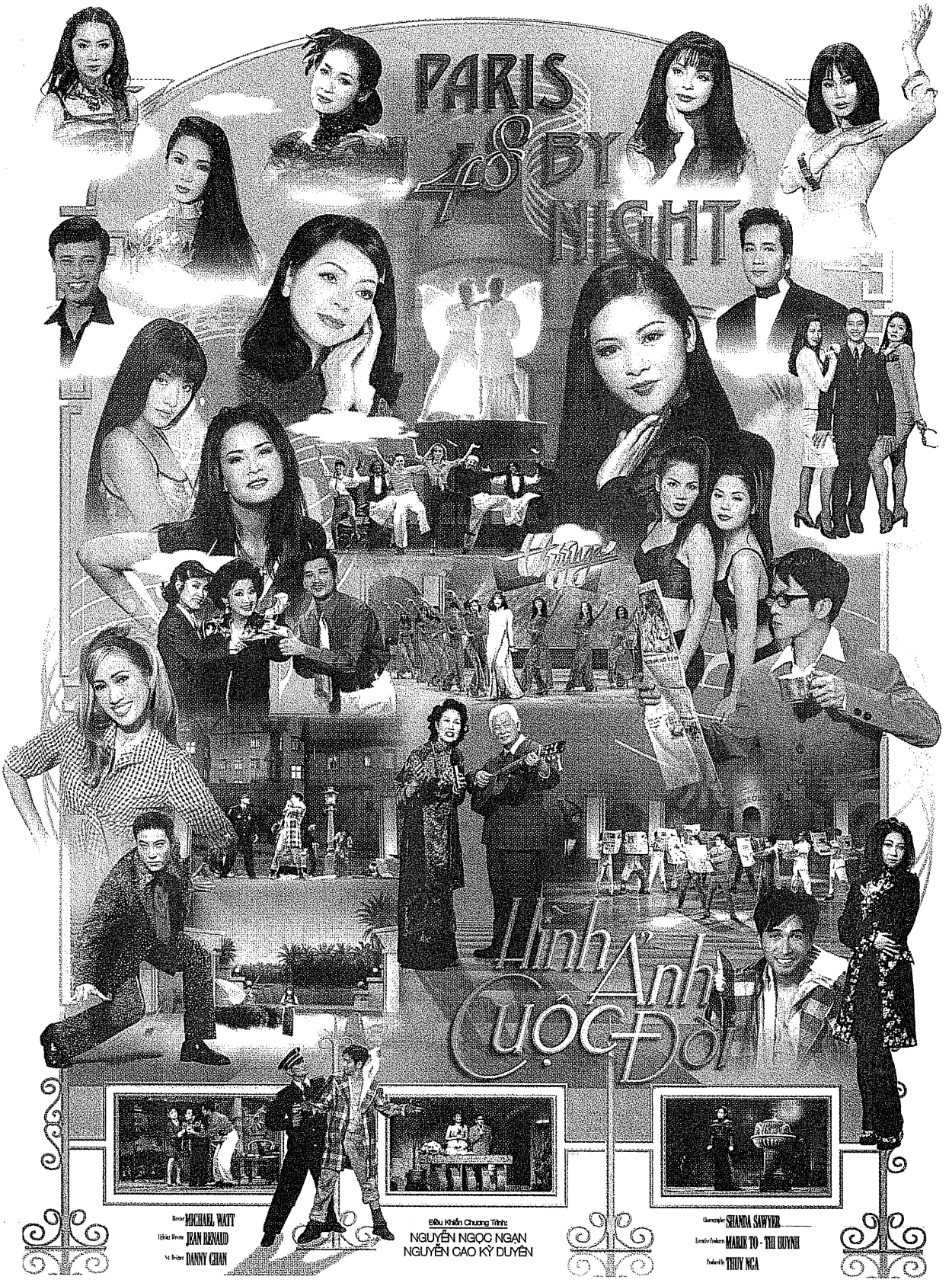

THÚY NGA · 9295 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683 ·
USA / P.O. Box 2174 Westminster, CA 92683 · USA · Tel. (714) 891-5665 ·
Fax (714) 891-9673 / Internet: www.thuynga.net / E-mail: thuynga@thuynga.net

© Copyright 1999 THUY NGA. All rights reserved. *Designed by Minh Tri. Printed by Westminster Press.*

PRESORTED
STANDARD
U.S. POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 63

THẨM MỸ VIỆN HOÀN - MỸ

NEWPORT SURGERY INSTITUTE

Chuyên sửa những gì về sắc đẹp cho phái nữ và phái nam

ĐẶC CHẾ KEM CHO TỪNG LOẠI DA

Đặc biệt: Có Bác Sĩ Thẩm Mỹ chuyên môn cấy tóc tự nhiên và vĩnh viễn

Do một nhóm Bác Sĩ Thẩm Mỹ Canada, Mỹ, Việt có bằng thẩm mỹ, kinh nghiệm hơn 25 năm, từng giải phẫu trên 35,000 trường hợp.

DƯỚI SỰ ĐIỀU KHIỂN CỦA BÁC SĨ
P. JAMES VOLOSHIN
M.D., F.R.C.S.©

NGUYỄN NGỌC THANH
Tốt nghiệp Giải Phẫu Thẩm Mỹ Tại Hoa Kỳ

Bà Phương Lan
Nguyễn Gia Quỳnh

Tốt nghiệp Thẩm Mỹ tại Hoa Kỳ, nhiều năm kinh nghiệm. Vẽ kiểu mặt và chọn mẫu mũi cho hợp với khuôn mặt Á Đông.

CÓ MÁY COMPUTER THẨM MỸ CHO BẠN NHÌN THẤY KẾT QUẢ TRƯỚC KHI SỬA.

Hình sẽ hiện ngay trên Màn Ảnh để bạn chọn lựa theo ý muốn.

BẢO ĐẢM 100% KHÔNG ĐAU VÀ KHÔNG HẠI SỨC KHỎE VÌ KỸ THUẬT TÂN TIẾN CỦA THUỐC MÊ.

MAU LẸ, RA VỀ TRONG MỘT NGÀY.

Phương pháp mới nhất dùng chất sụn trong cơ thể bạn để đắp lên mũi nên 100% tự nhiên và sẽ không sợ phản ứng sau khi sửa.

NHẬN TRẢ GÓP & BẢO HIỂM
(Tùy trường hợp)

Ở XA CÓ XE ĐƯA RƯỚC VÀ NGHỈ LẠI

Mrs. Phương Lan Nguyễn Gia Quỳnh
DIRECTOR ASIAN COSMETIC COUNSELING PROGRAM

360 SAN MIGUEL, SUITE 406 • NEWPORT BEACH, CA 92660

Tel: (949) 759-8276 - *Res.* 898-6514

Fax: (949) 759-5458 1-800-367-9671

Ấn Phí: Năm Mỹ Kim